



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



89

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
MÙA XUÂN HY VỌNG

Mưa tháng giêng, hỡi người cố xứ
hồn quê còn vọng những thanh âm?!
mai đây khi trở về chốn cũ
ta đốt mừng xuân ngọn khói trầm.

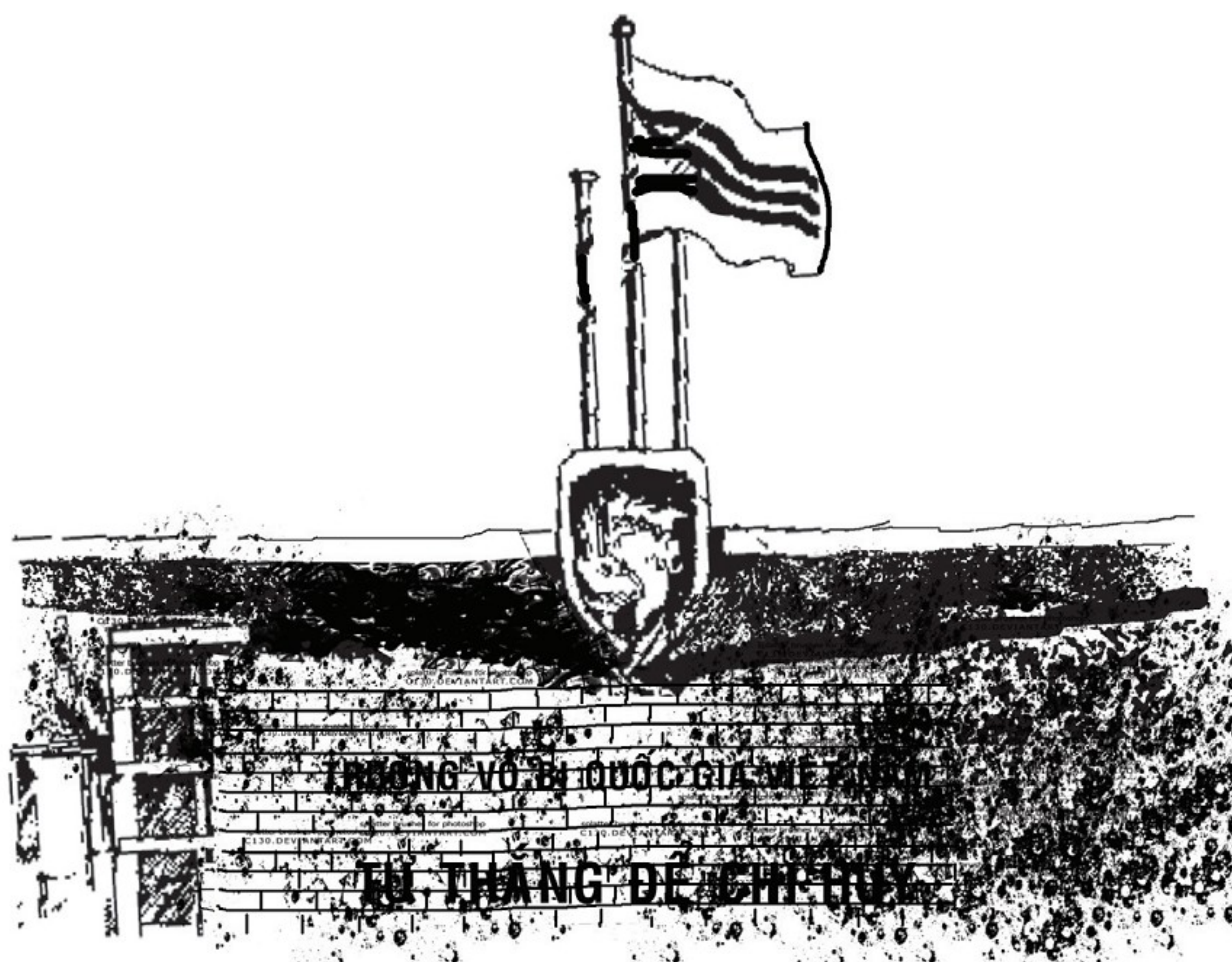
Võ Văn Lê K25

*Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đa Hiệu*

Chân thành cảm tạ:

*Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị*

*đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện
Đặc San Đa Hiệu 89.*



Cổng Nam Quan

ĐA HIỆU SỐ 89

- *Chủ đề:*
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu - Mùa Xuân Hy Vọng
- *Tổng phát hành:*
Hội Võ Bị Bắc California
- *Phát hành:*
Ngày 06/03/2010
- *Chủ nhiệm:*
CSVSQ Nguyễn Hàm K25
- *Chủ bút:*
CSVSQ Lê Đình Trí K29
- *Trị sự:*
CSVSQ Trương Thành Minh K28
- *Thủ quỹ:*
CSVSQ Trần Trung Tín K31
- *Hộp thư toà soạn:*
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. BOX 235
Mt. Eden, CA 94557
Tel: 510-303 7963
- *Email:* dahieu09@gmail.com
- *Website:* www.dahieu.com
- *Hình bìa:*
Mùa Xuân Phía Trước - Thẩm Vân

■ *trong số này*

Thông cáo HĐTV/GS - <i>Cao Chánh Cường K15</i>	6
Văn thư 16 - <i>Nguyễn Hàm K25</i>	7
Lá thư chủ nhiệm - <i>Nguyễn Hàm K25</i>	8
Tâm thư BTC/ĐH17 - <i>Nguyễn Văn Ưc K16</i>	10
Chương trình Đại Hội 17	12
Ghi danh & yểm trợ tài chánh	14
Thông báo kết quả GST/ĐH88	15
Những việc cần làm ngay - <i>BBT/ĐH</i>	17
Nâng niu tuổi trẻ - tạp ghi <i>Võ Ý K17</i>	23
Hướng đạo QĐVNCH - <i>Nguyễn Huy Hùng K1</i>	27
Chuyện đời - tạp ghi <i>Mai Văn Tấn K21</i>	40
Bài học từ chiến trường Bắc Việt - <i>Đỗ Ngọc Nhận K3</i>	50
Năm Dân ngồi xỉa răng cọp - <i>Đoàn Văn Khanh VHV</i>	69
Nên hay không nên thành lập một Hàn Lâm Viện Việt Ngữ Quốc gia? - <i>Nguyễn Văn Tạo K26</i>	79
Mưa tháng giêng - thơ <i>Võ Văn Lê K25</i>	84
Lục bát cho mùa xuân phai - thơ <i>Trầm Kha K25</i>	86
Cả khúc Phụ Nữ Lâm Viên - nhạc <i>NP Bông K13</i>	89
Nói Với Người Tình - thơ <i>Vi Vân 20B</i>	91
Mai vàng trước ngõ lại ra hoa - thơ <i>Nguyễn Thị K. Hòa</i>	93
Những giòng ký ức - truyện ngắn <i>Quế Hương</i>	95
Màu tóc úa - thơ <i>Vi Vân K20</i>	115
Đôi guốc mộc - truyện ngắn <i>TeaLan 26B</i>	117
Còn 10 ngày nữa quê nhà tết - thơ <i>NĐ Giang K19</i>	127
Mùa xuân rồi sẽ tái sinh - <i>Nguyễn Thị Khánh Hòa</i>	128
Như những vầng mây - <i>Tường Thúy 20B</i>	129
Mùa xuân ấy đã thành cổ tích - <i>Nguyễn Đ. Giang K19</i>	141
Năm năm bên cũ - truyện ngắn <i>Trần Đỗ Luân K21</i>	142
Mai có về - thơ <i>Trần Như Xuyên K21</i>	158
Xuân nhớ cha, Nhớ ngày xuân thơ ấu - thơ <i>Thiên Lý</i>	159
Trong mỗi trái tim xuân về - thơ <i>NĐ Giang K19</i>	160
Mùa xuân của tôi - hồi ký <i>Thanh Tịnh 26B</i>	161
Xuân về anh nhớ bông bí nụ - thơ <i>NĐ. Giang K19</i>	166
Chư Pa - hồi ký <i>Vương Mộng Long K20</i>	167

Đôi mắt anh - thơ <i>Vi Vân 20B</i>	197
Dư âm của một cái Tết - <i>Thành Văn</i>	199
Đêm 30 - thơ <i>Vũ Hy Triệu K28</i>	212
Trên bến xuân - thơ <i>Phạm Kim Khôi K19</i>	213
Hồng Đà Lạt... có gai - truyện ngắn <i>Tô Văn Cấp K19</i>	214
Bài thơ cuối năm - thơ <i>Lê Anh K27</i>	227
Phỏng vấn Bảo Anh, Hoa Hậu Người Việt Florida - <i>Phóng viên báo Trẻ</i>	228
Hậu duệ quân Võ Bị Hành Khúc - <i>Đặng Văn Thái K15</i>	234
Vẫn có Ba bên đời - <i>Huỳnh Ngọc Huy Tùng 29C</i>	235
Tìm xuân - thơ <i>Nguyễn Văn Ngọc K26</i>	236
Tuổi trẻ Việt, hãy xoay vần lịch sử - thơ <i>Q. Nam K22</i>	237
Chàng trai tự thắng - nhạc <i>Nguyễn Văn Bông K13</i>	239
Bài phát biểu của <i>Lữ Anh Thư 3/2</i>	240
Lời phát biểu của thanh niên Sinh Viên Hải Ngoại - <i>Nguyễn Minh Huy</i>	243
Tuyên bố của Thanh Niên Sinh Viên Hải Ngoại	247
Thanh Niên Đa Hiệu Hành Khúc - <i>Việt Tiến K23</i>	248
Tết Nguyên Đán - tùy bút <i>Lan Chi 10B</i>	249
Thiên lý nhĩ, vạn lý nhĩ - <i>Trần Tuấn Ngọc K28</i>	253
Người Hồ - truyện ngắn <i>Nguyễn Thành Văn K20</i>	269
Tết đến thêm buồn - thơ <i>Lê Anh 27</i>	283
Sinh hoạt Võ Bị khắp nơi	285
Thương Phế Binh VNCH và Mùa Từ Thiện - <i>Tsu A Cầu K29</i>	292
Trò chuyện cuối năm - phiếm <i>Ngu Lắm Cơ 20B</i>	301
Áo đan cho chồng mãi dở dang - thơ <i>NM. Thanh K22</i>	312
Không còn nữa mùa xuân - <i>Mai Phương Thủy 15B</i>	314
Khởi giọt sầu xuân - thơ <i>Mai Phương Thủy 15B</i>	315
Tùng ơi, ngủ đi - thơ <i>Phèo K29</i>	320
Niệm phút cuối - thơ <i>Nguyễn Văn Cư 29</i>	321
Phân ưu	322
Trả lời thư tín - <i>Thắm Vân K29</i>	332





TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
PO BOX 850433 - Mesquite - TX 75185
Điện thư : HDTuVan2006@yahoo.com



THÔNG CÁO

*Kính gửi: Quý CSVSQ Đại diện 31 Khóa TVBQGVN
Thành viên của HDTV&GS*

Trích yếu:

V/v Đóng góp ý kiến Đại Hội Tổng Hội thứ 17 năm 2010

Kính thưa quý CSVSQ đại diện khóa:

Để chuẩn bị Đại Hội Tổng Hội sẽ được tổ chức tại Nam Cali vào tháng 7 năm 2010, trân trọng yêu cầu quý CSVSQ đại diện khóa đóng góp ý kiến xây dựng thảo luận trong cuộc họp của Đại Hội kỳ thứ 17 sắp tới.

Các đề tài đề nghị bàn thảo cần được thực tiễn có thể thi hành được trong nhiệm kỳ của tân Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2010-2012, và dựa trên các mục đích chính yếu sau đây:

1/ Phát triển hoạt động nội bộ Tổng Hội, Tổng Đoàn TTNDH và Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên

2/ Phương thức đấu tranh giải thể chế độ CSVN đang tiếp tục đàn áp, sách nhiễu tôn giáo và các nhà tranh đấu dân chủ tại quốc nội.

Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát sẽ đúc kết các ý kiến của đại diện khóa, và chuyển đạt lên Ban Chấp Hành Tổng Hội tùy nghi duyệt chuẩn ghi vào chương trình thảo luận tại Đại Hội thứ 17.

Mọi ý kiến xây dựng đóng góp xin gửi về một trong 2 địa chỉ sau đây trước ngày 1 tháng 6 năm 2010:

- Điện thư (email) HDTuvan2006@yahoo.com hay

- Bưu điện: PO BOX 850433, Mesquite, TX 75185.

Trân trọng kính chào tự thắng,

Ngày 5 tháng 2 năm 2010

CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát

SAO KÍNH GỬI:

- CSVSQ Tổng Hội Trưởng

"Đề tri tường"

- CSVSQ Chủ Bút Đa Hiệu

"Đề phổ biến"

- Lưu



TỔNG HỘI CSVSQ/TV BQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 944 Westminster, CA 92684, USA
Điện thoại: 714-260 1487
Email: lamvientonghoi@yahoo.com



VĂN THƯ

Số 016/BCH/TH 2008-2010

Trích yếu: V/v Nghị trình thảo luận tại Đại Hội XVII

Tham chiếu: - *Biên Bản Đại Hội XVI ngày 6/7/2008*

- *Văn Thư số 009/BCH/TH 2008-2010 ngày 16/7/2009*

Đại Hội lần thứ 17 của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam 2010 do Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nam California đảm trách sẽ được triệu tập và tổ chức tại miền nam California trong 3 ngày, từ Thứ Sáu 2/7/2010 đến Chủ Nhật 4/7/2010 với chủ đề Vì Tự Do – Dân Chủ.

Để chuẩn bị cho chương trình thảo luận và nghị sự của Đại Hội, Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng yêu cầu quý Ban Chấp Hành Liên Hội, Ban Chấp Hành Hội, Ban Đại Diện Khoá:

1. Thông báo thành phần tham dự. Trong trường hợp Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Đại Diện Khoá không thể đích thân tham dự, cần có văn thư chính thức uỷ quyền cho vị đại diện.

2. Tham khảo, thu thập các đề nghị, đề tài thảo luận từ các thành viên của mình, đồng thời chọn lọc, đúc kết và chuyển đạt đến Đại Hội như quy định trong mục 4 dưới đây.

3. Báo cáo thành quả hoạt động trong nhiệm kỳ vừa qua và phương hướng, chương trình trong nhiệm kỳ sắp tới, nếu có.

4. Trong trường hợp Ban Chấp Hành Liên Hội, Ban Chấp Hành Hội, Ban Đại Diện Khoá dự trù thuyết trình về các kế hoạch xây dựng nội bộ, tổ chức, sinh hoạt, đấu tranh chính trị như: chống mưu đồ xâm nhập phá hoại của CS, kiên quyết bảo vệ cộng đồng người Việt Quốc Gia, phát triển vũ khí truyền thông v.v... xin gửi nội dung về Ban Chấp Hành Tổng Hội để Ban Tổ Chức tiện trù liệu và sắp xếp chương trình. Nếu có đề nghị tu chỉnh nội quy, cần viết thành văn bản nêu rõ điều khoản đề nghị và lý do đề nghị.

Xin gửi những tài liệu nêu trong mục 3 về Ban Chấp Hành Tổng Hội trước ngày 30 tháng 5 năm 2010. Riêng đối với các kế hoạch và đề nghị nêu trong mục 4 cần gửi trước ngày 15 tháng 4 năm 2010 để kịp gửi tham khảo ý kiến các Hội và Liên Hội trước khi đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại Hội.

Kính gửi:

- CSVSQ/LHT, HT, ĐDK
“Để đảm trách phần vụ liên hệ”
- Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát,
Tổng Đoàn TTNDH, các Đoàn TTN/ĐH,
Các Đoàn PNLV,
“Để kính tường”
- Các cơ quan truyền thông TH
“Để phổ biến”

Orange County, ngày 15 tháng 2 năm 2010

Cựu SVSQ. Nguyễn Hàm K25

Tổng Hội Trưởng





Lá Thư Xuân

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Kính thưa quý niên trưởng, quý chị, các bạn và các cháu,

Một năm cũ đã trôi qua và một năm mới đang đến, mọi người lại thêm một tuổi để bước vào mùa Xuân mới, Xuân Canh Dần 2010.

Kính thưa quý vị,

Cứ mỗi độ Xuân sang, là người lính, chúng ta không khỏi chạnh lòng nhớ lại những mùa Xuân năm xưa, người chiến sĩ VNCH đem thân giữ yên bờ cõi để cho người dân được ấm êm trong dịp Xuân về.

Cứ mỗi độ Xuân sang, người cựu SVSQ/TVBQGVN lại nhớ đến ngôi trường Mẹ thân thương tọa lạc trên ngọn đồi 1515 mà mơ ước một ngày khi non sông sạch bóng cộng nô sẽ cùng nhau trở về kể lại những kỷ niệm buồn vui nơi ngôi trường ngày cũ... Năm mới với hy vọng tràn đầy: ngày ấy sẽ không còn xa...

Mùa Xuân đến nơi quê người với hoa cúc hoa mai, bánh tét bánh chưng, dưa hành câu đối đỏ, nhưng trong mỗi chúng ta, tâm tư không khỏi quặn đau khi nghĩ đến quê nhà, nơi người dân Việt vẫn đang sống lầm than dưới gông cùm CS.

Bất chấp sự bùng dậy phản kháng của toàn dân đối với chính thể phi nhân bất nghĩa, bất chấp những làn sóng dũng cảm bất khuất của những nhà đấu tranh, bọn cộng

sản cầm quyền vẫn cố níu giữ địa vị độc tôn đảng trị, tiếp tục gia tăng những thủ đoạn đàn áp ngày càng độc đoán và tham tàn hơn. Đó là dấu hiệu hấp hối của một chế độ sắp bị lật nhào.

Năm mới với niềm hy vọng mới, chúng ta tin tưởng rằng: mọi chế độ độc tài đảng trị đi ngược lòng dân sẽ phải sụp đổ. Chúng ta hãy bước vào năm mới với niềm hân hoan tin tưởng về một đất nước Việt Nam sẽ là một đất nước của Tự Do và Dân Chủ, có đầy đủ các quyền căn bản cho con người. Chúng ta đang cùng chung sức vào làn sóng đấu tranh mãnh liệt để những ngày tươi sáng đó sẽ đến nhanh hơn cho dân tộc.

Trước thềm năm mới, Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kính cẩn thấp nén hương thơm nguyện cầu anh linh chư vị tướng quân đã tuần tiết để bảo tồn danh dự của Quân Lực VNCH, thành tâm tưởng niệm các anh hùng tử sĩ VNCH đã vì quốc vong thân. Kính xin chư vị hãy hỗ trợ các lực lượng yêu nước đang đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền, đập tan loài quỷ đỏ để xây dựng lại một nước Việt Nam có đầy đủ cơm no áo ấm và sự an bình cho toàn dân.

Trước thềm năm mới, BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN xin gửi lời tri ân đến tất cả các thương binh Võ Bị đang một đời chịu đựng chiến thương vì bảo vệ quê hương, đến các chị quả phụ đang một đời khổ đau đơn độc vì phu quân đã bỏ mình cho lý tưởng tự do.

Và sau hết, trước thềm năm mới Canh Dần 2010, BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN kính chúc quý niên trưởng, quý chị - các nàng dâu Võ Bị - các bạn cùng các cháu và đại gia đình Võ Bị một năm Canh Dần dồi dào sức khỏe, gia đình an khang và thịnh vượng.

Trân trọng,

*TM. BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
Tổng Hội Trưởng*



Ban Tổ Chức Đại Hội XVII

TÂM THƯ

California, ngày 6 tháng 12 năm 2009

Kính thưa quý Niên Trưởng, các Bạn, quý Phu Nhân và các Cháu,

Kể từ ngày đất nước rơi vào tay bạo quyền Cộng Sản, chúng ta, những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam như những cánh chim lạc bầy, tan tác, lưu lạc khắp nơi trên thế giới.

Ngôi Trường tọa lạc trên ngọn đồi 1515 đã mất tên nhưng danh xưng trường Mẹ vẫn còn được ấp ủ, vẫn được tự hào, vẫn không phai nhạt trong tim những đứa con lưu lạc xứ người. Niềm ấp ủ tự hào đó lại càng sống động và bùng lên vào dịp cứ mỗi hai năm một lần gặp gỡ, đó là ngày Đại Hội của toàn thể cựu SVSQ/TVBQGVN đang sống ở hải ngoại.

Thi hành quyết định của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Kỳ XVI được tổ chức tại San José năm 2008, Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam California sẽ lại nhận trách nhiệm tổ chức Đại Hội Kỳ XVII vào dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ năm 2010 tại thành phố Westminster, California, Hoa Kỳ.

Kính thưa quý vị,

Mỗi hai năm tổ chức một lần đại hội, chúng ta còn có được bao nhiêu lần họp mặt! Thực tế là tập thể Võ Bị ngày một “già” đi, nên ngày nào còn có dịp gặp nhau thì nên làm, đừng chờ đến kỳ sau! Chúng ta hãy đến để cùng nhớ về bạn cũ, trường xưa, ôn lại chuyện quá khứ mà thương nhau hơn, bàn thảo chuyện tương lai để thông cảm nhau nhiều. Chúng ta đến để được gọi “Mày, Tao”, “NT và Tôi”, để nhắc nhớ ai còn ai mất! Chúng ta hãy đến để nhìn thấy những “ông già” tóc bạc ngở ngang khi không còn nhận ra người đàn em cùng trường, vì “thằng em” bây giờ thấy già hơn anh!

Sau 35 năm dâu bể với vật đổi sao dời, thử hỏi lòng người có đổi thay? Chúng ta hãy về để cùng xác tín lại một niềm tin. Chúng ta hãy về để khẳng định lại những đóng góp xương máu của chúng ta, những người đã một lần quyết đứng lên bảo vệ quê hương, đã dâng cả quãng đời tuổi trẻ cho lý tưởng Tự Do. Chúng ta hãy về để nhắc lại những kỷ niệm hào hùng cũng như bi thảm đó để chúng ta và gia đình vẫn còn có quyền tiếp tục tự hào và hãnh diện. Chúng ta về để kể nhau nghe những ngày tháng êm đềm, những kỷ niệm “kể không bao giờ chán” của “tám tuần huấn nhục”, những tình cảm “keo sơn” nơi trường Mẹ. Chúng ta hãy về để có dịp tham dự một lễ truy điệu truyền thống và cảm động nhất từ trước đến nay nơi hải ngoại để tri ân và tưởng niệm những bạn bè đã “bỏ chúng ta ra đi”.

Kính thưa quý vị,

Giờ đây, đứng trước những thảm trạng nơi quê nhà, những hành động xâm nhập đánh phá của bạo quyền Cộng Sản tại hải ngoại và sự đe dọa ngoại xâm từ phương Bắc, chúng ta thụ động hay sẽ tích cực tham gia sinh hoạt với Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn? Sau cùng, cuộc sống phải chịu sự đổi thay, tre già thì măng mọc, Đại Hội sẽ là dịp để chúng ta tâm sự với các cháu; các cháu là niềm hy vọng cho tương lai. Đây cũng là cơ hội tốt để chúng ta có dịp nói lên lời cảm ơn các chị Phụ Nữ Lâm Viên, các chị đã âm thầm chịu đựng biết bao lo lắng, khổ cực khi chọn làm dâu Võ Bị.

Thế thì Đại Hội 17 sẽ là thời điểm quan trọng để chúng ta cùng xác định lại điểm đứng rồi quyết định một hướng đi cho tập thể Võ Bị với chủ đề “Vì Tự Do Dân Chủ”. Chúng ta sẽ về và sẽ về thật đông, hỏi những “chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia” ngày xưa!

Trong niềm tin tưởng và hy vọng đó, Ban Tổ Chức rất trân trọng và hân hoan được đón tiếp đông đủ quý Niên Trưởng, các Bạn, quý Phu Nhân và các Cháu.

Trân trọng kính chào Tự Thắng,

TM/BTC/ĐH17/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Văn Úc K16,
Trưởng Ban Tổ Chức

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI XVII WESTMINSTER, CALIFORNIA, USA

Từ ngày 02 đến 04, tháng 7 năm 2010



■ Ngày thứ Sáu 02/07/2010

16:00–18:00 Họp tiền Đại Hội

19:30–20:30 Lễ Truy Diệu Truyền Thống

Địa điểm: Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ

(Sid Goldstein Freedom Park)

14180 All American Way, Westminster, CA 92683

19:30–20:00 Sắp xếp đội hình

20:00–20:30 Tuyên đọc ý nghĩa Lễ Truy Diệu Truyền Thống

Rước Quốc-Quân Kỳ

Chào cờ Việt-Mỹ

Đặt vòng hoa

Truy diệu

Giá Quân-Kỳ rũ

Tiến Quốc Kỳ

20:30 Bế mạc

■ Ngày thứ Bảy 03/07/2010

Địa điểm: Hội trường City of Westminster

8200 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

08:00-09:00 Ghi danh, điểm tâm

09:00–10:00 Lễ chào cờ khai mạc Đại Hội XVII

Chuẩn bị đội hình

Rước Quốc-Quân Kỳ

Chào cờ Việt-Mỹ

Phút mặc niệm

Tiến Quốc-Quân Kỳ

10:00-11:50	Giới thiệu thành phần tham dự Lời chào mừng của Trưởng Ban Tổ Chức ĐH17 Tường-trình của THT/TH/CSVSQ Tường-trình của CT/HĐTV-GS Tường trình của TĐT/TĐ/TTNĐH Tường trình của LHT/LH và HT/HVB
11:50–12:00	THT/TH và CT/HĐTV&GS tuyên bố mãn nhiệm
12:00–13:00	Cơm trưa
13:00	CSVSQ tập họp lại trong hội trường TTNĐH tập họp tại phòng hội riêng Quý phu nhân và thân hữu tự do
13:00–13:30	Bầu chủ tọa đoàn
13:30–16:30	Thảo luận các chủ đề do các Liên Hội/Hội/Khóa đề nghị theo tinh thần VT số 016 của BCH/TH
16:30–17:00	Đề cử, giới thiệu ứng cử viên THT và CT/HĐTV Tóm lược quyết định của ĐH trong ngày thứ nhất

■ **Ngày Chủ Nhật 04/07/2010**

08:00–09:00	Ghi danh và điểm tâm
09:00–12:00	Tiếp tục thảo luận về các chủ đề và đường hướng sinh hoạt của Tổng Hội nhiệm kỳ 2010-2012
12:00–13:00	Cơm trưa
13:00–14:00	Hoàn tất nghị quyết của Đại Hội 17
14:00–16:00	Bầu THT/TH và CT/HĐTV-GS 2010-2012
16:00–16:10	Bàn giao trách nhiệm TH
16:10–16:15	Tuyên đọc quyết nghị của ĐH17
16:15–16:30	Bế mạc ĐH XVII

Ghi-chú:

Chương trình Đại Hội và đề tài thảo luận có thể thay đổi.

18:00–23:00	Dạ tiệc bế mạc Đại Hội XVII
-------------	-----------------------------

Địa-điểm: Anaheim Marriott

700 West Convention Way, CA 92802, USA

Phone: 1 (714) 750-8000



Ghi Danh và Yểm Trợ Tài Chánh

Để giúp BTC/ĐH17 trang trải mọi phí tổn như thuê mượn phòng họp, âm thanh ánh sáng cho đêm truy điệu, ban nhạc cho dạ tiệc và nhiều phí tổn khác, xin quý vị vui lòng điền Phiếu Ghi Danh và Yểm Trợ Tài Chánh, gửi đến thủ quỹ ĐH17, CSVSQ Trần Tri Quốc K27, trước ngày 1 tháng 06 năm 2010. Chi phiếu xin đề:

Tran Tri Quoc
15292 Knollwood Circle
Huntington Beach, CA 92647
Memo: ĐH17VB

PHIẾU GHI DANH và YẪM TRỢ TÀI CHÁNH ĐẠI HỘI XVII VÕ BỊ

CSVSQ Khóa
Địa chỉ:
.....
.....

- ☐ Điểm tâm, cơm trưa thứ Bảy, ngày 3 tháng 7 năm 2010
_____ người x \$10 = _____
- ☐ Điểm tâm, cơm trưa thứ CN ngày 4 tháng 7 năm 2010
_____ người x \$10 = _____
- ☐ Dạ tiệc bế mạc tối Chúa nhật, ngày 4 tháng 7 năm 2010
_____ người x \$60 = _____
- ☐ TTN/ĐH dưới 14 tuổi, ủng hộ:
_____ người x \$30 = _____

- ☐ Yểm trợ tài chánh giúp BTC/ĐH17 \$20/CSVSQ

BTC/ĐH17 trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của tất cả CSVSQ 31 khóa trong việc giúp đỡ chu toàn trọng trách được Tổng Hội giao phó.

Ban Tổ Chức Đại Hội XVII



KẾT QUẢ
Giải Sáng Tác
ĐA HIỆU 88

Kính thưa quý GS, quý NT, đại gia đình Võ Bị, cùng toàn thể độc giả Đa Hiệu,

Nhằm giúp phong phú hoá nội dung đặc san Đa Hiệu, Giải Sáng Tác Đa Hiệu đã được Ban Biên Tập (BBT) phát động lần đầu tiên trong số 88 phát hành vào trung tuần tháng 12/2009 vừa qua.

Thay mặt toàn thể anh em trong BBT, tôi xin có lời chân thành cảm ơn tất cả quý giáo sư, quý niên trưởng, quý chị, quý độc giả thân hữu xa gần, đã cổ vũ và đáp lời mời gọi của BBT/ĐH tham gia vào giải sáng tác này. Đây là niềm khích lệ rất đáng trân trọng mà quý vị đã dành cho BBT trong buổi đầu để giải sẽ có những kết quả mỹ mãn hơn trong tương lai.

Thưa quý vị,

Như hoa quả đầu mùa, hôm nay chúng tôi xin công bố kết quả những tác giả đã đoạt các giải Giải Sáng Tác Đa Hiệu 88 vừa qua:

A. Giải sáng tác THƠ:

1- Giải Nhất:

- Tác phẩm: **Người Lính Già Thầm Lặng**

Tác giả: Nguyễn Thị Khánh Hoà

Phần thưởng 100USD.

2- Ba Giải Nhì Đồng Hạng:

- Tác phẩm: **Như Giọt Sương Buồn**

Tác giả Vi Vân 20B

Phần thưởng: 50USD.

- Tác phẩm: **Ký Ức Trường Mẹ**

Tác giả: Thy Vũ 28

Phần thưởng: 50USD

- Tác phẩm: **Đôi Mắt Anh**

Tác giả: Vi Vân 20B

Phần thưởng: 50USD

B. Giải sáng tác TRUYỆN NGẮN:

1- Giải Nhất:

- Tác phẩm: **Người Lính Dù và Cô Gái Tên... Tui**

Tác giả: TeaLan 26B

Phần thưởng: 200USD

2- Giải Nhì:

- Tác phẩm: **Đợi Anh Về**

Tác giả: TeaLan 26B

Phần thưởng: 100USD

3- Giải Ba:

- Tác phẩm: **Xé Lá Thư Tình**

Tác giả: Tô Văn Cấp K19

Phần thưởng: 50USD

C. Giải sáng tác HỒI KÝ: Không có bài tham dự

Thay mặt BBT, tôi xin có lời chúc mừng những tác giả đã đoạt giải. Xin quý vị hãy đón nhận giải như niềm vui trong ngày và niềm khích lệ cho những sáng tác mới.

Thân ái kính chào Đoàn Kết và Xây Dựng.

Lê Đình Trí K29, chủ bút

NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY

Tổng Hội Cựu SVSQ trường VBQG của chúng ta đang trên đường đi tới Đại Hội 17 vào tháng 7 tới đây. Mỗi kỳ đại hội, hầu hết Cựu SVSQ chúng ta đều trần trở với vấn đề cần làm gì cho cuộc tranh đấu chung của người Việt yêu nước nhằm xây dựng tự do dân chủ cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Tết Canh Dần này chúng ta lại thấy mình già thêm một tuổi và tự hỏi cuộc tranh đấu ấy có thành công trước khi mình nhắm mắt xuôi tay hay không.

Trong những năm vừa qua, tập thể cựu SVSQ trường VBQG ở hải ngoại đã tham gia cuộc tranh đấu ấy với nhiệt tình khả năng. Kết quả đạt được cũng nhiều và đáng phấn khởi. Tuy nhiên những gì chúng ta đạt được phần lớn chỉ có tính cách biểu tượng, mặt ngoài và tiêu cực. Phương thức tranh đấu vẫn còn thụ động, nặng về phòng chống mà nhẹ về thế công, hầu như chỉ có những cuộc biểu tình, phản kháng trên các phương tiện truyền thông, kiến nghị, các bài báo, các cuộc vận động nghị trường.

Những cuộc tranh đấu ấy có làm cho chế độ CSVN phải nhọc công chống đỡ, né tránh nhưng chưa đủ mạnh để làm cho CSVN phải sợ hãi. Muốn đạt được mục tiêu tự do dân chủ trong hoàn cảnh thiếu thốn vật chất, cuộc tranh đấu

phải được tiến hành với sức mạnh tư tưởng cùng nhiệt tình và hy sinh cao độ. Nói ngắn gọn là chúng ta phải mở mặt trận tấn công dù mạnh dù yếu nhắm vào những nhược điểm của chế độ CSVN thay vì ngồi than mây khóc gió và lập đi lập lại những lời hô hào suông xưa cũ.

Thế hệ những người Việt chống cộng ở Việt Nam đang ở nước ngoài nay đã trên 50 tuổi. Lớp già nhất đã trên 80. Hầu hết đều sa sút về sức khỏe, trí não cũng suy thoái dần dần. Vì thế, việc xây dựng những thế hệ sau để tiếp nối truyền thống, tinh thần và nỗ lực đấu tranh của cha anh là vấn đề vô cùng cấp thiết trước khi quá muộn. Thời gian không còn nhiều nữa.

Đã đến lúc chúng ta phải tái phát động lực lượng hậu duệ của các cựu SVSQ/TVBQGVN tích cực tham gia mặt trận đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ ở Việt Nam. Hiện đã có tổ chức Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu từ nhiều năm nay nhưng chưa chặt chẽ và hữu hiệu. TTNDH sẽ có thể phát triển và gây được sức mạnh để đóng góp đáng kể cho cuộc tranh đấu chung nếu được yểm trợ và hướng dẫn tích cực. Trong tương lai gần, lực lượng hậu duệ của Cựu SVSQ/TVBQGVN cần phải kết hợp với các tổ chức hậu duệ của những đoàn thể khác để hình thành một tổ chức lớn, quy mô hơn cho cùng mục tiêu.

Hoàn cảnh sinh sống ở nước ngoài khiến đa số tuổi trẻ trong các cộng đồng người Việt hải ngoại không mấy chú ý đến những vấn đề liên quan tới Việt Nam. Nhưng chúng ta vẫn có thể khuyến khích một thiểu số con em gần thân vào cuộc đấu tranh này. Chỉ cần một số ít các em thuộc lớp đứng tuổi giữ vai trò lãnh đạo, có quyết tâm và phương pháp hoạt động là có thể làm nên việc lớn.

Tương lai cuộc tranh đấu do các thế hệ hậu duệ chủ động sẽ vững mạnh nếu cha anh các em tích cực khuyến khích đóng góp vào nỗ lực vận động này, gồm các em ở mọi lứa tuổi, có khả năng song ngữ Việt Anh hoặc chỉ nói được tiếng Anh. Và chỉ có thể thu hút được các em ở mọi lứa tuổi nếu các em thấy đó là những việc làm thiết thực,

thích thú, cụ thể.

Lâu nay chúng ta thường hằng hái phát biểu những đề tài lên án CSVN, kêu gọi chống CSVN, đòi hỏi tự do dân chủ và nhân quyền nhưng ít khi đề ra những phương pháp, kỹ thuật, chiến thuật, chiến lược cụ thể, thực tế có thể áp dụng bằng mồm miệng tay chân. Nếu có một kế hoạch với mục tiêu, đường lối và biện pháp thiết thực, hấp dẫn, hợp với tính năng động và mạo hiểm của tuổi trẻ thì có thể thu hút lớp trẻ Việt Nam tham gia đông đảo.

Mục tiêu của đoàn thể hậu duệ nằm trong mục tiêu chung của cộng đồng người Việt hải ngoại trong đó phương tiện chính là tuyên truyền vận động người Việt ở khắp nơi giác ngộ quyền lợi tự do dân chủ và nhân quyền cùng sự nguy hại của chế độ CSVN đối với đất nước.

Nhưng đó là công việc to lớn, quy mô, nhắm vào hàng chục triệu người. Trong khối quần chúng đối tượng to lớn ấy, có một lớp người thích hợp nhất với khả năng vận động của các đoàn thể hậu duệ, đó là các du học sinh từ Việt Nam. Số du sinh này ngày càng đông đảo có mặt ở khắp nơi mà tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại có thể tiếp xúc và làm bạn. Trong số đó, những du sinh con cái các gia đình cán bộ CSVN trung kiên không chiếm đa số. Với tinh thần quyết thắng, chính những con em của cán bộ cao cấp CSVN là những phần tử mà chúng ta cần nỗ lực tranh thủ thay vì xa lánh. Còn lại một tỷ lệ khá cao là con cái giai cấp giàu có mới nổi nhờ xoay sở giỏi, được cha mẹ cho du học tự túc.

Nói chung, có một số ít những phần tử tiềm ẩn nặng nề khuynh hướng, lập trường của CSVN, có thù có khổ với người chống cộng Việt Nam, cũng như có một thiểu số đã giác ngộ tư tưởng dân chủ tự do và có lập trường kín đáo chống CSVN. Còn đại đa số đều không có khẳng định chính trị, không chú ý đến những vấn đề dân chủ tự do ở Việt Nam. Các em chỉ lo học để sau này kiếm được chỗ làm nhiều tiền, trong đó không ít các em tìm cách ở lại sinh sống tại nước ngoài.

Có những người e ngại tiếp xúc với các du sinh sẽ bị

các em này tuyên truyền, lôi kéo, hoặc bị CSVN lợi dụng. Thiết tưởng chúng ta không nên quá lo lắng như vậy. Mặt trận tuyên truyền của CSVN không còn sức mạnh như trong thời chiến. Có thể tin rằng chúng ta đủ kinh nghiệm và khôn ngoan để giúp con em tránh được những cạm bẫy của chúng. Chúng ta ở các xứ dân chủ có luật pháp nghiêm minh, CSVN không thể dùng luật rừng để chống lại phe ta. Có đáng ngại chăng là mưu mô mua chuộc bằng quyền lợi vật chất của CSVN mà thôi.

Nên coi việc Hà Nội gửi sinh viên học sinh du học ở nước ngoài là một cơ hội thuận lợi cho phe tranh đấu đòi dân chủ tự do. Du sinh, đối tượng quý báu của chúng ta được đưa đến nơi chúng ta sinh sống mà chúng ta không mất công tìm kiếm. Chúng ta là người địa phương đa số, du sinh là khách vắng lai thiểu số. Chúng ta nắm chủ động và ưu thế địa lý chính trị.

Riêng tại Hoa Kỳ, CSVN đã bắt đầu đoàn ngũ hóa các du sinh trước hết tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn và trong tương lai gần có thể họ sẽ tổ chức ở các nơi khác. Tuy nhiên, việc theo dõi, kiểm soát và điều động du sinh ở những nơi rộng lớn, sinh hoạt tất bật như Hoa Kỳ không phải là việc làm dễ dàng. Họ chẳng biện pháp ấy chỉ có hiệu lực ở những thành phố lớn nơi có đông du sinh và gần các cơ sở ngoại giao của Hà Nội.

Hiện nay tổ chức Tổng Hội Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt là hội đoàn tranh đấu mạnh nhất. Với nhân số liên lạc được khoảng hơn 2000 người và là tổ chức ít chia rẽ hơn cả, Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN là một lực lượng đáng kể, có trình độ văn hóa cao và thuần nhất. Nếu tích cực hoạt động, lực lượng này có thể đóng góp hữu hiệu cho lợi ích chung. Đóng góp có lợi ích vững chắc nhất là xây dựng lại Đoàn TTNDH.

Tất nhiên, chế độ CSVN sẽ tìm cách chống phá nỗ lực của chúng ta với những mưu mô, kế hoạch tinh vi, hiểm độc. Nhưng không phải Hà Nội muốn làm gì cũng được. Thực tế đã chứng tỏ nhiều âm mưu mánh lới tinh khôn của

họ đã bị ta vô hiệu hóa hay bẻ gãy. Trí tuệ của chúng ta thừa sức tìm hiểu chủ định của những âm mưu ấy và có khả năng đánh bại những kế hoạch của Cộng Sản nếu chúng ta tích cực hành động và hành động thiết thực, cụ thể. Nghị Quyết 36 của CSVN thường được trưng ra như con ngoáo ộp, hù dọa những người yếu bóng vía, nhưng nó chỉ tác hại cho chúng ta nếu chúng ta tiếp tục chia rẽ và đổ ky.

Về chiến thuật tổ chức và phương thức hoạt động, Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN cần nghiên cứu một kế hoạch quy mô và cụ thể như tổ chức lại Đoàn TTNDH, đổi lại danh xưng cho thích hợp với tuổi tác các đoàn viên và mục tiêu tranh đấu nếu cần, ban hành huấn thị điều hành, quy định rõ đường lối hoạt động, gom góp ý kiến của hội viên các địa phương về phương pháp, kỹ thuật, chiến thuật và các quy định bảo mật giữ an ninh cho các du sinh được chúng ta tiếp xúc, giúp đỡ, và tổ chức hội thảo thống nhất tư tưởng và trao đổi kinh nghiệm. Một dự thảo kế hoạch như vậy có thể được phổ biến cho các hội địa phương góp ý kiến để tổng kết trước khi đem ra thảo luận và chấp thuận trong Đại Hội 17.

Hoạt động chính của tổ chức hậu duệ sẽ là một chiến dịch bán công khai kết thân, giúp đỡ, hướng dẫn du học sinh Việt Nam ở nước ngoài trong việc học hành, làm quen với nền giáo dục của nước sở tại, dìu dắt, hướng dẫn về các môn học nhất là về sinh ngữ, chỉ dẫn và giúp đỡ về cư trú và các tục lệ, luật pháp, giấy tờ hành chánh, tham dự các sinh hoạt gia đình và cộng đồng người Việt. Nói chung là những sự giúp đỡ trong sinh hoạt và học hành.

Những giúp đỡ nói trên phải được thực hiện hoàn toàn bất vụ lợi, mà phương thức chính là gây cảm tình cá nhân. Từ cảm tình cá nhân, tùy theo mức độ an toàn có thể được, sẽ tuần tự tiến tới cảm tình về khuynh hướng chính trị và đi đến chấp nhận tham gia cuộc tranh đấu đòi dân chủ, tự do và nhân quyền.

Các giai đoạn này cần được thực hiện tuần tự, không nóng vội. Phương pháp chiêu dụ căn bản là kín đáo trình

bầy, phân tích và đánh giá cao những ưu điểm của chế độ dân chủ tự do ở Mỹ, Pháp, Anh, Úc, Gia Nã Đại nơi họ đang du học trong kinh tế, thương mại, kinh doanh, xã hội, giáo dục, đạo đức, khoa học kỹ thuật, chính trị, mà không che đậy những khiếm khuyết của các xã hội ấy để các đối tượng công nhận giá trị tối ưu của một chế độ dân chủ thực sự, đi đến tình cảm yêu thích nền dân chủ tự do và sau cùng là tham gia vào cuộc đấu tranh chống CSVN ở nước nhà khi ý thức giác ngộ chính trị đã chín mùi.

Làm công việc này, không thể đòi hỏi có kết quả ngay tức thời và trực tiếp. Cần có thời gian lâu dài và lòng kiên nhẫn để đi đến thành công. Mong ước tối thiểu là các du sinh sẽ hiểu rõ bản chất bất lực và hại dân hại nước của chế độ CSVN để tạo dựng một thái độ thuận lợi cho phong trào đòi dân chủ kể cả thái độ bất động hoặc tiếp tay với lực lượng dân chủ khi có biến động chính trị ở Việt Nam giống như thái độ của giới trẻ Liên Xô khi chế độ Cộng Sản tan rã vào tháng 11 năm 1991. Mong đợi lớn nhất là sẽ có những du sinh tiến bộ hăng hái gia nhập các tổ chức đòi tự do dân chủ ở Việt Nam và nước ngoài.

Xem xét những điều kiện thực tế thì thấy một chiến dịch như vậy có khả năng thành công nếu được đông đảo người trong tập thể CSVSQ/TVBQG đóng góp phần hỗ trợ dù nhỏ bé của mình, nhất là hỗ trợ về tài chánh.

Ban Biên Tập Đa Hiệu

Nâng Niu Tuổi Trẻ

Võ Ý K17

Chàng Tuổi Trẻ Vốn Dòng Hào Kiệt ()*

Vào đầu thập niên 90, một tin đồn gây hưng phấn cho giới cựu tù chính trị đang ngày đêm mong ngóng tin tức ra đi theo chương trình HO. Tin đồn rằng, ông cựu Trung Tá Nhảy Dù Bùi Quyền khóa 16 Võ Bị Quốc Gia sẽ được qua Mỹ để tham dự lễ tốt nghiệp khóa phi công của con trai của ông. Tin đồn nói rõ, vị con trai đỗ thủ khoa khóa bay, được nhà trường hỏi ước nguyện thì em cho biết là rất muốn thân phụ tham dự lễ tốt nghiệp này.

Thế là Trung Tá Bùi Quyền, một cựu tù cải tạo 13 năm trong các trại tù cộng sản, được tự do tháng 2 năm 1988, được xuất cảnh qua Mỹ vào năm 1990 (?) do lời mời hoặc do sự vận động của chính quyền Mỹ lúc bấy giờ.

Những cựu tù còn đang trông chờ ngày đi, ai ai cũng thêm muốn hoàn cảnh của Trung Tá Bùi Quyền, ai ai cũng thêm muốn có một người con tài ba và hiếu hạnh như người thanh niên Việt Nam thủ khoa khóa hoa tiêu của Không Lực Mỹ kia.

Về sau, những cựu tù lần lượt đi HO qua Mỹ mới biết tin đồn kể trên là tin đồn có thật. Và sự thêm muốn của họ về hoàn cảnh của ông trung tá Nhảy Dù cũng dần dà phai pha, nhưng sự thêm muốn có được những người con tài ba và hiếu hạnh như người phi công thủ khoa kia thì vẫn như còn cháy bỏng...

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Vì quan tâm đến tiền đồ của quốc gia dân tộc nên quý Huynh Đệ, quý Hội và quý Tổng Hội Cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia đã kêu gọi và thành lập được Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, một tổ chức kế thừa chí nguyện dang dở của cha ông, là tranh đấu cho một Việt Nam Tự Do Dân Chủ và Phú Cường...

Cá nhân chúng tôi trước đây phục vụ trong quân chủng Không Quân, rất tâm đắc với mục đích của tổ chức kế thừa này nên đã đem chút tài hèn ra để kêu gọi quý chiến hữu liên hệ và thế hệ tiếp nối, hình thành một tổ chức tương tự trong Không Quân, nhưng rất tiếc, lực bất tòng tâm...

Việc tập hợp thế hệ hậu duệ ngồi lại với nhau không phải là chuyện dễ! Việc hình thành Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu là một kỳ công của những cá nhân và đoàn thể đã góp tâm huyết tạo dựng nên tập thể đó. Đáng kể nhất vẫn là thiện chí của các anh chị thế hệ tiếp nối.

Việt Nam về với Việt Nam là nhu cầu tự nhiên của mỗi người Việt Nam. Trong hoàn cảnh hiện nay, nhu cầu này gặp bất ổn vì sự bạo ngược và tối tệ của nhà cầm quyền. Để thích nghi với hoàn cảnh, tuổi trẻ Việt Nam Hải Ngoại tìm đến với nhau trong mô thức:

- Trẻ tìm đến trẻ
- Trẻ già kết hợp
- Cùng nhau ra sức góp phần xây dựng Cộng Đồng vững mạnh và góp phần xây dựng Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam để chuẩn bị cho ngày mai...

Tổ chức Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu là bước khởi đầu của công cuộc vận động Việt Nam về với Việt Nam này.

Tổng Đoàn bao gồm nhiều thành phần với nhiều khả năng ngành nghề chuyên môn, trong đó thế nào cũng có những anh chị đã hoặc đang phục vụ trong Quân Lực Hoa Kỳ, những người nguyện theo gót cha ông, hy sinh tuổi hoa niên và mạng sống để bảo vệ tự do đồng thời mang lại sự an lành cho người dân của đất nước mình và đồng minh của mình.

Những ai gian khổ nhất sẽ được biết ơn nhiều nhất!

Nhìn ra cộng đồng, trong tập thể người Việt tị nạn cộng sản, ai ai cũng muốn tán dương và vinh danh những thành công của giới trẻ Lạc Hồng trên quê hương thứ hai, đặc biệt là những chiến sĩ xông pha trên khắp các chiến trường ngoại biên, ngày đêm đối mặt với tên reo đầu ngựa, giáo lan mặt thành (*)

Trung Tâm Asia đi đầu trong việc vinh danh này qua tiết mục giới thiệu Đại Úy Christine Phạm, người nữ phi công phản lực thuộc Không Lực Mỹ, đã từng chiến đấu trên chiến trường Iraq!

Nâng Niu Tuổi Trẻ

Trên dưới ba thập niên qua, những con cháu của người Việt tị nạn nói chung và của gia đình cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia nói riêng, cũng đã đạt nhiều thành tích đáng tự hào. Ngay từ những năm đầu nhập cư Mỹ quốc (1992), từ thành phố Saint Louis thuộc bang Missouri hẻo lánh, chúng tôi cũng được biết con cái của quý Huynh Đệ đã tạo được những thành công trong binh nghiệp khả dĩ làm hãnh diện cho gia đình và cộng đồng, như các con của các cựu SVSQ Trần Phước K1 (Houston, TX), Nguyễn Văn Thiệt K14 (Minnesota), Võ Phi Hồ K17 (Florida), Trương Khương K19 (San Jose, CA)...

Khi Đại Úy Christine Phạm xuất hiện, cả hội trường đứng dậy vỗ tay chào đón vị nữ anh hùng, con cháu của Triệu Trưng!

Hình ảnh hào hùng và cảm động ấy có tạo cảm hứng cho tập thể Cựu SVSQ/VBQG Việt Nam, các Hội địa phương, Tổng Đoàn và Tổng Hội không, về một lễ chào mừng và vinh danh tất cả con cháu của tập thể Võ Bị Quốc Gia, đã và đang phục vụ trong quân lực Mỹ?

Nếu gợi ý này là lỗi thời hoặc xa vời thì xin quý huynh đệ bỏ qua cho. Còn nếu gợi ý còn hợp thời thì dám xin đề nghị Đại Hội 17 dồn nỗ lực mời gọi các Chiến Sĩ Tự Do này về để vinh danh họ. *(Hoặc ít ra cũng khơi mào ý định này cho những đại hội kế tiếp)*

Và đây cũng là điều mà chúng tôi liều mạng đề nghị với Ban Tổ Chức nên lấy chủ đề của Đại Hội 17 là Nâng Niu Tuổi Trẻ.

Trên thực tế, những chủ đề được đưa ra cho mỗi kỳ đại hội chỉ được thể hiện qua những trang tham luận được đọc trong đại hội hoặc qua một vài bài viết có nội dung phù hợp để đăng trên Đa Hiệu.

Rồi thôi.

Sau đại hội, những chủ đề đó chỉ còn tác dụng như là tài liệu tham khảo.

Tam Kết

Chúng tôi trộm nghĩ, chúng ta nên làm việc nhỏ mà hiệu quả cụ thể hơn là làm việc lớn mà hiệu quả mơ hồ.

Việc vinh danh thế hệ con cháu trong quân lực Mỹ tại đại hội (không nhất thiết là Đại Hội 17), là việc làm mang hiệu quả cụ thể:

- Các bậc cha anh sẽ sung sướng hãnh diện và mãn nguyện một phần nào vì được chứng kiến lớp cháu con tiếp tục nối bước cha ông vì lý tưởng Tự Do Dân Chủ,

- Chúng ta, nhân danh những công dân, xin tri ân những chiến sĩ đã hy sinh chịu đựng gian nguy trên khắp chiến trường cho cuộc sống an lành tại nội địa,

- Các chiến sĩ Tự Do sẽ sung sướng và hãnh diện về binh nghiệp của mình đã được gia đình, cộng đồng vinh danh và tri ân, từ đó sẽ giúp họ hiểu thêm và cảm thông thêm những hy sinh xương máu của tiền nhân đã đổ ra cho đất nước và dân tộc Việt Nam...

Một việc làm tạo được sự tương kính và cảm thông giữa hai thế hệ, đồng thời mang ý nghĩa thiết thực cho cuộc sống của những người lính chiến xưa và nay. Việc làm như vậy dù gặp khó khăn cách mấy cũng sẽ là một thử thách thú vị đối với những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia.

Võ Ý K17

Corona, CA 08/2009

Ghi chú:

() Chinh phụ ngâm*



Hương Đạo Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa

ĐÔI LỜI PHI LỘ:

Bài này được viết thể theo lời yêu cầu của nhiều chiến hữu cựu Huynh trưởng Hương Đạo Quân Đội. Vì người viết tuổi già đã trên xa mức “Thất Thập Cổ Lai Hy”, hồi sau 30/4/1975 lại còn phải chịu đựng thời gian dài 13 năm tù đầy lao tâm khổ não đói khát bệnh hoạn trong các trại tập trung của Cộng Sản VN, thêm nữa các sự việc đã xảy ra trên 30 năm rồi, nên trí nhớ cũng mòn mỏi, có thể thiếu sót hoặc không chính xác trăm phần trăm, do đó người viết xin bạn đọc còn trí nhớ tốt mình miễn biết rõ hơn vui lòng bổ túc giùm, chân thành đa tạ.

Mùa Xuân 2008, tôi được một thân hữu ở bên nước Nhật mua đấu giá dùm được cuốn đặc san Hương Đạo Quân Đội do Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị QLVNCH phát hành vào năm 1974 tại Saigon, đây là cuốn duy nhất tìm thấy được từ sau biến cố 30/4/1975 Cộng Sản xâm lăng miền Nam Việt Nam. Tôi đã chụp ảnh toàn bộ các trang của đặc san ghi vào một DVD để lưu giữ làm kỷ niệm riêng, còn cuốn

đặc san thì đã gửi tặng cho Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà do cựu Đại Tá Vũ Văn Lộc xây dựng và quản trị tại San Jose, Bắc California lưu giữ để cho mọi người đến thăm viện bảo tàng có thể tham khảo.

Ai muốn xem slide show về cuốn đặc san này cũng có thể vào trang web riêng của tôi <http://colhungnguyen.webs.com/> và mở trang Đặc san Hướng Đạo Quân Đội 1974 để xem.

NGUYỄN-HUY HÙNG

1. NGUỒN GỐC PHÁT SINH Ý NIỆM THÀNH LẬP THIẾU NHI QUÂN ĐỘI

Từ sau vụ 1 tháng 11 năm 1963, nhóm Tướng Tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng hoà (QLVNCH) lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hoà và giết 2 anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm, rồi hủy bỏ không tiếp tục thực hiện Chính sách Ấp Chiến Lược nữa, nên chiến tranh xâm lược vùng Đông Nam Á Châu (đặc biệt tại bán đảo Đông Dương) do khối Cộng Sản Quốc Tế Liên Xô Nga và Trung Cộng yểm trợ, thúc đẩy Cộng Sản Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Genève chia đôi Việt Nam năm 1954, đưa quân lên lút xâm nhập miền Nam Việt Nam từ lãnh thổ các nước Cộng Sản Lào và Campuchia, để phát động cuộc chiến phá hoại bằng quân chính quy Bắc Việt chiếm đất giành dân cho nhóm Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (con bù nhìn do Cộng Sản Bắc Việt nặn ra) ngày một khốc liệt hơn trên toàn miền Nam Việt Nam. Các đơn vị QLVNCH phải bận bịu hành quân ngày đêm thường xuyên nơi tiền tuyến, tại các nơi thôn quê rừng sâu hẻo lánh cũng như quanh các đô thị, để bảo vệ an ninh cho quảng đại quần chúng được sống yên ổn xây dựng phát triển nền kinh tế thị trường theo mô thức Tự Do - Tự Bản đang bắt đầu đi vào thời kỳ cất cánh.

Tình hình nguy kịch này đã khiến chính phủ Nguyễn Cao Kỳ phải cầu cứu đồng minh Hoa Kỳ yểm trợ mạnh mẽ hơn cả về kinh tế lẫn quân sự. Vì thế một số đại đơn vị Hải Lục Không Quân Hoa Kỳ, và Bộ Binh của Đại Hàn, Thái Lan, Úc Đại Lợi, chuyên viên kỹ thuật của Đài Loan, Phi Luật

Tân... được đổ vào Việt Nam tiếp tay với QLVNCH chống Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng, bảo toàn lãnh thổ miền Nam từ vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải, Quảng Trị) xuống đến Mũi Cà Mau và các hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quốc, Côn Sơn trong vùng biển Đông (Thái Bình Dương) và vịnh Thái Lan.

Nhiều căn cứ quân sự ngoại quốc được thành lập ngay trong giữa và ven các đô thị lớn trọng yếu giúp cho sinh hoạt thương mại phát triển bộc phát, nhưng vì nếp sống văn minh kỹ thuật tiên tiến và văn hoá tạp chủng của quân sĩ đồng minh đem vào, mức cung cầu không cân bằng khiến vật giá leo thang phi mã, nên đồng lương tối thiểu của quân sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà không thể cung ứng cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Nhiều tệ đoan xã hội bắt đầu phát sinh làm xáo trộn gây tha hoá nếp sống mộc mạc yên bình xưa nay của đại đa số quần chúng.

Để giúp cho quân sĩ yên tâm thi hành nhiệm vụ của mình, Tổng Cục Chiến tranh Chính Trị (CTCT) đã đề nghị Bộ Tổng Tham Mưu (TTM) thành lập Cục Quân Tiếp Vụ đặt thuộc quyền Tổng Cục Tiếp Vận, mở những quầy hàng Quân Tiếp Vụ bán các loại thực phẩm khô và tươi cần yếu với giá rẻ cho gia đình quân sĩ (như Commissary của Quân Đội Hoa Kỳ). Đồng thời xin Bộ Giáo Dục và Thanh Niên cho phép thành lập các trường Trung Tiểu Học Văn Hoá Quân Đội (VHQĐ) theo quy chế công lập, để cho con em quân sĩ ghi danh theo học không phải thi tuyển cũng như không phải đóng học phí như các trường tư thực. Các trường VHQĐ này đặt thuộc trách nhiệm quản trị điều hành của Cục Xã Hội thuộc Tổng Cục CTCT. Cán bộ Chiến Tranh Chính Trị tại mọi cấp đơn vị được chỉ định phối hợp cùng các giáo viên tổ chức đoàn ngũ hóa học sinh thành các đội thiếu nhi, sinh hoạt rèn luyện trí, đức, thể lực, và hoạt động thường xuyên giúp ích gia đình và xã hội ngoài giờ ở học đường, theo phương pháp giáo dục của tổ chức Hướng Đạo Sinh Quốc tế, với danh xưng là các đoàn Thiếu Nhi Quân Đội.

Mùa hè năm 1969, một trại họp bạn đầu tiên được tổ chức tại vườn hoa Tao Đàn nằm phía sau Dinh Độc Lập, giữa 2 con đường Hồng Thập Tự và Nguyễn Trãi, để trình diện Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu các đoàn Thiếu Nhi Quân Đội đầu tiên (mặc đồng phục và khăn quàng giống như Hướng Đạo Việt Nam) mới thành lập xong tại các trại gia binh thuộc các đơn vị trong vùng thủ đô Saigon, Chợ Lớn, Gia Định, Biên Hòa.

Qua năm 1970, Hội Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN) được cơ quan đặc trách Hướng Đạo Sinh Quốc Tế vùng Đông Nam Á ủy thác trách nhiệm tổ chức trại họp bạn hướng đạo sinh quốc tế tại vùng Suối Tiên, Thủ Đức, lấy tên là TRẠI GIỮ VỮNG, Đoàn Thiếu Nhi Quân đội cũng đưa một số đoàn viên về dựng lều tham dự cuộc chơi. Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu được mời đến thăm trại. Hình như trại được tổ chức vào mùa hè.

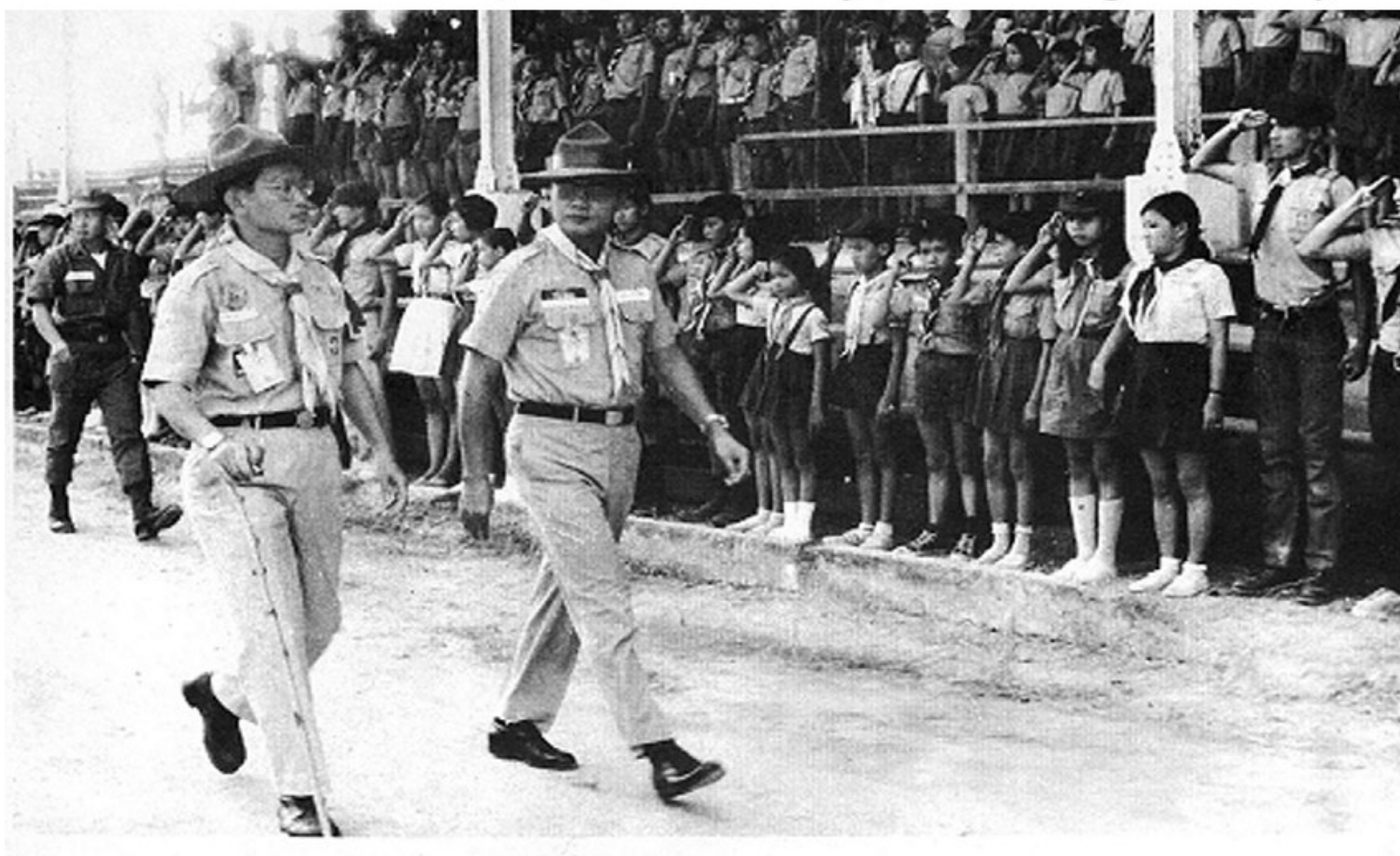


Vào dịp Noel năm 1969, hồi CTCT thuộc bộ chỉ huy Tổng Hành Dinh Bộ TTM/ QLVNCH, do Thiếu Tá Phan Cảnh Tuân làm trưởng khối, đã đến võ đường Trần Hưng Đạo, vận động các sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ đang theo học các khoá võ thuật Nhu Đạo và Thái Cực Đạo ngoài giờ làm việc, hy sinh giờ riêng tham gia trợ giúp khối CTCT thành lập Liên Đoàn Thiếu Nhi Quân Đội cho con em quân sĩ cư trú trong trại gia binh Bộ TTM. Qua câu chuyện hàn huyên, Thiếu Tá Tuân biết được Đại Tá Nguyễn Huy Hùng (một võ sinh) thừa thiếu thời đã từng sinh hoạt lâu năm trong tổ chức Hướng Đạo Sinh Đông Dương từ trước 1945, nên đã mời tham gia đảm trách chức vị liên đoàn trưởng giùm. Nhờ thế, các sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ tin tưởng cho con em tham gia các đoàn Ấu, Thiếu và Kha sinh rất đông. Một trại họp bạn ra mắt Liên Đoàn Thiếu Nhi Quân Đội Trần Hưng Đạo vào dịp Tết Canh Tuất 1970, đã được

tổ chức ngay tại khu công viên quanh Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Trại Trần Hưng Đạo (Bộ TTM), Tướng Tham Mưu Trưởng Liên Quân và Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị đã cùng đến chủ tọa lễ khai mạc trại rất là vui vẻ.

Người đầu tiên trách nhiệm về kế hoạch chương trình tổ chức và hướng dẫn điều hành các đoàn thiếu nhi quân đội, là Thiếu Tá Tuyên Thùy thuộc Cục Xã Hội của Tổng Cục CTCT, với sự phụ tá của Trung Úy Liễu (họa sĩ Trịnh Cung) cùng mấy hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc Cục Xã Hội. Mặc dù đang tại ngũ, nhưng ngoài giờ làm việc tại đơn vị, những người này vẫn thường xuyên sinh hoạt trong các đoàn Kha, Thiếu, Ấu sinh của Hội Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN) với cương vị là huynh trưởng. Nhờ thế, họ được sự trợ giúp của các trưởng của HĐVN tiếp tay hoàn thành nhiệm vụ một cách tận tình.

Năm 1970, Cục Xã Hội được Tổng CTCT cấp ngân khoản để tổ chức một trại huấn luyện khoảng 400 huynh



Tháng 11/1970, Trại Trưởng Voi Hoạt Bát (Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng K1) chào đón Trung Tướng Trần văn Trung (K1) Tổng cục Trưởng Tổng cục Chiến tranh Chính trị, đến chủ tọa Lễ Bế Mạc Trại huấn luyện Huynh trưởng Căn Bản, tổ chức tại sân vận động Trần Hưng Đạo kế bên doanh trại Bộ Tổng Tham Mưu Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, Tân Sơn Nhất, Phú Nhuận, Saigon.

trưởng cấp căn bản đầu tiên tại sân vận động Trần Hưng Đạo bên cạnh doanh trại của Bộ TTM, gần phi trường quốc tế Tân Sơn Nhất (thời gian một tuần lễ) vào khoảng tháng 11. tướng Trần Văn Trung Tổng Cục Trưởng CTCT (thuở thiếu thời cũng từng là một hướng đạo sinh trong nhà dòng) đã mặc đồng phục trưởng hướng đạo đến chủ tọa lễ bế mạc trại, để trao khăn quàng huynh trưởng cho các trại sinh; và một trại họp bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội đầu tiên tại khu rừng Chí Linh nằm trong lãnh thổ Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn tại Vũng Tàu (thời gian một tuần lễ) vào dịp nghỉ lễ Giáng Sinh 1970. Số đội trưởng do các huynh trưởng tại các địa phương hướng dẫn về tham dự trại được khoảng 2,000 em. Trại họp bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội đầu tiên này đã được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đích thân xuống thăm viếng quan sát tận mắt kết quả tôi luyện thực hiện các công trình kỹ thuật hướng đạo của các trại sinh và chủ tọa lễ bế mạc. Các vị khách thập tùng Tổng Thống Thiệu gồm có: ông Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục và Thanh Niên, ông Bộ Trưởng Dân Vận, Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III, các chỉ huy trưởng binh chủng, nha, sở trung ương, và đặc biệt có một vị khách quý là bác sĩ Thơ, hội trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam.

Theo dự trù thì Thiếu Tá Tuyên Thùy sẽ là trại trưởng của 2 trại này, nhưng vào khoảng tháng 10, Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng tốt nghiệp khoá 3 Cao Đẳng Quốc Phòng Việt Nam được bổ nhiệm về làm Phụ Tá Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị đặc trách Thiếu Nhi Quân Đội, nên được giao trách nhiệm làm trại trưởng, và Thiếu Tá Tuyên Thùy làm Trại Phó Tiếp Vận, Trung Úy Liễu làm Trại Phó Sinh Hoạt. Trước ngày khai mạc Trại Họp Bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội tại Vũng Tàu, Đại Tá Hùng đã biên soạn cuốn CẨM NANG ĐỘI TRƯỞNG, và Cục Tâm Lý Chiến thuộc Tổng Cục CTCT đã in ra 5.000 bản để phát cho huynh trưởng và đội trưởng về dự trại, sau đó phổ biến cho huynh trưởng trên toàn quốc lưu dụng.

2- HỘI HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI RA ĐỜI

Trong buổi tiếp tân khoản đãi quan khách giải lao sau khi thăm Trại Hạp Bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội tại Vũng Tàu vào dịp Giáng Sinh 1970, trại trưởng Nguyễn-Huy Hùng đã trình với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, trước đông đủ quan khách, đề nghị thành lập Hội Hướng Đạo Quân Đội giống như bên Cảnh Sát Quốc Gia cũng có Hội Hướng Đạo Cảnh Sát cho con em gia đình Cảnh Sát, thay vì dùng danh xưng Thiếu Nhi Quân Đội. Tổng Thống Thiệu chấp nhận lời đề nghị, và chỉ thị Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị tiếp xúc với Bộ Giáo Dục và Thanh Niên làm các thủ tục theo luật định để xin cấp giấy phép hoạt động như các hội đoàn thanh niên tư nhân khác.

Sau Trại Hạp Bạn Đội Trưởng, Phòng Thiếu Nhi Quân Đội được tách ra khỏi Cục Xã Hội để sát nhập vào Khối Tổ Chức của Tổng Cục CTCT, và trực thuộc quyền chỉ huy trực tiếp của Đại Tá Phụ Tá Tổng Cục Trưởng đặc trách Hướng Đạo Quân Đội. Cơ sở mới đặt tại một căn nhà riêng trong doanh trại Cục Tâm Lý Chiến gần Thảo Cầm Viên Saigon. Thiếu Tá Tuyên Thùy xin chuyển đi đảm nhận công tác khác, Trung Úy Liễu trở thành Trưởng Phòng Hướng Đạo Quân Đội.

Mọi thủ tục xin thành lập Hội Hướng Đạo Quân Đội được hoàn tất trong thời gian kỷ lục, và không đầy một tháng sau giấy phép đã được Bộ Giáo Dục và Thanh Niên cấp phát và đăng trên công báo của chính phủ Việt Nam Cộng Hoà. Trung Tướng Trần Văn Trung là Hội Trưởng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là Hội Trưởng Danh Dự, Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng là Phó Hội Trưởng kiêm Trại Trưởng, Trung Úy Liễu là Tổng Uỷ Viên. Sau khi có giấy phép, Tổng Cục CTCT đã trình Bộ TTM ban hành một Huấn Thị Căn Bản về tổ chức điều hành Hội Hướng Đạo Quân Đội trong trại gia binh của tất cả các đẳng cấp đơn vị chiến thuật và diện địa trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà. Các tài liệu về tổ chức, điều hành, kỹ thuật, huấn luyện huynh trưởng, đội trưởng của Hướng Đạo Hoa Kỳ...

đã được một Đại Tá Hoa Kỳ bạn của Đại Tá Hùng tại Bộ TTM (trước kia cũng là một hướng đạo sinh Hoa Kỳ) mua tặng để làm căn bản mô phỏng soạn thảo Huấn Thị Điều Hành Căn Bản cho Hội Hướng Đạo Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Tổ chức điều hành của Hội Hướng Đạo Quân Đội (HĐQĐ) chỉ khác với Hội Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN) ở mấy điểm: 1/ HĐQĐ có văn phòng đại diện miền tại mỗi Vùng Chiến Thuật (sĩ quan Tham Mưu Phó CTCT làm Trưởng Miền), rồi mới xuống Châu, Liên Đoàn, và Đoàn. 2/ Ranh giới các Châu HĐQĐ được quy định dựa theo cấp đại đơn vị quân đội chứ không dựa theo khu vực địa dư như bên HĐVN. 3/ Các Liên Đoàn HĐQĐ gồm nhiều Đoàn Ấu, Thiếu, Kha, chứ không như bên HĐVN mỗi liên đoàn chỉ có 1 đoàn Ấu, 1 đoàn Thiếu, và 1 đoàn Kha. 4/ Liên đoàn HĐQĐ gồm luôn cả các đoàn nam và đoàn nữ (dĩ nhiên các đoàn nữ đều do các trưởng nữ hướng dẫn) cùng sinh hoạt dưới sự điều hành chung của một ban quản trị liên đoàn. 5/ Huynh trưởng nam và nữ được theo học chung trong cùng một trại huấn luyện, và đẳng cấp huynh trưởng HĐQĐ được chia ra: Căn bản (mang khăn quàng màu xám, viền màu ngành), trung cấp (mang khăn quàng như trưởng căn bản, có thêm huy hiệu trung cấp gắn nơi góc khăn quàng, huy hiệu trung cấp là một nút dẹt thêu trên miếng vải màu ngành hình chữ nhật cỡ 2x4 phân), và cao cấp (mang khăn quàng như trưởng trung cấp, nhưng viền quanh khăn quàng thêu xen kẽ 4 màu hướng đạo: vàng Ấu, xanh lá cây Thiếu, nâu Kha, và đỏ Tráng), chứ không gọi là Căn Bản, Bạch Mã, bằng Rừng (mang dây vòng qua cổ với 2 mẫu gỗ nhỏ) như bên HĐVN.

Trong năm 1971, Hội HĐQĐ tổ chức được 4 trại đào luyện huynh trưởng căn bản tại Đà Nẵng, Pleiku, Cần Thơ và Vũng Tàu. Các năm 1972, 1973 và 1974, mỗi năm tổ chức được 2 trại huấn luyện huynh trưởng (1 căn bản và 1 trung cấp) tại Căn Cứ Long Bình, Biên Hòa. Đáp ứng lời mời của Hội HĐQĐ, các trưởng trong các toán huấn

luyện của Hội HĐVN đã đến giúp cho các giờ huấn luyện trong các trại huấn luyện huynh trưởng HĐQĐ với tư cách cá nhân. Phần lớn các trưởng cao cấp hoạt động trong các đoàn HĐQĐ đều là trưởng có bằng Rừng của Hội HĐVN.



Noel 1970, Trại Trưởng Voi Hoat Bát (Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng K1) chào đón và hướng dẫn Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu (K1) đến chủ tọa Lễ Bế Mạc Trại Hợp Bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội, tại rừng Chí Linh trong lãnh địa thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, tại Vũng Tàu.

Tính đến cuối năm 1974, tổng số trưởng hoạt động trong Hội HÐQĐ ước lượng có khoảng 4,000 người, và tổng số đoàn sinh lên tới 120,000 em cả nam lẫn nữ.

Cuối năm 1971, Đại Tá Hùng được Tổng Cục Trưởng CTCT giao phó đảm trách thêm chức vụ Chủ Nhiệm Nhật Báo Tiền Tuyến của Quân Đội, nên Thiếu Tá Phan Cảnh Tuân được điều động rời chức vụ Trưởng Khối CTCT Tổng Hành Dinh Bộ TTM về tăng cường cho văn phòng Phụ Tá Tổng Cục Trưởng đặc trách công tác HÐQĐ. Đến giữa năm 1974, Trung Úy Liễu được lệnh biệt phái sang phục vụ bên Bộ Dân Vận, nên Phòng HÐQĐ được giao cho Thiếu Tá Tuân trách nhiệm điều hành cho đến 30/4/1975.

3. HUY HIỆU HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI

Nền màu xanh lơ sậm, hoa Bách Hợp màu trắng, giữa hoa Bách Hợp có hình phượng hoàng vàng mang khiên quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà (lấy từ huy hiệu Quân Lực VNCH ra). Huy hiệu đeo ở nơi túi áo trái của bộ đồng phục. Các điều khác biệt với HÐVN là ngay khi nhập đoàn, đoàn sinh được mang khăn quàng của đơn vị ngay chớ không phải chờ học đủ chương trình rồi mới làm lễ tuyên hứa để được mang. Các biểu hiệu Đội Trưởng Nhất (3 vạch), Đội Trưởng (2 vạch) và Đội Phó (1 vạch) được gắn trên 2 cầu vai áo chớ không gắn trên túi áo bên ngực trái của bộ đồng phục như HÐVN.

4. ĐÔI GIÒNG VỀ VOI HOẠT BÁT

VOI HOẠT BÁT là tên Rừng của Hướng Đạo Sinh Nguyễn-Huy Hùng, do trưởng Nguyễn Duy Thưởng, trưởng đoàn Mẫu Sơn thuộc Châu Lạng Sơn, Hội Hướng Đạo Sinh Đông Dương (Bắc Phần Việt Nam) đặt cho sau cuộc săn đêm trong dịp cả đoàn tham dự trại hè năm 1942 tại đỉnh núi Mẫu Sơn, Quận Lộc Bình, nơi có một trong các cột mốc quy định ranh giới Việt Nam - Trung Hoa.

Nguyễn-Huy Hùng gia nhập Bầy Sói Tam Thanh vào cuối năm 1940, do trưởng Hoàng Trọng Cầu (một giáo viên bị nghi vấn tham gia các hoạt động chính trị theo Kỳ Ngoại Hầu Cường Để chống Pháp) bị chuyển từ Hà Nội lên miền

thượng du Lạng Sơn phục vụ thời gian 2 năm. Sau 3 tháng sinh hoạt với Bầy, Sói con Hùng được dự Lễ Tuyên Hứa nhận khăn quàng Sói Con và được Bầy đón mừng bằng Tiếng Rống Lớn. Ngày kỷ niệm Saint Patrick (17 March 1941) Sói Con Hùng lại được Bầy tiến lên Đoàn Mẫu Sơn bằng Tiếng Rống Lớn lần thứ hai ngay



Noel 1970, Trại Trưởng Voi Hoạt Bát (Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng K1) tại Trại Hợp Bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội trong rừng Chí Linh, Vũng Tàu.

bên động Tam Thanh (nơi có Hòn Vọng Phu Nàng Tô Thị), thật là những kỷ niệm khó quên.

Lên Đoàn Mẫu Sơn, tân thiếu sinh Hùng được bổ sung vào đội Voi. Sau 3 tháng sốt sắng tu luyện học hành đầy đủ chương trình, được dự Lễ Tuyên Hứa trao khăn quàng Hướng Đạo Sinh. Rồi nhờ tận tụy hăng say trong mọi sinh hoạt của đội, nên 3 tháng sau được các đội sinh cùng đội bàn thảo và đồng thuận trình xin đoàn trưởng giao phó cho trách nhiệm đội phó (mang 1 băng vải trắng dài nơi túi áo trái của đồng phục). Sau đó, đội trưởng của đội nghỉ sinh hoạt vì theo gia đình di chuyển khỏi thị xã Lạng Sơn, nên đội phó Hùng lại được đoàn sinh trong đội bầu và xin đoàn trưởng cử làm đội trưởng. Trong dịp tham dự trại hè 1942, đội trưởng Hùng đã được đoàn tổ chức cuộc săn đêm theo truyền thống Hướng Đạo và đặt cho tên Rừng là VOI HOẠT BÁT.

Nhờ kết quả đoàn Mẫu Sơn tham gia các hoạt động giúp ích xã hội rất hăng say hữu hiệu, được quảng đại quần chúng

mến thương hỗ trợ, nên nhiều gia đình trung lưu và thượng lưu trong thị xã bắt đầu xin cho con em gia nhập đoàn rất đông. Do đó, Trưởng Ernest Rétif, một người Việt lai Pháp đang phụ trách Châu Hướng Đạo Sinh Đông Dương tại Lạng Sơn, phải quyết định lập thêm Bầy Sói Nhị Thanh và Đoàn Thiếu Chi Lăng.

Voi Hoạt Bát được đưa qua Đoàn Chi Lăng làm Đội Trưởng Đội Hươu kiêm Đội Trưởng Nhất, phụ giúp Đoàn Trưởng Trần Trung Du xây dựng Đoàn Chi Lăng, cho đến tháng 9 năm 1945 mới ngưng hoạt động, vì Hội Hướng Đạo Sinh Đông Dương không còn ai điều hành nữa.

Ủy Ban Nhân Dân Cứu Quốc do Việt Minh điều hành quản trị thị xã Lạng Sơn, có họp tất cả các Hướng Đạo Sinh cũ lại để yêu cầu tiếp tục hoạt động theo danh xưng mới là Đoàn Thanh Thiếu Nhi Cứu Quốc, và mọi đoàn sinh hiện diện đều đề nghị Voi Hoạt Bát đứng ra trách nhiệm điều hành, nhưng vì danh xưng và nhiệm vụ dự kiến không phù hợp với chủ trương căn bản của Hướng Đạo, nên Voi Hoạt Bát đã từ chối, cũng vì thế mà sau này gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống hàng ngày tại nơi cư ngụ.

Vào thập niên 1970, Voi Hoạt Bát lại có dịp may gặp lại trưởng Trần Trung Du tại Saigon. Thời gian này trưởng Du cũng đang hoạt động trong Hội HĐVN, nên trưởng Du đã cố vấn cũng như mời gọi các trưởng HĐVN khác tiếp tay hỗ trợ cho Voi Hoạt Bát rất nhiều trong việc tổ chức điều hành Hội Hướng Đạo Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Hy vọng ít điều tổng lược ghi lại trên đây, đáp ứng được phần nào những gì các chiến hữu muốn biết về Hướng Đạo Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trước 30/4/1975, và lai lịch sinh hoạt Hướng Đạo của Voi Hoạt Bát.

Little Saigon, Orange County, California

Mùa Xuân Bính Tuất 2006

NGUYỄN-HUY HÙNG K1

Dưới đây là mấy vần thơ của Voi Hoạt Bát đã cảm tác vào năm 1943.

ƯỚC MƠ

Thiếu niên tuổi mới qua mười,
Nhập đoàn Hướng Đạo, học, chơi thỏa tình.
Thiên nhiên bao quát đẹp xinh,
Muôn loài sinh động, chuyển mình thời gian.
Xuân sang nhựa sống dâng tràn,
Hè về hoa nở, rừng chan chứa mầu.
Thu qua lá chuyển sang nâu,
Đón mùa đông lạnh mây sâu lê thê.
Đường dài sỏi bước mãi mê,
Luyện rèn trí - đức, xây quê mạnh giàu.
Nề chi sương gió, biển dâu,
Noi gương tiên tổ, mưu cầu tự do.
Cho dân sung túc ấm no,
Thanh bình, độc lập, ước mơ đạt thành.

Tết Quý Mùi (5 tháng 2 năm 1943)

Chùa Tiên, phố Thổ, Lạng Sơn.

VOI HOẠT BÁT NGUYỄN-HUY HÙNG

Dưới đây là hình hướng đạo sinh và chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà hoạt động cứu trợ đồng bào sau vụ thiên tai bão lụt.





Chuyện Đời...

Mai Văn Tấn K21

Trên đời này biết bao nhiêu chuyện xảy ra và biết bao cách giải quyết khác nhau. Nhưng nói chung chỉ giải quyết trên một lần ranh rất nhỏ. Bên này lần ranh kết quả bình thường, trái lại bên kia là bất thường đôi khi phi thường hoặc tầm thường. Trong hoàn cảnh khốn cùng trong các trại tù của CS, không ai biết được ngày nào mãn án, ai mà không nghĩ đến cách vượt thoát, nhưng thực sự vượt thoát là vượt qua lần ranh đó. Cùng một câu chuyện xảy ra giống nhau, nhưng người trong cuộc chết đi, câu chuyện trở nên quan trọng hơn cũng như nhiều người nhắc đến hơn. Một tác phẩm không ai để ý đến, nhưng đến khi tác giả chết đi thì rất nổi tiếng.... Một chuyện xảy ra, dầu bất lợi nhưng cách giải quyết chính trực cũng trở thành hóa giải. Trường hợp điển hình như cụ Phan Thanh Giản, sau khi đầu hàng dâng mấy tỉnh miền tây cho Pháp, ông đã tuần tiết, lịch sử vẫn lưu danh muôn thuở. Ngày nay, tướng Phạm Văn Phú làm lẩn to lớn khi triệt thoái QĐ2 từ Pleiku di chuyển về Phú Bổn bằng Liên Tỉnh Lộ 7 gây bao tang tóc cho nhân dân, nhưng ông đã tự sát khi cùng đường, cũng được danh thơm đời đời. Tất cả cũng chỉ là chuyện đời, ai cũng biết.... Dịp này tôi xin nêu ra những

chuyện nho nhỏ, nhưng cách giải quyết đối với cá nhân tôi không nhỏ tí nào....

Sau năm 75, cuộc đời có một không hai, một số người may mắn đến bến bờ tự do, không phải sống dưới chế độ khắc nghiệt của



Trại tị nạn CS Bataan ở Phi

CSVN, ai là người đã nghĩ đến những người ở lại, an ủi họ bằng những món quà nho nhỏ hoặc những lời thăm hỏi. Chuyện rất tầm thường nhưng không phải ai cũng làm được và ai cũng nghĩ đến. Nhưng nói, ai cũng nói được dễ dàng, hiểu người ở lại đau khổ cùng cực, nhưng ít thấy giúp đỡ thực tiễn. Một viên kẹo không có nghĩa gì đối với chúng ta, nhưng nó có ý nghĩa vô cùng to lớn trong hoàn cảnh đói khổ cùng cực trong các trại tù CS. (Đoạn trường ai có qua cầu mới hay.) Những chuyện có trải qua mới thấm thía đầy đủ ý nghĩa:

*Miếng khi đói bằng một gói khi no,
Của tuy tơ tóc nghĩa so nghìn trùng.*

Năm 1976 là một trong những năm đau khổ nhất vì năm đầu tiên sống ở miền bắc, cái đói, cái lạnh, sự hành hạ của CSVN làm nhiều người gục xuống. Một nửa ly sữa đã cứu sống một anh sắp sửa ra đi vì đói rét và bị bệnh bỏ ăn đã hai ngày. Vài người như trường hợp anh ta đã ra đi vĩnh viễn trước đó.

Tháng 3/75, một lữ đoàn TQLC đang chờ tàu HQ đón ở bãi biển Thuận An, Huế, địa điểm không thuận tiện cho tàu cập bến vì bãi cạn phải tùy thuộc vào mực nước thủy triều. An ninh không bảo đảm vì Cộng quân đã gần bên có thể quan sát mọi sinh hoạt của ta. Hoàn cảnh hết sức

nguy hiểm, sự chết sống của mọi người có thể nói quá dễ dàng. Bởi thế có người đã viết lại cảnh tượng hãi hùng đó gọi một tên ngắn gọn là Pháp Trường Cát. Cảnh tượng tuyệt vọng, nên một chiếc tàu cập bến được là một điều may mắn, chờ đợi chiếc thứ hai là điều ảo, hy vọng hiếm hoi. Hoàn cảnh thập tử nhất sinh, một vị thiếu tá TĐP đưa được thương binh lên tàu rồi trở lại với đơn vị đang trong tình trạng nguy hiểm trên bờ biển. Hành động đó đối với tôi không phải là dễ làm, mặc dầu vị SQ đó chỉ nghĩ đến nhiệm vụ và trách nhiệm cũng như liêm sỉ của một SQ không trốn chạy bỏ lại đơn vị lúc nguy khốn. Khi trở lại, một binh sĩ đã hỏi sao T/T trở lại không ở lại tàu? Người ta muốn lên mà không lên được, T/T lên được chỗ an toàn lại trở về nơi hiểm nguy.... Ông ta chỉ nói tao ở lại tàu còn mặt mũi nào nhìn lại anh em.

Cùng một cảnh, một vị Đ/T trung đoàn trưởng ở Pleiku đã lên được tàu với hai TĐ, còn một TĐ đang bị VC cầm chân không rút được để lên tàu. Vì tinh thần trách nhiệm, ông đã nhảy khỏi tàu để bơi vào với đơn vị còn lại.

Điều khác biệt T/T TĐP bị tù hơn 13 năm còn sống sót trở về với gia đình, ngược lại Đ/T trung đoàn trưởng đã hy sinh khi trở lại với đơn vị bị CS cầm chân, để lại bao tiếc thương cho người còn sống.

Nhìn một sự kiện lịch sử, việc giải quyết của hai vị trên phương diện liêm sỉ, danh dự và trách nhiệm giống nhau, nhưng dấu sao người đời vẫn dành nhiều thán phục với người quá cố, đó cũng là chuyện đời...

Trở lại chuyện tù dưới chế độ CS, lúc nào cũng kèm theo những hệ quả lê thê cũng như ám ảnh nhân dân miền nam kinh khiếp. Từ năm 80 trở về sau, những quân cán chính của CP/VNCH bị tù trong các trại cải tạo của CSVN đạt được tiêu chuẩn của CS trong các trại tù được thăm nuôi 24 tiếng hay hơn nữa tùy theo mức độ CS mong muốn, dĩ nhiên được sống với vợ con trong hoàn cảnh do CS tạo nên, có sự rình rập và theo dõi của lũ vượn người. Nếu mọi người đều tuân hành theo sự sắp xếp của lũ ngòm thì còn chi để nói.

Đó là chuyện bình thường cũng không có gì chê trách, vì họ chỉ nghĩ đến hoàn cảnh chính họ, đâu còn hơi sức nghĩ đến âm mưu thâm độc của CS.

Nhưng một bà vợ của một SQ, trong hoàn cảnh này đã từ chối chiều chồng vì không chịu nổi những âm mưu đen tối của CS, không chịu nổi những bộ mặt ngợm thành người cương quyết chống lại âm mưu thâm độc đó. Mặc cho chồng nghĩ xấu về mình hoặc nghi ngờ lòng chung thủy của mình, chấp nhận sự giải thích với chồng sau, dầu chồng chị có đồng ý hay không. Đó cũng là cách chị nghĩ giúp chồng vượt qua được âm mưu và còn mạnh khỏe để về với gia đình. Cách giải quyết của chị đúng là một nữ anh thư để mọi người khâm phục. Những người sống bình thường với chồng trong hoàn cảnh này cũng không khỏi có nhiều suy nghĩ khi biết cung cách giải quyết đầy lý trí và cương quyết của chị. Một chuyện không phải lớn, nhưng hậu quả việc giải quyết không nhỏ, làm thức tỉnh bao nhiêu người nếu họ biết chuyện của chị đã làm.

Một chuyện nữa cũng xảy ra trong tù làm tôi suy nghĩ. Ngày đó một số người tù đang làm sạch sẽ chung quanh nhà của các cai tù, hồi còn bộ đội CS canh giữ. Lúc đó vào khoảng 3 giờ chiều, một anh bộ đội gọi một anh tù già nhất trong đám vào, chỉ cho bát cơm bảo anh ăn đi. Phải biết trong tù lúc nào cũng đói thê thảm, ăn toàn sắn với khoai lang hoặc ngô, gạo dành nuôi súc vật không bao giờ ăn được cơm. Được một bát cơm trắng coi như là chỉ có trong mơ. Thế nhưng anh bạn từ chối, chỉ một anh khác để cho bát cơm. Tên CS không ngờ anh kia cũng từ chối không nhận. Anh ta nổi giận nói các anh đói, ăn toàn sắn với khoai, cho cơm tại sao không ăn. Anh bạn trả lời, chúng tôi đói thiệt, nhưng chúng tôi có phần, chúng tôi không thích nhận phần ăn thừa như một bố thí của người khác. Sau khi về trại, anh bạn già ngạc nhiên đến sửng sốt, mới hỏi anh nọ tại sao không ăn. Trong khi anh này mang tiếng chơm chĩa, để ý cân đo đong đếm mỗi lần chia thức ăn cho mọi người. Trong tâm anh nghĩ anh này thuộc thành phần háo

ăn lẫn thiếu tư cách. Anh ta nói, tôi không ăn vì tôi không thích ăn thừa của bọn nó, còn tôi hay ăn cắp cũng như theo dõi sự ăn chia vì tánh tôi công bằng, muốn lấy lại sự no đủ mà bọn chúng đã ăn cắp của chúng ta. Nếu không có sự việc xảy ra mọi người vẫn khinh thường anh ta, cũng như không bao giờ tin cách giải thích của anh ta. Sự việc nhỏ, nếu như một người bình thường nhận và ăn chén cơm thì cũng không có gì đáng chê trách, nhưng cách giải quyết như thế không nhỏ tí nào, đã làm thức tỉnh những tên cán ngáo ít ra không điều khiển người theo phương pháp Pavlov bằng cách kiểm soát bao tử của CS được. Mới biết khi thiếu tốn ai cũng thêm thuồng, nhưng ăn thì phải xem lại vì lý trí con người khác bản năng loài vật. Họ nghĩ chúng ta là những người có cái gì đó rất là khác với họ và chắc chắn họ không dám khinh thường chúng ta, mặc dầu chế độ đã nhồi nhét họ luôn thù ghét chúng ta.

Nhìn lại những người từng theo CS, nhưng đến khi họ nhận ra bộ mặt thật của CS là lừa dối, my dân, không vì dân mà chỉ vì Đảng... số người nhận thức không phải là ít, nhưng những người can đảm thật sự phản tỉnh không nhiều, nhưng không phải không có. Những người phản tỉnh đã bước qua mức bình thường, nhưng không phải ai cũng có thể làm và ai cũng làm được. Vì sống với CS, họ đã biết quá rõ sự tàn ác của CS sống cũng không xong mà chết cũng không được, trù dập



Thi sĩ Trần Dân với vết cắt ở cổ qua nét vẽ của Nguyễn Sáng đăng trên Nhân Văn số 1 năm 1956

trường kỳ vô cùng dã man, chẳng riêng cho cá nhân họ mà còn liên quan đến gia đình của họ nữa. Nhưng những người đó đã dám đứng lên thì sự can trường quả không thiếu. Bởi thế khi đọc qua sự can đảm như Nguyễn Hữu Loan, Nguyễn Hữu Đang, Phùng Hoán, Trần Dân... lòng tôi thực sự khâm phục và rất trân trọng sự can trường hiếm hoi xảy ra ngay trong chế độ CS tàn bạo và phi nhân. Những người đó biết

trước những gì sẽ xảy đến với họ và gia đình họ mà họ vẫn chấp nhận để nói lên một sự thật cho mọi người biết họ có liêm sỉ trong đám người mất nhân tính.



*1973, tù binh CS xin ở lại miền Nam với biểu ngữ:
“Quyết không về với CS. Thà chết ở miền Nam.”*

Tôi chợt nhớ lại khoảng cuối năm 1974, nhân dịp một bộ đội vì mải mò cua bắt ốc đã đi lạc vào tuyến phòng thủ của đơn vị TQLC bị bắt giải về BCH /LĐ. Vì muốn đương sự hồi chánh, nên LĐ xin lệnh trên dẫn ra Huế cho ăn uống cũng như để hấn nhìn thấy sự sinh hoạt tự do của ta. Nhưng cuối cùng hấn nói rằng: Các anh đối xử rất tử tế, dân chúng sinh hoạt náo nhiệt vui vẻ, ăn rất ngon mà tôi chưa bao giờ được hưởng, tôi rất thích và mơ mộng cuộc sống như thế. Nhưng các anh hiểu cho gia đình tôi thuộc thành phần "tạch tạch sè". Tôi hỏi ra mới biết hấn nói hấn thuộc thành phần tiểu tư sản, nếu hồi chánh, gia đình hấn sẽ bị trừ dập không sống nổi và mong chúng ta thông cảm cho. Sau đó Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng đã xin lệnh thả anh ta trở về tuyến của anh. Anh chạy về luôn ngó lại xem chúng ta có bắn theo không, cho đến khi anh chấp tay xá rồi mất dạng. Điều đó cho thấy người trong chế độ còn sợ sự hành hạ của CS như thế, huống chi ta là người đối địch thì sự tàn nhẫn của CS

quả không giới hạn.

Sau 35 năm mất nước vẫn còn những chuyện rất khó giải thích cho cả bên thắng lẫn bên thua. CSVN thắng nhưng chẳng làm được điều gì cho dân tộc, đất nước vẫn tiếp tục nghèo đói lạc hậu nhất thế giới. Bao nhiêu viện trợ nhân đạo, giúp đỡ từ bên ngoài ngay cả những người trước đây CS cho là thành phần phản động, từng trả thù dã man trên những người này, đi vào túi tham của giai cấp mới. Qua thời gian dài họ vẫn giải thích lý do là tàn dư của Mỹ Ngụy làm trì trệ sự tiến bộ xã hội và sự phát triển đất nước. Bán đất, dâng biển cho Tàu cộng vẫn ngậm miệng, bộ máy công an lo đàn áp tiếng nói dân chủ, đàn áp tôn giáo, bỏ tù những người đòi hỏi dân chủ, công lý.... Xã hội băng hoại, buôn bán gái vị thành niên làm nô lệ tình dục, đĩ điếm... giai cấp lãnh đạo tham nhũng giàu có ăn chơi với tiền rừng bạc biển trong khi dân chúng kiếm ngày hai bữa không no. Ngay cả người dân trước thảm họa mất nước, họ bày tỏ lòng yêu nước phản đối bọn Tàu cộng cũng bị đàn áp. Chế độ như thế vẫn sống đến ngày hôm nay và một số được gọi trí thức hải ngoại có học vị tiến sĩ vẫn khen chế độ tốt đẹp.

Trong khi đó, ngày mới chiếm được Saigon, Dương Thu Hương đã phải kêu lên người rừng rú đi giải phóng người văn minh, tôi mạn phép chỉ nói lên cái ý. Bùi Tín người đã ủ sập cổng Dinh Độc Lập để chứng tỏ uy quyền của mùa xuân đại thắng, giờ này cũng phê bình chỉ trích chế độ. Vũ Thư Hiên và cha tận tụy với Đảng, trong Đêm Giữa Ban Ngày cũng đã thấy không có Đảng đất nước mới mong tiến bộ. Chống Đảng và nhà nước CS ồn ào náo nhiệt có Trần Khải Thanh Thủy. Những CS hết thời như Võ Văn Kiệt, Trần Độ... cuối đời cũng phản tỉnh đến khi chết. Tô Hải ở tuổi quá 80 cũng cho ra đời Hồi Ký Của Một Thằng Hèn.... Từ chiến thắng đến ngày hôm nay, càng ngày càng lộ bản chất lừa dối và làm những điều hại nước hại dân:

*Dòng nước bây giờ không mang triều cũ
Thuyền ngược thuyền xuôi lạc bến long đong
Nước mất oan khiên thành cơn lụt dữ*

Con sáo ngậm sâu lưỡi biếng sang sông.

(Phạm hồng Ân)

Đối với VNCH thua chúng ta suy nghĩ gì sau thời gian dài hơn phần ba thế kỷ? Điều trước tiên chúng ta nghĩ thua vì thế cờ chính trị, Hoa kỳ và Đồng minh tháo chạy, đó chỉ là một nguyên do chứ chưa ai nói chúng ta thua vì chúng ta kém mặc dầu không ít người nghĩ như vậy mà ít ai muốn nói. Thử hỏi chúng ta giỏi, VC đã không gây được cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, mặc dầu họ thiệt hại rất nặng và thua nặng về chiến thuật. Nhưng chiến lược và truyền thông họ đã thắng được ta là họ điều quân được đến tận thành phố, chỗ ta coi như là nơi hậu phương an toàn, ngay cả thủ đô Saigon. Điều này làm Quốc Hội Mỹ phải cân nhắc viện trợ cho VNCH, vì ảnh hưởng giới báo chí Mỹ không có cảm tình nhiều với VNCH, vì phong trào phản chiến.... Thành thật chúng ta phải nhận mình có lỗi, trách nhiệm lớn lỗi lầm to và trái lại, ai cũng khuyết điểm dù nhỏ hay to đưa đến mất nước.

Mục tiêu chúng ta là cùng đồng tâm hiệp sức để quang phục quê hương. Nhưng chúng ta chưa đồng tâm vì chúng ta còn vị kỷ, đánh phá nhau, bôi nhọ lẫn nhau, mặt sát và chụp mũ những ai ý kiến khác ta... Bưởi móc đời tư để hạ nhục nhau... Khi có một người đứng lên nhận lấy trách nhiệm làm việc gì, thì mọi người đánh phá đến tan tác mới thôi. Mỗi nhóm lập nên một hội đoàn, không biết bao nhiêu hội đoàn đánh phá, hạ nhục gây chia rẽ trầm trọng. Tranh luận để đả phá hạ nhục chứ không phải đến kết cuộc một ý kiến hoàn mỹ mọi người tuân theo. Mọi việc chia rẽ chúng ta đổ thừa bàn tay phá hoại CS, nghị quyết 36 của VC. Không bao giờ nhận do chính ta vô tình làm lợi cho CS, tạo điều kiện để bọn CS ngồi uống rượu ăn mừng, vỗ tay chờ ngày ta chết dần chết mòn cần gì ra sức cho mệt. Mặc dầu lúc nào ta cũng nói là VC ngu dốt, nhưng về điểm này ta tự đề cao địch mà ta không ngờ. Nếu hàng ngũ chúng ta đoàn kết, cùng nhau quyết tâm tiến đến mục tiêu chung, CS nào vào được hàng ngũ ta để phá hoại?

Một trận đánh lịch sử cũng do đơn vị này, binh chủng nọ, tranh giành nhau không biết để làm gì trong cảnh cuối đời, nhưng lý luận lúc nào cũng nguy biến là tôn trọng sự thật. Thời đại này phải nói nhà văn nhiều hơn độc giả, ai cũng muốn viết, biết viết đã đành, không biết cũng viết. Trong quân đội, muốn ngồi chỗ tốt, trước ngực chữ sống, sau lưng chữ thọ, chưa bao giờ biết mùi cơm sấy, nước ruộng bây giờ viết toàn trận chiến đánh nhau dữ dội đọc lên thấy thối lảm. Những tay toàn nịnh bợ để lên quyền lên chức, đến khi quen nghề vào tù tiếp tục điều đóm cho VC con, bây giờ viết hồi ký toàn chuyện hay, nói xấu những người một thời mình điều đóm là dở, là thiếu hiểu biết, không liêm sỉ... đọc thét rồi không còn biết tin ai cả, không biết vì sao mang căn cước ty nạn CS. Sự thật nghĩ cũng buồn, nói ra không ít người cho là khó nghe, dị ứng:

*Xứ tự do - Tôi đôi lúc thấy hèn,
Cản chân nhau - quy chụp - bon chen
Đành chọn cách tự ta bịt miệng
Buồn, đành thôi - có vậy mà nên.*

(Nghê Lữ)

Thực trạng đau lòng, nhưng không thể phủ nhận vì một sự thật hiển nhiên mọi người ai cũng thấy và biết. Sửa chữa được hay không là do quyết tâm từng người rồi mới nói chuyện đoàn kết với mọi người để tiến tới tập thể đồng thuận. Mọi người phải tự từ bỏ tính cố chấp, lòng kiêu ngạo, tự tôn, tự đánh bóng cá nhân... tiến đến đồng nhất. Tập thể phải đồng thuận, một lòng, đồng nhất cùng một mục tiêu đường lối mới đạt được kết quả. Tập thể như thế mới tạo sức mạnh phá vỡ mọi chướng ngại để tiến đến mục tiêu giải trừ chế độ CS, ngăn chặn sự bành trướng bá quyền của Tàu cộng, quang phục lại quê hương. Chuyện như thế đã xảy ra một thời gian dài ai cũng biết, đó là tính đặc thù của dân tộc và con người VN. Phải đau buồn nhận sự thật này là thường mang đời tư để mặt sát và hạ nhục nhau một cách cặn tàu ráo máng. Mỗi người VN là một viên kim cương quý nhưng không thể dính nhau để tạo thành một khối.

Nói như vậy nhưng ta cũng tin tưởng vào lịch sử bất khuất, hào hùng của tiền nhân đã từng dựng nước và giữ nước. Đến một khúc quanh một mất một còn thì sẽ nảy sinh anh tài bảo vệ đất nước. Cũng như toàn dân sẽ một lòng đoàn kết, sử dụng sức mạnh như Hội Nghị Diên Hồng để chống ngoại xâm. Chắc chắn lịch sử là những diễn biến lặp lại và tái diễn không ngừng. Ta nhớ Trần Bình Trọng đã chịu chết với câu nói bất hủ: "*Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc.*" Ngày xưa Hoàng Diệu, Võ Tánh đã chết theo thành khi thất thủ. Ngày nay cũng có tướng, tá, sĩ quan các cấp lẫn binh sĩ tự sát khi cùng đường mặt lộ để bảo toàn khí tiết và tránh sự nhục nhã. Sự kiện cho ta thấy anh hùng thời nào cũng có.

Sửa chữa lỗi lầm ở quá khứ, hy vọng vào tiền đồ đất nước ở tương lai cũng như nhận định đúng mức tình hình hiện tại của đất nước để có con đường định hướng đúng đắn và tạo sức mạnh cho việc quang phục quê hương. Quá khứ là những gì giúp ta kinh nghiệm ưu lẫn khuyết điểm để tạo con đường mới cho tương lai, chứ quá khứ hào hùng không phải để đánh bóng cá nhân hay tập thể, đơn vị nào mãi mãi, hoặc để ru ngủ những kẻ tự mãn một cách lối bịch.

Mai Văn Tấn K21



Đính chính Đa Hiệu 88

Trang 90, hai câu thơ phụ chú dưới hình là của Hàn Mặc Tử, trong bài thơ Mùa Xuân Chín, thay vì của Nguyễn Bính. Ban Biên Tập thành thật cáo lỗi.

BBT/ĐH

Bài Học Từ Chiến Trường Bắc Việt:

Biến Cố Đấu Tranh Địch Vận Tại Bần Yên Nhân

■ Đỗ Ngọc Nhận K3

*LTS: CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3 đã có nhận xét rất chứng chạc của một người lính miền Nam sau nhiều năm tham chiến, am tường địch - ta và được diễn tả mạch lạc qua bài viết, **Bài Học Từ Chiến Trường Bắc Việt: Biến Cố Đấu Tranh Địch Vận Tại Bần Yên Nhân**. Tác giả đã dẫn dắt người đọc qua những trải nghiệm đau đớn sau thất bại của cuộc chiến VN nhưng là một bài học vô giá không tìm thấy ở bất cứ đâu, ngoại trừ từ chính những người đã đi qua cuộc chiến. Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu cùng độc giả.*

Sau Hiệp Định Genève 21/07/1954, Tiểu Đoàn 26 Bộ Binh Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (QĐQGVN) do tôi chỉ huy nhận được lệnh phá huỷ tuyến phòng thủ khu vực núi Ba Vì, tỉnh Sơn Tây, Bắc Việt để di chuyển về hải cảng Hải Phòng, điểm tập trung của đơn vị trước khi di tản bằng đường thủy vào Miền Nam Việt Nam (MNVN). Tuyến phòng thủ mà Tiểu đoàn chúng tôi trấn giữ từ hơn một năm qua là một phần của Vòng Đai De Lattre de Tassigny nằm trong phạm vi Tiểu Khu Chiến Sơn Tây, gồm nhiều cứ điểm xây bằng bê tông cốt sắt rất kiên cố, có nhiệm vụ ngăn chặn các đại đơn vị chính quy cộng sản từ các chiến khu Việt Bắc xâm nhập vào miền Trung Châu Bắc Việt. Có lẽ tiểu đoàn 26 BB được đánh giá cao về khả năng chỉ huy lãnh đạo, khả năng tác chiến,

khả năng tinh thần cũng như khả năng quân số, cho nên đã nhận được lệnh chuẩn bị thực tập nhảy dù để tăng cường cho chiến trường Điện Biên Phủ trước khi căn cứ này bị cộng sản tràn ngập vào ngày 8/05/1954. Tưởng cũng nên nhắc lại là vào thời điểm 1954, QĐQGVN đang trong thời kỳ thành lập, tổ chức đơn vị tác chiến cao nhất là tiểu đoàn bộ binh biệt lập. Theo sự thỏa thuận giữa chính phủ VN và chính phủ Pháp lúc bấy giờ thì các đơn vị QĐQGVN do Bộ Tư Lệnh Quân Đội Viễn Chinh Pháp chỉ huy về mặt tác chiến, các Quân Khu của QĐQGVN trách nhiệm về mặt quản trị nhân viên, hành chánh, tiếp vận và huấn luyện.

Hoạt động dịch vận của Việt Minh Cộng Sản

Trở lại cuộc di chuyển đơn vị sau đình chiến. Theo kế hoạch, tiểu đoàn chúng tôi gồm quân nhân và gia đình sẽ di chuyển bằng xe quân vận GMC từ Sơn Tây đến hải cảng Hải Phòng. Nhưng trước khi đến điểm hẹn, đơn vị phải dừng quân chờ đợi khoảng một tuần lễ tại làng Bần Yên Nhân nằm trên quốc lộ số 5 khoảng giữa Hà Nội - Hải Phòng. Tình hình tại miền Bắc sau hiệp định ngưng bắn Genève khá phức tạp. Mặc dầu quốc lộ 5 nằm trong hành lang dự liệu trong bản HĐ để Pháp rút quân trong vòng 3 tháng và do quân đội Pháp bảo đảm an ninh, nhưng hầu hết các làng mạc dọc theo quốc lộ trưởng cờ đỏ sao vàng như là CS đã tiếp thu. Xen kẽ đó đây trên quốc lộ, những toán VC gồm cả đàn bà con nít công khai giương cờ, phóng loa tuyên truyền thắng lợi Điện Biên, thắng lợi giành được độc lập trong tay thực dân Pháp. Có cơ hội, chúng còn bắt cóc những binh sĩ quốc gia di chuyển lẻ tẻ. Nhiều xe cộ đủ loại lớn nhỏ, 4 bánh, 3 bánh 2 bánh, quân sự, dân sự vội vã lăn bánh trên con đường tráng nhựa không đủ rộng, nhiều đoàn người lũ lượt gồng gánh hấp tấp như ma đuổi, phần đông đi về hướng Hải Phòng, không phải Hà Nội. Dân chúng ai nấy nét mặt dăm chiêu, hoảng hốt, sợ sệt, có lẽ cùng chung cảnh ngộ tìm đường di cư lánh nạn CS. Đây là thời điểm khởi đầu phong trào di cư của hơn một triệu người



dân VN từ miền Bắc vào MNVN, gồm mọi thành phần xã hội: trí thức, tiểu tư sản, nông dân, công nhân, sống tại nông thôn cũng như thành thị. Nhân dân miền Bắc VN vừa

sống qua những đợt đấu tố cải cách ruộng đất (1952-1953) kinh hoàng ngập máu và nước mắt do Việt Minh và cố vấn Tàu Cộng thực hiện. Chúng đã lộ nguyên hình là tập đoàn vô sản chuyên chính phi dân tộc, tay sai của quốc tế CS, chủ trương đấu tranh tiêu diệt các giai cấp khác trong xã hội, đeo đuổi lộ trình vô sản hoá và nô lệ hoá nhân dân, đưa nhân dân vào guồng máy cai trị độc tài sắt thép của nhà nước và của đảng.

Một ngày đầu tháng 8-1954, đoàn xe của tiểu đoàn giống như con trăn khổng lồ chuyển bánh từ Sơn Tây trực chỉ quốc lộ 5, đến Bần Yên Nhân khoảng 4 giờ chiều dưới ánh nắng gay gắt mùa hè oi bức. Chúng tôi tạm đậu bên lề đường gần khu chợ để chờ lệnh. Toán thám sát được phái đi trước trở về báo cáo rằng tại đình làng, địa điểm mà Ban Chỉ Huy tiểu đoàn dự định đặt bản doanh có treo cờ đỏ sao vàng với một số VC hiện diện. Lượng định rằng VC phải tôn trọng lệnh ngừng bắn, tôi ra lệnh Đại Đội 1 trong tư thế tác chiến cùng với ban tham mưu tiểu đoàn tiến vào đình làng. Viện lý do nhận lệnh tạm chiếm để giữ an ninh bảo vệ hành lang rút quân theo tinh thần bản HĐ ngừng bắn, chúng tôi yêu cầu cán bộ VC phải tức khắc nhường chỗ. Lời qua tiếng lại có khi căng thẳng nhưng phải dùng đến vũ lực, nhưng cuối cùng CS nhượng bộ. Cờ đỏ sao vàng được cán bộ CS kéo xuống. Lập tức, chúng tôi thay thế bằng lá cờ quốc gia nền vàng 3 sọc đỏ. Ban chỉ huy tiểu đoàn và đại đội chỉ huy đóng quân tại đây như dự tính, các đại đội trực thuộc tập trung tại sân một ngôi chùa cách đó không xa.

Việc đóng quân tạm tưởng chừng êm ả, bất ngờ khoảng

9 giờ tối, chúng tôi nghe nhiều âm thanh khác lạ xuất phát từ trong làng với tiếng trống thúc liên hồi, tiếng phèng la chói tai nhức óc, tiếng loa phóng thanh oang oang kêu gọi dân làng mít tinh phản đối quân “ngụy”. Tiếp đến là những đoàn người gồm nhiều đàn bà lớn tuổi, những thiếu nữ thanh xuân và trẻ con choai choai dưới ánh đuốc chập chờn đến tiếp cận với các đơn vị, đòi trả chồng con (?) về sum họp với gia đình. “Đất nước đã hoà bình độc lập”, họ gào thét. Đám đông đặc biệt nhắm vào đối tượng khoảng 50 lao công mà tiểu đoàn được cung cấp để mang vật liệu đạn dược khi hành quân. Cảnh giành giật diễn ra bất ngờ và có lúc trở nên hung hãn, nhất là khi các bà vợ binh sĩ lo bảo vệ chồng con của mình. Chúng tôi phải cấp tốc đưa các lao công đến chỗ an toàn, động viên tinh thần họ và hứa sẽ trả tự do cho họ khi tiểu đoàn đến Hải Phòng. Một số hạ sĩ quan có sáng kiến mặc y phục lao công ra tranh luận với đám đông vạch trần âm mưu nhận chồng gian dối v.v. Cuối cùng về khuya đám người mít tinh cũng giải tán, nhưng một số binh sĩ độc thân đã không thể kiềm chế sự căm dỗ nên đi theo các cô gái gian dối mời gọi. Sau đó, hầu như suốt đêm, VC phát loa tuyên truyền kêu gọi các binh sĩ rời bỏ hàng ngũ đơn vị.... Hoạt động địch vận của VC tiếp diễn liên tục những ngày kế tiếp dưới nhiều dạng thức khác nhau. Hậu quả thật tai hại. Tôi thường hãnh diện được chỉ huy một đơn vị có tinh thần kỷ luật cao, chiến đấu dũng cảm, trên dưới thương mến nhau, một lòng phục vụ. Tiếc thay chỉ ít ngày tạm trú tại Bần Yên Nhân sau đình chiến, tiểu đoàn đã mất đi khoảng 1/4 hạ sĩ quan và binh sĩ, hoặc đào ngũ theo lời dụ dỗ địch vận của VC hoặc tự rời bỏ quân ngũ trở về sinh sống với gia đình. Thế là khả năng chiến đấu của đơn vị giảm sút thê thảm. Cái đau là ở chỗ địch đã sử dụng dân chúng như một loại vũ khí đấu tranh tuy rẻ tiền nhưng lại rất hiệu nghiệm, bởi đúng vào lúc mà đơn vị đang bị giao động mãnh liệt do HĐ đình chiến tác động. Nhất thời tôi hoàn toàn ở vào thế bị động đối với loại vũ khí này.

Biến cố đấu tranh địch vận trên cùng với hoạt cảnh người di cư lánh nạn CS cho thấy, ngay từ cuộc chiến tranh VN lần thứ nhất (1946-1954) giữa Pháp và Việt Minh cách đây trên nửa thế kỷ, cuộc chiến mà CS gọi là Chiến Tranh Nhân Dân (CTND) đã mang nhiều hình thức và nội dung cực kỳ phức tạp ngoài khuôn khổ quy luật tác chiến quy ước mà chúng tôi được đào tạo tại các quân trường. Các sĩ quan trong Tiểu Đoàn 26BB gồm nhiều thành phần khác nhau, nhưng phần lớn vào lứa tuổi rất trẻ, hoặc được đào tạo tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt nếu là sĩ quan hiện dịch, hoặc trừ bị động viên xuất thân từ Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam định. Sĩ quan trong tiểu đoàn rất thân thiết nhau vì có chung một mẫu số do nguyên nhân thời cuộc đưa đẩy: chúng tôi không có sự lựa chọn nào tốt hơn là tạm thời hợp tác với Pháp chiến đấu chống CS để sống còn.

Lớn lên vào thời buổi chiến tranh, những thanh niên đồng lứa tuổi như tôi rất hiếm người có thể đứng ngoài cuộc, họ buộc phải lựa chọn, hoặc theo kháng chiến Việt Minh cộng sản chống Pháp, hoặc theo quốc gia hợp tác với Pháp chống lại Việt Minh cộng sản. Tôi chọn khuynh hướng thứ hai vì đã từng bị CS bắt, gán tội tuyên truyền chống cách mạng (?) và phải trốn về vùng tề do Pháp kiểm soát sau đó. Năm 1949, QĐQGVN bước vào giai đoạn hình thành, tôi tình nguyện nhập học khoá 3 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (TVBLQĐL) để trở thành sĩ quan hiện dịch nòng cốt trong Quân Đội Quốc Gia. TVBLQĐL sau được cải danh thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN), là một học viện quân sự đào tạo sĩ quan cán bộ danh tiếng bậc nhất tại Đông Nam Á Châu.

Tốt nghiệp khóa 3 TVBLQĐL (khóa đầu tại Đà Lạt) với cấp bậc thiếu úy hiện dịch giữa năm 1951, đúng vào thời điểm chiến cuộc bộc phát dữ dội, lại đậu cao với thứ hạng 3/135, có cơ hội chọn lựa ngành chuyên môn để yên thân, nhưng tôi lại tình nguyện về phục vụ Tiểu Đoàn 16 QĐQGVN đồn trú tại Bùi Chu, Trung Châu, Bắc Việt. Đơn vị này gốc tự vệ công giáo, được tiếng có tinh thần

chiến đấu rất cao, mỗi xứ đạo Bùi Chu là một căn cứ địa chống cộng rất phù hợp với lý tưởng chống CS của tôi. Kể từ ngày ra trường cho đến khi chiến tranh kết thúc (tháng 7/1954), tôi tham gia nhiều chiến dịch tại nhiều nơi trên đất Bắc như Bùi Chu, Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Hải Phòng, giữ nhiều chức vụ chỉ huy tác chiến trong cương vị đồn trưởng, chi khu trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng bộ binh tăng cường, đã một lần bị thương nặng tưởng nguy đến tính mạng.

Trong khi chờ đợi tại Bần Yên Nhân trước khi đi Hải Phòng, không phải bận tâm với công tác hành quân thường ngày như lúc còn chiến tranh, các sĩ quan trong tiểu đoàn có thời giờ rảnh rỗi nên thường trao đổi với nhau về kinh nghiệm chiến trường và viễn ảnh tương lai của đất nước. “Biến cố đấu tranh địch vận” mà tiểu đoàn vừa trải qua đã như một tia sáng loé lên trong đầu mỗi người chúng tôi về những hiểu biết rất nông cạn, về cái vốn rất nghèo nàn mình có đối với cuộc chiến mà chúng tôi vừa trải qua như một cơn ác mộng hãi hùng. Tại sao quân lực Pháp thua VM Cộng Sản? Tại sao CS tàn ác tiêu diệt người quốc gia, triệt hạ đối lập, giết hại trí thức, đấu tố, giảm tô giảm tức, cải cách ruộng đất giết hại nông dân lại có ma lực thu hút quần chúng theo chúng đến thế? Chiến tranh quy ước và Chiến Tranh Nhân Dân khác nhau ở chỗ nào? Có những ưu điểm nhược điểm gì v.v.... Với tôi, bài toán về cuộc chiến tranh chống CS từ 1954 cho đến nay vẫn chưa có đáp số thoả đáng.

Chiến Tranh Nhân Dân

Nhóm chữ CTND được CS sử dụng trong CTVN lần thứ nhất (1946-1954) là một hình thức chiến tranh do Mao Trạch Đông sáng tạo, áp dụng thành công năm 1949 tại Trung Hoa lục địa, được CSVN rập khuôn ứng dụng vào chiến trường VN. Nhóm từ này nói lên bản chất chính trị và mục đích chống ngoại xâm thực dân Pháp của cuộc chiến.

Về đường lối chỉ đạo chiến tranh mặt quân sự, Đại Hội

Đảng Cộng Sản Đông Dương lần thứ II đầu năm 1951 đề ra chủ trương: *“Đại hội đã ra quyết nghị về quân sự tiếp tục khẳng định đường lối kháng chiến ‘toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh’ ”*. Đảng chủ trương xây dựng một quân đội mạnh mẽ, chân chính với ba đặc điểm: dân tộc, nhân dân và dân chủ. Khẩn trương xây dựng bộ đội chính quy, củng cố bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích.

Phương châm tác chiến vẫn là “lấy du kích làm chính, vận động chiến là phụ, nhưng phải đẩy mạnh vận động chiến tiến lên để vận động chiến trở thành chủ yếu”. Tuy vậy, do đặc điểm chiến tranh phát triển không đều nên chỉ đạo phải dựa vào điều kiện cụ thể của mỗi chiến trường mà vận động phương châm cho thích hợp. Phải nắm vững nguyên tắc tiêu diệt chiến.

Về mối quan hệ chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, Đại hội II nghị quyết: *“Vì Đông Dương là một chiến trường và cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ phối hợp với cách mạng Miên, Lào nên lúc này phải tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến Miên – Lào phát triển chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng vũ trang, xây căn cứ địa”*. (Đường tới Điện Biên Phủ, Võ nguyên Giáp, tr. 117, 118)

Bàn về chiến lược trong CTND, họ Mao rất tự hào về tác phẩm độc đáo của mình khi ông nói: “Đối phương của chúng ta không hiểu rằng trong chiến tranh chống Cộng, họ cần phải có một chiến lược, chiến thuật mới. Ý vào ưu thế của họ trên mọi địa hạt, họ đã khinh ta và đã cố chấp bầu vùi vào những phương sách cổ hủ”.(Sách Lược Xâm Lăng của CS. Minh Võ, tr.20)

Đứng trên quan điểm học thuật, trong bài viết, Trước Mối Nguy Của Dân Tộc, nhà biên khảo Minh Võ định nghĩa về CTND khá chính xác như sau: *“Chúng tôi đã nhiều lần định nghĩa chiến tranh ý thức hệ CS là toàn bộ chiến, một cuộc chiến toàn cầu, toàn diện, trường kỳ. Chiến tranh nhân dân chính là hình thức điển hình nói lên đầy đủ nội dung đó. Chiến tranh nhân dân là một cuộc chiến mà toàn dân là lính, phải chịu kỷ luật nhà binh. Trong chiến tranh nhân dân mọi*

người dân đã là lính, thì tất cả các nhà báo, tất cả các chủ nhiệm, chủ bút và từng biên tập viên của mỗi tờ báo cũng đều là lính và chịu kỷ luật nhà binh. Dựa vào nguyên lý đó không thể nào có tự do báo chí. Khi mà đảng đã nhân danh ‘chính nghĩa’ dân tộc kiểu Lenin, hay nhân danh Cách Mạng Vô Sản thế giới để tiến hành chiến tranh thì không ai có thể từ chối nghĩa vụ đi lính và khước từ tuân thủ kỷ luật nhà binh, kỷ luật chiến tranh. Báo chí là một vũ khí, một mặt trận, một đạo quân. Mỗi ngòi bút là một sư đoàn.

Thực ra, tất cả những hình thức chiến tranh đa dạng mà CS dùng phát xuất từ khái niệm toàn bộ chiến mà Clausewitz đã chủ trương từ trước thế chiến I, rồi sau đó bị quên lãng. Nhưng Ăng Ghen là học trò của Clausewitz đã đem áp dụng trở lại và thành lò đúc ‘vũ khí phi vũ trang’ phổ biến của CS. Theo quan niệm này thì cái gì cũng có thể là vũ khí, chỗ nào, lãnh vực nào cũng có thể là mặt trận. Chiến tranh nhân dân vì vậy cũng chỉ là một khía cạnh của Toàn Bộ Chiến”.

Tác giả cuốn PAVN (Quân Đội Nhân Dân VN), ông Douglas Pike nhận xét như sau về CTND: “Đó là một chiến lược chiến tranh chưa thấy có chiến lược đối kháng.” Pike muốn nhấn mạnh là cả Hoa Kỳ và Pháp chưa tìm ra được một chiến lược hữu hiệu chống lại chiến lược CTND của CSVN. (Vietnam at War, Phillip B. Davidson, p.798). Trong một tài liệu khác, Pike nhận định “đấu tranh” giữ một vai trò chủ yếu chiến lược trong CTND.

Chiến Tranh Cách Mạng

Trong CTVN lần thứ hai (1957-1975), CSBV xử dụng nhóm từ CTCM để che dấu mưu đồ xâm lăng cưỡng chiếm MNVN dưới hình thức một cuộc cách mạng (?) mà chúng tuyên truyền ngụy tạo là do nguyên nhân nhân dân MNVN chống chính quyền VNCH Ngô Đình Diệm. Công cụ chính trị CSBV dựng lên là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam (MTDTGPMN). Về nội dung, cả hai nhóm từ CTND và CTCM có cùng bản chất chính trị và mục tiêu là áp đặt chế độ CS lên toàn cõi VN.

Cuộc chiến thôn tính MNVN của CSBV còn nằm trong khuôn khổ chiến tranh bành trướng ý thức hệ của phong trào cộng sản quốc tế. Trần Văn Trà, một thượng tướng MTGPMN, từng là Trưởng Phái Đoàn VC trong Ban Liên Hợp Quân Sự (BLHQS) bốn bên sau Hiệp Định Ba Lê 1973, tác giả chính kế hoạch Tổng Công Kích MNVN 1975 thú nhận: *“Cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta đã mang tính chất rất phức tạp cả về nội dung lẫn hình thức ngay từ đầu và qua các quá trình diễn biến của nó cho đến ngày nay. Nó không chỉ là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống xâm lược, cũng không phải là một cuộc chiến tranh có tính chất giai cấp giữa cách mạng và phản cách mạng trong nước, mà còn phức tạp hơn, là một cuộc chiến tranh thể hiện sự đấu tranh giữa hai thế lực tiến bộ và phản động trên toàn thế giới.”* (Kết Thúc Cuộc Chiến Tranh 30 năm, Hồi ký Trần văn Trà, Nhóm Nghiên Cứu Việt Sử, tr. 119).

Hồ chí Minh cũng đã từng tuyên bố: *“Kháng chiến VN là một bộ phận của Mặt Trận Dân Chủ Nhân Dân Thế Giới do Liên Xô lãnh đạo”*.

Nhận định về CTCM theo quan điểm chiến tranh của quân lực Hoa Kỳ tại VN, tướng Philip B. Davidson, cựu trưởng phòng tình báo Bộ Tư Lệnh Mỹ MACV, tác giả cuốn Vietnam at War – The History 1946-1975 (tr. 796, 797) nhận định CS đã có ưu thế chiến lược, cho nên họ giành được chiến thắng trong chiến tranh. Theo ông, phe CS phân định khá rõ rệt về tương quan giữa chiến lược và chiến thuật:

- *“Chiến thuật sai, chiến lược sai: chiến tranh sẽ nhanh chóng thất bại*

- *Chiến thuật đúng, chiến lược sai: trận chiến có thể thắng, nhưng chiến tranh sẽ thất bại*

- *Chiến thuật sai, chiến lược đúng: trận chiến có thể thua, nhưng chiến tranh sẽ thắng lợi*

- *Chiến thuật đúng, chiến lược đúng: chiến tranh sẽ nhanh chóng thắng lợi*

Nếu căn cứ vào những tiêu chuẩn trên để đánh giá cuộc

chiến 1957-1975 thì quân lực Hoa Kỳ rơi vào trường hợp hai, còn CSBV rơi vào trường hợp ba”.

Tướng Davidson phân tách về nội dung CTCM của CS gồm toàn bộ 6 đặc điểm:

- *“CTCM nhằm mục đích dành quyền kiểm soát chính trị. Các bên tham chiến có thể được ngoại bang hỗ trợ, nhưng thực chất, CTCM là một cuộc chiến tranh mang bản chất chính trị.*

- *CTCM là một cuộc chiến tranh toàn diện, vận dụng các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, tâm lý.*

- *CTCM là cuộc chiến tranh thống nhất toàn lực đấu tranh, được phối hợp nhịp nhàng và chỉ đạo chặt chẽ bởi một nhóm lãnh tụ không những có khả năng về mặt quân sự mà còn về các mặt chính trị, tâm lý và ngoại giao.*

- *CTCM là một cuộc chiến tranh gian trá. Tin tức, tên gọi, kế hoạch gian trá giả mạo được tận dụng để đánh lừa địch, từ đó địch đưa ra biện pháp ứng phó làm tiêu hao sinh lực của chúng.*

- *CTCM là cuộc chiến tranh trường kỳ. Thời gian là đồng minh quan yếu của lực lượng cách mạng để bồi đắp nền tảng chính trị và từng bước xây dựng lực lượng vũ trang. Cuộc chiến lâu dài sẽ làm sứt mòn ý chí và sức chịu đựng của địch do tổn thất nhân mạng và tốn phí cho chiến tranh.*

- *CTCM là một cuộc chiến tranh linh hoạt. Lấy tổ chức chính trị làm nền tảng, từng bước phát triển từ du kích chiến lên chính quy chiến, kết hợp hai hình thức du kích và chính quy chiến, sau cùng dứt điểm tiêu diệt địch chủ yếu bằng hình thức chính quy chiến với quy mô lớn”.*

Nghị Quyết 36

Sau khi chiếm hữu toàn cõi VN ngày 30/04/1975, CSVN tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị trường kỳ nhằm mục đích áp đặt chế độ độc đảng, độc tài, toàn trị về tinh thần cũng như vật chất lên đầu mỗi con người VN. Tiếng súng vừa ngưng, CS lập tức bắt bỏ tù hàng trăm ngàn quân cán chính VNCH, áp dụng chính sách kinh tế nhằm bần cùng hoá nhân

dân MNVN ngang bằng với miền Bắc, loại bỏ những thành phần phản chiến kể cả các lãnh tụ hoặc tổ chức tôn giáo đồng minh giai đoạn, xóa bỏ chiêu bài MTGPMN nay trở thành vô dụng, triệt hạ những kẻ nội thù, nhưng thực chất là những đảng viên, những thành phần bất đồng chính kiến. Tùy thời gian và không gian, những đồng minh giai đoạn hay kẻ nội thù bị triệt hạ được CS gán tội là những “bọn phản động”, “bọn phản cách mạng”, “thế lực thù địch”, “hoạt động diễn biến hoà bình” v.v.... Quả thực, “phương tiện thực hiện cách mạng vô sản là bạo lực, dối trá, khai trừ”. (Di Sản Mác-xít tại VN, Đỗ Mạnh Tri, tr. 93)



Đối với đồng bào vượt biên lánh nạn CS đi tìm tự do, ban đầu CS lên án nặng nề, cho rằng đó là những bọn liếm gót giầy đế quốc, những căn bã của xã hội, bọn nguy quân nguy quyền phản động v.v.... Nhưng rồi theo thời gian, sự thành công của khối người tỵ nạn “nguy quân nguy quyền phản động” tại quốc ngoại về các mặt học vấn, kinh tế,

chính trị và ngoại giao dần dần trở thành mối đe dọa chế độ nhưng đồng thời cũng là kho tàng béo bở ngoại tệ, cho nên CS quay hướng 180 độ giở trò ve vãn chiêu dụ. Bởi vậy, ngày 23/03/2003, Bộ Chính Trị Đảng CSVN cho ra đời Nghị Quyết 36/NQ-TW (NQ36) quy định đường lối đấu tranh nhằm khống chế khối 3 triệu người Việt đang sinh sống tại nước ngoài. Không cần đếm xỉa đến quyền tự do lựa chọn và nhu cầu về tinh thần cũng như vật chất của đồng bào, CS nguy biện rằng tất cả mọi người VN ở nước ngoài, kể cả các thành phần tỵ nạn CS nay đã trở thành công dân quốc gia nơi họ cư trú, đều là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc. Với sự gán ghép ngang ngược một chiều như vậy, CS tự cho mình có quyền săn sóc giúp

đỡ (?) kèm theo là quyền khuynh đảo, chinh phục, kiểm soát tất cả các người Việt ở hải ngoại. Đối tượng ưu tiên là chiêu dụ các thành phần có khả năng kinh tế dồi dào, có trình độ trí thức cao mang tiền của và chất xám về nước phục vụ cứu nguy cho chế độ. Đối với những thành phần bất đồng chính kiến, chúng đe dọa có biện pháp đấu tranh thích hợp (?) Nhà cầm quyền CSVN cũng dành ngân khoản khổng lồ để thực hiện những chương trình do NQ36 đề ra cho người Việt ở nước ngoài như: dạy tiếng Việt, cấp sách giáo khoa, tổ chức các trại hè cho giới trẻ, đầu tư các chương trình phát thanh, văn nghệ, truyền hình, internet, báo chí, khen thưởng v.v.... Với “vũ khí chiến lược về thăm VN và gửi tiền giúp bà con bên nhà”, đồng thời lợi dụng thế đối tác quyền lợi chiến lược đối với Hoa Kỳ, CSVN đang từng bước thực thi các chương trình NQ36 nhằm xâm nhập, lung đoạn, làm soi mòn ý chí chống cộng, gây chia rẽ hàng ngũ người Việt quốc gia hải ngoại.

Phản ứng của chúng ta hiện nay đối với NQ36 không đi xa hơn một số những hoạt động chống cộng tuy cần thiết, nhưng rời rạc thiếu sự thống nhất và chỉ có tác dụng chiến thuật. “Có lẽ lịch sử đau thương 30/04/1975 đang trên đà tái diễn tại cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại?”

Chiến lược - Chiến thuật – Sách lược

Những trích dẫn trên đưa đến kết luận:

- Hai nhóm từ CTND và CTCM tuy có tên gọi khác nhau, nhưng cả hai cuộc chiến đều có cùng bản chất chính trị và cùng mục tiêu là áp đặt chế độ cộng sản độc tài toàn trị lên đầu nhân dân toàn cõi VN.

- CTND/CTCM của CSVN là một bộ phận nằm trong cuộc chiến tranh bành trướng ý thức hệ toàn cầu của CS quốc tế.

- CTND/CTCM là một cuộc chiến tranh toàn diện, toàn dân và trường kỳ vận dụng các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, văn hoá, xã hội và tâm lý.

- Về quân sự, CTND/CTCM chủ trương khởi đầu lấy du kích chiến làm chính, vận động chiến là phụ, từng bước

phát triển đưa vận động chiến lên thành chủ yếu.

- Quân chúng được CS sử dụng như một loại “vũ khí phi vũ trang” trong chiến tranh dưới nhiều hình thức.

- Đối với CS, Hiệp định Genève 1954, hay Hiệp định Paris 1973 cũng chỉ là một sách lược giai đoạn, một loại “vũ khí phi vũ trang”, một công cụ nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng là chiếm hữu toàn cõi VN, áp đặt chế độ cộng sản toàn trị lên đầu nhân dân toàn cõi VN.

- Sau khi chiếm hữu được toàn cõi VN, CS tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị trường kỳ nhằm trả thù thành phần quốc gia, loại bỏ những thành phần đồng minh giai đoạn, triệt hạ những thành phần đối kháng, để áp đặt và củng cố chế độ độc đảng, độc tài, toàn trị.

- Nghị Quyết 36 do Bộ Chính Trị đảng CS phổ biến ngày 23/03/2004 là hình thức đấu tranh mới của CSVN nhằm lợi dụng và khống chế cộng đồng người Việt hải ngoại.

Đại tá Harry G. Summers, tác giả cuốn sách ON STRATEGY về CTVN trong chương mở đầu, thuật lại cuộc đối thoại ngắn ngủi tại Hà Nội giữa ông ta và tên đại tá CSBV trong BLHQS bốn bên vào tháng 4/1973:

- “Ông biết không, các ông chưa bao giờ thắng chúng tôi trên trận địa”, đại tá HK nói.

- “Điều đó có thể đúng, nhưng đâu có liên hệ gì”, tên đại tá CSBV đối đáp sau giây lát suy nghĩ. (on Strategy, Harry G. Summers, tr.1).

Cuộc đối thoại ngắn ngủi trên nói lên một thực trạng, quân lực hùng mạnh Hoa Kỳ đã thắng lợi về chiến thuật, nhưng cuối cùng lại chiến bại trong CTVN.

Chiến lược và chiến thuật là những phạm trù quân sự cùng nằm trong một hệ thống, một đường lối thống nhất nhằm bảo đảm chiến thắng trong chiến tranh. Bất cứ nước nào, quân đội nào trong thời chiến cũng như vào thời bình đều phải xác định về đường lối chiến lược và chiến thuật của mình một cách nghiêm túc. Nói cách khác, chiến lược là đường lối hành động vận dụng tài nguyên quốc gia phù hợp với tình hình thực tế để thành đạt mục đích chiến tranh.

Nhiệm vụ của chiến lược là triệt để phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của mình, đồng thời triệt để khai thác nhược điểm và khắc phục ưu điểm của kẻ địch. Còn phạm vi và chức năng của chiến thuật là giải quyết vấn đề đấu pháp, vấn đề phương pháp hành động để đoạt thắng lợi ngoài chiến trường trong khuôn khổ đường lối chiến lược.

Kinh nghiệm cuộc chiến vừa qua cho thấy chiến lược của Hoa Kỳ và VNCH mang tính chất quy ước trong mọi hoạt động quân sự hành quân quy mô lớn liên binh, liên quân cũng như hành quân quy mô nhỏ trong chương trình bình định. Mặc dầu với ưu thế tuyệt đối về hỏa lực, về khả năng di động, về khoa học kỹ thuật trên đất liền, trên không, trên mặt biển sông ngòi, nhưng Hoa Kỳ và VNCH vẫn không chiếm được ưu thế về mặt chiến lược đương đầu với chiến lược CTCM của CS. Lý do rất dễ hiểu là do bản chất chính trị của cuộc chiến, trọng tâm guồng máy chiến tranh chủ yếu của CS không nằm ở tổ chức võ trang hay lãnh thổ, mà là ở tổ chức chính trị quần chúng. Cũng vì chiến lược của Đồng Minh không đúng, không sắc bén, không tấn công bẻ gãy được quy luật phát triển quân sự ba thứ quân của địch, cho nên phát sinh hậu quả mâu thuẫn. Ưu thế quân sự của ta tuy mang lại nhiều thắng lợi to lớn ngoài chiến trường, nhưng chiến tranh có khi lại phát triển theo chiều hướng ngược: địch bị tổn thất nặng về quân sự, nhưng nông thôn của ta mỗi ngày thêm ung thối, tổ chức lực lượng quân sự địch không ngừng phát triển. Sau HĐ Paris 1973, mặc dầu do nhiều yếu tố khách quan tác động, nhưng phần chủ yếu là do ta đã không kịp thời chủ động được đường lối chiến lược phù hợp với khả năng và tình hình thực tế, cho nên đã chuốc lấy thảm bại 30/04/1975.

Bàn về tư tưởng chiến lược và chiến thuật, ta có thể đơn cử tỷ dụ về tư tưởng phòng vệ áp theo chủ trương và đường lối của chương trình Ấp Chiến Lược (ACL). Vào khoảng năm 1962, cao trào xây dựng ACL mỗi ngày mỗi bành trướng. Trên 6000 ấp đã được hình thành, hạ tầng cơ sở VC đang từng bước bị loại khỏi thôn ấp. VC ra sức đánh

phá phản công để lật ngược thế cờ. Nhiều ấp không tránh khỏi mũi giùi công phá của địch. Vấn đề đặt ra là phải có phương thức phòng vệ ấp hiệu quả hơn để vừa giữ được ấp, vừa bảo vệ được sinh mạng và tài sản của dân, đáp ứng mục tiêu chính trị của chương trình. Các hội thảo viên một khóa hội thảo tại Trung Tâm Hội Thảo ACL tại suối Lồ Ô đề nghị một phương thức có tư tưởng chiến lược rất sáng tạo như sau: *“Tại các địa phương thường có khuynh hướng phòng thủ chu vi các ACL. Ta có trên 6000 ấp, quân đâu đủ để mà phòng thủ. Vả lại phòng thủ như vậy không đáp ứng được nhu cầu bẻ gãy quy luật đánh phá ấp của VC. Một cấp chỉ huy nếu có tư tưởng chiến lược khi phòng thủ hay tấn công đều phải đặt vấn đề điều nghiên quy luật tác chiến của địch. Lấy tỷ dụ, muốn tấn công ấp, VC không thể đi ra ngoài quy luật thâm thập tin tức, điều nghiên quy luật hoạt động của ấp, chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị tiếp liệu, dự kiến tuyến xuất phát, đường tiến quân, đường lui quân, cách di chuyển, đêm hay ngày v.v.... Tư tưởng chiến lược của người chỉ huy là phải bẻ gãy quy luật tác chiến của địch, tức là đánh địch trước không cho địch hoàn tất giai đoạn chuẩn bị. Đánh như vậy là chủ động là mang chiến trận ra xa khỏi ấp cho nên còn được thắng lợi cả về mặt chính trị nữa.”*

Biến cố Tết Mậu Thân cũng là một tỷ dụ điển hình về mối tương quan phức tạp giữa chiến lược và chiến thuật. Trong dịp Tết Mậu thân, CS đã quá chủ quan khi ra lệnh các địa phương đồng loạt nổ súng tấn công chiếm các mục tiêu đô thị, làm chủ tình hình, phá hoại cơ sở vật chất, tiêu diệt đồn bót của VNCH. Báo cáo sai lạc đã làm cấp bộ chỉ huy VC đánh giá quá cao về khả năng chiến thuật các đơn vị. Mặt khác, về chính trị, CS ước tính nhân dân đô thị sẽ nổi dậy (?) tiếp tay các mũi võ trang của chúng, nhưng đó chỉ là giấc mơ huyền ảo, thực tế thì ngược lại: dân chúng tận tình tiếp tay các đơn vị QLVNCH. Quá chủ quan và thiếu thực tế, nên CS đã đề ra các mục tiêu chiến lược mà địa phương không tài nào thực hiện được. CS đã là nạn nhân của những tuyên truyền láo khoét của chính họ. Hậu quả là

trừ một vài nơi CS thu được một số thắng lợi giới hạn, còn hầu hết bị thất bại nhục nhã. Sự thất bại ấy không phải rủi ro hay cấp dưới thi hành kém mà vì tính chất không thực tế, chủ quan, lý tưởng xa vời, kế hoạch viển vông của chỉ đạo. Đó là bài học điển hình rất rõ ràng về mối tương quan giữa mục tiêu chiến lược và khả năng chiến thuật.

Về phần VNCH, tuy bị tấn công bất ngờ, ở trong



Quân đội Hoa Kỳ tái chiếm Huế, Mậu Thân 68

thế thụ động cả về chiến lược lẫn chiến thuật, nhưng nhờ tài ba và tinh thần dũng cảm của các cán bộ chỉ huy chiến thuật và nhất là sự ủng hộ nhiệt tình của dân chúng tại các đô thị, cho nên đã đạt được thắng lợi lớn lao chưa từng có trong suốt cuộc chiến. Thắng lợi về mặt chiến lược lớn lao nhất là ta đã tiêu diệt được hầu như toàn bộ cán bộ hạ tầng cơ sở của địch. Như mọi người đều biết, trong CTND/CTCM, hạ tầng cơ sở VC là xương sống là mạch máu để phát động, nuôi dưỡng và phát triển chiến tranh. Sự thiệt hại của địch lớn lao cho đến mức độ sau Mậu thân, tình hình an ninh nông thôn đã nhanh chóng vãn hồi. Tướng VC Trần Văn Trà đã phải than thở: *“Sau tết Mậu Thân, Mỹ Ngụy đã liên tục đánh phá càn quét, bình định, vô cùng ác liệt. Nhiều nơi nhân dân ta đã bị tàn sát, bị gom vào ấp chiến lược, nhiều cơ sở bị mất, nhiều đồng chí hy sinh...”* (Kết Thúc Cuộc Chiến Tranh 30 Năm, Hồi ký Trần Văn Trà, Nhóm Nghiên Cứu Việt Sử, tr.63). Sau này CSBV đã phải bổ sung thay thế cán bộ hạ tầng cơ sở VC bằng những cán binh xâm nhập từ miền Bắc.

Rất tiếc chính phủ VNCH và HK đã mất đi cơ hội ngàn năm một thuở, khai triển chiến thắng vô cùng oanh liệt của quân dân chính VNCH và quân lực Hoa Kỳ hồi Tết Mậu thân 1968 để đánh bại CSBV trong mưu đồ cưỡng

chiếm MNVN. Tuy nhiên đây là vấn đề ngoài khuôn khổ của bài viết.

Chiến lược và chiến thuật là những nhóm chữ được dùng trong lãnh vực quân sự. Về phương diện chính trị, cụm từ chiến thuật được CS thay thế bằng cụm từ sách lược tức là những chính sách giai đoạn nhằm phục vụ cho chủ trương chiến lược chính trị dài hạn.

Stalin viết trong cuốn Những nguyên tắc chủ nghĩa Lénine: *“Mục đích của chiến lược là thắng trong chiến tranh, chẳng hạn chiến tranh chống chế độ Nga-hoàng hoặc chống giai cấp tư sản. Còn sách lược thì lại nhắm vào những mục tiêu kém quan yếu hơn; vì sách lược cố gắng thắng lợi, không phải trong một cuộc chiến tranh toàn diện mà trong một trận này hay trận đánh khác”* (Sách Lược Xâm Lăng của CS, Minh Võ, tr.83).

Những tỷ dụ về sách lược của CS:

- Hiệp ước sơ bộ 6/3/1946 giữa Pháp và Việt Minh là sách lược đưa Pháp trở lại VN để CS rảnh tay tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng và các đảng phái quốc gia.

- CS áp dụng sách lược thành lập các mặt trận để kết nạp thêm quần chúng chống đối chính quyền dưới sự hướng dẫn của đảng CS: Mặt Trận Dân Chủ, Mặt Trận Liên Việt, Mặt Trận Việt Minh, Mặt Trận Tổ Quốc, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam v.v....

- Hiệp ước ngưng bắn Genève 1954 và Paris 1973 không có mục đích hòa bình, mà chỉ là sách lược giai đoạn của CS trong mục tiêu cộng sản hóa toàn cõi VN.

- Triệt hạ đồng minh giai đoạn, giai cấp tiểu tư sản, thành phần đối kháng, là những sách lược của đảng CS nhằm chiếm địa vị độc tôn trên chính trường.

Biết Người Biết Ta

Chiến tranh là một loại đấu tranh đặc biệt giữa con người với con người. Để tranh thắng, mỗi bên đều không từ bỏ bất cứ thủ đoạn biện pháp nào. Bí quyết mang lại thắng lợi là phải dành được ưu thế về chiến lược và chiến thuật.

Tại VN, chúng ta đã phải đương đầu với CSVN tay sai CS quốc tế, qua hai cuộc chiến khốc liệt: Chiến Tranh Nhân Dân (1946-1954), rồi đến Chiến Tranh Cách Mạng (1957-1975). Riêng cuộc chiến 1957-1975, bản thống kê tổn thất nhân mạng các bên thật là kinh hoàng:

- VNCH có 241,000 chiến sĩ hy sinh.
- CSBV và MTGPMN tổn thất 1,100,000 tử thương.
- Quân lực Hoa Kỳ tổn thất 56,625 người trong tổng số 9,300,000 đã từng phục vụ tại VN.
- Quân lực Đồng Minh Đại Hàn, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Phi luật Tân, Thái Lan tổn thất 10,226 người.
- Tổng số thường dân hai miền Nam Bắc VN thiệt mạng khoảng 2,000,000 người.
- Kinh nghiệm thống kê tổn thất trong chiến tranh cho biết cứ một người thiệt mạng, thì có hai người bị thương.

Ngày nay tại hải ngoại, chúng ta đang bị CS dồn vào thế phải đương đầu một cuộc đấu tranh mới với sự ra đời Nghị Quyết 36 do trung ương đảng bộ CSVN đề ra. Với CS, mục tiêu duy nhất và mãi mãi của họ là cưỡng bức nhân dân VN trong đó có người Việt quốc gia hải ngoại phải quy phục “Đảng CS, một cơ cấu sắt thép, toàn trị, quốc tế, bạo động và bạo lực”. (Di sản Mác-Xít tại VN, Đỗ Mạnh Tri, tr.92). Mặc dầu hằng hà sa số chiến sĩ quân dân chính VNCH đã hy sinh cho chính nghĩa tự do của dân tộc, nhưng chúng ta đã thua CS trong hai cuộc chiến CTND và CTCM. Nay CS đang ở thế thượng phong trong cuộc chiến NQ36. Bài viết giới hạn trong một vài trang giấy này chỉ có mục đích rất khiêm tốn là rút tỉa một vài kinh nghiệm trong quá khứ, hầu từ đó có thể trong muôn một góp phần vào nỗ lực tìm ra đường lối chiến lược hữu hiệu đương đầu với mưu đồ khống chế cộng đồng xuyên qua NQ36 của CSVN. Chỉ có con đường xây dựng cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại thành căn cứ địa giàu mạnh, đoàn kết, trong sáng, có lập trường quốc gia vững chắc, không bị CS lừa phỉnh, chi phối, áp đặt, mới tạo được hấp lực và điều kiện hỗ trợ cho phong trào đấu tranh giải trừ chế độ CS tại quê nhà.

Để kết luận, tôi hoàn toàn tán đồng ý kiến của tác giả Minh Võ viết trong bài, **“*Trước Mối Nguy Của Dân Tộc*”**:

“Nếu muốn có hy vọng con cháu chúng ta sẽ có ngày giành lại phần thắng để cứu dân cứu nước khỏi hiểm họa bị Tàu thôn tính, đồng hóa, trước tiên phải thành thực nhận rằng phe ta đã thua. Ta đây là gồm cả siêu cường Mỹ. Sau đó ăn năn sám hối tự hạ mình để tìm nguyên do vì đâu mà mình thất trận.

Bao lâu còn nghĩ mình không thua chỉ bị bỏ rơi, hay tuy thua mà thắng, vì CS trên toàn thế giới đã thua, thì bấy lâu con cháu chúng ta không được soi sáng để nhận chân được sự thực hầu tìm ra đúng con đường để đi”.

Từ ngàn xưa, Tôn Tử đã từng nói: *“Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”*. Đó chính là nguyên lý không hề thay đổi. Sự thất bại trong quá khứ chứng tỏ chúng ta chưa thấu hiểu mục tiêu, lộ trình và phương pháp mà CS đã vạch ra và quyết tâm đeo đuổi thực hiện nhằm cộng sản hoá dân tộc. Trong cuộc chiến ý thức hệ, toàn dân, toàn diện, mỗi người trong chúng ta, trong đó có bản thân tôi, phải gánh chịu ít hay nhiều trách nhiệm để MNVN rơi vào tay CS. Lấy lý tưởng phục vụ Quốc Gia Dân Tộc làm nền tảng xây dựng, lấy lòng yêu nước làm động cơ thúc đẩy, chúng ta hãy thành khẩn kiểm thảo và sám hối những lỗi lầm mình mắc phải trong chiến tranh và chiến đấu, để từ đó học hỏi, nuôi dưỡng ý chí và sự quyết tâm tìm ra con đường đích thực mình phải theo hầu mang lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền, không CS cho dân tộc VN. Đó mới chính là đáp số cho nỗi trăn trở về biến cố đấu tranh đich vận đã xảy đến cho bản thân tôi ở Bần Yên Nhân (Bắc VN) cách đây 55 năm trước vậy.

San Antonio, Texas ngày Lễ Tạ Ôn 26/11/2009
Đỗ Ngọc Nhận K3



Năm Dân, Ngồi Xỉa Răng Cọp

Đoàn Văn Khanh, VHV

Nhắc tới cọp là ai cũng cảm thấy sợ. Mà không sợ sao được vì tục ngữ có câu: “sợ như sợ cọp”, loài thú dữ chỉ thích ăn thịt sống chứ không hề dùng rau quả, cho nên cứ cánh đời cọp chỉ là săn đuổi các loài động vật khác, và đôi khi bắt cả người làm mồi cho mình nhậu. Nhưng sợ thì sợ, còn cà kê thì cứ cà kê, cho nên nhân dịp hết năm trâu bắt đầu năm cọp, thiên hạ lại lôi chuyện ông hùm ông hổ ra kể làm cho tôi cũng thấy nôn nao, dầu biết mình kiến thức chẳng tới đâu, nhưng vì có chút nghề “xỉa răng cọp”, nên cũng xin được góp vài câu chuyện về cọp theo “con mắt nghề nghiệp” của mình.

Chắc có nhiều vị nghe nói đến nghề xỉa răng cọp hẳn là ngạc nhiên lắm. Ngay chính tôi lúc mới được cậu tôi giới thiệu về cái nghề này cũng đã từng ngạc nhiên không kém. Vậy để giúp quý vị hiểu cái nghề này như thế nào tôi xin phép được kể câu truyện.

Ngày còn nhỏ, lần đầu tiên mới đặt chân đến “Hòn ngọc Viễn Đông”, tôi được ông cậu thân yêu vốn coi mình như thổ công của vùng đất thủ đô lúc bấy giờ dẫn đi “xem sở thú Sài gòn cho biết”. Lúc xem đến khu chuồng cọp, tôi để

ý thấy nơi mấy cái ghế đá bên ngoài có một số người cứ ngồi thờ thần nhìn vào chuồng cọp, bèn thắc mắc hỏi ông cậu là mấy người ấy làm trò gì ở đây vậy. Cậu tôi bảo: - Đó là mấy người chuyên “xỉa răng cọp”. Thấy tôi há mồm trợn mắt (không phải để bắt chước cọp mà chỉ vì vừa sợ vừa ngơ ngác không hiểu) cậu tôi bèn cười lớn: - Mầy không biết là cọp có bao giờ cần phải xỉa răng đâu, cho nên mấy người ngồi kia là mấy người đang thất nghiệp nên vào sở thú ngồi nhìn cọp ăn cho đỡ buồn. Đến đây thì quý vị đã hiểu cái nghề xỉa răng cọp của tôi nó là như thế nào rồi, và nó cũng chả đòi hỏi người hành nghề phải có đức tính can đảm hay sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm nguy đến tính mạng như nghề săn cọp của mấy ông thợ săn, hay nghề “vuốt râu hùm” của mấy thầy chuyên dạy thú ở mấy gánh xiếc lớn.

Cũng vì ngồi xỉa răng cọp hoài cho nên tôi hay thắc mắc. Không biết mấy cụ con trời tinh thông lý số ngày xưa chiêm nghiệm thế nào mà khi sắp đặt cái trật tự vận hành của thiên lý lại để cho cọp đi liền sau con trâu? Phải chăng đó là cả một vấn đề rất “lô-gích”, và còn kèm thêm thâm ý nữa? Chả là để cho cọp đứng trước trâu thì vừa thấy cọp là trâu đã lo tìm đường tẩu thoát chứ đâu dại gì mà thò đầu vào xếp hàng diễu hành chung với cọp. Còn cái thâm ý của các cụ là khi để trâu đứng trước cọp thì cọp đâu cần phải rình mò săn bắt làm gì nữa cho nhọc xác, mà lúc nào cần xơi tái thì cọp chỉ việc ung dung giương nanh vuốt ra khều một cái thôi là xong ngay. Dân ta từ ngàn xưa vốn được tiếng là hiền hòa, lại rất chi ư là cần cù nhẫn nại như trâu, chỉ biết nai lưng ra làm mà ít khi được hưởng, lại còn hay chắt bóp để dành, để lâu lâu mấy ông cọp ngồi sau lưng tha hồ mà thoải mái giải quyết gọn. Chẳng thế làm sao tục ngữ của ta lại có câu “Kí cốp cho cọp nó xơi.”

Tuy cọp nhỏ hơn voi nhưng rất khoẻ và dữ, còn voi lớn xác nhưng chậm chạp, lại quen ăn chay trường, không hiếu sát, nên không được muông thú trong rừng khiếp sợ như cọp, nhờ đó mà cọp chiếm được cái ngôi vị chúa tể rừng xanh. Đúng ra thì ngôi vị này là của sư tử, nhưng sư tử thì ở tận

bên Phi châu còn rừng xứ ta chỉ có cọp cho nên cọp đương nhiên nắm quyền. Vả lại sư tử, cọp, beo hay mèo rừng mèo mướp gì đi nữa thì cũng họ hàng dây mơ rễ má với nhau cả như trong bộ “gia phả truyền khẩu” của dân ta có nói: “con mèo là dì con cọp”, vậy thì cọp với sư tử nếu không là anh em cô cậu thì cũng là con nhà chú nhà bác, nên mới chia nhau mà trị để tránh cảnh huynh đệ tương tàn thế thôi.

Đó là chuyện giữa loài thú với nhau, còn giữa cọp với người thì cả hai đều có tham vọng làm bá chủ mặt đất này nên không ai chịu khuất phục ai, nhưng muốn tiêu diệt nhau cũng không dễ dàng gì, cho nên mới thỏa hiệp ngầm là giang sơn nào thì anh hùng nấy, miễn đừng động chạm đến nhau là ổn rồi. Có lẽ vì thế mà người lúc nào cũng không muốn phải đối đầu với cọp, và cọp thấy người thì cũng thường lảng tránh đi chỗ khác.

Thông thường thì cọp lúc nào cũng tỏ ra tôn trọng thỏa hiệp, chỉ khi nào kẹt lắm mới đột kích về xóm làng tóm cổ một vài chú trâu bò đã dại dột nghe lời dụ dỗ của người mà về sống chung dưới một mái chuồng, xong rồi là rút êm chuồn lẹ, nhưng người thì lại không bao giờ chịu từ bỏ cái dã tâm bành trướng của mình, nên từ xưa đến giờ vẫn không ngừng giành dân lấn đất với cọp, khiến cho giang sơn của cọp cứ càng ngày càng co cụm, và giòng giống cọp rất có nguy cơ bị diệt vong. Cũng vì thế mà ngày nay con người lại đề ra chính sách bảo vệ cọp, không phải vì thương yêu gì cọp, mà do nỗi sợ hãi sự mất quân bình sinh thái sẽ đưa đến sự hủy diệt luôn cả sự sống trên trái đất, trong đó có con người.

Tuy dân ta có nhiều người sợ cọp đến nỗi không dám gọi cọp bằng “con cọp”, nghe có vẻ xách mé đối với vị chúa sơn lâm, mà tôn kính gọi bằng “ông cọp”, có khi còn kiêng luôn cả cái tên cứng côm để chỉ gọi bằng những nickname do người đặt ra như “ông mệnh”, “ông cà um”, “ông ba mươi” v.v... Tuy nhiên vì cái xác cọp lại có giá trị kinh tế cao trên thị trường tiêu thụ, cho nên vẫn có những người không nề nguy hiểm đến tính mạng, tìm đủ cách săn lùng

và hạ sát cọp để thu lợi nhuận. Nếu cọp bắt được người thì chỉ xơi hết thịt, bỏ xương lại cho quạ rĩa, còn mình thì tìm chỗ đánh một giấc là xong; trái lại người mà giết được cọp thì không chừa một thứ gì, thịt thì ăn, xương thì đem luyện thành cao hổ cốt làm thuốc tắm bổ để mong cho mình cũng khoẻ như cọp, còn da thì đem thuộc rồi căng lên tường, hay nhồi bông giả cọp sống để trưng bày ở nơi trang trọng nhất trong nhà như một thành tích về sự dũng cảm hay sang giàu của chủ nhân để cho khách khứa xem mà trầm trồ.

Không biết đã có người thợ săn nào khi bị cọp tấn công dám liều lĩnh nhẩy lên lưng cọp mà ngồi để khỏi bị cọp vồ hay không, nhưng dân ta vẫn có câu thành ngữ: “leo lên lưng cọp”, hay “cỡi lưng cọp”. Khi một đứa bé chăn trâu cỡi trâu hay cỡi bò là để cho mình khỏi phải đi bộ, quân binh cỡi ngựa là để có thể tiến nhanh, tiến mạnh, tiến thực mạng vào quân thù mà đâm chém cho thỏa chí nam nhi, vua chúa cỡi voi là để cho muôn dân thấy mình thêm cao trọng v.v..., nhưng khi một kẻ nào đó cỡi cọp thì không phải để bắt cọp phục vụ cho mình mà chỉ vì không còn lối thoát nào khác hơn trước nguy cơ bị cọp vồ. Một khi đã ngồi lên lưng cọp rồi thì mặc cho cọp nhẩy nhót tung hoành, còn mình thì cố mà bám lấy cổ cọp chứ sợ sẩy ngã xuống là bị cọp xơi tái ngay. Dĩ nhiên ai cũng biết câu thành ngữ này phải được hiểu theo nghĩa bóng nhiều hơn.

Cọp cũng có nhiều đặc tính hơn người cho nên dân ta thường so sánh khoẻ như cọp, oai như cọp, dữ như cọp..., riêng có một điều là dân ta không ai ví ngu như cọp, nhưng quý vị nào trước đây có cơ may được học sách “Quốc văn giáo khoa thư” của “Nha Học chính Đông Pháp” xuất bản thời dân ta còn bị mấy ông Tây cai trị, ắt hẳn chưa quên bài tập đọc “Người khôn hơn loài vật”, nguyên văn như sau:

Ngày xưa, có một người đi cày đánh đập con trâu thế nào cũng phải chịu. Con cọp ngồi trên bờ, nom thấy mới hỏi trâu rằng:

- Trâu kia, mày to lớn nhường ấy sao mày để nó đánh đập như thế?

Trâu nói:

- Nó bé nhưng trí khôn nó lớn.

Cọp lấy làm lạ, không biết cái trí khôn ra thế nào, mới bảo người rằng:

- Người kia, trí khôn của mày đâu, cho tao xem?

Người nói:

- Trí khôn tôi để ở nhà.

- Mày về lấy đi.

- Tôi về, rồi ông ăn mất trâu của tôi thì sao? Ông có thuận để cho tôi trói ông lại, tôi về lấy cho ông xem.

Cọp muốn xem, thuận để cho trói. Trói xong, người lấy bắp cày (inh cày) đánh mãi, bảo rằng: "Trí khôn tao đây!".

Đây cũng là câu chuyện được dân gian ta dùng làm sự tích cắt nghĩa tại sao trâu chỉ có một hàm răng, còn mình cọp thì lại có vằn có vện. Chả là khi nhìn thấy cọp ngây ngô chịu trói để rồi bị người đánh cho bầm mình bầm mẩy thì trâu khoái trá nhe răng cười lăn lộn đập mõm vào mô đất làm gãy luôn cả hàm răng trên, cho nên loài trâu sau này không còn hàm răng trên nữa. Còn loài cọp về sau thì mình có vằn có vện, là do dấu tích những vết lăn bị người đánh.

Bài đọc trên kết luận bằng một câu: Vậy mới biết: mạnh chẳng tày khôn.

Không những cọp thua trí con người mà nhiều khi còn thua mưu các loài vật khác như trong câu truyện dân gian: “Cọp thi nhảy xa với cóc”. Nắm được thói quen của cọp mỗi khi nhún mình nhảy tới là cũng phải quất cái đuôi về phía trước nên cóc đã làm bộ chấp cọp đứng trước mình rồi lén ngậm chặt miệng vào đuôi cọp, cho nên khi cọp vừa phóng mình tới thì cái đuôi cọp cũng đã hất cho cóc văng ra xa hơn trước mặt cọp rồi. Thế là cọp đành chịu thua.

Tuy đây chỉ là những câu chuyện khôi hài trong dân gian để giúp cho con người tìm chút niềm vui cho cuộc đời không được mấy khi vui của mình, nhưng ngấm lại cái xã



hội loài người thì xưa nay cũng chẳng thiếu gì cá nhân, dân tộc chỉ biết ỷ mạnh để ra oai hay hiếp đáp thiên hạ, nhưng nhiều khi lại ngu si đến nỗi bị kẻ yếu kém hay gian manh lừa cho những vố nên thân, hoặc để cho vài vết sẹo không bao giờ lặt phai, không khác gì con cạp trong mấy câu truyện trên đây. Quý vị không tin thì cứ giở lịch sử ra mà “ngâm kiu” là rõ ngay.

Cạp cũng là đầu dây mối nhợ gây ra bệnh “cúm sư tử”. Nghe nói cúm sư tử chắc có nhiều vị lại ngạc nhiên tiếp, cho là tôi nói dốt vì lâu nay thiên hạ chỉ phải lo đối phó với mấy loại cúm gà cúm vịt cúm heo đang hoành hành khắp nơi chứ đâu có ai nói tới cúm sư tử bao giờ. Tôi xin thưa ngay đây là một căn bệnh có thật từ ngàn xưa và rất phổ biến ở những nước vốn tự hào có một nền văn hiến lâu đời, nhưng vì không có thuốc chữa nên người ta mới lờ đi cho được việc. Còn tại sao bệnh này lại có tên là cúm sư tử thì do ngày xưa ở bên Tàu có nhà thơ Tô đông Pha một hôm đến chơi nhà một người bạn bị bệnh này đã tình cờ khám phá ra cái căn nguyên là bởi “Hốt văn Hà đông sư tử hồng” (chợt nghe sư tử Hà đông rống) mà ra, cho nên người đời sau mới dựa vào đó mà đặt tên cho bệnh này là bệnh cúm sư tử. Lẽ ra ở xứ ta không có sư tử mà chỉ có cạp cho nên phải gọi cúm cạp mới hợp lý, nhưng cái tên cúm sư tử nghe quen tai hơn, lại có trước thành thử tôi cũng không dám tự tiện thay đổi.

Bệnh này hình như không có nơi loài cạp hoặc sư tử, mà chỉ xuất hiện nơi con người thuộc phái mày râu, và không lây lan từ cá nhân này sang cá nhân khác, nhưng lại có thể di truyền từ đời bố sang đời con, thậm chí có khi đến đời cháu đời chắt cũng không chừng. Bệnh cũng chỉ xuất hiện khi người ấy đã đến tuổi trưởng thành và bắt đầu thích nuôi “pet”. Lúc mới đầu thì cũng tưởng là mình rước một ả mèo xinh ngoan về làm bạn sớm hôm cho vui cửa vui nhà, nhưng bỗng một hôm thức dậy thấy mèo hiện nguyên hình là con cạp cái, thế là bệnh bắt đầu bộc phát. Mức độ gây nguy hiểm của bệnh này thì cũng tùy người, tùy lúc. Đối

với những người vốn có mệnh số “thờ bà” như anh chàng Thúc Sinh trong truyện Kiều, hay lỡ lâm vào cảnh “về nhà xua gà”, thì chỉ thấy mình bỗng nhiên nhụt chí anh hùng, còn đối với những kẻ từng có chút tài năng hay nhờ “phúc đức ông bà tổ tiên để lại” mà phát lên rồi làm hùm làm hổ với thiên hạ, nhưng đến khi vướng phải bệnh này rồi thì cũng có thể trở thành u mê ám chướng, thân bại danh liệt, hay tiêu tan luôn cả sự nghiệp và nhiều khi còn gây ảnh hưởng tai hại cho cả quốc gia dân tộc nữa.

Không biết có phải vì quá sợ cái bệnh này hay không mà ngày xưa các cụ mới bày ra cái trò bói toán và gán cho phái nữ thuộc tuổi Dần nhiều tiếng ác như nào là hung dữ, nào là cao số..., để hy vọng chặn đứng bớt cái nét lăm le trở tài bẻ gãy sừng trâu của mấy nàng cọp cái, khiến cho nhiều cô nàng sinh vào năm cầm tinh con cọp cứ phải lận đận lao đao. Nhưng nói thì nói thế thôi chứ thực tế đâu có phải cô gái nào tuổi Dần cũng là cọp cái và mấy cô gái tuổi khác là con mèo ướm hay “con nai vàng ngơ ngác” cả đâu, vì ngay vào cái thời mà đàn bà con gái nước ta chỉ biết mặc váy chứ không thêm mặc quần đã có một bà Hồ Xuân Hương, không biết thuộc tuổi con gì trong mười hai con giáp, nhưng lại rất nổi tiếng không những về các bài thơ bất hủ của bà, mà còn về đường tình duyên lận đận nữa. Ngay vào lúc hầy còn xuân mà bà đã trải qua hai lần “làm lễ” rồi, và lần nào cũng phải sớm khốc tiễn đưa đức ông chồng của mình về nơi chín suối. Thế mà không hiểu sao vẫn có một anh chàng văn nhân nọ dám lẻo đẹo theo chọc ghẹo khiến bà phải thương hại cảnh cáo:

Anh đồ tỉnh, anh đồ say?

Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày?

Này này, chị bảo cho mà biết

Chốn ấy hang hùm chớ mó tay.

Không ngờ anh đồ này cũng là nòi cọp (vì tên ông ta là Phạm Đình Hồ mà) cho nên có gặp phải sư tử, cọp beo, rắn rít, cá sấu..., thì cũng coi như pha, tỉnh bơ đáp lại ngay:

Này ông tỉnh, này ông say

*Này ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày
Hang hùm ví bằng không ai mó
Sao có hùm con bỗng chốc tay.*

Tuy nhiên sau đó không biết có phải vì chưa quên lời dạy của các cụ, hay là tấm gương sờ sờ trước mắt vẫn còn đó mà ông Hồ này rốt cuộc lại hóa ra cọp giấy, chỉ dám chọc ghẹo kiểu văn nghệ thế thôi, chứ chưa có gan “rước xuân về nhà”. Còn trong thời đại văn minh ngày nay thì chẳng mấy ai bận tâm đến chuyện xem tuổi tác làm chi cho rắc rối. Hễ chàng trai nào đã ráp tâm “mó hang hùm” để tìm bắt cọp con về làm giống thì cứ nhắm mắt mà nhẩy lên lưng cọp, chỉ khi nào bị cọp cào cấu cho tả tơi hay bị ăn tươi nuốt sống rồi thì lúc bấy giờ mới đổ cho tại cái số.

Nếu cọp gieo tiếng xấu cho các cô các bà thì đối với phái nam càng giống cọp càng sang càng tốt. Người có khuôn mặt vuông vắn thì được gọi là có tướng “hổ đầu” (tức là đầu cọp), đi đứng dong dạc thì gọi là “hổ bộ” (dáng đi của cọp), múa may theo những ngón võ của cọp thì gọi là “hổ quyền”, đấm đá nhau một cách mãnh liệt tận tình thì gọi là “long tranh hổ đấu”, đàn ông ăn uống ào ào thì bảo “nam thực như hổ” v.v...

Hổ nổi danh như vậy nên nhiều bậc làm cha mẹ cũng hay chọn Hồ để đặt tên cho con, mong là con mình sau này sẽ làm rạng rỡ tông môn. Tuy nhiên, không hiểu sao tiếng đồng âm với “hổ” trong tiếng Nôm lại không mang chút ý nghĩa hay đẹp nào mà chỉ toàn là cái dở như: xấu hổ, hổ người, hổ thẹn, hổ lốn...và phải chăng vì thế mà cũng có những trường hợp thay vì “Hồ phụ sanh hổ tử” (cha tài ba sanh ra con cũng tài ba) lại hoá thành “Hồ phụ sanh khuyến tử” (cha tài giỏi mà con chả ra gì) chỉ làm cho giòng giống thêm xấu hổ mà thôi. Còn trong tiếng Nôm cũng có một tiếng đồng âm với “cọp” nhưng không liên quan gì tới cọp, cũng không mang chút tính chất hào hùng nào của loài cọp, mà chỉ dính dáng tới tiền, đó là “coi cọp”, như khi tìm cách chui luồn, lẩn tránh nhân viên gác cửa hay soát vé để cũng được coi như coi hát, coi đá banh v.v... mà không

phải trả tiền.

Vì bản chất cọp là sống tự do và ngang tàng nên con người không bao giờ có thể “cải tạo” cọp của núi rừng thành “một con cọp tốt” hay “một con cọp mới” để sống hạnh phúc trong một “thế giới đại đồng”. Cũng vì thế mà trừ một số rất ít đã bị người lén bắt cóc từ nhỏ rồi đem về nuôi và dạy dỗ để làm trò biểu diễn cho người xem như vẫn



thấy trong mấy gánh xiếc, số còn lại hể mà bị bắt sống thì đều bị đưa vào sở thú, nhốt suốt đời trong cái chuồng kiên cố có song sắt, để cho công chúng có dịp tham quan thấy được tận tường mặt mũi “thủ phạm gây tội ác đối với loài người” mà không phải run sợ. Ngắm cảnh này, Thế Lữ, một nhà thơ tiền chiến trước đây có cảm tác ra bài thơ “Nhớ rừng”:

*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé riêu oai linh rừng thẳm...*

Tuy bài thơ có nội dung như là “lời của một con hổ ở trong vườn bách thú”, nhưng người đọc không khỏi liên tưởng ngay đến con người. Trong quá trình lịch sử dân tộc ta với không biết bao nhiêu lần chinh chiến, bao nhiêu cuộc phân tranh, đã có biết bao nhiêu lần, bao nhiêu anh hùng nghĩa sĩ, vì sa cơ lỡ vận mà bị giết chết, tù đầy, hoặc phải sống trong sự ngược đãi.

Tục ngữ có câu: “hùm dữ chẳng ăn thịt con”, còn con người vốn tự hào cao quý hơn loài vật thì hình như lại không được như vậy. Vì quyền lợi, vì tham vọng, vì ích kỷ, con người có thể hành hạ nhau, giết nhau mà không hề thấy xót xa, và khi một bạo chúa lên nắm quyền thì mọi con dân trong xã hội không còn được coi là người nữa mà chỉ là công cụ để cho bạo chúa sử dụng hay sinh sát theo ý muốn. Do đó, những con dân nào bị coi là cứng đầu cứng cổ

không chịu khuất phục trước uy vũ của bạo chúa đều được bạo chúa giúp cho siêu thoát sớm, hoặc lừa vào các chuồng trại biệt lập cho khỏi chạy nhặng chạy nháo “gây rối loạn trật tự xã hội”. Không những thế, bên cạnh đó còn có thêm những cái chuồng nhỏ chật chội hơn, tối tăm hơn, dơ dáy hôi hám hơn, và được trang bị nhiều món “đồ nghề” lĩnh kỉnh khủng khiếp hơn, cũng mang danh “chuồng cọp” nhưng không phải để nhốt cọp, mà để dành cho những con dân nào còn tiếp tục muốn ngo ngoe ngóc đầu dậy đòi “quyền làm người” vào đó ngồi mà nghiền ngẫm tiếp.

Dân ta thường hay nói: “*Cọp chết để da, người ta chết để tiếng*”. Da của cọp thì chỉ là một bộ lông dùng làm vật trang trí thôi, nhưng cái tiếng của con người để lại thì có hai: một là tiếng tăm mà hai là tai tiếng. Nếu được cái tiếng tăm là cái tiếng thơm để cho người đời sau ngưỡng mộ thì thật là diễm phúc, còn lỡ như lại là tai tiếng là cái tiếng xấu để cho mọi người nguyên rửa đến muôn đời thì không còn gì ô nhục bằng.

Kể ra cứ ngồi mà xía răng cọp hoài thì cũng chỉ khước thêm mùi xú uế (vì miệng cọp có bao giờ thơm đâu), gây ô nhiễm môi trường khiến cho quý vị nào chỉ quen hít thở không khí trong lành e phải bịt mũi bỏ đi chỗ khác chơi nên tôi xin phép được ngưng. Còn quý vị nào nãy giờ thấy tôi ngồi lâu mỗi lưng mỗi cổ nên động lòng thương (theo kiểu cho roi cho vọt), muốn tìm tôi để tắm quất free cho một trận thì cũng xin đừng có la cà vào sở thú, vì nhiều khi chưa chắc đã gặp tôi mà lại đụng phải cọp sống chuồng thì không biết đường nào mà chạy.

(<http://aosauvuon.fortunecity.net>)

Hàn Lâm Viện Việt Ngữ Quốc Gia
(*The Vietnam National Language Academy*)

**Nên hay không nên thành lập một
Hàn Lâm Viện Việt ngữ Quốc gia?**

Diễn nhập

Kinh tế

Lịch sử người Việt hải ngoại:

- Bắt đầu từ tháng 4/1975 với gần 134.000 người di tản của đợt đầu.

- 2.500.000 người tị nạn các đợt kế tiếp vừa là thuyền nhân (Boat People), bộ nhân (đi đường bộ sang các quốc gia phía tây như Cam Bốt, Thái lan...) cùng các đợt di dân tị nạn khác như HO, bảo lãnh gia đình ODP và diện con lai, cùng các hình thức di dân khác v.v....

Với con số thống kê hơn 3 triệu người Việt hải ngoại/85 triệu người Việt trong nước, hay 3% nhân số, nhưng tổng sản lượng (GPD) nhân số tính theo đầu người gần 20% GPD Vietnam (est. 2005).

Văn hóa

- Số thống kê các trang nhà (Web pages) tiếng Việt vào năm 2007 (chưa kể các trang blogs sau này), thống kê

không chính thức (est.) chiếm 50% từ các trang web tiếng Việt hải ngoại, bao gồm thơ, văn, âm nhạc, chưa kể các diễn đàn blogs mới xuất hiện....

Số người dùng Internet để vào các trang web (mạng) tiếng Việt lên đến hàng triệu người cho cộng đồng hải ngoại nói riêng, trong khi số lượng người dùng Internet trong xứ chưa được kiểm chứng.

Các font chữ dùng cho tiếng Việt trên máy điện toán (PC, Laptop...) và Internet đều phát xuất từ hải ngoại. Điển hình là các font chữ VNI, VISCII, Vietnet..., gần đây hơn (khi viết bài này 2007), nhu liệu tiếng Việt thông dụng nhất được dùng gần 80% trong lãnh vực điện toán và thiết lập các trang web là Unicode, cũng xuất hiện trước tại hải ngoại. Chưa kể đến là số lượng chuyên viên người Việt hải ngoại ở trình độ trung bình và cao cấp làm việc tại các hãng xưởng toàn thế giới đã lên đến số lượng đáng kể.

Nhu cầu tiếng Việt

Hiện nay hiện tượng "toàn cầu hoá" (globalization) đóng vai trò phát triển kinh tế và văn hóa, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển. Internet (mạng lưới toàn cầu) đã phát triển mạnh ở Âu Mỹ gần hơn một thập niên (1995-2007), nay làn gió "cách mạng" cũng đã thổi mạnh sang Á Châu và các lục địa còn lại.

Internet ngày nay không những phổ cập trong các lãnh vực khoa học kỹ thuật, công kỹ nghệ mà còn lan sang các lãnh vực khác như kinh tế, giáo dục, văn hóa và nhất là thông tin và ruyền thông đại chúng cũng như các lãnh vực giải trí, văn nghệ và thương mại nữa...(Ebay... buôn bán trên Internet...)

Nhu cầu kinh tế

Hiện nay hiện tượng "toàn cầu hoá" càng phát triển, thêm vào đó số lượng người Việt ở hải ngoại càng gia tăng theo trình độ kỹ thuật mới, sự liên lạc trên internet trở nên thông dụng và phổ cập hơn. Việc xử dụng và nhu cầu tiếng Việt càng ngày càng gia tăng trên mọi lãnh vực, đặc biệt trong phạm vi giáo dục, truyền thông và giải trí.

Việt nam với dân số trên 85 triệu (2007), trình độ văn

hoá theo thống kê 2005, tương đối khá, với dân số trẻ trung, do đó việc dùng chữ Việt để liên lạc để liên lạc và diễn đạt tư tưởng đã trở thành nhu cầu cần thiết để phát triển và sinh tồn.

Sự sống còn của tiếng Việt

Chữ Việt (Quốc ngữ) được thành lập trên 50 năm, qua suốt thời gian dài chiến tranh và ý thức hệ (cộng sản - quốc gia) đã tiến triển rất chậm và chịu nhiều sự trì trệ không mong muốn.

Sau chiến tranh (tháng 4/1975), chữ Việt lại càng gặp nhiều khủng hoảng nội bộ... Chúng ta biết rằng sinh ngữ là tiếng dùng hàng ngày, sẽ trở nên quen thuộc nếu không có căn bản hay cơ cấu chính thức. Ở trong nước, một phần vì tình trạng tha hóa và sự chủ quan nhất thời, đã sử dụng từ ngữ Hán Việt một cách không nhất định với chủ đích "xóa bỏ tàn tích của chế độ cũ"... Người viết không chủ trương và không có khuynh hướng chính trị trong vấn đề ngôn ngữ, nhưng không thể bỏ qua "giai đoạn quá độ" này. Thêm vào đó, tiếng thổ ngữ và địa phương theo từng vùng (bắc, nam, trung) cũng đã đóng góp vào sự phong phú của tiếng và chữ Việt. Tuy nhiên chúng ta cần phải thẩm định tiếng Việt cần có một căn bản chung và chính thống để tạo cho tiếng Việt một sự thống nhất theo ngữ học và lịch sử của tiếng Việt cũng như lịch sử của người Việt chúng ta (hải ngoại và quốc nội).

Người viết cũng không có tham vọng về sự cải thiện tiếng Việt, vì căn bản giáo dục và tiến trình sinh hoạt quá khur và hiện tại chỉ tập trung trong lãnh vực quân sự, nhân văn, khoa học và kỹ thuật mà thôi. Người viết chỉ muốn phát động một phong trào nhằm bảo tồn và phát triển tiếng Việt chính thống nhằm tạo điều kiện cho sự sinh tồn cũng như phát triển cho tiếng Việt trên các lĩnh vực về văn hóa, giáo dục, kinh tế cũng như khoa học trong giai đoạn toàn cầu hoá này.

Sự cần thiết về thống nhất ngôn ngữ Việt

Nhiều nhà phê bình về ngôn ngữ học cũng như những sử gia đã khẳng định rằng tiếng Việt cần được thống nhất và

phát triển bên ngoài sự ràng buộc của chính trị và ý thức hệ.... Ý thức chính trị và ý thức hệ dần rồi sẽ thay đổi, do đó sự thống nhất của ngôn ngữ cũng là điều kiện cần và đủ để một dân tộc có thể dễ dàng phát triển. Đặc biệt như đã thảo luận lúc đầu, thời đại thông tin về tin học và điện tử phát triển rất nhanh, nếu chúng ta không có căn bản vững chắc về ngôn ngữ, sự tiến bộ sẽ bị suy giảm và có thể mang đến sự suy thoái về kinh tế và sự trì hoãn trong các lĩnh vực khác: giáo dục, xã hội, nhân văn....

Như vậy, thống nhất ngôn ngữ Việt là điều kiện cần và đủ để mở mang dân trí và mang lại sự phát triển cũng như thịnh vượng cho đất nước.

Nhu cầu bảo vệ và phát huy Việt ngữ chính thống

Tiếng nói, hay ngôn ngữ càng ngày càng phát triển để thích hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Không ai có quyền phủ nhận sự tiến hóa và sống còn của một dân tộc. Anh ngữ và Pháp ngữ là hai ngôn ngữ chính góp phần trong công cuộc phát triển khoa học kỹ thuật, văn hóa trong đầu thế kỷ 20, mặc dù thay đổi nhiều do nhu cầu phát triển, nhưng vẫn giữ một hệ thống căn bản vững chắc.

Tiếng Việt ở trong tình trạng tương tự, như những đợt sóng ngầm thoát từ lòng biển sâu, như những người con dân Việt tản mạn khắp nơi trên quả địa cầu tìm sinh lộ.... Người Việt ra đi tìm nguồn sống mới cũng đã mang theo tiếng Việt khắp năm Châu. Nay thì trong những môi trường hội nhập mới, tiếng Việt đã tự phát triển và tìm con đường sống như chính những người con dân Việt lưu vong....

Trong thời đại mới - toàn cầu hóa - tiếng Việt chính thống cần được lưu giữ và bảo tồn cũng như cần được phát triển.

Hàn Lâm Viện Quốc gia Việt Ngữ

Dự án "Hàn Lâm Viện Quốc gia Việt Ngữ" đã có từ trước năm 1975. Danh từ khoa học kỹ thuật đã được Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH dự định thành lập. Các ủy ban soạn thảo đã được Bộ Giáo Dục hình thành cơ cấu căn bản:

- Giáo sư Lê Văn Thới, Khoa Trưởng Đại Học Khoa Học Saigon: chủ tịch ủy ban soạn thảo danh từ chuyên môn khoa học kỹ thuật.

- GS Phạm Hoàng Hộ: trưởng tiểu ban soạn thảo về danh từ thực vật học
- GS Nguyễn Vĩnh Niên ĐH Dược Khoa: trưởng tiểu ban danh từ Y Dược

....

Cũng trong giai đoạn này, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - Vietnam National Military Academy (VNMA) (tọa lạc tại Đà Lạt, cao nguyên trung phần VN) trong chương trình dịch thuật sách giáo khoa, khoa học cho sinh viên sĩ quan, cũng đã nghiên cứu và thành lập một ủy ban soạn thảo về danh từ khoa học, kỹ thuật chuyên môn.... Tiếc thay sau biến cố tháng 4 năm 1975, các công cuộc nghiên cứu trên đã bị đình hoãn và bị tiêu hủy hoàn toàn.

Kết Luận

Gần đây, hiện tượng "toàn cầu hóa" đã khiến tiếng Việt dễ dàng tiếp nhận hơn qua mã chữ - font Unicode (mã chữ sử dụng để viết tiếng Việt trên Internet không cần dùng font chữ thương mại như VNI, VPS...) và hệ thống Internet tiếng Việt toàn cầu.

Việc truyền thông trở nên không còn biên giới khó khăn như ngày trước (chỉ trừ các "bức tường lửa - fire wall" hiện nay vẫn còn thấy nhan nhản tồn tại trên các mạng lưới - Internet nối vào Việt Nam). Do đó, việc hữu hiệu hóa và mang tính chất lâu dài để vượt qua các trở ngại về chính trị, ý thức hệ, không gian, thời gian.... thiết nghĩ một hệ thống căn bản về tiếng Việt sớm được hệ thống hóa để giúp tiếng Việt nói chung và dân tộc Việt nói riêng, tiến bộ hơn về mọi phương diện.

Nói khác đi, một cơ cấu căn bản được thành lập trên lĩnh vực quốc gia, chẳng hạn như "Hàn Lâm Viện Quốc gia tiếng Việt", hay một hệ thống ngôn ngữ tương tự nào đó.

Thiền Minh Nguyễn Văn Tạo K26

URL: <http://www.vietnamlibrary.net>

Vietnam Library Network -

Overseas Vietnamese - Người Việt Hải Ngoại

Orange County USA



Xuân Thì - tranh Vũ Thái Hòa

Mưa Tháng Giêng

■ *Võ Văn Lê K25*

Biết chẳng ai điên yêu đưa điên
tội nghiệp ta đâu dám nông nhênh
bởi đời hoang phế từ xuân ấy
rượu uống say hoài vẫn khó quên!

Bây giờ trời làm mưa tháng giêng
cây hồn ta trở nhánh ưu phiền
bỗng dưng thương cảm hồn vua Thục
một kiếp luân hồi hóa đồ-quyên

Mưa chẳng lưu vong cũng nhuộm sâu
Cõi người hữu hạn khó tìm nhau
Cây đa bến cũ còn nguyên đó
Đâu biết đò xưa lạc hướng nào!

Mưa chẳng lưu vong cũng nổi trôi
Như mây theo gió bốn phương trời
Trăm năm hẹn đến vườn tao ngộ
Bừng tỉnh cơn say đã hết đời!

Mưa tháng giêng, em về cuối hạ
chắc gì vương lại sợi tình xưa
đời riêng ta, đời còn xa lạ
đâu trách lòng ai đã chuyển mùa

Trách chi ta nửa mê, nửa tỉnh
biết rót trao ai mấy nỗi sầu
soi gương có bao giờ em thấy
những vết thương buồn trong mắt sầu?

Cảm ơn một chút tình sương khói
cũng có men nồng, cũng đắng cay
đốc ngược của đời leo đã mỏi
cảm ơn người, ta biết ta say!

Mưa tháng giêng, hỏi người cố xứ
hồn quê còn vọng những thanh âm?!
mai đây khi trở về chốn cũ
ta đốt mừng xuân ngọn khói trầm.

Võ Văn Lê K25



Đà Lạt Phố Cũ - tranh Nguyễn Hồng Sơn

Lục Bát Cho Mùa Xuân Phai

■ *Trầm Kha K25*

Đã nghe bước động theo mưa,
Ngập ngừng cương ngựa đường chưa nẻo về.
Mắt xưa nắng vỡ cơn mê,
Tóc xưa lộng gió thuyền khuya bến sâu.
Giữa rừng ngớt hạt mưa ngâu,
Nhắc ai tiếng hát bên lầu nguyệt xuân.
Bước dừng nghe vẫn phân vân,
Đường xưa dấu cũ mịt mù em ơi!
Thôi em ngoan ngủ hồn tôi,
Môi xanh đã khép nửa đời lãng du!
Chân còn gió loạn theo mơ,
Lòng tôi như vẫn còn mờ bụi bay.

Lưng ngàn tóc có xanh mây?
Em ơi! Áo phủ cho gầy thời gian!
Lối về nội cũ còn quen,
Hồn thơ xin sẽ đưa em một mình.
Cỏ mùa xuân, cỏ mộng mênh,
Vườn xưa lối cũ có xanh mộng đầu?
Em về có lạnh đường sâu?
Mai vàng hãy ép cho màu nhạt phai!
Bên trời vẫn lạnh heo may,
Kính Kha rượu chuốt còn say mộng vàng.
Chạnh lòng gươm súng mênh mang,
Thuyền neo bến đợi, dò ngang lạnh lòng!
Đêm nào thuyền chở đầy trăng,
Thơ tôi lộng gió buồm căng vượt giòng.
Tình nồng nở hội hoa đăng,
Ai cười bất tuyệt giữa lòng sông Ngân?
Ai cười than khúc thủy tinh?
Môi ai mộng chín ngậm vành nguyệt khuya?
Bây giờ nẻo cách còn chia,
Mù tăm giọng khách, tình xa ngút ngàn.
Xuân về lạnh giữa đồi hoang,
Nghe chim động lá, nghe tan cuộc tình.
Bên rừng thác chảy u minh,
Dối trong bọt trắng theo ghềnh đá rêu.
Nhớ em phai nhạt dáng chiều,
Buồn ta hồn cỏ phù phiêu tóc bông...

1972



Xuân Mơ - Thẩm Vân

**Giải Sảnh Túc
Đa Hiện 89**

■ *Giải Ba nhạc*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Ca Khúc
Phụ Nữ Lâm Viên

Nhạc và lời: Phiêu Bồng
Vui tươi - Hùng mạnh

Cùng nhau ta Phụ Nữ Lâm Viên nắm tay hăng say vào
hàng. Cùng nhau ta Phụ Nữ Lâm Viên sát vai nhịp bước lên
đàng. Không ngại ngừng mưa gió vượt đoạn đường gian
khó, vẫn vững tin quê hương ngày mai sáng tươi.
Vì non sông Phụ Nữ Lâm Viên tiếp tay nhân dân dựng
cờ. Cờ vàng tung bay khắp nước Nam gấm hoa thân yêu huy

*Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên
Bắc Cali - ảnh Thẩm Vân*



hoàng. Đem nhân quyền dân chủ. Đem ĐỘC
LẬP HẠNH PHÚC. Đem TỰ DO CÔNG
BẰNG về Việt Nam. (HẾT) Nàng dâu Võ Bị theo
chồng xông pha. Nàng dâu Võ Bị Nữ
Kiệt trung trinh. Noi gương theo Trưng
Triệu, lưu tiếng thơm muôn đời, CỜ VÀNG sẽ tung
bay bầu trời NAM. (Cùng nhau....)

- *Giải Nhì Đồng Hạng thơ*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Nói Với Người Tình

- *ViVân 20B*

Còn nhớ gì hồi cố nhân
Mùa xuân chầm chậm mấy lần trôi qua.
Mang thân viễn xứ xa nhà
Mà sao tôi tưởng như là mới đây.
Hôm xưa giăng mắc trời mây
Người chinh nhân ấy vai gầy phong sương.
Bỏ đi hình ảnh sân trường
Có người con gái buồn vương tóc thề.
Người đi tôi bỗng tái tê
Khung trời tím lạnh lối về bờ vờ.
Từ đây và đến bao giờ
Cho tôi thấy lại giấc mơ ân cần.
Bài thơ tôi viết bao lần
Mà sao đoạn cuối sai vần lạc âm.
Phương trời anh ở xa xăm
Nhưng tôi vẫn mãi âm thầm nhớ thương.
Những đêm thâu, vọng chiến trường
Hình như trước mắt thấy đường anh đi.
Hiên ngang rầm rập quân kỳ
Nơi vùng hỏa tuyến nhớ gì không anh?
Cuộc tình nhỏ bé mong manh



Lung lay trong gió như cành hoa lan
Phong ba bão táp không màng
Tình anh tôi nguyện vương mang trọn đời.
Tình tôi như gió ngàn khơi
Miên man bất tận không với ý sâu.
Ngày sau ai biết về đâu
Mà tôi linh cảm như hâu dử dang.
Một chiều tôi bỗng ngỡ ngàng
Có người báo lại rằng chàng hy sinh
Chiến trường lửa loạn đao binh
Người cho tôi một mối tình dử dang.
Bây giờ xuân đã mang mang
Về trên đất khách muôn vàn nhớ thương.
Người xưa nằm ở quê hương
Còn tôi trôi dạt về phương xứ người.
Chiều xuân tôi bỗng ngậm ngùi
Trong hơi gió lạnh nhớ mùi cố hương
Đón đau, chua xót, đoạn trường
Làm sao quên được tình thương ban đầu.



- *Giải Nhì Đồng Hạng thơ*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Mai Vàng Trước Ngõ Lại Ra Hoa

- *Nguyễn Thị Khánh Hòa*

Mùa xuân lại về trên xứ lạ
Đêm ba mươi năm nhớ quê nhà
Cái thuở xuân nào trên đất mẹ
Mai vàng trước ngõ mọc đầy hoa.

Bạn lòng tôi mãi một xuân xa
Tháng năm dài tưởng đã phai pha
Sao vẫn quay cuồng trong ác mộng
Ngọn bắc phong lạnh buốt xương da.

Cuộc hơn thua nào phải nơi ta
Để lòng ôm hận khúc bi ca
Vĩ phông anh hùng không đổ lệ
Dòng đời ai biết kẻ phong ba?



Trước ngõ mai vàng thôi nở hoa
Mùa xuân này vắng tiếng chim ca,
Gió đưa văng vẳng đêm trừ tịch
Có giọng ai hò nghe xót xa.

Dân Do-Thái lang thang đầy đọa
Hai ngàn năm, đất hứa dựng nhà
Ta không thể muôn đời xứ lạ,
Sẽ một ngày, trở lại quê cha.

Quyết một lòng chuyển hướng phong ba
Thanh bình ngày ấy khắp quê ta
Mỗi độ xuân về trên đất mẹ
Mai vàng trước ngõ lại ra hoa.



■ *Giải Nhất truyện ngắn*

Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Những Giòng Ký Vãng

■ *Quế Hương*

Quyên ngồi yên lặng bên cửa sổ nhìn ra ngoài trời, tuyết vẫn rơi mỗi lúc một nhiều hơn. Cả đất trời như đang chìm trong một màu trắng mênh mang, lạnh ngắt. Những bông tuyết bay bay rồi đậu lại trên các nhánh cây khô làm nên từng cụm hoa trắng tinh khôi. Từng giây, từng phút, tuyết cứ phủ dày lên bao mái nhà, bao đồi cỏ một màu trắng xóa đến náo lòng người. Tuyết đẹp chỉ để ngắm nhìn, nhưng tuyết gợi buồn quá, cứ mỗi một bông tuyết rơi lại một nỗi nhớ mông lung, rời rạc dậy lên trong ký ức Quyên. Những ngày thơ ấu nào đã rất xa, rồi những ngày bắt đầu làm người lớn, biết cảm xúc với thiên nhiên, biết cười bằng ánh mắt, biết mơ mộng về con tim, biết hát những bài tình ca và biết vẫn vợ nhung nhớ... một người... một người từ lúc là thư sinh cho đến khi anh vào lính. Rồi một ngày, tình cờ gặp anh trở về từ trại tù cải tạo: tàn tạ, khắp khểnh với vết thương bên chân phải, chứng tích của sự trốn thoát tù tội. Nỗi vui mừng chứa chan nhiều nước mắt, hạnh phúc được gặp nhau chưa nói hết lời, và nụ cười chưa trọn vẹn, anh lại ra đi, lại biệt tăm tông tích. Dù năm tháng đã quá xa, anh vẫn là anh đó, một người quen, một

người bạn, một người yêu nhưng không đã là yêu. Anh đi, anh đến cũng như một huyền thoại trong lòng Quyên để cho Quyên bao mong nhớ, khắc khoải, chờ đợi, ngập buồn lên đôi mắt. Tuyết cứ rơi và lòng Quyên cứ nhớ, nỗi nhớ cứ dày theo từng hàng tuyết phủ lên giòng ký ức nặng nề, xa vắng...

Sau biến cố lịch sử đau thương xuân 68, lúc ấy Quyên chỉ mới lên mười. Tình hình kinh tế trong gia đình Quyên bắt đầu đi xuống, vật giá leo thang, tiền lương của một sĩ quan biệt phái cấp úy như bố không đủ chi tiêu. Mẹ lại vừa sinh thêm em bé trai thứ tám, không thể muốn người làm, nên là con gái lớn trong nhà, Quyên phải gánh vác một phần công việc nội trợ để giúp mẹ. Khi bố mở lớp dạy kèm luyện thi tú tài toàn phần ban toán tại nhà sau giờ làm việc, thì cũng là lúc anh xuất hiện. Trong số khoảng bốn, năm anh học trò đến học, chỉ có mỗi mình anh là hay nhìn Quyên mỉm cười, đôi khi anh còn cho Quyên kẹo nữa. Những hôm anh đến sớm nộp bài tập cho bố chấm, anh không hề ngồi tại bàn học để theo dõi bài sửa mà thường đến chỗ Quyên ngồi trông em nói chuyện, lần đầu anh hỏi Quyên: “*Em tên gì vậy?*” Lần sau thì: “*Em học lớp mấy? Trường nào?*”



Có lần Quyên đang đút cơm cho đứa em trai thứ bảy, thằng bé được mười lăm tháng, hôm đó nó rất khó chịu không muốn ăn, cứ khóc và lắc đầu nguầy nguậy. Tưởng em đòi bế, Quyên xốc nách nó trên tay dỗ dành nhưng nó vẫn khóc tức tưởi, nó nắm tóc Quyên rồi ngả đầu ra phía sau gào to giận dữ. Nó giãy cái chân rất mạnh làm Quyên mất thăng bằng chao đảo rồi té. Ngay lúc ấy, Quyên cảm thấy như có bàn tay ai đó đã chụp lấy hai chị em Quyên từ phía sau. Lúc hoàn hồn lại, Quyên mới biết đó là bàn tay trợ giúp của anh học trò lơ đãng. Quyên nhìn anh bằng ánh

mất nửa biết ơn, nửa xấu hổ. Có lẽ tiếng em bé khóc đã làm anh phân tâm ngó ra ngoài sân, Quyên nghĩ chắc anh học dở lắm mới phải đi học thêm, đã thế sao thấy anh chẳng chú ý gì tới bài giảng của bố, cứ ngồi cười hoài trông anh điên điên làm sao. Một hôm, Quyên than phiền với mẹ rằng:

“Bố có anh học trò kỳ cục quá, cứ nhìn con cười hoài.”

Mẹ đã mắng Quyên:

“Ồ hay, mày không nhìn người ta làm sao mày biết người ta nhìn mày?”

Quyên ngập ngừng không biết trả lời sao, mẹ nói thêm:

“Này, con hãy còn bé lắm nhé, đừng có nhìn ai vớ vẩn mà bị thôi miên đấy, lại coi chừng bị bắt cóc nữa, thời buổi loạn lạc này đàn ông, con trai tuổi nào cũng đáng sợ.”

Quyên hỏi mẹ:

“Thôi miên là gì hả mẹ?”

Mẹ nói:

“Thôi miên là khi hai người nhìn nhau như bị bỏ bùa mê, tốt hơn hết là con không nên nhìn ai lâu nghe chưa?”

Quyên chẳng hiểu hết lời mẹ dặn, nhưng nghe đến chữ bùa mê và bắt cóc thì tự nhiên Quyên thấy sợ anh thật. Những lần sau anh đến học, Quyên hay bế em trốn dưới bếp, rồi khi em khóc quá lại phải bế nó đi ngang qua phòng bố dạy học để ra ngoài sân dỗ em, để cho anh có dịp lơ đãng nhìn chị em Quyên chơi. Nhớ đến lời mẹ, Quyên nhất định không nhìn anh chàng điên này một phút nào, kể cả những lúc anh lân la đến nói chuyện với Quyên. Anh hỏi gì, Quyên cũng không nói. Tuy nhiên, thỉnh thoảng những viên kẹo anh cho như một lời giảng hòa kín đáo làm Quyên cảm thấy anh cũng không đến nỗi điên lắm.

Một năm sau, trước ngày bố thuyền chuyển lên Đà Lạt làm việc, anh đột ngột đến thăm bố với món quà nhỏ. Anh cho bố biết là anh đã đậu tú tài toàn phần hạng ưu năm ngoái, dự định sẽ nhập ngũ. Bố rất vui và có ý khuyên anh với bằng tú tài toàn phần nên thi vào Võ Bị Đà Lạt, nếu anh thích đời binh nghiệp. Anh tủm tỉm cười tiết lộ rằng:

“Thưa thật với thầy là em đã vào Không Quân cũng từ

năm ngoái, và đang được huấn luyện ở Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang gần năm nay rồi. Em cũng vừa may mắn trúng tuyển kỳ thi khoá học bay ở Mỹ. Chắc khoảng hơn hai tháng nữa em sẽ rời Việt Nam.”

Anh đã cho bố sự ngạc nhiên và khâm phục đến độ bố buột miệng:

“A, cậu này giỏi thật, giỏi thật!”

Lần đó anh có vẻ tự nhiên hơn với chị em Quyên, anh cho các em Quyên rất nhiều kẹo bánh và anh cho Quyên một cái kẹp tóc bằng đôi môi. Lúc chào tạm biệt bố ra về, anh không quên quay lại cười với Quyên và nói:

“Khi nào tóc em dài nhớ kẹp tóc bằng kẹp đôi môi nhé!”

Đó là lần cuối cùng gặp anh trong thời thơ ấu của Quyên, cái vóc dáng thư sinh cao, gầy, đôi mắt sáng tràn đầy tự tin, nụ cười vui mang nhiều hoài bão. Quyên băng quơ nhìn theo bóng anh khuất sau giàn bông giấy trước hiên nhà....

Vài tháng sau, bố thu xếp cho cả nhà dọn lên Đà Lạt, chị em Quyên háo hức được đi máy bay và đổi nhà mới. Cũng trong năm đó, bố Quyên được thăng cấp bậc thiếu tá với chức “Văn Hoá Vụ Phó” trường Võ Bị Đà Lạt. Gia đình Quyên ở trong một khu cư xá dành cho sĩ quan gọi là cư xá Lý Thường Kiệt ở Chi Lăng. Phía ngoài cổng vào cư xá có một đồn lính canh gác, người lạ muốn vào thường phải xuất trình thẻ căn cước. Quyên rất yêu thích khung cảnh mới của những ngôi nhà cư xá. Buổi sáng ở đây thật là yên tĩnh, cảnh vật mờ ảo như trong truyện thần tiên bởi sương mù còn giăng mờ trên những ngọn thông cao ngất. Quyên hay dắt em ra khu vườn sau nhà buổi sáng để cùng thi nhau thở ra khói, rồi đùa vui dưới hơi lạnh của bầu trời sương sớm.

Mùa xuân năm 1973, mùa xuân bắt đầu nở ra trong Quyên một chồi non mơ mộng. Cứ mỗi lần mẹ sai lau cửa kiếng là Quyên lại đứng hàng giờ nhìn ra khu vườn nhỏ bé



tuyệt vời sau nhà. Quyên yêu sao cây đào rừng với màu hoa hồng tươi thắm, giàn hoa bìm bịp tím thắm leo quanh bờ rào. Quyên yêu những sáng xuân trong lành có tiếng chim cười rúc rích trong vòm lá. Một làn gió nhẹ qua, thoảng mùi hương cỏ ướt quyên với mùi đất ẩm, mùi thông non, mùi hoa dại.... Cũng vào một buổi sáng đang lau cửa kiếng phía trước nhà, Quyên chợt thấy bố lái chiếc xe Jeep vào sân, từ trên xe bước xuống cùng với bố là hai chàng thanh niên trẻ mặc hai bộ quân phục khác nhau. Quyên có thể nhận ra một người là sinh viên Võ Bị vì anh mặc quân phục Võ Bị, còn người thanh niên kia mặc bộ quân phục màu xanh trông rất oai nghiêm. Quyên chép miệng: “*Lại có khách!*” rồi vội vàng chạy tọt vào trong, luồn cửa bếp để ra vườn sau. Quyên rất sợ cái cảnh bưng khay trà ra mời khách, phải trốn cho lẹ để mẹ sai Trâm. Khổ nỗi Quyên vừa ngồi xuống bậc thềm sân sau thì đã nghe tiếng mẹ gọi giật lại:

“Quyên, lên pha trà cho khách này!”

Quyên nhăn nhó:

“Mẹ bảo Trâm pha trà đi, con mắc bận rồi.”

“Bận việc gì cũng mặc, mau lên pha trà cho khách không bố mày lại la bây giờ. Con Trâm tha em đi chơi đâu rồi.”

Quyên đành phải đứng lên vào bếp đặt ấm nước, Quyên phân bì:

“Mẹ xem! Con Trâm chẳng bao giờ ở nhà phụ mẹ, việc gì cũng tới con, mệt quá!”

Mẹ mắng:

“Lại càn nanh với em, mày là chị lớn kia mà.”

Quyên chỉ biết

thở dài. Sắp đặt xong khay trà, Quyên trình trọng bưng ra mời khách. Một sự ngạc nhiên đến sững sờ khi Quyên nhận ra anh, người thanh niên mặc quân phục màu xanh, chắc



*Cư xá sĩ quan TVBQGVN
(ảnh Thẩm Vân 7/2008)*

chấn đó là quân phục của Không Quân rồi. Trông anh có vẻ đen và già dặn hơn hồi Quyên gặp anh mấy năm về trước. Anh cũng tròn mắt nhìn Quyên, một cái nhìn rất lạ, nụ cười ngày xưa đã không còn trên môi anh. Quyên thấy lúng túng trước cái nhìn đó, run tay đặt khay nước trên bàn, Quyên lí nhí:

“Mời bố, mời hai anh dùng nước!” rồi chạy nhanh vào trong nhà. Quyên nghe tiếng anh hỏi:

“Có phải em Quyên đó không thầy?”

“Ừ, Quyên chứ còn ai, năm nay nó đang học đệ tam, lớp mười bảy giờ đây.”

“Trời ơi! Quyên lớn quá, nếu gặp ngoài đường chắc em chẳng nhận ra.”

Quyên không biết mình đã lớn và đổi khác ra sao như anh nhận xét, nhưng Quyên biết chắc là trông Quyên nhếch nhác, lam lũ lắm. Mẹ có thêm em bé gái thứ chín, Quyên lại bận hơn với hàng đống công việc nhà sau giờ học. Không có quần áo đẹp như mình mơ ước, không được phép đi đâu chơi với bạn bè, Quyên cảm thấy mình thua sút rất nhiều so với những cô gái cùng trang lứa. Dù lúc đó bố đã được thăng cấp lên bậc trung tá, lương bố vẫn không đủ để mướn người làm, cảnh nhà Quyên vẫn không sung túc như những gia đình sĩ quan khác trong khu cư xá. Chị em Quyên thường đi bộ đến trường, không có tài xế đưa đón.... Quyên thở dài, lặng lẽ đến bên cái gương nhìn xem mình đã lớn như thế nào mà không thấy anh cười với Quyên như lúc trước. Xem này, cái mặt Quyên lúc nào cũng đỏ bừng như người bị lên máu bởi lẽ Quyên cứ ở trong bếp luôn; tóc Quyên dài thì phải búi lên cho gọn để làm việc, muốn xõa tóc ra làm điệu cũng không được. Quyên chợt nhớ đến cái kẹp tóc mỗi anh cho đã bị gãy vì tóc Quyên quá dày. Quyên nói thầm: *“Trông mình giống như bà cụ non thật, khiếp quá!”* Rồi Quyên quay ra miệng vẫn còn lẩm bẩm: *“Khiếp quá, khiếp quá!”* Tiếng anh hỏi đã làm Quyên giật mình:

“Cái gì khiếp, hả Quyên?”

Quyên nhìn anh sửng sốt:

“Ủa! sao anh lại đứng ở đây?”

“Anh muốn xem cây đào rừng sau nhà, nghe thầy nói đẹp lắm, anh lại chưa bao giờ thấy hoa đào, thầy bảo vào nói Quyên dẫn anh ra xem.”

“Ồ, cây đào ở đây nè!” Quyên và anh ra sau vườn, cây đào đang trổ nhiều bông hoa tươi thắm trông rất đẹp mắt. Anh ngắm cây đào thì ít mà ngắm Quyên thì nhiều làm Quyên ngượng ngùng cứ phải quay đi để tránh cặp mắt kỳ quái của anh. Cặp mắt mà hình như đã nhốt cả thời thơ ấu của Quyên trong ấy, Quyên hỏi anh một câu thừa thãi:

“Hoa đẹp quá anh hả?”

Anh nói tỉnh bơ: “Ừ đẹp như em vậy!”

Quyên ngạc nhiên:

“Em mà đẹp gì, như lọ lem ấy!”

“Ừ, thì đẹp như công chúa lọ lem.”

“Anh cứ nhạo Quyên hoài.” Quyên mắc cỡ quay đi.

“Anh đâu có nhạo Quyên làm gì, thời gian đi nhanh quá, lần cuối gặp Quyên ở Sài Gòn, Quyên hãy còn nhỏ xíu mà bây giờ đã đệ tam rồi.”

Quyên nhặt một chiếc lá rơi trên ghế băng, buồn buồn nói:

“Em còn mong cho mình lớn thật mau để đi làm kiếm tiền.”

“Sao em mong đại đột thế, làm người lớn nhiều nỗi lo lắm. Kiếm tiền là nỗi lo khủng khiếp, cay đắng nhất. À mà Quyên học ban gì vậy?”

“Em học ban C.”

Anh trợn mắt:

“Ban C? Sao bố dạy toán mà con gái lại không học ban toán?”

Quyên vò nhẹ chiếc lá trong tay ngập ngừng:

“Tại... tại em... dốt toán nên đành phải chọn ban văn chương. Bố cũng buồn em lắm.”

Anh lắc đầu:

“Anh không tin là em dốt toán, anh còn nhớ hồi học bố em ở nhà, anh có lên xem tập toán và tập chính tả của em,

thấy toàn điểm mười không à. Hồi đó không nhớ em học lớp mấy mà chữ em đẹp ghê.”

“Anh cũng tò mò quá há, không lo học mà cứ rình coi tập người ta. Hồi em học tiểu học em rất thích môn toán, nhưng khi lên lớp đệ thất thì em bắt đầu ghét toán, và thích môn văn. Em không chú ý đến môn toán nữa, rồi mất căn bản từ lúc đó.”

Anh gật gù:

“À, ra thế! Mà em chọn ban C cũng hay, con gái học ban toán thì thấy khô khan quá, học ban C nghe ướn ắt tình cảm hơn.”

Nói xong, anh nhìn Quyên cười cười, nụ cười quen thuộc của ngày nào mà Quyên đã nghĩ là điên. Quyên chợt hỏi:

“À, anh có thích đọc thơ không?”

“Không thích lắm, nhưng nếu thơ của Quyên làm thì anh rất thích đọc.”

Quyên tròn mắt nhìn anh hỏi lại:

“Sao anh biết em làm thơ?”

Anh lại cười:

“Thì anh nghe thầy than là con gái thầy dạo này cứ hay làm thơ thần chẳng chịu lo học hành gì cả.”

“Chết, bố em nói với anh vậy hả? Vậy mà bố hay đưa sách thơ cho em đọc, lại còn mang giấy màu về cho em đóng tập thơ nữa. Lần tới anh về chơi em sẽ làm một bài thơ tặng anh nhe.”

Anh cười to:

“Ừa, phải lần tới mới được tặng thơ hả? Sao lần này không tặng anh cho rồi, lỡ mai mốt anh không có dịp nào ghé đến đây nữa thì sao!”

Quyên cúi đầu thở dài:

“Em sưu tầm được nhiều thơ hay lắm, làm cũng nhiều nhưng đã bị mẹ xé hết hai cuốn rồi.”

Anh ngạc nhiên:

“Sao vậy?”

“Mẹ không thích con gái làm thơ, mẹ bảo mơ mộng hão huyền, lãng mạn thì chóng hư, mẹ chỉ muốn em làm việc

nhà thật giỏi, thật nhanh.”

Nói đến đó tự nhiên Quyên thấy buồn muốn khóc, Quyên tiếc những tập thơ mà Quyên đã ngồi nắn nót chép hàng giờ, và vẽ vờn đủ màu sắc. Thú vui duy nhất của Quyên đã bị đập vỡ rồi. Quyên nghe như có tiếng chân anh bước đến gần Quyên cùng tiếng anh nói:

“Mẹ Quyên phòng thủ cho con gái kỹ quá! Thật là tội cho Quyên.”

Quyên ngược lên thấy anh đã đứng sát bên mình. Anh đưa bàn tay lên vuốt má Quyên thì thầm:

“Quyên dễ thương lắm, em có biết không?”

Quyên đỏ mặt chạy vụt vào trong nói to:

“Không, em không biết,” mặc kệ cho anh gọi:

“Kìa Quyên! đi đâu vậy?”

Quyên nghe trái tim mình đập thành thịch, một cảm giác xấu hổ lan trong người tê cứng. Quyên sờ mặt mình thấy nóng ran, giận anh sao kỳ cục quá, mình đâu còn là trẻ con nữa mà vuốt má. Rồi Quyên lại tự trách mình sao mắc cỡ một cách lãng nhách thế, phải nên tự nhiên hơn và xem mình hãy còn là con nít dưới mắt anh. Lúc nói chuyện với anh, Quyên cũng thấy vui vui vậy. Quyên vén rèm cửa nhìn ra ngoài phòng khách, thấy anh đã ngồi bên cạnh bố từ lúc nào, nhìn anh rất oai phong trong bộ quân phục, bấy giờ Quyên mới thấy trên hai bên cầu vai áo anh có một bông mai. Trời ơi anh đã là thiếu úy rồi kia! Quyên nghe anh nói với bố là lần sau nếu phi đoàn anh đóng ở Nha Trang thì anh sẽ có dịp ra thăm em trai anh, và thăm bố. Vậy là lần đó anh đi phép ra thăm em trai anh, người sinh viên Võ Bị đang đứng cạnh anh. Quyên nhủ thầm nếu anh đến thăm bố lần nữa, Quyên sẽ cố nói chuyện với anh tự nhiên hơn. Đây là lần đầu tiên gặp lại anh của thời thiếu nữ, Quyên đã bắt đầu nghĩ đến anh nhiều hơn, đã thích đọc những bài



thơ tình của lính.... Và cũng kể từ sau ngày đó, Quyên không còn dịp nào gặp anh nữa, chắc anh phải đi bay nhiều nơi vì tình hình chiến sự trong những năm tháng ấy rất gay go, khốc liệt. Bố cũng phải cắm trại luôn.

Đầu Xuân năm 75, Quyên có thêm em bé gái thứ mười, Quyên càng bận hơn với trăm công việc nhà, không có thì giờ để ngồi mơ mộng hay chép thơ tình của lính. Dù vậy, trong lòng Quyên lúc nào cũng nghĩ đến anh. Quyên cứ ước mong một ngày nào anh sẽ đột ngột ghé qua thăm bố, và Quyên lại có dịp được nói với anh vài câu. Khi Việt Cộng chiếm Ban Mê Thuột vào tháng Ba, bố đã tất bật lo cho cả nhà di tản về Sài Gòn, Quyên thấy thương bố quá...

Ngày trường Võ Bị dời về Long Thành và làm lễ ra trường vội cho sinh viên, tình cờ, cũng lại tình cờ, bố đã gặp anh khi anh chạy sang Võ Bị để xem tình trạng của người em trai. Sau ngày lễ ra trường, anh đã chở bố về nhà bằng Honda, Quyên nghe bố kể, anh chạy như bay dưới làn đạn pháo, bố cứ tưởng là cả hai người khó mà sống sót trở về. May mắn thay, bố Quyên chỉ bị trúng một mảnh đạn nhỏ vào chân trái, còn anh thì không việc gì. Ngày hôm ấy, khi anh ngừng xe dìu bố vào nhà, thấy chân bố chảy máu, chị em Quyên sợ đến nhốn nháo. Mẹ chạy ra chạy vào lo băng bó cho bố. Quyên mong anh sẽ nói một câu gì với Quyên, hay ít ra một cái nhìn tạm biệt, nhưng anh đã vội vã đi ngay.

Chiến tranh chấm dứt, bố đi tù cải tạo, cuộc sống của gia đình Quyên càng thê thảm hơn. Mẹ vất vả ngược xuôi với đủ mọi nghề để nuôi mười đứa con. Bố bắt tin từ lúc ra đi khi em bé út của Quyên chỉ vừa tròn 4 tháng tuổi. Mãi đến lúc bé út biết đi, biết chạy thì gia đình Quyên mới nhận được tin đi thăm nuôi bố. Lần đầu tiên đi thăm bố cả nhà đều khóc, bố trông gầy yếu, xanh xao quá, tóc bố bạc đi nhiều, râu bố dài tới ngực. Bố đưa tay ra bế em bé út, nó khóc thét lên vì sợ bộ râu dài của bố. Mẹ hỏi bố có gặp người bạn nào chung trại không? Bố nói chẳng gặp ai quen, chỉ gặp có mỗi thằng Đại hôm đi lao động. Tưởng là Không Quân như nó thì phải đi trước hết, có ngờ đâu bị kẹt lại.

Nó cũng bị đày ở đây, nhưng mà ở khác chỗ. Quyên giật mình, có sự xui khiến nào mà anh và bố lại gặp nhau trong cảnh tù đày thế này. Thấy trò nhìn nhau chắc không sao tránh khỏi sự ngậm ngùi cho số phận bi thương của người lính sau chiến tranh. Quyên nhìn quanh khu nhà thăm nuôi thăm mong sao có một sự màu nhiệm nào đó để Quyên có thể nhìn thấy anh ngay tại đây, để khóc, để được nói với anh rằng: *Quyên luôn nghĩ đến anh từng ngày, từng tháng, vì Quyên đã biết yêu đời lính từ lúc bắt đầu thành thiếu nữ. Đời lính của anh luôn gắn liền với hy sinh, mất mát. Đời lính của anh luôn là những giấc mơ thanh bình, tự do, no ấm cho quê hương. Giờ đây khi thanh bình đã thực sự đến, những người lính như bố như anh đã không còn tự do, và tất cả những người dân hiền lành cũng chẳng có ấm no trọn vẹn!*

Sáu năm sau bố trở về, sự vui mừng của ngày sum họp không kéo dài được bao lâu thì một nỗi buồn lớn lại đến với gia đình Quyên. Căn bệnh ung thư quái ác đã tàn phá cơ thể mẹ trong những năm tháng vật lộn với cuộc sống cơ cực. Lo lắng, buồn rầu, suy dinh dưỡng là những nguyên nhân đã tăng nhanh mầm bệnh và kéo mẹ đi đến chỗ kiệt sức. Cuối cùng, mẹ đã bỏ bố và chị em Quyên ra đi không một lời trăng trối. Bố thay mẹ tiếp tục phần đời còn lại nuôi các con, bố bắt đầu nghề dạy kèm toán tại tư gia. Quyên cũng đi kèm trẻ nhiều chỗ ngoài giờ làm việc để phụ với bố nuôi em. Cuộc sống tạm yên ổn, và bố cũng tạm vui trong cảnh gà trống nuôi con. Những buổi tối khu phố bị cúp điện, chị em Quyên thường ngồi quanh bố để nghe bố kể chuyện, có khi bố kể chuyện kiếm hiệp, có khi bố kể chuyện trong tù cải tạo. Một ngày nọ, bố kể về anh, người học trò giỏi, người sĩ quan Không Quân trẻ mà bố rất khâm phục. Anh đã gan dạ dám trốn trại một mình, dù bị rượt đuổi gắt gao, bị bắn cảnh cáo nhiều lần anh vẫn cứ chạy, chạy cho đến khi anh bị thương và ngã gục. Trời ơi! Anh thật là một người lính kiên cường bất khuất. Dẫu phải đương đầu với hoàn cảnh tù đày nghiệt ngã, anh vẫn không muốn đầu hàng. Nghĩ đến anh, lòng Quyên trào lên một nỗi xót xa, lo

lắng. Không biết số phận anh đã ra sao? Bao giờ anh mới được thả về, và Quyên có còn dịp nào gặp anh nữa không?

Rồi trời cũng thương số phận người hiền, anh được trả tự do và bất ngờ đến thăm bố. Anh là thế, sự thăm viếng của anh luôn luôn bất ngờ. Hôm ấy bố lại đi vắng, Quyên đón anh ngay cửa, cả hai không nhận ra nhau, anh gầy, đen, râu tóc mọc dài như người tiền sử, môi anh không còn nụ cười vui, mắt anh thôi tràn đầy tự tin chiếu sáng.... Khuôn mặt anh hằn lên nỗi ưu tư, chán nản và buồn bã. Có lẽ trông Quyên cũng già và khác nhiều trong mắt anh, nên nhìn Quyên anh ngập ngừng nói:

“Tôi... tôi là Đại, mới đi tù cải tạo về ghé qua đây thăm thầy cũ.”

Nghe giọng nói, Quyên đã nhận ra anh, Quyên nghẹn ngào: “Trời ơi! Anh Đại, trông anh thay đổi nhiều quá!”

Anh khựng lại vài giây: “Xin lỗi, chị... à cô... là...”

Quyên ngắt ngang lời anh: “Là Quyên đây mà, anh quên rồi sao!”

Anh mừng rỡ, thảng thốt gọi: “Ồ Quyên, Quyên đó ha? Nhìn em thấy lạ, anh hoàn toàn không nhận ra.”

“Anh vào nhà chơi uống nước đợi bố Quyên về. Gặp lại anh bố Quyên mừng lắm đó.”

Anh dắt chiếc xe đạp vào sân, Quyên để ý thấy anh đi như người có tật chân cao chân thấp, nhớ đến chuyện bố kể về anh, lòng Quyên chột nhói đau. Thời chinh chiến, anh đã vượt qua được bao nhiêu sự hiểm nguy, chết chóc, thương tật. Vậy mà khi hoà bình anh lại mang thương tật bởi họng súng điên rồ của những người cùng tiếng nói da vàng với mình. Không biết bố và anh đã mang tội gì với nhân dân để rồi phải đền tội bằng những năm tháng tù đầy khốn khổ như thế.

Anh ngồi xuống ghế, mắt nhìn Quyên đắm đắm. Cái nhìn đã không còn làm cho Quyên ngượng ngịu, tránh né như thuở nào, trái lại nó thôi thúc Quyên phải nhìn sâu hơn vào mắt anh. Một cảm giác nào đó thật thiết tha, thật triu mến, thật đắm đuối, thật vui và cũng thật buồn. Quyên rót cho

anh một tách trà nóng, Quyên hỏi anh đã về hôm nào? Anh nói chỉ mới hôm qua thôi, hôm nay anh dành một ngày để đi thăm người quen thân thuộc. Anh hỏi Quyên:

“Thầy vẫn khỏe chứ Quyên?”

“Bố Quyên vẫn khỏe, chỉ bị máu cao một chút thôi.”

“Bây giờ thầy làm gì?”

“Bố Quyên dạy kèm toán ở nhà, có khi dạy nhóm ở nhà học trò nữa.”

“Thầy lại trở về với nghề dạy học, thầy thật yêu nghề quá. Còn cô?”

Nghe anh hỏi đến mẹ, nước mắt Quyên chợt ứa ra, chỉ lên bàn thờ Quyên nức nở:

“Bố Quyên về chưa được một năm thì mẹ mất, trời còn thương cho bố mẹ gặp nhau lần cuối, chứ nếu mẹ Quyên mất trước khi bố về, Quyên không biết phải làm sao, chắc Quyên chết luôn quá.”

Quyên nghe anh thở dài:

“Thật là tội!”

Rồi anh đứng lên tiến đến bên bàn thờ mẹ, thắp một nén nhang. Quyên nhìn anh từ phía sau, dáng anh vẫn cao, gầy, anh gầy đi nhiều. Quyên không còn tin được ở mắt mình đây chính là anh của năm nào trong bộ đồ Không Quân oai hùng. Trông anh bây giờ thật tuyệt vọng, chờ anh ngồi xuống, Quyên hỏi:

“Vết thương ở chân anh còn đau không?”

Anh chậm rãi lấy thuốc ra hút, nhìn Quyên qua khói thuốc anh hỏi:

“Sao Quyên biết anh bị thương? Chắc thầy kể chuyện của anh phải không?”

Quyên gật đầu:

“Nghe bố kể, thấy anh gan lì quá đi thôi, lỡ bị bắn chết thì sao?”

“Chết thì thôi có gì phải sợ! Không phải là anh gan lì đâu, mà là anh liều mạng thì đúng hơn. Lúc trốn được ra ngoài anh nghĩ mình đã thoát, nhưng khi bị phát hiện anh phải chạy cho mau để không bị bắt lại, lúc đó anh có nghe

nhiều tiếng la hét phía sau, rồi tiếng súng nổ. Anh không cần biết gì hết, trước mắt anh, và cả trong đầu anh bấy giờ chỉ có hai chữ: phải thoát, thế là cứ chạy như điên.”

Anh ngừng nói, rít một hơi thuốc dài. Quyên hỏi:

“Rồi sao nữa anh?”

“Anh đã bị ngất đi nên không còn biết gì hết. Mà thôi, chuyện buồn lắm Quyên nghe làm gì, thầy cũng kể cho các em rồi.”

“Bố Quyên chỉ kể đại khái thôi, không có chi tiết, Quyên rất muốn nghe chuyện buồn của anh, muốn biết sau đó họ đã làm gì anh?”

“Khi anh tỉnh dậy thì thấy mình nằm trong nhà thương, tay chân bị trói, anh rất là đau đớn... Anh cứ tưởng rằng chân anh sẽ bị cưa, vì vết thương bị nhiễm trùng ghê gớm lắm... Nhưng rồi có lẽ mạng anh hãy còn lớn, và cũng nhờ ở sự đức độ của mẹ, con trai nhờ đức mẹ mà, nên anh đã qua khỏi.... Sau đó anh bị chuyển trại. Anh không muốn nhớ lại chuyện đó nữa, đừng bắt anh kể thêm nhé.”

Quyên nhìn anh, lòng dạt dào thương cảm, muốn nói với anh vài câu an ủi mà không biết mở đầu làm sao. Tiếng anh hỏi Quyên:

“Hiện giờ Quyên đang làm việc gì?”

“Quyên đi dạy tiểu học.”

Anh chợt cười nhẹ:

“À, Quyên là cô giáo rồi đấy, thảo nào trông cô giáo chẳng chạc quá.”

Nhìn anh cười, Quyên cảm thấy mạnh dạn lên đôi chút, Quyên nói:

“Thì anh cứ nói là thấy Quyên già đi, anh dùng chữ chững chạc nghe chưa xót làm sao!”

“Ở kia, chẳng chạc đâu phải là già, mà nếu nói Quyên già thì anh cũng thành cụ rồi. Anh hơn Quyên đến tám tuổi kia mà.”

Quyên ngạc nhiên:

“Sao anh biết tuổi của Quyên?”

“Anh đoán tuổi theo lớp học. Này nhé, lần anh gặp

Quyên ở Đà Lạt, lúc đó anh hai mươi ba tuổi, Quyên học lớp mười thì có phải là Quyên mười lăm tuổi không? Anh nhìn Quyên bây giờ thấy lạ chỉ tại trong đầu anh lúc nào cũng nhớ đến hình ảnh của Quyên lúc đó, da trắng má hồng, mũm mĩm như con búp bê, suốt ngày nấu cơm, giặt quần áo, bế em..."

Quyên phì cười:

“Bộ hồi đó Quyên mập lắm hả?”

Anh dụi tàn thuốc, nghiêng đầu nhìn Quyên:

“Không mập gì, chỉ hơi tròn tròn như hột mít thôi. Mà anh nhớ không lầm thì đã mười năm rồi, mười năm phải cho người ta trưởng thành chứ. Đâu có thể mãi là cô bé hoài để mình cho kẹo, dù gì bây giờ đã là cô giáo rồi, mình phải thận trọng chứ.”

Quyên cup mắt nhìn xuống hai bàn tay mình, một niềm vui đang trải rộng trong lòng Quyên. Anh thực sự cũng có nghĩ đến Quyên sao? Bao năm tháng nhớ mong, mơ mộng về anh như một ảo ảnh, Quyên không dám tin rằng có một ngày như hôm nay gặp anh, mặt đối mặt để nghe anh nói chuyện thật tình cảm với Quyên. Ô, mà biết anh có nói thật



lòng không, hay chỉ là một lời tán hươu tán vượn cho vui (?)

Tiếng anh hỏi cắt đứt ý nghĩ của Quyên:

“Sao Quyên im lặng vậy? Quyên buồn hả?”

Quyên lắc đầu, nhìn anh:

“Không, Quyên đang vui vì nghe chuyện một người hãy còn nhớ đến Quyên từ mười năm trước, Quyên cảm động quá!”

Cuộc đàm thoại hôm ấy cũng khá lâu mà bố vẫn chưa về, anh không thể chờ lâu hơn nữa nên đành phải cáo từ, hẹn hôm khác sẽ đến thăm bố. Trước khi anh đứng lên, anh chợt nắm lấy bàn tay Quyên vuốt nhẹ rồi nói:

“Quyên này, trông em gầy và xanh xao lắm, em ráng

giữ sức khỏe nhé, đừng suy nghĩ hay lo lắng nhiều quá mà thành bệnh đấy.”

“Anh cũng gầy nhom à, nhìn anh sa sút Quyên thật muốn khóc luôn.”

Câu nói của Quyên đã làm anh khựng lại, anh nhìn Quyên thăm thẳm, khó hiểu quá. Rồi anh vụt quay đi:

“Anh là đàn ông mà, lại đã từng đi lính, anh chịu cực khổ quen rồi, thôi anh về nhé.”

Anh đã tạt qua thăm bố thêm hai lần nữa, cả hai lần đều không gặp được bố. Một lần thì Quyên đi vắng, anh ngồi nói chuyện với mấy em Quyên. Nghe Trâm nói anh cũng có ý ngồi chờ Quyên và bố về, chờ dài cả người mà chẳng thấy bóng em và bóng thầy đâu. Chán quá chàng đành ra về, Trâm còn diều cợt:

“Xem ra, cái ông Đại này có vẻ si tình chị Quyên rồi nhé.”

Quyên đập vai Trâm:

“Bậy bạ nào!”

Những đứa khác được thể nhao nhao lên:

“Ờ bậy bạ vậy mà trúng tùm lum, ổng điều tra chị mình kỹ dễ sợ luôn, đúng là dịp may để tụi em tha hồ nói xấu chị, lúc chị đang dạy học trò có bị nhảm mũi không? Có thấy ngứa lỗ tai không?”

Quyên hỏi:

“Ổng điều tra cái gì?”

Thịnh cười:

“Trời, trời hỏi tới nghe.”

Con bé Hương làm ra vẻ người lớn trịnh trọng nói:

“Đây nè, để em nói cho mà nghe. Ổng hỏi chị Quyên có hay đánh mấy em không? Em liền nói chị Quyên đâu có uy trong nhà mà đánh ai. Chị Trâm có uy quyền hơn chị Quyên, nên tụi em sợ chị Trâm hơn chị Quyên.”

Con bé Út thêm:

“Chị Trâm có nhiều bạn trai đến nhà chơi cho tụi em quà, muốn có quà thì phải nghe lời chị Trâm, còn chị Quyên chẳng có ai!”

Quyên bẹo má em phì cười:

“Toàn nói nhảm nhí”.

Lần thứ tư anh đến thăm thì đã gặp được bố, thầy trò hàn huyên tâm sự rất lâu. Hầu hết những lần anh đến chơi sau này chỉ ngồi trò chuyện với bố. Anh và Quyên rất ít có dịp nói chuyện với nhau. Cho đến một ngày, anh hẹn Quyên đi chơi, đó là một ngày vui nhất trong đời Quyên kể từ lúc gặp anh. Hai đứa đi bộ hết con đường Nguyễn Du thanh vắng mà vẫn không mỏi chân. Hôm ấy, Quyên nói chuyện huyên thuyên không ngớt, Quyên kể về con đường Nguyễn Du này đã cho Quyên bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của thời còn đi học sư phạm. Quyên kể những nỗi buồn chán trong suốt hai năm trời mệt mỏi với sách vở.... Những ngày đi bộ dạy kèm rời rã cả chân tay. Quyên nói nhiều như chưa bao giờ được nói hết tâm sự trong lòng mình. Anh chỉ im lặng lắng nghe, trông anh rất là tư lự. Quyên hỏi:

“Hình như anh đang suy nghĩ chuyện gì hả anh? Có nghe Quyên nói không, sao anh cứ im lặng hoài vậy?”

Anh lắc đầu:

“À không, anh có nghĩ gì đâu! Anh đang nghe Quyên kể chuyện mà.”

Quyên biết anh nói dối, chợt linh tính một điều gì đó không hay sẽ đến. Quyên nghĩ đến niềm vui hiện tại, niềm vui có anh bên cạnh như lúc này sẽ kéo dài được bao lâu, hay chỉ là thoáng chút thôi, rồi Quyên lại trở về với những nhớ nhung chờ đợi. Quyên mạnh dạn hỏi:

“Anh à, không biết chuyện giữa hai đứa mình rồi sẽ đi đến đâu?”

Anh chép miệng:

“Anh cũng đang tự hỏi mình câu hỏi đó.”

Rồi anh dừng lại, rít một hơi thuốc, anh tiếp:

“Anh vẫn không tìm ra câu trả lời cho mình.”

Anh quăng mạnh tàn thuốc vào gốc cây, quay sang phía Quyên, anh bất chợt ôm vai Quyên kéo sát vào anh. Quyên chống chế một cách yếu ớt, mùi thuốc lá nồng nồng từ hơi thở anh làm cho Quyên phải bật ho khan mấy tiếng. Quyên

nghe như bờ môi anh đang chạm trên tóc mình, và lướt qua vầng trán, trôi bên má rồi nhẹ nhàng xuống đôi môi. Người Quyên mềm nhũn trong tay anh, nụ hôn đầu đời sao vụng về mà thân thiết quá, sao ngọt ngào mà vẫn nghe cay đắng, sao nồng nàn mà chua xót tận đáy tim, sao đam mê mà đau thất cỏi lòng. Quyên nghe tiếng anh thì thầm bên tai tựa hồ như vọng lại từ nơi nào rất xa:

“Quyên dễ thương lắm, em có biết không? Đã mấy lần anh cũng muốn liêu nhờ mẹ đến xin thầy cho Quyên về với anh, nhưng nghĩ đến phận mình mới đi tù về, việc làm không có, tiền bạc cũng không lấy gì mà nuôi Quyên. Ở đây tương lai mù mịt quá, anh đành phải nghĩ cách ra đi thôi.”

Quyên sửng sốt:

“Anh đi đâu?”

Anh ngập ngừng:

“Anh đi... vượt biên!”

“Trời ơi, chừng nào anh đi?”

Anh thở dài:

“Đêm nay!”

“Đêm nay? Sao gấp quá vậy anh? Sao anh không nói trước với Quyên?” Quyên kinh ngạc hỏi.

“Nói trước để làm gì?”

Đêm nay anh đi! Quyên mím chặt môi lại để không bật ra tiếng khóc tức tưởi. Đêm nay anh đi, trái tim Quyên như thất ghen, mắt Quyên như mờ đục, đầu Quyên choáng váng. Quyên nói như mê:

“Anh đi bằng đường nào vậy? Quyên có thể tiễn anh được không?”

“Cứ coi như bây giờ là lúc mình đang tiễn nhau đi, anh đi đường bộ nên khó khăn lắm.”

“Trời ơi! Đường bộ nguy hiểm vô cùng anh có biết không?”

“Anh biết, nhưng nghe nói nó gần hơn đường biển.”

Quyên nghe cỏi lòng mình nát tan từng mảnh vụn. Ngày đầu tiên hò hẹn cũng là ngày cuối cùng chia tay. Quyên không biết nói gì hơn nữa, nước mắt Quyên cứ trào ra, trào

ra.... Anh nhẹ đưa những ngón tay khô rám gạt nước mắt cho Quyên:

“Đừng khóc nữa Quyên! Anh đi rồi không biết thành công hay thất bại, sống hay chết, thế nên em đừng chờ đợi anh làm gì để phí hoài tuổi xuân. Nếu sau này có người nào thương yêu em thì hãy lập gia đình. Anh không dám hứa với em điều gì chỉ sợ mình thất hứa.”

Quyên lắc đầu buồn bã:

“Mình về đi anh, ở đây càng lâu, Quyên không chịu nổi giây phút ảm đạm này đâu.”

Trên đường về nhà, cả hai đều im lặng, sự im lặng như tăng nỗi buồn lên gấp bội. Ánh nắng chiều soi bóng anh dài bên bóng Quyên ngắn, chùng lại trên mặt đường thênh thang. Chia tay ở đầu ngõ, anh nhìn Quyên lưu luyến, anh nắm tay Quyên, nhưng Quyên đã giựt tay lại. Anh thở dài:

“Anh đi nhé!”

Quyên thần thờ nhìn theo bóng anh lung linh, mờ ảo, nhạt nhòa, xa dần, xa dần....

Quyên vẫn có thói quen ngồi bất động trước cửa sổ hàng giờ để thả những giòng ký ức đi lang thang. Từ cái khung cửa nhỏ trên căn gác thấp lè tè hồi còn ở quê nhà nhìn ra chỉ thấy những mái ngói chồng chất lên nhau, lâu lâu có vài đám khói từ bếp nhà ai đó bay ra, đến cái khung cửa sổ lớn ở xứ người những khi nhìn tuyết rơi. Cả hai khung cửa ở hai phương trời đã chất chứa bao nỗi nhớ về anh, sự chờ đợi mỗi mòn khô héo đã hai mươi mấy năm rồi. Không biết bây giờ anh đang ở đâu, làm gì? Nơi anh ở có nhiều tuyết như chỗ Quyên không? Anh đã có khi nào nghĩ đến Quyên, dù chỉ là một thoáng nhớ qua thôi. Chắc anh đã có một gia đình mới rất hạnh phúc, ấm êm, và biết đâu anh đã có một đàn cháu nội, ngoại, nhưng sao anh không liên lạc với Quyên? Hay anh đã bị chết giữa rừng sâu nước độc? Quyên rùng mình xua đi ý nghĩ chết chóc đó. Không, anh không thể chết, anh không bao giờ chết được trong lòng Quyên. Hình như anh đang trở về với bộ quân phục Không

Quân, anh đi nghênh ngang dưới làn mưa tuyết phủ trắng xóa trên người. Quyên mừng rỡ chạy đến bên anh gọi to: “Anh Đại, anh Đại!” Ở kia, sao anh chỉ cười mà không bước lại gần Quyên? Anh cứ lùi, lùi mãi, lùi mãi cho đến khi bóng anh tan ra.

“Nhà có chị gái mà đi làm về không có cơm ăn, chị Quyên, chị Quyên đâu rồi?” Tiếng Thịnh, em trai Quyên gọi đã kéo Quyên về thực tại. Quyên ngơ ngác hỏi:

“Mấy giờ rồi?”

Thịnh nói:

“4 giờ chiều rồi, sao chị không nấu cơm nước gì hết vậy? Lại ngồi ngẩn ngơ suy nghĩ chuyện cũ phải không?”

“Đâu có suy nghĩ gì đâu!”

“Bác sĩ dặn chị rồi đó, đừng có nghĩ ngợi chuyện buồn nhiều mà bệnh depress lại nặng thêm. Tuyết ngưng rồi, thôi ra cào tuyết với em cho vui chứ để ngày mai nó đóng đá thì cào không nổi đâu.”

Quyên lững thững đi theo Thịnh. Tuyết đẹp chỉ để ngắm nhìn, nhưng tuyết lại làm khổ người ta khi trở về đời sống thực. Cũng như chuyện của anh và Quyên có lẽ chỉ đẹp khi mình ngồi ngắm nghĩa và hồi tưởng đến nhau cho Quyên lại được sống trong những giấc mơ yêu thương, mong ngóng, để khi tỉnh giấc mơ nghe lòng mình trống rỗng, trái tim mình tê tái. Quyên chợt hát nho nhỏ:

*Một lần nào cho em gặp lại anh,
Nghe anh nói em vui một lần
Một lần nào cho em gặp lại anh,
Rồi thiên thu sẽ là nhung nhớ
Giòng đời nào đưa anh đi về đâu,
Sao không thấy qua đây một lần
Giòng đời nào đưa anh đi về đâu,
Những bến bờ xưa cũ đã mờ... (*)*

Quế Hương

Tháng Giêng 2010

(*) “**Một Lần Nào Cho Tôi Gặp Lại Em,**” bài hát của Vũ Thành An.

- *Giải Nhì Đồng Hạng thơ*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Màu Tóc Úa

- *Vi Vân 20B*
(Thân tặng các nàng dâu Võ Bị)

Màu tóc năm nào đã nhạt phai
Em còn đâu nữa dáng trang đài
Để anh réo gọi hồn thơ cũ
Ru khúc nghe thường mộng tỉnh say.

Tóc úa ngã màu theo tháng năm
Một thân lặn lội giữa âm thầm
Nuôi chồng từ thuở hờn vong quốc
Giông bão trùm lên trong tối tăm.

Mấy độ xuân tàn rồi xuân đến
Em còn cô lẻ đợi mong tin
Tóc buồn rũ xuống sầu ly biệt
Thương mãi ngàn năm một bóng hình.

Màu tóc của em là huyền thoại
Của nàng tiên nữ bị lưu đày
Gặp anh em kết tơ tình mộng
Tự phước cho mình đôi cánh bay.

Tiên ở trần gian nên nước nở
Ngắm nhìn mây bạc cuối trời xa
Thương người trong ngực buồn bi thiết
Một khối tình riêng ai thấu ta?



Vì tóc u sâu nên tóc rối
Sương chiều đổ lạnh rét bờ môi
Dấu chân chim cũ buồn ngơ ngẩn
Hiu hắt bên trời mộng vỡ đôi.

Anh đã cho em được những gì?
Rã rời, trần trở khối tình si
Rong rêu gặm nhấm đời xuân nữ
Sỏi đá giận hờn khóc biệt ly.

Anh đã về đây như giấc mơ
Nhìn em chung thủy dáng mong chờ
Nhìn em anh thấy buồn ray rứt
Nghe hồn lịm chết giữa hoang sơ.

Tóc úa héo tàn theo tuổi mộng
Nhìn em ủ rũ nét sầu đông
Nghe như sóng vỗ trùng dương động
Tuôn đổ về đây ngập sóng lòng.

Anh ước mùa xuân mang huyền diệu
Cho màu tóc úa đẹp như xưa
Cho em chải lại từng thương mến
Mộng ước tràn dâng dấu cuối mùa.



- *Giải Ba truyện ngắn*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Đôi Quốc Mộc

- *truyện ngắn TeaLan 26B*

Sáng nay, trước khi lên đường tôi sửa soạn cho tôi gọn gàng trong chiếc quần tây màu nâu hơi sậm màu cho bụi đường có lấm vào không dễ thấy, áo tay ngắn màu hồng nhạt hợp với mùa hè đang oi bức, tóc cột lại phía sau để gió không có dịp đùa với tóc trước mặt để mắt có thể chiêm ngưỡng phong cảnh miền quê cùng theo với mùi hương của lúa trên đường về quê tôi. Một cái túi nhỏ đựng quần áo, một cái túi nhỏ khác đầy ấp trà bánh, và không quên mua vài ba ổ bánh mì tại bến xe gói kín lại cẩn thận chắt lên túi. Những người ở miệt tỉnh rất thích có quà là bánh mì Sài Gòn.

Xe vừa qua khỏi Phú Lâm là hưởng ngay mùi gió đồng bay vào mũi. Những lùm cây to chỉ còn ở trong xa tầm mắt để giữ an ninh cho con lộ ở hai bên đường, cho nên có khoảng trống bao la làm gió càng lộng thêm lên. Cánh đồng lúa vàng mênh mông, giống nhau chạy ngút ngàn có gì lạ đâu mà ngắm, quen rồi, mà vẫn thích ngắm. Miền đồng bằng sông Cửu Long không có nhiều hoa thơm cỏ lạ, không có núi đồi hùng vĩ hay thung lũng hoa tình, chỉ có màu xanh của cây trái và màu vàng của lúa chín. Nhưng nơi đây là huyết mạch là nguồn chính nuôi sống dân miền Nam. Hàng ngày có hàng trăm chuyến xe từ dưới đổ lên chở đầy hàng hóa trên con quốc lộ huyết mạch này. Bởi vì sự quan trọng của Quốc Lộ 4, cho nên bọn người từ phía bên kia lợi dụng những đêm tối trời bắt dân ở trong làng ra đắp mô, gài mìn để giết hại, để cản trở, ngăn chặn nguồn

sống của người dân miền Nam. Áp lực, uy hiếp, dùng người dân bên này giết hại dân bên này là chính sách của bọn bên kia. Sáng ra, cũng chính người dân quê đó đi phá mô qua lệnh của mấy ông bên này. Tội nghiệp cho người dân quê bên này, một cổ mà bị hai tròng.

Xe qua khỏi Trung Lương, tôi bắt đầu nhủ thầm không biết hôm nay có bị kẹt bắc, có bị chờ lâu hay không nữa.

Nếu gặp đoàn convoy là kể như phải bị chờ lâu, họ sẽ được ưu tiên lên đò Mỹ Thuận trước. Mấy lúc gần đây có đoàn xe nhà binh di chuyển thường xuyên hơn, có khi mình phải đợi gần nửa ngày mới tới phiên mình, nghe bác tài xế nói như vậy.



tranh Chung Thị Thanh Thủy

Không biết việc gì ở phía trước mà chiếc xe chạy chậm lại và ngừng hẳn. Hành khách trên xe lao nhao, gần sắp tới Giáo Đức rồi mà không lẽ bị kẹt bắc dài dũ vậy sao... cũng có lúc xe bị kẹt bắc tới Giáo Đức là dài lắm rồi đó... mỗi người một câu. Ngồi trên xe nếu để ý sẽ thấy từ phía trước, bên trong xa... sau những cánh đồng... có chùm khói đen bay lên. Tin chuyền miệng... đường bị đắp mô, bị giựt mìn... một khúc đường bị cắt từ hồi khuya... người ta đang còn phá mô, đang sửa lại đường. Một hành khách trên xe nói, mấy ông bên kia lúc rày về phá đường hoài, mình ở trên gạo lên giá, ở dưới này gạo cá ăn không hết ứ đầy ra.

- Im lặng đi bà con, mới nghe được tiếng súng nổ. Họ đang đánh nhau kìa. Có một mặt trận ở chỗ lùm cây to từ trong xa kìa! Đó, thấy không? Mấy ổng đang đánh nhau ở chỗ đó. Kìa, có ba chiếc trực thăng đang quần trên trời bay vòng vòng ở trên chỗ đó, có thấy không? Đó, trực thăng đang chúi xuống bắn đó... đó! Trong kia thì đánh nhau chết chóc, ngoài này đường bị giựt mìn đắp mô, thật khổ quá đi.

Chắc phải chờ lâu lắm, mọi người xuống xe, tôi cũng

xuống xe, đưa mắt nhìn quanh kỹ hơn. Có vài mái tranh, có vài cây mọc thưa lá, có hơn mười người lính Nghĩa Quân có lẽ đang tạm nghỉ quân, bộ quân phục họ đang mặc dính đầy bùn sinh, gương mặt người lính nào cũng hiện lên vẻ mệt mỏi. Có vài người mắc võng nằm ngủ say như chết mặc kệ tiếng xe ngừng, tiếng ồn ào từ đám hành khách không làm phá giấc ngủ của họ. Mặc cho tiếng súng nổ gần trong kia, mặc cho cụm khói đen trong kia vẫn còn bay.

Đám hành khách đi lên phía trước hướng về Giáo Đức, tôi cũng đi về phía đó không quên mang theo hành lý của mình. Tôi có người cô bà con đang sinh sống ở Giáo Đức, tôi sẽ ngủ nhờ tại đó đêm nay nếu qua đò không kịp. Đoàn người đi bộ cũng khá đông, họ nhanh nhẹn và dường như sự việc xảy ra quen thuộc với họ. Nãy giờ đi bỏ lại chiếc xe đò của mình mất hút lại phía sau rồi. Còn tôi, sau một quãng ngắn thấy mình bị bỏ lại đằng sau là tôi bước như chạy để bắt cho kịp với họ. Muốn đi nhanh, khó cho tôi quá. Có gì đâu, chỉ vì đôi guốc. Đôi guốc mộc của tôi.

Đôi guốc tôi mới mang lần này là lần thứ nhì, tôi thích nó lắm, nó màu nâu sậm với quai cũng màu nâu có điểm lấm tấm vài hoa màu ngà nho nhỏ, bàn chân trắng của tôi mang nó vào trông rất là dễ thương, tôi tự ngắm và tự khen như vậy. Đùng đổ thừa nó có gót cao, chỉ có năm phân thôi chớ mấy. Sắp tới quận rồi bà con ơi, có vài mái nhà của dân từ trong xóm Giáo Đức bắt đầu hiện ra xa xa kia. Đang đi thì bỗng đâu có một tràng súng nổ liên hồi gần bên tai, bà con nhốn nháo, mọi người chạy lùi trở lại. Tôi có mang guốc mà chạy bao giờ, lỡ trật chân không đi được chỉ có nước bỏ xác tại đây. Mấy ổ bánh mì mang theo trong túi xách bị rơi mất hồi nào, mặc kệ, có chỗ để thế vào đấy cho đôi guốc mộc của tôi. Trời ơi, hồi nào tới giờ tôi có chạy giặc bao giờ đâu. Tôi ở Sài Gòn mà! Nhớ hồi năm Mậu Thân lộn xộn vậy mà xóm tôi bình yên, giặc có tới được xóm tôi đâu mà tôi biết chạy giặc. Mang guốc chạy không được, bỏ guốc ra, chạy chân đất, bị đau chân gần chết cũng phải chịu, chạy phải lựa chỗ nào thấy đất nhám nhám là tránh ra.

Nghĩ cũng lạ, sợ hãi là bản tính của con người, vậy mà khi không còn nghe tiếng súng gần bên nữa mọi người không ai bảo ai đều dừng lại, không muốn lui lại nữa chỉ muốn đi tới phía trước, hướng quận Giáo Đức. Tới sông Tiền Giang qua đò Mỹ Thuận được rồi, mọi trở ngại khác đều là nhỏ nhoi đối với họ. Tôi cũng dừng lại ngồi bệt xuống đất thổ dốc, không đói nhưng khát khô cả cổ họng; mặt mày bơ phờ, áo quần bụi bặm, tóc rối gió bay. Chỗ tôi ngồi nhìn ngang qua trong xa chỗ có cụm khói đen, nhìn gần tôi hơn vài thước thấy có vài chiếc quân xa với mấy cái bình máy móc và cần câu. Có một toán quân mặc đồ bông bên vai có hình con cọp nhe mấy cái răng nanh, tôi biết đấy là phù hiệu của lính Biệt Động Quân. Tôi không thấy họ đang đánh nhau, không bắn vào phía trong kia, không biết họ đang ở đây làm gì. Nhưng tôi không còn cảm thấy sợ hãi nữa. Nhận thấy có vài người lính đang nhìn tôi, tôi tránh đi, mắt nhìn lệch về phía xa hơn, trong chỗ có cụm khói đen bay.

Có một người lính bước tới hướng về phía tôi, tôi cố tình lảng tránh làm như không thấy, người lính dừng chân lại cách tôi vài bước. Người lính im lặng, tôi cũng còn nhìn về cụm khói đen bay. Tôi đứng lên vừa nhủ thầm chắc bây giờ yên rồi, mình có thể đi trở lại đến xóm nhà dân hướng về phía đò Mỹ Thuận được rồi. Cúi nhìn xuống hai bàn chân dơ bẩn của tôi, hình như nó bị sưng thì phải. Nhớ lại đôi guốc mộc, nhìn vào túi xách. Ôi, đôi guốc mộc của tôi bị rớt mất từ lúc nào mà tôi không hay cả luôn mấy gói trà nữa, chắc tại tôi chất đầy quá, lúc chạy không giữ được. Tôi dợm bước đi ngược lại chỗ hồi nãy để hướng về phía trước và sẵn dịp tìm đôi guốc. Không thể nào ở đây được, tôi phải đi đến đó. Có vài cánh nhạn bay là đà trên mặt ruộng. Mặt trời đỏ ối còn nằm ở góc trời. Chiều xuống chậm như muốn chờ trận đánh ở trong kia kết thúc. Cụm khói đen vẫn còn bay lên.

- Cô kia, cô đang đi đâu vậy, cô phải đi trở lại.

Người lính đang ở gần phía bên tôi chợt nói lớn tiếng như là la tôi. Tôi nói, chiều tối rồi tôi đi về làng Giáo Đức

có cô của tôi, tôi sẽ nghỉ đêm ở đây.

- Cô nói gì, bộ cô muốn chết hả? Chiếc xe đồ cô đi đang ở đâu, cô lên đó mà trở về, tất cả xe phải đi ngược trở lại không ai chạy về đó được đâu.

- Tôi đi bộ về đó mà.

- Tôi nói không được, cô đừng cãi lời tôi.

- Tôi đi theo họ chứ đâu phải đi một mình, có nhà dân phía trên kia mà.

Người lính bước tới đứng trước mặt tôi, mặt mày tôi lấm bụi dơ, người lính cũng vậy có sạch hơn gì tôi, chỉ có điều tóc người lính được giấu dưới cái nón sắt, còn tóc tôi thì rối bay dưới ánh trời chiều. Người lính sinh bần vướng lên đầy trên đôi giày trận, còn tôi chân đất nặng bụi đường vương. Người lính im lặng nhìn tôi, cảm thấy bối rối trước cái nhìn của người lính mặt đồ bông, tôi nhìn xuống đôi chân tôi, rồi buột miệng nói:

- Tôi muốn đi trở lại khúc đường hồi nãy để tìm đôi guốc của tôi.

Nói xong tự thấy mình sao mà vô duyên quá đi thôi. Chỗ giặc giã, lính tráng, tiếng súng đùng đùng ở trong kia, mà đem chuyện mất đôi guốc của tôi ra nói. Sao mà tôi vô duyên quá vậy không biết nữa.

- Cô đừng tiếc đôi guốc, cô lên xe quay về Trung Lương, à không, về Mỹ Tho, ở đó vùng tỉnh lỵ an toàn hơn, chỗ giờ này trở lại Saigon không kịp đâu.

- Sao anh biết tôi từ Sài Gòn xuống?

Người lính nhìn tôi, rồi nhìn vào đám khói đen còn bay trong kia, rồi lại nhìn tôi, không trả lời.

Những chiếc xe đồ đã bắt đầu kêu gọi hành khách của mình ai muốn trở lại hãy lên xe họ sẽ chở về Mỹ Tho ngủ đêm tại đó. Đang tần ngần chưa quyết định, ông lính nắm tay tôi lôi ngược về phía sau hỏi:

- Chiếc xe nào đâu, lên xe mau đi.

Ông này ngang tàng thiệt, đẩy tôi lên xe rồi nói với bác tài, bác tài đưa cô ấy về khu gần bến xe Mỹ Tho dùm tôi, sáng mai tôi sẽ gặp bác. Rồi ông lính quay qua tôi nói...

- Em lên xe về Mỹ Tho đi, nếu tôi còn sống qua trận đêm nay, sáng ngày mai tôi sẽ đến tìm em...

Tôi không cưỡng lại được cái kéo mạnh tay của hắn gần như là hất tôi lên xe. Tôi có biết hắn là ai đâu, tự dưng dùng võ lực với tôi, làm bác tài và mọi người trên xe nhìn tôi. Tại sao hắn ăn hiếp tôi. Tôi yếu đuối quá, rơm rớm nước mắt. Hắn còn đứng dưới đường nhìn lên tôi, tránh đôi mắt hắn, nhất định, không để hắn thấy mắt tôi ướt và cũng chẳng thèm nhìn hắn làm gì. Gần một nửa số khách ở lại, còn lại những người từ từ bước lên xe. Không biết hắn nghĩ gì mà lại bước lên, ngồi xuống kế bên tôi, hắn nhìn tôi im lặng, cái anh chàng này lạ thật. Nhìn tôi, im lặng không nói, mà hễ mở miệng nói là như la. Chỉ có một câu nghe như là nói của hắn... còn lại bao nhiêu như ra lệnh và la mà thôi... Tôi không thèm nhớ tới câu nói của hắn làm chi. Bác tài nói,

- Còn ai đi trở lại nữa không, xe chạy ngheng.

Tôi tức mình quay qua bên nhìn hắn, muốn nhìn hắn thật kỹ, muốn thấy mặt mày hắn như thế nào nhưng gương mặt hắn bị chiếc nón sắt che đi nhiều, chỉ thấy hắn có đôi mắt buồn, tôi nao lòng. Tôi hỏi hắn tại sao hắn ăn hiếp tôi quá vậy. Hắn cũng còn đang nhìn tôi, không trả lời, hắn bước xuống xe. Hắn còn đứng đó, chỉ nhìn tôi, không nói hay vẫy tay chào, tôi cũng nhìn hắn. Tôi có biết hắn là ai đâu.

Các xe đồ tấp nập về bến xe Mỹ Tho. Bác tài ngừng xe trước một khách sạn nói với hành khách bà con cô bác vào trong này ngủ qua đêm sáng ngày mai sẽ trở lại Sài Gòn. Có nhiều người ngủ dọc bên ngoài hoặc bến xe. Tôi cùng chia tiền phòng với một chị ngồi kế bên đi thăm chồng bị thương trận đang nằm trong bệnh viện ở Cần Thơ. Lần đầu tiên đến Mỹ Tho trong đêm tối, tôi không nhận ra bộ mặt tỉnh lỵ này như thế nào. Cũng đang có đánh nhau ở gần đâu đây, nghe sao gần quá, tiếng súng nổ nghe vang dội tôi không thể nào ngủ được. Có tiếng đạn pháo kích nổ như gần bên, rồi tiếng pháo của bên này bắn trả lại, nếu nó pháo vào ngay tôi chắc xác của tôi có ai biết là ai đâu mà nhìn nhận. Không ngủ được, đứng lên vén màn cửa sổ nhìn ra ngoài,

hỏa châu sáng rực một trời, ánh sáng chiếu dội trên mặt nước, vậy là khách sạn nằm gần bờ sông, tôi đoán như thế. Nhớ lại lúc chiều, nhớ lại anh chàng... nhớ đôi mắt buồn... dầu sao cũng cầu mong anh chàng được bình yên. Chị cùng phòng cũng không ngủ được, chị nói hơn hai giờ sáng rồi mà còn nghe họ đánh nhau gần quá chị cũng lo sợ như tôi. Tôi nói, ngoài Sài Gòn ra, hình như chỗ nào cũng có giặc. Chị nói, bởi vậy tôi không đi theo chồng, vì đi theo cũng vậy thôi, anh có ở nhà đâu, đi đánh trận liên miên. Rồi chị gạ chuyện hỏi... ông quan hồi chiều là người thân của cô như thế nào? Tôi nói, tôi có quen ông ấy đâu, tự dưng lòi tôi bảo phải lên xe đi ngược về, người gì mà ngang tàng quá. Chị ta cười nói, mấy ông lính là như vậy đó, mà tui thấy coi bộ ông quan đó có vẻ thích cô lắm, có vẻ lo cho cô quá. Tôi hỏi, làm sao chị biết ông đó thích tôi. Chị nói, tôi thấy cách ổng nhìn cô, như là thích cô lắm vậy đó mà. Hừ, thích tôi mà nói năng với tôi như vậy à, còn coi tôi như con nít vậy sao. Rồi với giọng đều đều chị kể về chị, kể về chồng chị... Tôi tiếp dần... tôi thấy cụm khói đen bay lên... tôi thấy trực thăng... tôi thấy đôi guốc mộc... tôi thấy người lính mặc đồ bông... nếu tôi còn sống qua trận đêm nay... tôi thấy người lính im lặng nhìn tôi...

Bác tài nói:

- Bà con có ăn sáng thì qua bên tiệm ăn đi, khoảng gần hai giờ sau trở lại chớ bây giờ khởi hành sớm trên đường về Sài Gòn không chắc được an ninh. Tôi hỏi:

- Tiệm giày guốc chắc chưa mở cửa hả bác?

- Chưa đâu cô hai. Vả lại đâu có ở gần đây đâu.

Vào quán ăn gần đó gọi tô mì hoành thánh cho dễ nuốt mặc dù bụng không có gì từ ngày hôm qua nhưng không muốn ăn gì cả. Vậy là tôi sẽ đi chân đất về Sài Gòn, tôi nhớ



Phà Bắc Mỹ Thuận năm 1993 - ảnh Tường Linh

đôi guốc mộc của tôi quá. Ăn xong, ngồi nhìn ra ngoài quán tiếng ồn ào của xe chạy, người đến càng nhiều thêm, sinh hoạt trông vẻ bình thường, hình như mọi người quên hết những tiếng nổ lớn, quên có một trận đánh nhau gần đây đây chỉ mới cách trước đây vài giờ. Còn chờ hơn một giờ nữa mới lên xe.

Một người lính mặc đồ bông bước vào quán, tôi nhận ra ngay qua hình dáng anh chàng chỉ khác là chiếc nón sắt ngày hôm qua được thay vào chiếc mũ nâu, cũng gọn gàng trong bộ phục bông, giày không có vết sình. Còn tôi với quần áo khác nhưng vẫn còn đang chân đất.

- Chào em, tối đêm qua có ngủ ngon không cô bé?

- Cám ơn anh, tôi ngủ thiếp được một chút.

- Tôi mới vừa về, tắm rửa thay quần áo sạch sẽ đến trình diện cô bé, chắc hồi chiều qua em giận và thấy ghét tôi lắm phải không?

- Tôi chưa thấy thương được cho nên chưa thấy ghét.

- Xin lỗi ghen, bởi vì lúc đó không hiểu sao tôi cảm thấy lo sợ cho em, tôi sợ những điều không hay xảy đến cho em. Muốn em rời khỏi nơi đó cho dù không biết tôi có còn gặp lại em không. Tôi có cử chỉ hơi quá lỗ.

- Cũng may là anh chưa la lên “Biệt Động Quân, Sát!”, chớ có thì tôi tiêu mạng mất rồi, phải không ông quan? (tôi bắc chước chị ngủ cùng phòng với tôi đêm qua gọi hấn là ông quan).

Tôi nhìn người lính kỹ hơn: nước da rám nắng, chiếc mũi hơi cao, có vẻ nghiêm nghị nhưng trông dễ mến, khác với chiều ngày hôm qua. Có lẽ người lính nào khi sắp ra trận chắc gương mặt họ trông rất khó ưa. Tôi hỏi,

- Hồi tối rồi ông quan có đánh trong trận ở chỗ khói đen bay đó hả?

- Ủ, cũng không lớn lắm. Cái toán đó tụi nó thường về bắt dân ra đường đắp mô, giựt mìn, rồi chạy vào trong đấy. Diệt xong bọn nó rồi.

Rồi anh nói tiếp:

- À, chiều hôm qua, sau khi em đi rồi, tôi cùng với một

anh lính đi ngược trở lại không xa thì thấy nó, tôi tin nó là đôi guốc của em, tôi mang nó về lại cho em.

Vừa nói anh vừa mở banh gói giấy báo ra, tôi thấy đúng là đôi guốc mộc của tôi. Tôi mừng quá reo vui lên:

- Đúng rồi, đôi guốc mộc của tôi.

Tôi cười, anh im lặng nhìn tôi.

- Anh gọi gì ăn đi, tôi mời anh.

- Tôi chỉ uống cà phê thôi.

- Tôi quên chưa cảm ơn anh. Cảm ơn anh nhiều nhen. Sao anh tốt với tôi quá vậy há. Anh đang đánh giấc mà.



- Chưa, lúc đó chưa vào trận mới gặp được em, tôi không để em đi tới Giáo Đức được, tôi không muốn mất em. Đêm rồi tôi chỉ sợ tôi chết, tôi sẽ tiếc không được gặp lại em dù một lần cũng được.

- Ngộ hén, có phải đó là những câu tán gái không hà?

- Không, tôi thấy một bức tranh rất là đẹp hiện ra, tôi không tán em đâu chỉ nói lên cảm nghĩ của tôi thôi... Biết mai này mình có còn... đời lính mà.

Trước khi đưa tôi lên xe anh có đề nghị với tôi rằng lần đi phép tới anh sẽ về Sài Gòn có người anh của anh ở đấy. Tôi sẽ mặc lại bộ đồ hôm qua, mang đôi guốc mộc cùng anh đi dạo phố lần đầu. Tôi sung sướng nhận lời. Nhìn vào mắt anh tôi nói... em chờ anh. Lần đầu tiên tôi thấy anh cười.

Xe bắt đầu chuyển bánh. Người lính mũ nâu vẫn còn đứng nhìn theo tôi với ánh mắt buồn, không vẫy tay chào. Tôi cố ngoái nhìn lại thu hình bóng anh vào trong tôi.

Trong vòng hơn tháng tôi nhận được ba lần thư với vài dòng ngắn gọn của anh: *...Anh đang đợi cấp trên ký giấy khi thấy tình hình lắng dịu hơn. Nhưng mà chỉ thấy trận chiến càng ngày càng gay go thêm, tụi nó cứ tràn vào anh phải đi lên về phía những mặt trận ở trên chứ không thường ở dưới này nữa. Có những lúc đánh nhau không xa Sài Gòn mấy, thấy như gần bên em mà không gặp em được! Anh thèm về Sài Gòn quá, nhất là mong được gặp lại em. Mong em còn nhớ anh chứ đừng buồn. Gửi đến anh nụ cười của em, ngheng*

em. Anh rất thích thấy em cười. Anh có một món quà nhỏ nhỏ hoàn thành từ trong tim óc của anh tạo nên nó. Anh sẽ đem về tặng em từ lần về phép tới. Nhớ em nhiều. Chờ anh nghe chừng.

Hơn hai mươi ngày qua rồi không nhận được thư anh, không làm sao biết tin tức về anh và tôi cảm thấy hình như có điều gì bất an trong lòng. Nếu anh đang bận hành quân, tôi không gặp cũng được, miễn sao tôi phải biết tin về anh. Tôi sẽ đi thăm anh.

Tiếng người lính nói, ...*Khi ông thầy viết thư này xong thì giấy phép của ông thầy cũng vừa có, ông thầy vui lắm nên ông thầy viết thêm vài lời ở ngoài bì thư báo tin sẽ về Sài Gòn. Ông biểu tui đem gửi, nhưng sáng hôm đó tui chưa kịp đi gửi thì có lệnh hành quân khẩn cấp. Xong trận rồi, trên đường về tui thấy ông thầy vui khoe với bạn bè sắp đi phép về thăm người yêu ở Sài Gòn. Ông thầy thấy mấy người cùng trường cùng khóa, ông thầy nhảy lên xe tăng ngồi với họ bị tui nó nấp ở trong bắn sể ra trúng ngay ông thầy cùng với một ông khác nữa ngã liền tại chỗ. Ông thầy đi cách đây mười hai ngày, có anh của ông thầy từ Sài Gòn xuống và có người chú ở Long An không xa mấy, đem ông thầy về đấy mai táng. Nghe nói ông thầy mồ côi từ thuở nhỏ chỉ còn lại hai người thân đó thôi. Tui định hôm nào tui sẽ mang những thứ này đem gửi cho cô.*

Trời ơi, vậy mà tôi có hay biết gì đâu! Tôi thấy trời đất như quay cuồng... tôi không còn nghe được người lính nói gì thêm nữa. Anh bảo tôi chờ anh mà, sao anh lại bỏ đi vậy, hử anh?

Ngoài lá thư anh báo cho tôi biết ngày phép về Sài Gòn sắp tới còn có một bức tranh nhỏ do chính tay anh vẽ một cảnh hoàng hôn, có một cụm khói đen bay lên, có một cánh chim lẻ bạn, một người lính Biệt Động Quân đội nón sắt đang nhìn về cô gái đi chân đất với làn tóc rối bay dưới ánh trời chiều và có hình đôi guốc mộc nằm lẫn lóc trên con đường.



Còn Mười Ngày Nữa Quê Nhà Tết

■ Nguyễn Đông Giang K19 - Cali

Cuối năm ở Mỹ, trời gâp rét
Mưa lạnh, từ đâu, về Cali
Còn 10 ngày nữa - quê nhà Tết
10 ngày nữa thôi, nghĩ lại buồn.
10 ngày nữa, còn nguyên mười ngày nữa
Cả quê nghèo, sửa soạn, đón xuân
Anh xa xứ, Tết buồn, thối ruột
Cố quốc, sông Quê, nhớ quá chừng
Nhớ chuyến đò ngang, về An Hải
Những ngày cuối năm anh qua sông
Qua sông để ngắm mặt trời mọc
Và đón em về, lúc chợ tan
Bây giờ đã thấm câu tan hợp
Quê mình, quê họ, buồn vậy thay
Em và dòng sông còn bên đó
Anh và nhớ thương ở bên này
Bên này, bên kia, đời hữu hạn
10 ngày nữa thôi, Tết quê nhà
May mà dương gian, còn sẵn rượu
Không thì... thơ lạnh mấy trời xa
Nhớ bài thơ trao em, hồi đi học
Cũng theo anh nay Sở mai Tần
Mỗi lần đọc, mơ hồ, lạc giọng
Anh nhớ nhà, lạc bước, cố nhân?
Cố nhân, chiều lạnh, hồ trường cạn
Mây lạc quê xa, nhớ khoảng trời
Chim lạc quê người, chim biếng hát
Anh và tháng Chạp, buồn chơi vơi!



- *Giải Nhì Đồng Hạng
Giải Sáng Tác ĐH 89*



Mùa Xuân Rồi Sẽ Tái Sinh

- *Nguyễn Thị Khánh Hòa*

Tháng tư xơ xác hình hài,
Gió buồn như tiếng thở dài phôi pha
đêm đen ngần ngại trôi qua,
sợ lay động mảnh sơn hà tang thương.
Mười năm lính trận sa trường,
bụi tung mù tám nẻo đường quê hương,
đêm nay cạn một hồ trường,
mai, ta bại tướng mùa xuân tan hàng.
Yêu em chẵn gối muôn màng,
Mười năm binh lửa, em tàn phai duyên
ru em nửa giấc bình yên,
vòng tay không trọn dấu miên man tình.
Mười năm ngang dọc đao binh,
anh hùng mặt lộ cũng đành xuôi tay
ta đi rữ kiếp lưu đầy,
em hương phấn nhạt vũng lầy trần gian.
Trăm năm đời chẳng thở than,
thăng trầm ta cũng không màng nhục vinh
Mùa xuân rồi sẽ tái sinh.

*Thương tặng chị Hiền
(Đ/Úy LT phu nhân)*

■ *Truyện ngắn*

Như Những Vàng Mây

■ *Tường Thúy 20B*

- Các em, hãy giữ im lặng, hôm nay cô báo với các em một tin, ban Giám hiệu vừa ra thông báo, yêu cầu các em của những lớp đệ tam viết thư cho các anh chiến sĩ ngoài tiền tuyến nhân dịp Tết đến. Thư phải nộp cho cô vào thứ hai tuần tới.

Cô giám thị vừa dứt lời là cả lớp nhao nhao lên:

- Cô ơi, em đâu biết viết thư.

- Cô ơi, hay là cô viết rồi cho tụi em copy, tụi em ký tên rồi nộp cho cô, được không cô?

- Cô ơi, biết viết gì đây khi hai đường đời ngăn chia mình rồi, hã cô?

- Cô ơi, em chỉ biết viết thư cho bồ, à quên cho bố thôi, đâu biết viết thư cho lính đâu, cô ơi, hì... hì...

Mỗi đứa một câu, cô phải giơ tay ra dấu cho cả lớp im lặng:

- Đó là bốn phận của các em, không có lý do từ chối, ai không có thư nộp sẽ bị phạt cấm túc thứ Bảy này, nhưng cô hy vọng các em sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình. Còn một việc nữa, năm nay trường mình sẽ cử một số các em

đi thăm các anh thương bệnh binh tại Tổng Y Viện Cộng Hòa và cũng vẫn chỉ chọn những em của các lớp đệ tam thôi. Các lớp A, B và C đệ tứ, đệ nhị và đệ nhất được miễn vì là lớp thi cử. Tiêu chuẩn cử người theo bảng xếp hạng của tháng cuối cùng nghĩa là tháng rồi, và sẽ chọn năm em đứng đầu lớp, nếu một trong những em này vì một lý do nào đó không thể đi được, thì sẽ đôn người kế tiếp lên. Các em đã rõ chưa?

Cả lớp lại xì xào bàn tán:

- Chết rồi, học ban C mà tao dốt đặc về viết thư, mà không viết thì mất cơ hội đi dung dăng, dung dẻ với kếp, thôi kệ, viết đại.

- Biết viết gì bây giờ đây, không lẽ lại viết là: “anh ấy ơi, em sương anh quá chời...” sao? Hi...hi....

- Ê, Vân Hạnh, mày trúng số rồi, tội nghiệp em tôi, ai bảo học “dối” hả em?

- Mày đừng lo cho nó, đây là dịp hên cho nó tìm chồng giữa chốn ba quân mà.

- Im đi mấy mụ, dzô dziên chưa. Được rồi tau đề nghị cô cho mấy mụ đi kiếm chồng khỏi phải ganh với tau.

Nói xong tôi đứng lên, dơ tay:



Nam nữ học sinh chuẩn bị đi thăm và ủy lạo chiến sĩ. (nguồn: www.chanphuocliem.com)

- Thưa cô, cho em xin có ý kiến. Em thiết nghĩ, các anh chiến sĩ bị thương nằm điều dưỡng tại bệnh viện, đồng ý là cần có người đến thăm, và nếu đó lại là những người đẹp thì chắc chắn là bệnh của các anh ấy

sẽ thuyên giảm mau thôi, nhưng vô phúc lại thấy phải người “trời bắt xấu” như em, thì em sợ.... Bộ mặt này đem đi dọa con nít thì được chứ mà mang đi triển lãm cho các anh thương bệnh binh coi, thì mấy anh ấy không bị đau tim cũng bị nhồi máu cơ tim. Cô ơi, xin cô thưa lại với ban Giám hiệu,

đừng lấy theo tiêu chuẩn học vấn, mà hãy chọn tiêu chuẩn hoa hậu, như vậy mới hợp lý, nghe cô. Ở lớp mình có mấy nhỏ đẹp lắm như nhỏ Huyền, nhỏ Ngọc, nhỏ Lý nè, em nghĩ cô cho mấy nhỏ đi thăm là mấy anh ấy hết bệnh liền.

Tôi vừa nói với bộ mặt đau khổ, vừa vái vái về phía cô giám thị làm cho cả lớp cười bò ra. Con bé đang khoái trí vì chọc cười cả lớp thì chợt có ai kéo áo từ phía sau, tôi quay lại, thì ra là dì Hảo, một nữ tu, dì nói nhỏ, vẻ khẩn khoản:

- Vân Hằng giúp dì, thưa với cô, là người tu hành, những ngày đó tôi rất bận, không chắc đã đi được, nói dì đi.

Tôi, lại một lần nữa dơ tay:

- Thưa cô, dì Hảo đứng đầu lớp, nhưng là người tu hành thì có phải đi không ạ?

Cô nhìn dì:

- Nếu dì không tiện đi thì tôi nghĩ em khác có thể thay thế chỗ dì.

Linh Trâm, con nhỏ bạn ngồi cạnh tôi, vọt miệng:

- Đúng rồi, dì không đi là phải, vì người ta đang nằm dưỡng bệnh, mà tự đứng ở đâu lại lù lù xuất hiện một bà ni cô đi vô: “Ồ hay mình còn sống sờ sờ ra như thế này mà lại có người đến cầu siêu là làm sao há?” Ai mà chả sợ, sợ chết đi được chứ.

Một lần nữa cả lớp lại cười ầm lên. Cô giám thị cũng bật cười vì câu nói rởn của Trâm, cô bảo chúng tôi:

- Tôi biết các em ban C mồm mép lắm, nhưng lệnh là lệnh, còn ý kiến của Vân Hạnh thì miễn bàn, vì cô thấy học trò cô ai cũng đẹp như hoa hậu cả.”

Ngày đi thăm đã tới. Tại Tổng Y Viện Cộng Hòa, chúng tôi được một anh lính trẻ hướng dẫn đi thăm các nơi. Đây là văn phòng làm việc, đây là khu bệnh nặng, khu thần kinh, khu điều dưỡng bệnh nhân gần bình phục v.v.... Có những nơi chúng tôi được phép vào thăm, nhưng có những nơi chúng tôi chỉ được đứng ngoài nhìn vào mà thôi. Tại Tổng Y Viện, khu vực làm cho chúng tôi đau xót nhất và buồn nhất đó là khu thần kinh. Nơi đây chúng tôi không

thể vào trong nhưng từ phía ngoài, mọi người có thể nhìn thấy những gì xảy ra ở bên trong, thấy những cảnh tượng mà không ai có thể cầm nổi nước mắt. Chúng tôi thấy một số anh, rất trẻ, bị nhốt trong một phòng có chấn song sắt, các anh có vẻ hiền hòa, trông giống như những người bình thường. Có anh đi đi, lại lại, hai tay quơ lên, quơ xuống, miệng thì lẩm bẩm như đang nói chuyện với ai đó. Có anh thì hai tay nắm lấy song sắt cửa, đầu lắc lia, lắc lịa, thỉnh thoảng lại bật lên tiếng cười khanh khách. Có anh thì ngồi yên lặng ở một góc nhà, nhìn đăm đăm vào một khoảng không bằng cặp mắt vô hồn, đờ đẫn.... Ở một phòng khác, cũng với những song sắt ngăn cách với bên ngoài, một anh, quần áo tả tơi, đang giơ tay vò vò mớ tóc rối bù, vừa thấy bóng chúng tôi anh chạy bổ ra hàng song sắt, miệng la lớn:

- Em ơi, cứu anh với, nói tụi nó thả anh ra đi, anh đâu có điên mà...

Đột nhiên anh ôm mặt khóc, xong lại cười ha hả rồi anh quay lưng đi vào góc phòng, ngồi xuống hát một mình như không biết có chúng tôi đang nhìn anh. Anh lính dẫn đường nói:

- Hôm nay anh ấy hiền đó chứ mọi bữa la lối om sòm, chửi thề bậy bạ, xé quần, xé áo tùm lum. Anh ấy bị nặng nhất nên phải nhốt riêng, chứ không quây lắm chẳng ai chịu nổi...

Chúng tôi nhìn nhau, đứa nào cũng long lanh những giọt nước mắt. Nếu không có chiến tranh, thì các anh đâu đến nông nổi này. Tôi nghe trong lòng có một cái gì đó thật xót xa, thật buồn bã. Tuổi trẻ Việt Nam trong thời chiến là như thế ư?

Rời khu thần kinh, trở lại văn phòng lấy quà, chúng tôi theo chân anh lính dẫn đường đến một phòng đã được chỉ định. Đây là một phòng nhỏ, có khoảng mười chiếc giường đơn, đặt song song nhau ở hai bên phòng. Ở mỗi đầu giường có một cái tủ nhỏ cho người bệnh để đồ dùng cá nhân. Căn phòng rất sạch và thoáng mát. Trước khi để chúng tôi bước vào phòng, anh lính dẫn dò thêm một lần nữa:

- Như đã nói, phòng này có mười bệnh nhân, các chị có thể thăm mọi người nhưng riêng cái giường ở cuối phòng, có buồng mừng thì các chị có thể không đến...

- Nếu tới biếu quà thì... có được không?

Lĩnh Trâm cắt ngang, anh lính ngập ngừng:

- Chắc được, nhưng tôi khuyên các chị đừng lại gần vì anh ấy không muốn tiếp xúc với ai hết.

Vì mặc cảm không khéo ăn nói như các bạn, tôi lùi lại để mọi người vào trước, và khi tôi vô trong thì mọi giường đều đã có người đưa quà. Tôi lui vào, đứng nơi cửa sổ, với phần quà trên tay, lặng lẽ quan sát mọi người trò chuyện và đưa mắt nhìn quanh phòng rồi dừng lại ở cái giường buồng phủ tấm mừng. Vị trí của giường nằm ở góc phòng, lại bị phủ bởi một tấm mừng sẫm màu nên rất u tối và... cô đơn. Tò mò, tôi bước lại gần, tấm mừng im lìm, bất động như không có ai nằm trong đó. Tôi nhẹ nhàng đặt phần quà lên mặt tủ. Tấm mừng không thấy có một chút dấu hiệu gì, vẫn im lìm, vẫn bất động. Tôi bước lại gần hơn chút nữa, xuyên qua làn vải, tôi thấy lơ mờ một dáng người nằm trong đó. Tôi đứng tần ngần trước cái giường một lúc lâu, hai bàn tay xoắn vào nhau, mình phải làm gì đây, và rồi, không biết có phải vì câu chuyện anh hùng của anh, anh đã lao vào ngọn lửa để cứu một em bé thoát chết vì trận càn quét của Việt cộng ở một làng quê, để phải mang vào mình thương tích nặng nề như thế này, hay tại vì con người của tôi quá mẫn cảm vì sự cô đơn của người nằm trong đó, khi không, đột nhiên tôi muốn được nói với anh một điều gì đó mà quên đi lời dặn dò của anh lính dẫn đường. Thế rồi, tôi cúi xuống, gần hơn và bằng một giọng thật nhỏ, chỉ đủ người nằm trong đó nghe được, tôi run run bắt đầu:

- Thưa anh, em biết anh không muốn tiếp xúc với bất kỳ ai, nhưng em biết anh sẽ không giận khi em muốn trò chuyện cùng anh, có được không ạ?

Tôi ngừng lại để nghe phản ứng, một lúc thấy không có gì khác lạ, tôi đánh bạo nói tiếp:

- Em là Vân Hạnh, hôm nay em cùng các bạn đến đây

thăm các anh. Em không biết nói thế nào để anh không cho những gì em nói với anh là giả dối, là đầu môi. Anh biết không, khi em nhìn thấy chiếc giường của anh, nằm cô đơn, lẻ loi ở góc phòng, em đã nhủ lòng, em sẽ đến bên anh, sẽ nói với anh về những ý nghĩ chợt đến trong đầu em. Anh ơi, anh cũng như các bạn anh, nơi đây, hay đang còn chiến đấu ngoài chốn bom đạn mịt mù, chúng em, những người đang sống yên ổn nơi hậu phương, đã nợ các anh rất nhiều, món nợ mà chúng em không bao giờ trả nổi. Anh ơi, em không biết tên anh cũng như không thấy mặt anh, không biết cấp bậc của anh hay anh ở đơn vị nào, nhưng có một điều mà em đã biết rất rõ, lý do tại sao anh nằm đây. Phải nói với anh như thế nào để anh rõ được sự ngưỡng mộ của tất cả chúng em đối với anh, khi nghe kể về hành động phi thường của anh, đã lao vào đám lửa để cứu một em bé. Chỉ có một điều thôi, đó là chúng em phục anh lắm anh ạ.

Anh ơi, hôm nay là lần đầu tiên em đến nơi này. Tất cả những gì em được nhìn thấy tận mắt ngày hôm nay, có lẽ suốt đời em không thể quên. Lúc ở nhà, khi xem truyền hình, thấy những hậu quả thảm khốc do chiến tranh để lại, em không thấy cảm xúc thực sự về những gì mà người lính trẻ phải chịu, nhưng hôm nay, đã được tận mắt thấy các anh trong thực trạng này thì con tim em đã thực sự hiểu, thực sự cảm thông với những gì đớn đau về thể xác, những gì mất mát về tinh thần mà các anh phải gánh chịu. Cuộc chiến ngày hôm nay đã và đang là cái bóng đen phủ xuống tuổi trẻ của các anh nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung. Những mất mát, những hy sinh, những khổ đau mà các anh đang chịu đựng bây giờ, đã đánh đổi cho chúng em có một cuộc sống an bình, hạnh phúc này. Em không biết phải nói gì, phải làm gì ngoài câu cảm ơn đến các anh, dù rằng tiếng cảm ơn này thật vô vị, thật nhạt nhẽo, chúng không đủ để đền bù lại những thiệt thòi mà các anh đã phải mang, nhưng thật tình em không biết phải nói gì hơn.

Thưa anh, em không được nhìn rõ anh, không được biết anh vui hay buồn, không biết được cơn đau anh đang chịu

như thế nào để có thể chia sẻ cùng anh, thôi thì em chỉ còn biết cầu xin ơn trên phù hộ cho anh mau chóng bình phục và cuối cùng em mong những lời em nói sẽ không làm anh nhàm chán. Xin cảm ơn anh thật nhiều, ngàn lần xin cảm ơn anh.

Tôi nói một hơi trong niềm xúc động tận cùng. Không biết anh có nghe được lời tôi nói không vì tôi không nhận thấy một phản ứng nào từ trong tấm mừng cả. Thôi thì anh có nghe hay không



*Các nữ sinh đang thăm và ủy lạo chiến sĩ.
(nguồn: www.chanphuocliem.com)*

cũng không sao, chỉ biết rằng tôi đã được nói những gì tôi muốn nói với anh. Tôi đứng đấy nhìn lại cái dáng người nằm trong mừng một lần nữa trước khi quay lưng đi. Khi vừa dậm bước, tôi chợt nghe một tiếng nói yếu ớt nhưng thật trầm ấm phát ra từ trong mừng:

- Cảm ơn.

Tôi thẳng thốt quay lại:

- Anh mới nói... anh mới nói với em phải không?

Không một câu trả lời, lại vẫn là sự im lặng. Tôi đứng đấy chờ đợi, sau cùng, tôi cúi xuống gần hơn và khẽ nói:

- Xin tạm biệt anh và... chúc anh chóng bình phục.

Rồi đứng thẳng lên, quay người đi nhanh ra phía cửa. Tôi nghe có một cái gì đó thật buồn từ trong tim chợt òa vỡ ra, chợt dâng lên ngập tràn bờ mắt. Bên trong, các bạn tôi cũng sắp kết thúc cuộc thăm viếng bằng tiếng hát mượt mà của chị Thanh Tâm, lớp đệ tam A1, trong bản nhạc “Xuân Đầu Tiên”:

“...Xin yêu thương đến đôi bạn hiền, để tiếng hát hôm nay, người chiến sĩ mơ say bên đàn trẻ bé thơ ngây...”

Từ sau ngày đi thăm ở Tổng Y Viện về, tôi cứ luôn luôn

bị ám ảnh bởi hình ảnh cái mũ sùm sụp, che khuất người lính bên trong. Không hiểu sao tôi cứ thấy muốn được gặp lại anh ấy, gặp lại người lính có giọng nói trầm ấm mà tôi chưa hề được biết mặt kia. Cái ý nghĩ muốn gặp lại anh cứ thôi thúc trong lòng, nhưng vì chẳng tìm được lý do nào để có thể thăm anh, nên đành phải cố quên mà thôi.

Còn nửa tháng nữa là đến Tết, tôi đang giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa, chợt nghe có tiếng xe Jeep đậu trước nhà. Tôi chưa kịp chạy ra đã thấy cái đầu của cậu Chương ló bên cửa sổ:

- Hạnh, cậu Chương nè, mẹ có nhà không cháu?

Vừa chạy ra mở cửa cho cậu, tôi vừa trả lời:

- Dạ, mẹ cháu đang ở trong bếp, gần Tết cậu được về phép, hả cậu? vui quá hé?

- Có được về phép đâu, hôm nay cậu về công tác gần đây nên ghé thăm bố mẹ cháu và mấy đứa thôi. Thế nào, bao giờ cho cậu uống rượu mừng đây? Lâu không gặp, cháu gái của cậu lớn bộn rồi lại còn xinh gái ra nữa chứ.

Cậu vỗ lên đầu tôi và gheo, tôi đỏ mặt:

- Cậu này, cháu xấu bỏ xừ đi ấy, ai mà thêm...

Cậu cười ha hả rồi bỏ đi vào trong tìm mẹ tôi. Tôi nhìn theo, bộ đồ lính trận, chiếc mũ képi với ba bông mai đính ở phía trước, trông cậu mới oai làm sao. Sao con trai mặc đồ lính lại đẹp thế nhỉ? Chả vậy tôi có mấy đứa bạn thân, đứa nào cũng có bồ là lính cả, tụi nó bảo: “Tao thích con trai mặc đồ lính hơn vì có vẻ hùng và đàn ông, còn mặc civil trông sữa quá.” Tôi cũng công nhận tụi nó có lý. Vào thời điểm bây giờ, yêu lính hình như là một cái mode của các cô gái trẻ như tụi tôi. Vả lại gia đình nào cũng có người thân trong quân đội, nên thích lính cũng là điều bình thường. Do đó, đã có lần tôi làm buồn lòng một người theo đuổi tôi khi anh muốn biết người yêu lý tưởng của tôi như thế nào. Tôi chưa kịp trả lời anh, thì nhỏ Trâm đi bên cạnh vọt miệng bảo:

- Người yêu của nó phải là lính, mà lính không quân, hào hoa, phong nhã nhé. Anh không biết à? Tội nghiệp, thế anh có biết nó làm thơ về không quân như thế nào không?

Để tôi đọc cho anh nghe nhe, đây này:

*Em ước muốn làm người yêu chiến sĩ
Làm tình nhân bé bỏng của phi công
Để những đêm trong giây phút chờ mong
Em sẽ ngắm sao trời tìm anh đó
Em sẽ nhặt những cánh sao nho nhỏ
Đem rắc đường trải lối lúc anh bay
Nhặt vầng trăng vàng ngọc sáng đêm nay
Làm đèn chiếu cho người bay đêm tối..."*

Con nhỏ đọc một hơi, làm tôi bụm miệng nó không kịp, tôi vừa mắc cở với anh, vừa giận con nhỏ bạn, tôi bỏ đi thật nhanh tới trạm xe buýt leo lên mà không thêm chờ nó, mặc cho nó chạy theo sau lải nhải phân bua:

- Cái con nhỏ này hay nhỉ? Tao giải vây giúp mày mà mày giận tao cái gì? Tao mà không nói vậy cho anh chàng rút lui đi thì mày còn khổ dài dài con ạ!

Kể từ sau ngày hôm ấy, anh không còn lẻo đẻo theo chân tôi ra bến xe buýt nữa. Sau này tôi được biết anh đã vào quân đội và phục vụ tại một phi đoàn không quân ở Búng. Anh có đến trường đón tôi vài lần trong bộ đồ bay, nhưng dù vậy yêu anh tôi cũng không thể yêu. Đúng là con tim có những lý lẽ thật khó hiểu!

Đang thả hồn theo dĩ vãng, tôi chợt quay về thực tại khi nghe ba tiếng Tổng Y Viện từ câu đối thoại giữa mẹ và cậu:

- ...Em cố gắng lo cho xong công việc ở Tổng Y Viện hôm nay, ngày mai phải trở lại đơn vị, nên chỉ tạm qua thăm anh chị và các cháu một lúc thôi, nhân tiện chúc Tết gia đình, chắc phải sau Tết em mới về được nữa...

Tôi nhào vào bếp, thấy cậu đang đội mũ lên, sửa soạn ra về, tôi vội hỏi:

- Cậu đi Tổng Y Viện Cộng Hòa bây giờ hả cậu? Cho cháu quá giang vào đó được không cậu?

Nghe tôi hỏi, cả mẹ và cậu đều sửng sốt, quay lại nhìn tôi, mẹ nói:

- Con vào đó làm gì?

Bị hỏi bất chợt, nhưng tôi cũng nhanh trí, nói láo:

- Tụi con có người bạn học cũ, đi lính bị thương, đang nằm điều trị tại đó, hôm nay tụi con rủ nhau đi thăm.

- Sao mẹ không nghe con nói gì hết?

- Con không tính đi nên chưa xin phép mẹ, nay có cậu vào đó cậu cho con quá giang, khỏi phải đạp xe, được không cậu? được không mẹ? cho phép con đi nhé?

Cậu Chương không trả lời, chỉ gật đầu nhẹ nhẹ. Nhìn ánh mắt cậu, tôi biết cậu không tin lý do tôi nêu ra, nhưng cậu cũng không lật tẩy tôi. Còn mẹ tôi, cứ đi với cậu là mẹ yên tâm rồi, chả còn lo gì cả nên mẹ đồng ý ngay.

Lúc ngồi trên xe, cậu mới tra vấn tôi:

- Nói thật đi, cháu quen ai ở trong Tổng Y Viện?

Thật tình mà nói tôi không muốn giấu mẹ, nhưng biết tính mẹ hay lo nên đành nói láo mà thôi. Còn với cậu Chương, ngoài tình cậu cháu, cậu luôn luôn coi các cháu như bạn, thường nghe chúng tôi tâm sự, hơn nữa cậu lại thông cảm và hiểu biết tâm tình giới trẻ, nên hôm nay dù cho cậu không hỏi tôi cũng đã định bụng kể hết với cậu. Vì thế nên khi nghe hỏi, tôi đã thật thà trình bày tất cả câu chuyện, tất cả những ý nghĩ của mình, cậu gật gù:

- Thì ra thế, nhưng cũng hơi lạ, không lẽ cháu lại yêu một người không biết mặt, biết tên.

Tôi đỏ mặt, ngượng ngập cải chính:

- Cậu Chương!.. Cháu đâu lãng mạn quá như vậy... Như cháu đã nói với cậu, không biết sao cháu cứ cảm thấy không được yên lòng nếu như không trở lại thăm anh ấy một lần nữa. Cậu giúp cháu gặp lại anh ấy nhe cậu?

- Ủ, cậu sẽ cố, nhưng cũng hơi khó khăn vì mình không biết đơn vị, tên tuổi cùng số quân thì làm sao mà tìm? Thế cháu có nhớ anh ta nằm ở khu nào và phòng số mấy không?

Tôi chợt ngẩn người ra:

- Ở... ơ, cháu không nhớ số phòng, mà hình như ở khu... ngoại thương thì phải, hôm ấy chú lính dẫn đường có nói nhưng cháu không để ý...

Cậu lắc đầu ngán ngẩm:

- Người gì mà như mán xá trên rừng xuống, cái gì cũng

không biết, không để ý cả, thật chán cô cháu gái tôi quá! Thôi được, cậu sẽ ráng, nhưng cậu phải lo công việc của cậu trước đã.

Cậu vào trong lo công việc, tôi ngồi chờ ngoài xe. Lúc này đầu óc tôi suy nghĩ lung tung: “Không biết cậu có tìm thấy người thương binh kia không? Anh ấy bây giờ như thế nào, đã đỡ bệnh chưa? Có còn phải nằm trong mùng nữa hay không vì theo lời chú lính dẫn đường nói anh ấy bị phỏng nặng lắm. Có nguy hiểm đến tính mạng không? Ờ, sao hôm đó mình lại không hỏi thăm bệnh tình của anh ấy nhỉ? À mà không được, anh ấy không muốn tiếp xúc với ai, có hỏi chỉ làm phiền người ta mà thôi. Còn mình cũng vô duyên thật, không quen biết gì mà tự dưng đến thăm là làm sao. Gặp rồi biết nói cái gì đây, đúng là khùng, làm sao bây giờ?”

Suy nghĩ một hồi rồi đâm lo, tôi thầm mong cậu Chương đừng tìm ra người ấy. Nhưng rồi hình ảnh người lính nằm bất động trong mùng lại trở về trong tâm trí tôi, và cái cảm giác xúc động hôm ấy lại bùng lên trong tâm hồn, tôi lại thật sự muốn được gặp anh, người anh hùng có giọng nói trầm ấm hôm nào tôi đã nghe. Phải tôi rất muốn được gặp lại anh, anh có biết không?

Tôi lững thững bước ra phía sau, tựa lưng vào thành xe, ngửa mặt lên, ngắm những vầng mây trắng đang lững lờ trôi trên bầu trời xanh thẳm. Những vầng mây với thiên hình, vạn trạng, hình người, hình vật, theo gió trôi mãi, trôi mãi rồi lan tản ra, rồi biến mất trong khung trời bao la như chúng chưa từng hiện hữu.

- Vân Hạnh!

Nghe tiếng gọi, tôi quay lại và chạy về phía cậu:

- Cậu có tìm thấy anh ấy không?

Tôi nhìn cậu chờ đợi. Không trả lời câu hỏi của tôi, cậu chỉ nói như ra lệnh:

- Lên xe đi.

- Nhưng...

- Đã bảo lên xe, nghe không?

Tôi không dám chần chờ, vội vã leo lên xe. Cậu mở máy cho xe chạy, không nói thêm câu nào. Thấy vẻ mặt nghiêm nghị của cậu, tôi cũng ngồi yên không dám hó hé, nhưng tôi vẫn lén quan sát sắc mặt của cậu. Xe chạy được một quãng xa, cậu chợt lên tiếng, giọng nói không còn vẻ gay gắt và nét mặt cũng dịu đi:

- Hạnh này, cậu đã tìm được người cháu cần tìm.

- Thế sao cậu không cho cháu gặp mặt?

Tôi hấp tấp cắt ngang lời cậu:

- Từ từ nghe cậu nói đã, sau khi xong công việc, cậu đã nhờ viên sĩ quan trực dò lại cái ngày mà các cháu đến thăm Tổng Y Viện và đã tìm ra người lính bị thương đó. Hạnh à, cậu nghĩ cháu chẳng cần biết người đó tên gì, đơn vị ở đâu, có biết cũng vô ích mà thôi, vì người bạn của cháu, cứ coi anh ấy như bạn của cháu đi, anh ấy đã không còn... còn ở nhà thương nữa, anh ấy đã được người nhà đến đón đi rồi. Bây giờ cháu yên tâm rồi chứ?

Tôi ngồi bất động, một nỗi buồn không tên chợt ập đến và những giọt nước mắt lặng lẽ trào ra. Trái tim thất lại, tôi thấy mình như vừa đánh mất một cái gì quý giá lắm mà không thể nào tìm lại được. Tôi chợt nhớ đến câu thơ, “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng.” Có lẽ chúng tôi không có duyên được gặp lại nhau, nay thì anh cũng đã được về nhà, như thế có nghĩa là anh đã bình phục, xin cầu phước cho anh, dù rằng tôi có cái linh cảm điều anh bình phục là không đúng. Và với tôi anh giống như những vầng mây trên trời cao thăm thẳm kia, chợt đến, chợt đi, rồi tan biến vào trong vũ trụ bao la như chưa hề hiện hữu.

TƯỜNG THÚY

Tucson, AZ - 2007

(Hà Mạnh Sơn/F20)

Mùa Xuân Ấy Đã Thành Cổ Tích

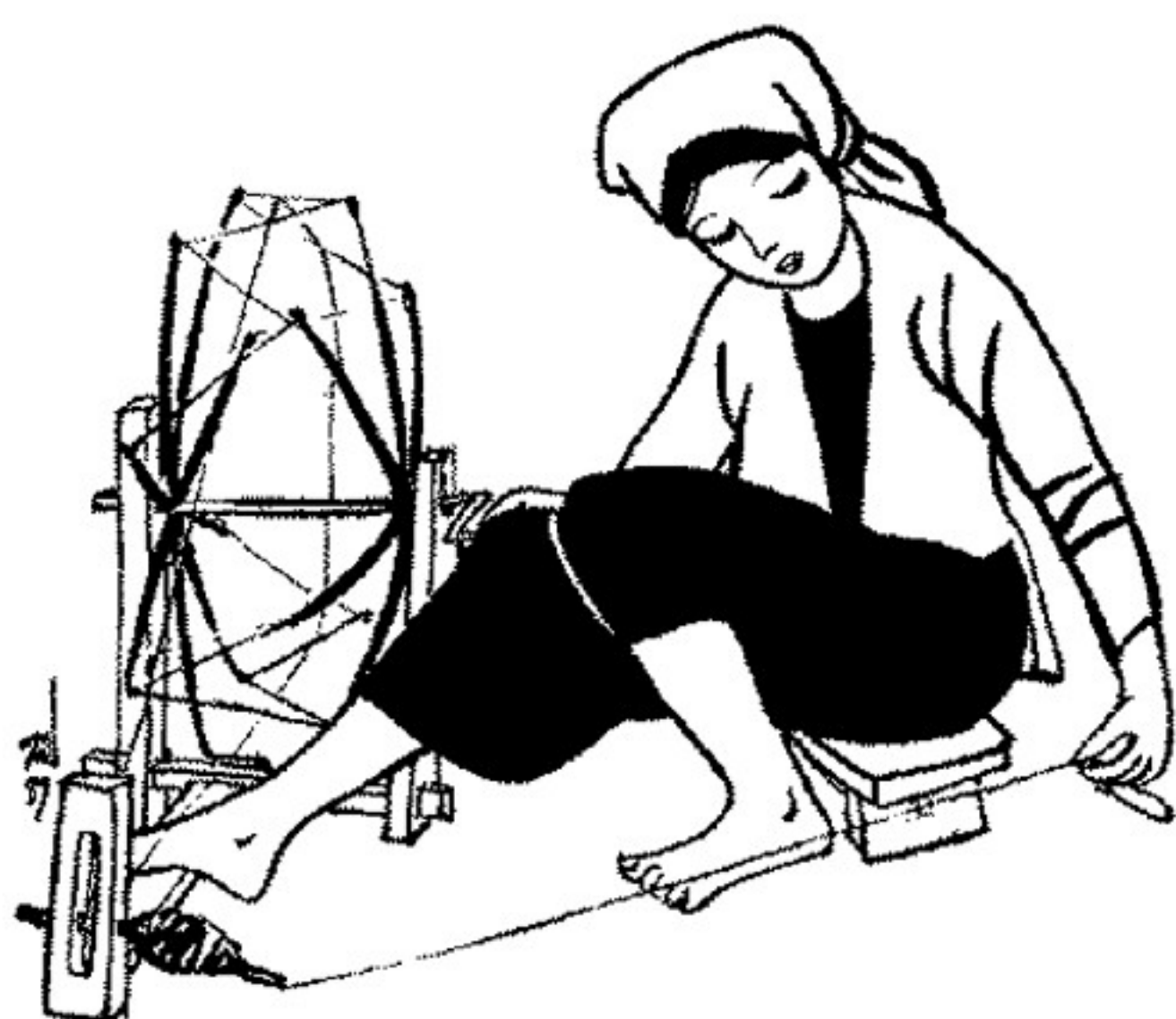
Nguyễn Đông Giang K19



Xuân này, anh về lại San Jose
Thành phố dễ thương, Hoa Kỳ tây bắc
Tháng giêng tháng hai, quê người trời rét
Bên nhà cuối chạp, trời sắp vào xuân
 Xóm dưới làng trên, rộn rịp từng bừng
 Bánh tét bánh chưng, dưa hành củ kiệu
 Cúc, Thọ nhà em, vàng thêm mấy nụ
 Mấy nụ quê nhà, có nở niềm vui?
Anh bên này, quen với ngậm ngùi
Chưa bỏ được, đời quê thói cũ
Làm sao bỏ, nơi chôn nhau máu mủ!
Nên cõng người, vời vợi nhớ xuân xưa
 Nhớ ngày xưa, Ba thức cúng giao thừa
 Gọi con dậy, để nghe pháo nổ
 Gọi con dậy, thắp hương Tiên Tổ
 Khấn lạy Ông Bà, phò hộ các con
Xuân năm nay, Ba Mẹ chẳng còn
Anh xa xứ, biết xuân nào trở lại
Chẳng lẽ cuối đời, còn tha hương mãi
Chờ buổi thanh bình, biết có hay không!

.....

Mùa xuân nào, Ba thức cúng giao thừa
Mùa xuân ấy đã thành cổ tích
Đêm cuối năm bên này u tịch
Nén hương lòng có bay tới cố quê!



- *Giải Nhì truyện ngắn*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Năm Năm Bến Cũ

- *Trần Đỗ Luân K21*

Vàng trắng từ độ lên ngôi
Năm năm bến cũ em ngồi quay tơ.

(Lưu Trọng Lư)

Nguyên bước xuống xe, trời đã về chiều. Đà Lạt đang giữa mùa đông, chưa tối mà thành phố đã mờ màng như sương khói phủ. Nguyên co ro cài lại chiếc áo len mà từ lúc xe ra khỏi Blao nàng chỉ khoác hờ trên vai. Bến xe hơi vắng, có lẽ chuyến xe của mình là chuyến cuối cùng từ Sài Gòn ra, nàng xách chiếc va li lưng thững bước đi.

Nguyên cũng không hiểu sao giờ này mình lại ở đây. Mới mấy ngày trước thôi, dù những khấn khoản của Long mời nàng lên dự lễ mãn khóa của chàng, Nguyên vẫn giữ ý định là sẽ không đi, Nguyên ngại vì chưa bao giờ nàng đi xa một mình. Vậy mà... Chả là tuần trước buổi chiều đi làm về, nàng có thói quen ngày nào cũng vậy, thả bộ dọc theo đường Tự Do đầy lá me, đúng là con đường có hàng cây

lá xanh gần với nhau. Nguyễn thích con đường này từ hồi còn đi học, giờ, từ ngân hàng nơi nàng làm việc, Nguyễn đi bộ dọc suốt con đường, tới Bưu điện, nàng chờ xe bus để về Đa Kao.

Hôm đó, đang ngang qua cái công viên xéo La Pagode ngó qua, buổi chiều còn chút nắng, hình như trời sắp mưa, một cơn mưa cuối mùa còn sót lại, Nguyễn bước trên con đường sỏi nhỏ, gió thổi tung bay mái tóc, nàng đưa tay giữ lại, Nguyễn chợt nhớ lời Long nói: "em lên đây với anh, gió sẽ mừng vì tóc em bay đó..." Cái anh chàng Như, bạn của Long, còn chêm vào: "Cả thành phố này cũng sẽ mừng vì tóc Nguyễn bay nữa!", Nguyễn mỉm cười nhớ tới sự lém lỉnh của họ, "lính mà cũng bày đặt lãng mạn...."

Nguyễn cúi nhặt một chiếc lá trên lối đi, mình cũng lãng mạn đấy thôi, hay là tại Long, hay mình đang nghĩ tới chàng? Mấy hạt mưa bắt đầu rơi, Nguyễn bước vào một mái hiên đứng núp, ngắm nhìn những hạt mưa trên lá me, Nguyễn nghe trong lòng như có tiếng hát: *"Em bước chân qua thêm, mưa vẫn rơi êm đêm..."* Nàng nghĩ thầm: lòng mình cũng êm đêm quá chứ phải không, vậy sao mình không lên thăm Long và dự lễ mãn khóa của chàng? Một quyết định bất chợt như cơn mưa bất chợt ủa đến.

Đâu phải tại cơn mưa, Nguyễn đỏ mặt, nếu không là tình yêu!

XXX

Long quen Nguyệt trong một dịp tình cờ, hôm về Sài Gòn diễn hành Quốc Khánh cuối năm thứ nhất, ghé thăm người anh thì gặp Nguyễn ở đó. Long đi với Như, một người bạn thân cùng khóa. Nguyễn làm chung sở với người chị dâu, hôm đó nàng tới để tập hát cho buổi liên hoan tất niên.

Long, Như ngồi nói chuyện với người anh, Nguyễn và người chị hát nho nhỏ:

"Vàng trắng từ độ lên ngôi, năm năm bốn cũ em ngồi quay tơ, em ngồi quay tơ...."

Chị đang hát chợt ngừng lại:

- Long, chú thấy tụi này hát có đúng không?

Long cười:

- Em biết gì về hát với hò, chị hỏi thằng Như này này, nó là trưởng ban văn nghệ của trường đó.

Chị quay sang Như:

- Vậy hả, sao, Như thấy thế nào? Tụi này chỉ hát thôi, còn đám khác múa, không biết có ra gì không..

Như đáp:

- Nếu thế chị phải phối hợp với mấy người múa nữa chứ, lời hát và động tác múa phải ăn khớp với nhau, còn bài hát thì chị và cô Nguyễn phải luyện lấy cho rõ thì mới thấy được cái guồng tơ đang quay.

Như với lấy chiếc guitar để cạnh đó:

- Nào, chị và cô Nguyễn hát đi, tôi chỉ thêm cho.

Đấy, Long gặp Nguyễn trong trường hợp như thế. Thực ra từ lâu, anh chị cũng muốn giới thiệu Long với Nguyễn nhưng chưa có dịp. Nguyễn còn trẻ, dáng dấp như một nữ sinh hơn là một người đi làm, mái tóc xõa dài, làn da trắng mịn là điểm nổi bật nơi Nguyễn. Hôm sau, anh chị mời Long và Như tới nhà ăn cơm và dĩ nhiên có cả Nguyễn, lúc ngồi uống nước, người chị kéo Như ra một chỗ làm như có điều gì hỏi, để mặc Long cùng Nguyễn. Sự sắp xếp như thế dù có vẻ như vô tình nhưng cũng đủ cho Nguyễn hiểu. Nguyễn hồn nhiên hỏi Long:

- Sao Nguyễn thấy các anh ăn mặc khác với các người lính khác vậy? Ở Sài Gòn này, Nguyễn chỉ toàn thấy các ông lính mặc quần áo xanh hoặc rằn ri thôi, đằng này màu kaki, áo bốn túi, lại có cầu vai màu đỏ nữa.

- Thế Nguyễn thấy xấu hay đẹp?

- Dĩ nhiên là đẹp rồi, không phải nhìn đâu, trông các anh có vẻ thư sinh hơn, không dữ dằn như mấy ông kia.

- Đây là bộ đạo phổ mùa hè, tụi anh nhiều quần áo lấm, càng nhiều càng khổ, còn dữ dằn thì làm gì có lính nào dữ dằn.

- Thật đấy, trước kia Nguyễn cứ thấy mấy ông lính là Nguyễn thấy thế nào ấy, không hiểu vì sao.

- Nguyễn nói trước kia thì như vậy, thế còn giờ thì sao?

- Anh khéo cài người ta, thôi được cũng cứ nói, nhưng một lần nữa, không phải nịnh đâu, các anh nói chuyện hay hơn, có vẻ hiền hơn, và, Nguyễn cười khúc khích, bảnh bao hơn.

Long nói như mời:

- Vậy thì mấy ngày nữa, anh đi diễn hành, Nguyễn đi coi đi, sẽ thấy tại anh còn bảnh bao hơn thế này nhiều.

- Nguyễn biết chỗ nào đâu mà coi.

- Nguyễn tới đây đi với anh chị Thanh, anh chị ấy cũng đi coi, chắc Nguyễn sẽ không nhận ra tại này đâu vì trông ai cũng giống ai, khó mà nhận ra.

Nguyễn chỉ có hai chị em gái, không biết tí gì về lính tráng, bố là công chức bộ tài chánh. Sau ngày diễn hành, Long chỉ còn có bốn ngày nữa phải trở về Đà Lạt, chưa có gì là rõ ràng cả nhưng bốn ngày còn lại đó, họ gặp nhau thường hơn, Long đưa Nguyễn đi chơi để có dịp tìm hiểu hơn về nhau, có những điều không cần phải nói, cả hai cùng nghĩ như vậy, nhưng buổi cuối cùng, khi Long nhắc

- Mai anh phải về Đà Lạt rồi!

Mất Nguyễn chợt thăm thẳm, bàng hoàng, Nguyễn không muốn Long cho mình là vội vàng, dù quen biết nhau chưa được bao lâu nhưng những lần nói chuyện, Nguyễn mơ hồ thấy nhen nhúm trong mình một tình cảm nào đó, rất nhẹ nhàng, nàng thấy vui những lúc có Long, ánh mắt nhìn nhau mà họ hiểu chẳng cần phải nói nhiều.

Long hỏi như một lời ước:

- Chắc chỉ sau ngày mai thôi, Nguyễn sẽ quên tại này ngay mà, dù sao thì cũng cảm ơn Nguyễn đã cho anh những ngày thật vui, về lại Đà Lạt, anh sẽ đem theo biết bao kỷ niệm đẹp.

Trong một cử chỉ bất ngờ dù nhủ lòng dừng để Long hiểu lầm mình là người quá vội, Nguyễn cầm tay Long áp lên má mình, một điều đó thôi, không cần phải nói gì cả mà như là đã nói rất nhiều, có phải thế không anh - Nguyễn nói thầm - mưa vẫn rơi êm đêm, và lòng em cũng rất êm đêm.

Tết năm đó, Long được về phép 15 ngày, giờ thì không còn gì gọi là quá vội để bày tỏ tình cảm cho nhau. Trong

những lần đi chơi, Long thường dẫn Nguyễn vào Givral:

- Hồi còn đi học, anh cùng bạn bè hay ngồi ở đây ngắm các cô làm ở ngân hàng về, tà áo dài đồng phục làm mát cả đường phố.

- Hóa ra anh đã để ý đến em từ hồi nào? Đùa vậy chứ lúc đó em vẫn còn ở mãi đâu đâu, em thì chiều nào làm về cũng ngang qua đây, đi suốt con đường Tự Do này để nhớ đến anh. Có lần chị Thanh trông thấy em gọi mà em cũng chẳng nghe thấy, hôm sau vào, chị trêu quá trời.

Long nhìn Nguyễn nồng nàn và nàng cũng vậy.

- Chừng nào anh mãn khóa?

- Tháng 11, cuối năm.

- Rồi anh ra mặt trận?

- Anh ra đơn vị chứ không phải ra mặt trận.

- Anh ạ, em mới đọc cuốn "Đêm nghe tiếng đại bác" của Nhã Ca, em sợ quá, sao lại có chiến tranh để làm gì nhỉ?

- Có gì đâu em, đâu phải ai cũng vậy, đừng nghĩ vẩn vơ, tôi đứng lên, mình dạo phố một lát.

Những ngày phép qua nhanh, họ có nói với nhau về tương lai, tuy chỉ mơ hồ. Long nói với Nguyễn là sau ngày ra trường, nếu chúng ta còn nghĩ đến nhau, chúng ta sẽ chính thức sống chung, Long thấy Nguyễn run lên trong tay mình.

XXX

Ba người ngồi trong một quán cà phê nhỏ cuối dốc Duy Tân, Long rồi rít:

- Sao em lên mà không cho anh hay? Anh cứ nghĩ lễ mãn khóa này anh sẽ chán chết, thằng Như còn có bà cụ nó lên nữa là.

- Vậy hả, cụ đâu rồi Như?

- Bà đang trong nhà người quen, mấy hôm nay thằng Long cứ đòi đưa cụ đi chơi, giờ thì chắc thôi rồi phải không Long!

- Em, tụi anh lúc này rất bận, vừa tập lễ mãn khóa, vừa tập vở kịch, sắp có người quen của thằng Như ở đây, anh nhờ họ dẫn em đi chơi, tuần sau mãn khóa thì anh hoàn toàn thông thả.

- Eo ơi, trông các anh sao mà đen thế, hết đẹp trai rồi, sao em lại quen với mấy ông chà và này nhỉ.

- Tụi này mới ở dục Mỹ về chưa được bao lâu. Đó là trung tâm tàn phá sắc đẹp mà Nguyễn, không sao, tháng sau lại đẹp trai như thường, lúc đó ai cần ai không biết.

- Ông Như, Nguyễn lên đây mà có thấy ai mừng vì tóc Nguyễn bay đâu! Ông chỉ khéo làm thơ, nghe Long nói ông biết làm thơ nữa hử, hôm nào làm cho Nguyễn bài thơ đi.

- Long nó ngâm thơ cho Nguyễn nghe nhiều rồi, cô còn cần thơ ai nữa!

Nguyễn vỗ vỗ tay Long:

- Em nghe nói trên này có cà phê Tùng ngon lắm phải không? Cho em lại đó đi.

- Không được đâu, chỗ đó toàn tụi anh không hà, em vào đó chẳng khác nào hoa lạc giữa rừng gươm.

Nguyễn cười:

- Thì cứ cho em lại đó, các ông đen thui như thế này thì ai nhìn thấy ai, thế nào trước khi về Sài Gòn, anh phải dẫn em lại đấy đấy.

XXX

Hôm mấ n khố a, Nguyễn đi cùng với mẹ Như vào trường Võ Bị. Buổi lễ rất trang trọng và đông thân nhân tham dự, mẹ Như hỏi Nguyễn:

- Cô có thấy thằng Như nó đứng chỗ nào không? *Thân nhân đến dự lễ mấ n khóa K27*

- Con cũng không biết nữa, trông người nào cũng như người nào, cả Long con cũng chẳng thấy đâu nữa.

Buổi lễ xong, Như đưa mẹ và Nguyễn ra lại Đà Lạt, tối dạ vũ ở Palace, Nguyễn theo Long và Như, lú rú như cô gái nhỏ. Tối nay, Nguyễn mặc chiếc áo dài màu vàng, khoác cái manteau màu chocolat đậm, Nguyễn cứ nhắc đi, nhắc lại:

- Nhớ nhé, em nhảy không giỏi đâu đấy, đừng có mà "phăng" lung tung làm em té lăn quay ra là chết, bạn bè





nó dạy em mới lơ tơ mơ thôi.

Lúc Long mời nàng, Long mới thấy Nguyễn thực không nhảy giỏi, chứng tỏ Nguyễn cũng không đi chơi nhiều.

Rời Palace, đêm mát lạnh, Nguyễn đi giữa Long và Như, gió khuya thổi bay tóc Nguyễn, Như nói:

- Giờ thì Nguyễn có thấy nhiều người mừng vì tóc Nguyễn bay chưa?

- Có thấy gì đâu, Như!

- Nguyễn không thấy mấy đứa bạn tụi anh ngắm Nguyễn quá chừng à? Không có anh và Long thì phải biết.

Long đỡ lưng Nguyễn:

- Em có đói bụng không, mình kiếm cái gì ăn nghe? Tối nay em là "la plus belle pour aller manger" đấy.

- Ủ, em cũng thấy đói rồi. Em đề nghị thế này, mình về thay quần áo, xuống phố đi ăn bụi ngoài đường một bữa, cứ ăn tiệm mãi phát chán.

Cả ba thay quần áo, lang thang ngoài phố ăn cháo khuya, hột vịt lộn... xong lại kéo nhau về cái quán cà phê dưới con dốc Duy Tân. Hai ngày sau, Đà Lạt vắng hẳn bóng dáng các tân sĩ quan vừa mãn khóa, mọi người háo hức về với gia đình. Như đưa mẹ ra bến xe về lại Sài Gòn, còn chàng phải đi máy bay vì vấn đề an ninh. Long và Nguyễn cứ giữ Như ở lại chơi với họ ít ngày nữa nhưng Như từ chối, để họ được tự do.

xxx

Long và Như chọn cùng Sư Đoàn 25. Mấy ngày phép còn lại, Long và Nguyễn quấn quýt bên nhau, Nguyễn đưa Long về giới thiệu với ba, má. Cùng tình yêu say đắm nhưng không làm chùn bước người sĩ quan trẻ mới ra trường, Long mang tình yêu đó ra đơn vị. Những bờ ngõ ban đầu qua đi rất nhanh, Long dần vững vàng trong vai trò của một sĩ quan chỉ huy đơn vị tác chiến. Sau 6 tháng vừa là trung đội trưởng vừa là đại đội phó, như đa số K21 ra bộ binh lúc đó, đều nắm đại đội trưởng. Năm 1967, Long An VC chưa

nhiều, SĐ 25 nhận trách nhiệm bình định đúng với trên của khóa là "Chiến Thắng Nông Thôn".

XXX

Long ngồi trên bờ ruộng, neho mắt nhìn vào hàng dừa nước trước mặt rồi nhìn vào bản đồ để xác định mục tiêu. Chỗ này, theo tin tình báo, địch tập trung tới cấp đại đội, hồi nãy đi ngang xóm nhà phía ngoài, Long thấy dân chúng hốt hải bông bế nhau chạy ra phía đường lộ, chẳng cần phải hỏi chàng cũng biết tình hình như thế nào rồi.

Đám lá cao ngất rước mặt, che kín cả một vùng sông rạch, Long cầu nhàu:

- Mẹ nó, xứ gì mà chỗ nào cũng là lá với lá, hôm nay có chuyện lớn đây.

Chàng gọi máy nói chuyện cùng tiểu đoàn trưởng, bộ chỉ huy TĐ đặt ngoài con lộ:

- Đại Bàng có thấy dân họ chạy ra ngoài đó không? Chắc tụi nó khá đông đấy.

- Tôi thấy rồi, xử dụng pháo thật nhiều rồi hãy cho con cái vào. Tôi đã xin cả phi cơ cho anh.

Long quay sang sĩ quan "đề lô" đứng cạnh:

- Cậu kêu tất cả các khẩu pháo của Cần Giuộc, Cần Đước, Rạch Kiến ưu tiên cho mình, đọc tọa độ cho họ đi, hôm nay là em khô cổ đó em.

Long biết, nếu cho quân từ ruộng trống như thế này mà vào thì chỉ tổ làm bia cho địch bắn, còn tạt trái mà men theo rạch thì tiến rất chậm, còn bị mìn bẫy nữa.

Chàng gọi Đoàn, trung đội trưởng trực chính hôm nay, chuẩn úy ra trường gần một năm, đánh giặc cũng ngon lành, bị thương mới về lại đơn vị:

- Cậu có thấy đám lá trước mặt đó không, tụi nó ở trong đó đó, tôi sẽ kêu pháo bắn rồi cậu cho mấy đứa nhấp thử xem sao.

Pháo từ Cần Đước bắn vào mục tiêu, từng loạt đạn nổ vang rền, khi pháo ngưng, năm người lính thuộc trung đội Đoàn chạy băng lên phía trước. Nước lấp xấp tung tóe dưới chân họ, khi còn cách đám lá khoảng 50 thước, họ đồng

loạt khai hỏa. Ngay lúc ấy, từ trong đám dừa lá, đạn VC bắn ra như mưa, cả năm người lính mất hút sau một bờ ruộng, không biết ai trúng đạn, ai không.

Tiểu đoàn cho lệnh Long ngừng lại, sĩ quan ban Ba gọi Long trên máy:

- Thẩm quyền chờ cho pháo bắn thêm nữa, sẽ có phi tuần lên cho mình.



Lúc sau, pháo từ ba, bốn phía bắn dồn dập vào mục tiêu, những thân cây dừa nước bị mảnh pháo chém bay tung lên trời, đám lá đã quang đi được một ít, đất bụi mù mịt, Long không biết có phá được nhiều hầm không nhưng chắc chắn là chúng có thiệt hại. Không chờ phi cơ, Long nói với TĐT cho mình lên thử, chàng gọi Đoàn cho trung đội tiến lên, đại đội sẽ theo ngay sau. Đoàn dẫn trung đội chạy ngang qua thửa ruộng, khôn khéo hơi chếch về phía trái một chút, mấy người lính đầu tiên đã bám được bờ rạch. Không thấy địch phản ứng, Long cầm bản đồ, phát ĐĐ theo ngay sau Đoàn, khi Long còn cách con rạch khoảng 15 thước, một loạt AK từ trong đám lá bắn ra, đang chạy, Long thấy như có một sức thật mạnh đẩy chàng bật ngược trở lại, Long vật xuống bờ ruộng, người lính mang máy chạy sau Long hốt hoảng la to:

- Y tá đâu, y tá đâu, thẩm quyền bị thương rồi!

Không, anh ta lầm, Long không bị thương, chàng đã không kịp nghe người lính gọi y tá, không cả kịp kêu lên hai tiếng đáng kêu nhất: Nguyễn ơi. Khi người lính mang máy chạy tới ôm lấy chàng, một dòng máu từ thái dương thấm ướt cả áo anh ta, anh ta kêu lên:

- Trời ơi, ông thầy ơi!

XXX

Sài Gòn, ngày...tháng...năm...

Như thân mến, vậy là Long chết rồi, chết thật rồi, Như có hiểu nỗi đau của Nguyễn như thế nào không? Nguyễn

giờ là chiếc bóng của chính mình. Em sợ quá, biết thế em không thém đọc cuốn đêm nghe tiếng đại bác làm gì, nó đã ứng nghiệm vào em; biết thế cũng đừng quen Long để giờ em khỏi phải đau khổ! Sao định mệnh khắc nghiệt quá. Như có biết không, gió đâu còn mừng vì tóc em bay nữa vì em đã cột tóc mình lại, cột cả trái tim mình lại. Như ời, sẽ chẳng còn ai mừng vì tóc em bay nữa đâu.

Nguyễn vẫn mỗi chiều đi lại con đường cũ, hàng me vẫn vậy, công viên vẫn vậy, chỉ có lòng em thay đổi vì chẳng còn gì làm em tha thiết cả. Em giờ đây như rừng thu. Ngày xưa mỗi bước chân em còn quấn quýt với hình bóng của Long, giờ mất hết rồi! Ngày xưa những chiếc lá me lăn tròn chia vui dưới chân em, giờ chúng lặng lẽ u sầu, em cũng lặng lẽ u sầu. Em nghĩ lại cũng chẳng hối tiếc gì sao lại gặp Long, anh ấy đã cho em bao là êm đẹp. Hai mươi tuổi đầu em mới thấu hiểu thế nào là đau thương, trời bắt em đau thương quá sớm, Long mới ra trường chưa được bao lâu, em mới ngụp lặn trong tình yêu chưa được bao lâu.

Em không còn viết nỗi nữa, chẳng lẽ than van với anh mãi sao. Em sẽ cầu nguyện cho anh đừng bị như Long, em thấy thương những người như anh, như Long, thương tất cả những người ngày đêm cận kề với cái chết mà vẫn bình thản, chẳng hề than vãn. Các anh thật lạ lùng, chưa bao giờ thấy các anh nói về những hiểm nguy mà các anh phải chịu đựng. Các anh sợ những người thân lo âu chẳng? Các anh đã lựa chọn một cuộc sống, trời ời, một cuộc sống mà cái chết có thể đến bất cứ lúc nào và Long đã bình thản đi vào nơi đó. Như ời, em lại khóc nữa rồi, thôi em ngưng đây.

XXX

Ba tháng sau ngày Long chết, Như mới có dịp về phép. Chàng tới thăm Nguyễn, khi ngồi nói chuyện, nàng nhìn Như đắm đắm như cố tìm lại một hình bóng nào.

- Anh có vẻ ốm đi, chắc hành quân nhiều lắm phải không?

- Cũng vậy thôi, ngày nào cũng là ngày hành quân cả, ngay cả lúc nghỉ dưỡng quân, ai nghỉ chứ anh có nghỉ đâu

mà mập nỏi.

- Anh khác hẳn ngày trước, ý em muốn nói lúc hãy còn trong trường Đà Lạt. Mặc quần áo trện vào cộng với sự gian khổ trông có vẻ dày dặn hơn. Đạo còn sống Long về thăm em, em cũng thấy như vậy, các anh lạ lòng quá, không sợ chết à?

- Nói không sợ cũng không đúng, nhưng ngày nào cũng như ngày nấy riết rồi nó quen đi, rồi lại thấy vui nữa là đằng khác, em nhớ tụi anh là sĩ quan hiện dịch mà.

- Anh đưa em ra phố đi, lâu rồi, em chẳng đi đâu cả.

Như đưa Nguyễn ra phố, nàng mặc lại cái áo vàng ngày nào ở Palace, lúc nói chuyện vẫn phảng phất nụ cười nhưng không còn tươi tắn như ngày xưa. Nguyễn đòi Như đưa nàng vào Givral, nàng chọn cái bàn gần nơi cửa kính:

- Long và em vẫn thường ngồi ở đây.

Trầm ngâm một lúc, chợt Nguyễn nói một câu rất mơ hồ:

- Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ, buồn quá hả anh?

Bên cạnh Như, Nguyễn thấy thật gần gũi, nàng cảm tưởng như có Long bên cạnh. Hai người là bạn thân, cuộc tình của Nguyễn và Long, Như tham dự nhiều trong đó. Nguyễn chợt giật mình, nàng thấy hai người như là một.

Buổi tối, Như đưa Nguyễn vào vũ trường Tự Do, vũ trường này, cả ba đã từng vào đây nhảy mấy lần hồi mới ra trường. Như kéo ghế, rót nước cho nàng, trong bóng tối, mắt Nguyễn vẫn long lanh như đêm nào ở Palace. Khi Lệ Thu xuất hiện: *"...ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, em nhớ cho, mùa thu đã chết rồi."* thì Nguyễn chợt nắm tay Như. Như hiểu, không phải Nguyễn cố ý, nàng đang xúc động, một cái nắm tay vô thức, Nguyễn đang nhớ tới một kỷ niệm nào đó, khi bài hát hết, Nguyễn hỏi Như:

- Sao anh không mời em nhảy bản này?

- Lệ Thu hát hay quá, ngồi nghe thôi, nhảy nó phí đi.

Trong bóng tối, khi hai người đang dìu nhau giữa piste, Nguyễn đã nép vào Như:

- Anh và Long thân nhau nên khi ở cạnh anh, em thấy có sự êm ấm lạ thường, may sao mất Long, còn anh như

một chỗ dựa tinh thần cho em.

Nguyễn định nói gì thêm nhưng nàng ngưng lại. Có tiếng thở dài, Như thấy ươn ướt ở ngực áo, Nguyễn đã khóc tự hồi nào.

XXX

Năm 1970, đang tham dự cuộc hành quân vượt biên ở Kampuchia thì Như nhận được thư Nguyễn:

....Anh vẫn khỏe chứ? Sao lâu quá anh không về thăm em làm chẳng có ai đưa em đi chơi cả, vậy chứ coi chừng có ngày anh về sẽ chẳng còn em để đi chơi nữa đâu! Đừng giật mình, em nói thật đấy, đừng có cười. Để em kể anh nghe chuyện này, hôm nọ tới thăm mẹ anh, có lúc cụ nắm tay em nói: ước gì con là con dâu của bác. Em thấy lòng xốn xang, đừng cười em nghe, em có xốn xang thì có gì là không phải đâu, em đã nói rồi mà, chẳng lẽ em cứ ngồi đếm thời gian để mà quay tơ mãi sao. Cụ bảo thằng Như cũng đã đến lúc cần có người bên cạnh. Anh có cần ai ở cạnh không hay cứ mãi ôm mộng công hầu khanh tướng? Tối ngủ nghe tiếng đại bác từ xa vọng về, cụ nói chỗ đó chắc là chỗ thằng Như đóng quân, em phải gạt ngang: không phải đâu mẹ, đấy là tiếng đại bác anh Long con vẫn còn tiếp tục gọi bắn lên đầu quân thù đó. Anh Như thì chắc chẳng nghĩ gì tới ai đâu mẹ ạ. Em gọi mẹ là mẹ đấy, kệ, dù cho anh có không bằng lòng. Em nghe tin tức thấy tình hình chiến sự có vẻ nặng lắm, ráng giữ gìn sức khỏe, em vẫn hàng đêm cầu nguyện cho anh. Nhớ về thăm em.

XXX

Chiến sự trở nên sôi động khi Tướng Minh thay Tướng Trí bị tử nạn máy bay, đang từ chủ động, ta trở thành bị động, cứ lui dần, lui dần. Trận đầu tay của Tướng Minh là trận Dambe của TĐ11 Dù. Dũng, K22A, chết trong trận đánh này. TĐ Như vừa rút về gần Thiện Ngôn được hai ngày, chưa kịp nghỉ ngơi, chỉnh đốn thì được lệnh lên giải tỏa căn cứ Krek do TĐ30BĐQ đóng giữ đang bị bao vây. Thiếu Tá Sanh, K17 là TĐT bị tử thương. Bạn cùng khóa với Như, Hoàng kim Truy (H21) là ban Ba của TĐ này. Tại sao ta

cứ co dần không còn như thời còn Tướng Trí, Thiện Ngôn bị cắt đứt, Dù đổ vào hành quân ở đây để khai thông quốc lộ 22 từ Tây Ninh lên, một NT khóa 20 của Lữ Đoàn Dù bay trên CNC trúng đạn VC từ dưới bắn lên bị tử thương.

Đang lúc quay cuồng như thế, Như nhận được thư của Nguyễn trong chuyến trực thăng tiếp tế, kèm theo một thiệp cưới.

Sài Gòn, ngày... tháng... năm 1971,

Anh thân mến, em biết anh cũng chẳng buồn khi nhận được thư này, Như ơi, người con gái của Huy Cận ngồi bên khung cửa để dệt tơ, còn em ngồi mãi với tháng năm để dệt nỗi buồn. Thôi, em không thể ngồi mãi, bây giờ em đứng lên đây, ngồi mãi chờ anh mà anh có thêm đưa tay để đỡ em dậy đâu! Anh ạ, em cứ ước ao phải chi người bên cạnh em mãi mãi sẽ là anh, nhưng em biết anh chưa muốn thế, ở anh chưa có biên giới, anh còn lãng đãng như mây trời, em không thể nắm mây cứ mãi trôi. Giả như anh có tội nghiệp mà nhận em, em biết sẽ làm vương bận anh thôi. Anh còn nhớ cuốn phim Cimaron không? Anh là chàng lãng tử Glenn Ford, còn em sẽ là Maria Schell sâu muộn. Những lần đi chơi với nhau, nhìn vào mắt anh, em đọc được như thế. Anh còn nhớ tối hôm ở Tự Do không? Em đã khóc vì sung sướng khi nghĩ rằng thật may cho em khi mất Long còn có anh, nhưng em đã lầm.

Thôi anh nhé, mừng cho em đi, người em sắp lấy làm chồng cũng ở trong quân đội, ông ấy là Thủy thần mũ xanh. Eo ơi, thủy thần gì mà không biết bơi, quăng xuống nước là chìm nghỉm. Em không muốn ông ấy là thần, là thánh gì cả, em chỉ muốn ông ấy đừng bỏ em như Long, hoặc vời vợi như anh. Trước đây cứ sợ những người lính nhưng giờ lại thật thương họ, mà bây giờ không lấy lính thì lấy ai hả anh? Cả nước đi lính mà, không lẽ lấy mấy ông nhà đèn Chợ Quán!

Như nhớ về dự đám cưới em nghe, cho ta được thấy nhau lần cuối.

XXX

Nhưng họ không thấy nhau được lần cuối như Nguyễn

mong muốn. Như không về dự đám cưới Nguyễn được. Cuộc chiến càng thêm mãnh liệt, Hòa Đàm Paris đổ thêm lửa vào các trận đánh. Mùa hè đỏ lửa, mấy tháng liền lăn lộn từ Bầu Bàng lên Chơn Thành, rồi suối Tàu Ô, khai thông Quốc lộ 13 để giải tỏa Bình Long, lá thư theo chàng cùng năm tháng. Đôi lúc có phút rảnh rỗi, Như lại mở ra đọc, lãng mạn như một bài hát tiền chiến, mà là thư cứ dần vàng đi thật, cứ lấy ra, lấy vào mãi, mỗi lần đọc xong, Như lại thờ suy nghĩ: không biết Nguyễn giờ như thế nào!

1973, hiệp định Paris được ký kết, cứ ngỡ là hòa bình rồi nhưng lúc này đánh nhau còn hăng hơn bao giờ vì những vi phạm liên tục của VC.

Ngưng bắn da beo, một từ quái lạ mà đánh nhau lúc này cũng quái lạ, có đạn thì pháo binh chỉ bắn ba trái thôi, hết đạn rồi. Bây giờ chiến tranh theo kiểu nhà nghèo.



Như giờ là tiểu đoàn trưởng. Sau hiệp định Paris mấy ngày, chàng dẫn TĐ về bảo vệ Dầu Tiếng, một quận nhỏ lẻ loi, chung quanh là mật khu Dương Minh Châu, Bời Lời, Tam giác Sắt.... Giữa năm 73, Như được cái phép về thăm bà cụ đau nặng, một cái phép hiếm hoi cho một TĐT, thực ra cũng lâu lắm rồi, Như có biết phép tắc là gì đâu. Chàng tìm lại Đa Kao thăm Nguyễn, nhà đã dọn đi nơi khác, nhớ lá thư Nguyễn viết: coi chừng có ngày anh sẽ không gặp lại em nữa đâu. Quả thực, mình mất Nguyễn thật rồi, sao trong ta nhiều mâu thuẫn quá.

Như vào Givral, ngồi lại cái bàn Nguyễn vẫn thích ngồi. Buổi chiều nắng đã nhạt, chàng hi vọng Nguyễn đi làm về sẽ ngang qua đây. "*Em biết rằng sẽ không bao giờ giữ được anh*", đúng đấy Nguyễn, chính anh cũng không hiểu mình muốn gì, anh không ôm mộng công hầu danh tướng gì cả, cũng chẳng có hoài bão chi lớn lao nhưng cuộc đời

lính có nhiều bấp bênh. Những bất trắc luôn chờ nơi tụi anh. Có mấy người làm ngân hàng ngang qua, không thấy Nguyễn đâu cả.

Như đi dọc theo con đường Tự Do, những chiếc lá me lăn tròn như một điệu nhạc luân vũ. Gió vẫn mừng vì tóc em bay đó chứ Nguyễn. Em vẫn còn trong sáng nơi anh, chỉ có anh là u mê. Cái gì mất đi rồi mới tiếc.

Trở lại Givral ngồi nữa, người tài xế thấy tối mà chưa thấy chàng ra, ló cổ vào tìm, Như uể oải đứng dậy.

XXX

Mười năm đi tù CS. Cuối năm 88, Như vượt biên tới Úc. Chàng không đi Mỹ vì có người em ở Úc bảo lãnh, nhờ vậy, như một phép lạ, trong một lần đi phố ở khu người Việt, Như gặp Nguyễn. Nguyễn sững sờ một lúc mới thốt lên được:

- Như, phải Như đấy không? Trời ơi, em thật không ngờ.

Nguyễn khác đi nhiều, dĩ nhiên. Thấy Như nhìn mình đăm đăm, Nguyễn cười:

- Em thay đổi nhiều lắm phải không anh? Ba chục năm rồi còn gì!

Tóc Nguyễn đã có sợi bạc, mắt vẫn ánh lên nét nghịch ngợm nhưng đã có vài vết nhăn. Nguyễn đi cùng với một bé gái khoảng 4,5 tuổi, thấy Như nhìn đứa bé, Nguyễn nói:

- Nó là cháu ngoại em đấy.

- Anh ấy đâu rồi Nguyễn?

Mắt Nguyễn chột xa xăm:

- Em cũng không biết nữa! Trong cuộc lui quân ở Đà Nẵng, không thấy anh ấy trở về. Em có ra ngoài đó dò tìm nhưng không có tin tức gì cả. Em có mỗi đứa con gái, đây là con của nó. Còn anh, được mấy cháu rồi? Cuối năm 74, em đọc được tin vui của anh trên báo, cũng gan lì nhỉ, mãi tới lúc đó mới chịu lấy vợ, chị đâu?

- Bà ấy ở nhà.

- Hôm nào dẫn chị lại em chơi.

- Vâng, để hôm nào tôi sẽ dẫn bà ấy lại thăm Nguyễn, tôi có kể cho nhà tôi nghe về Nguyễn.

Nguyễn cười:

- Thế anh có kể cho chị ấy nghe chuyện em đã khóc làm ướt áo anh không?

- Giờ Nguyễn sống với ai?

- Em ở vậy một mình từ ngày anh ấy mất. Giờ thì già rồi, hơn nữa đã hai lần để tang, một lần tang trong lòng, một lần tang trên mái tóc. Em không lấy được Long nên Long vẫn nhiều hình ảnh đẹp trong em. Em không lấy được anh (cười), anh vẫn đẹp trong em. Giá mình mà lấy nhau, giờ biết đâu hai đứa đã chẳng ly dị từ hồi nào rồi (lại cười). Tháng sau em sẽ về Việt Nam thăm đứa em gái, Nga đó, anh còn nhớ không? À, mãi nói chuyện quên mất, cụ như thế nào anh?

- Cụ mất lâu rồi, khi tôi còn trong tù.

Trước ngày Nguyễn về Việt Nam, Như tới thăm, chàng đưa Nguyễn một bài thơ:

- Gửi Nguyễn. Nguyễn yêu cầu tôi làm cho Nguyễn một bài thơ hôm Nguyễn lên dự lễ mãn khóa, còn nhớ không? Hơn ba chục năm sau, giờ bài thơ mới làm xong, tặng Nguyễn trước khi về Việt Nam.

Nguyễn đọc bài thơ rồi ngẩng lên:

- Vâng, em sẽ thắp đèn anh nén nhang cho Long, cho những người đã nằm xuống.

Ngày về Việt Nam, Nguyễn đáp xe lên Đà Lạt, cũng là những ngày của tháng 11. Chiếc áo len khoác hồ, lưng thỉnh thoảng xách chiếc va li, nàng thấy mình một cô Nguyễn bé nhỏ của năm 1966, ngày lên thăm lễ mãn khóa của Long. Nguyễn tìm lại quán cà phê cuối con dốc Duy Tân. Quán vẫn còn đó, nàng ngồi xuống gọi ba ly cà phê, người bán hàng ngạc nhiên khi chỉ thấy có mỗi mình Nguyễn, nàng khoanh tay nhắm mắt lại, gió se lạnh. Nguyễn như thấy Long và Như ngồi đó bên ly cà phê, như năm nào, họ còn rất trẻ, nụ cười rạng rỡ trên môi với màu đỏ alfa nơi vai áo. Úp mặt vào hai bàn tay, giọt nước mắt ứa trên khóe mắt, Nguyễn kêu lên nho nhỏ: *Đà Lạt ơi!*

TRẦN ĐỖ LUÂN K21

Mai Có Về

Trần Như Xuyên K21



Mai có về qua nhà
thăm vườn hoa mạn trắng
em ơi hãy thỉnh lặng
để ngắm nhìn tia nắng đầu xuân

bước chân dù ngại ngần
vẫn bao lời mời gọi
bên gốc thông ngồi đợi
ngày vui như những sợi tơ trời

mai về còn nụ cười
quanh ta là đồng đội
năm xưa vượt sông suối
bao xác thân bỏ lại trong rừng

ngồi trong cà phê Tùng
nghe lòng sao buốt giá
bạn bè đâu mất cả
mặc lại em, tà áo năm xưa

mai về dù trời mưa
tìm lại nhau nơi cũ
ơi áo em ngày nọ
vẫn bay trong phố chợ hắt hiu.



Lục bát Xuân

■ *Thiên Lý*

Xuân Ngóng Cha



Theo Mẹ - tranh Bé Ký

Một chiều xuân rất xa xôi
Bên khung cửa nhỏ Bé ngồi đợi cha
Cha đi chinh chiến miền xa
Hẹn ngày xuân sẽ về nhà với con
Bao ngày trông đợi mỗi mòn
Bé buồn tự hỏi: “Cha còn ở đâu?”

Nhớ Ngày Xuân Thơ Ấu

Ngày xuân như đã tới mau
Người người rộn rã vui câu chúc mừng
Xuân nào bà gói bánh chưng
Mẹ ngồi sên mứt thơm lừng bếp vui
Cha thì sửa soạn quét vôi
Chị lau cửa kiếng anh chùi bộ lư
Trầm ngâm bên chiếc án thư
Ông mài mực sẵn từ từ ngân nga
Cạnh ông có một ấm trà
Để ông nhấp giọng khê khà đối thơ
Bức tranh xuân đẹp như mơ
Cảnh nhà sum họp cùng chờ đón xuân.

Tháng Giêng 2010

■ *Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89*

Trong Mỗi Trái Tim, Xuân Về

■ *Nguyễn Đông Giang K19*

** Mến tặng những người con
Mẹ Việt Nam lưu vong - ndg*

Những ngày tháng chạp, rồi cũng qua mau
Mùa Xuân về chơi, như người bạn cũ
Như cô gái mười sáu, tuổi đời vừa đủ
Khoe với đất trời, những nụ tầm xuân

Những ngày tháng chạp, tự nhiên từng bừng
Em giống nàng xuân, đẹp in như hệt
Nhoẽn miệng cười hiền, lòng vui như Tết
Anh nhủ thầm: sao khỏi nhớ Việt Nam

Chiếc áo dài em, rực rỡ mai vàng
Óng ánh hồn anh, lá cờ Tổ quốc
Lá cờ thân yêu, bao năm lưu lạc
Một thời bay cao, ngạo nghễ cổ thành

Lá cờ vàng, lồng lộng giữa trời xanh
Mùa hè bảy hai, giữa thành Quảng Trị
Mỗi mùa Xuân, cờ vẫn bay âm ỉ
Trong hồn ai, ngày lạc xứ xa nhà!

.

Xuân sẽ về, trong mỗi trái tim ta
Đã bao năm, anh hằng mong đợi.

Cali, Canh Dân 2010



Mùa Xuân Của Tôi

■ Hồi ký Thanh Tịnh 26B

Vừa bước ra khỏi thuyền hoa, tôi hỏi ông xã: “Đi bộ bao xa nữa thì tới nhà hả anh?” Ông xã cười nhỏ nhẹ: “Khi nào em thấy mấy hàng hoa đậm bụi là tới nhà anh...” Đây rồi, đi thêm vài cây số tôi thoáng thấy những hàng hoa đậm bụi nở đỏ thắm, màu hoa tươi chen lẫn màu lá xanh được cắt tỉa gọn gàng thành một hàng rào để đi vào nhà, bên cạnh một cái giếng nước kế hàng rào, mọi người lơ nhô đứng lên chỉ chỗ nói cười xem cô dâu mới. Tôi mặc chiếc áo đỏ trùng màu với hoa đậm bụi, tạo thành một màu sắc hài hòa nổi bật trong một buổi sáng đầu Xuân....



Vừa bước vào nhà, mùi hương trầm trên bàn thờ nghi ngút, ánh đèn tỏa sáng, người đông đúc đứng hai bên làm tôi choáng váng, tôi chỉ biết cúi đầu mỉm cười chào từng người. Tôi biết họ đang quan sát tôi dữ lắm, một anh con trai trưởng trong một dòng tộc khá lớn ở làng này lấy một cô vợ có đạo người làng Trí Bưu thật không đơn giản. Bà con dòng họ cũng như gia đình không ai chấp thuận. Ông cậu ruột còn nói: “Hắn đã Ngụy còn lấy phản động”. Ông xã tôi đã thuyết phục gia đình, phân trần với bà con dòng

họ để mới có ngày hôm nay... “Làm sao cắt nghĩa được tình yêu?”

Chúng tôi sống chung với gia đình một thời gian ngắn, có đứa con nhỏ bốn tháng rưỡi rồi trốn vào Nam trong một đêm tối trời không ai đưa tiễn, vì chồng tôi vẫn còn “quản chế tại địa phương” nên khi ra đi khỏi làng thì phải đi “chui”....

Chúng tôi thật sự muốn đi xa, muốn đi đến một nơi để không ai biết mình, rồi chúng tôi đi về miền Tây.... Chúng tôi không quen biết ai ở đây cả, chỉ nghe miền Tây nhiều lúa gạo dễ kiếm sống nên liều đi. Tôi ẵm con, còn chồng quảy gánh một đầu là cái giỏ xách áo quần, đầu kia là cái nôi, gia tài chỉ có thế.... May mắn thay, chúng tôi gặp một phụ nữ trung niên cùng ngồi chung xe trên chuyến xe đò về miền Tây, bà khuyên chúng tôi: “Cô chú về theo tôi, xứ tôi vừa có rẫy vừa có ruộng....” Tôi theo bà về nhà, bà cho ở chung chừng hai tháng rồi chúng tôi lại được một bà hàng xóm tốt bụng cho ở nhờ trong một cái chòi chứa củ của nhà bà, bà dọn củ qua một bên, một bên chứa đủ kê vài tấm ván bà cho mượn để làm giường ngủ. Ngày ngày đi làm thuê cấy lúa, đập đất, làm cỏ.... Tuy cháu còn nhỏ lắm, tôi vẫn phải để cháu ở nhà một mình dỗ cho cháu ngủ, rồi hai vợ chồng lặng lẽ lên đi làm cháu không hay. Có hôm hai vợ chồng đi làm về sớm, từ đằng xa đã nghe tiếng con khóc thét, cháu run cầm cập, mặt mày tái xanh.... Thì ra, phía bên kia nhà một lô con nít đang cầm con heo đất màu xanh màu đỏ hai con mắt to tròn, chúng đang đưa con heo đất hù dọa làm con bé sợ hãi, mặt xanh như tàu lá chuối... Tôi ôm chầm lấy cháu vỗ về rồi sang nhà bên cạnh la rầy mấy đứa nhỏ kia... Con heo đất này tôi đã mua để bỏ tiền gánh nước thuê mỗi ngày để cuối năm có tiền mua áo cho con... Vậy mà tụi nhỏ đang tâm lấy đi rồi còn hù dọa cho con tôi sợ hãi thế này.... Từ đó về sau, mỗi lần đi làm tôi đều ẵm cháu theo. Một hôm đi cấy lúa, tôi để cháu ngồi bên bụi tre, vợ chồng tôi mãi mê cấy lúa cho đến xế chiều lúc nào không hay, khi trở vào thì trời ối, con bé lả mình vì nắng cháy, vì đói bụng, tôi ôm con mà lòng đau quặn thắt...

Sau đó tôi không còn đem cháu theo nữa, lại phải ở nhà một mình lúc cháu mới được tám tháng. Thời gian trôi qua, lúc cháu vừa chập chững biết đi, một hôm tôi đi làm rầy về, tìm kiếm áo quần để thay, không thấy đâu cả, tôi hỏi cháu, cháu trả lời: “Giặt, giặt!” rồi chỉ vào cái khạp đựng nước, bao nhiêu áo quần cháu đều tổng hết vào đây, thế là đành mặc áo quần ướt. Thấy hai vợ chồng đi làm bỏ con ở nhà tội nghiệp quá, chồng tôi nhận lời làm thuê cho một bà cô của người chủ đất tôi đang ở, bà cô này có đất ruộng nhiều, bà ở xã kế bên, bà sang đây để mướn một người trông coi ruộng lúa cho bà, mỗi vụ bà trả cho mười gia lúa. Thấy chồng tôi to con, khoẻ mạnh bà nhận lời ngay. Nhưng vài hôm sau, mấy đứa phe làm mướn nói với ông xã tôi: “Bà già Năm mướn rẻ lại khó tính, mỗi vụ người ta mướn tới mười lăm gia lận. Út đừng làm.” Ông xã tôi tìm sang nhà bà hỏi lại không làm nữa vì không đủ nuôi vợ con, muốn đi kiếm việc khác khá hơn. Nhưng chồng tôi hứa với bà sẽ làm giúp một tuần không công để bà đi kiếm người khác, hơn nữa lúc đó chưa vào mùa vụ, bà vẫn còn đủ thời gian để đi mướn người. Nhưng một hôm bà qua tận nhà tôi đang ở, đi vào cái chòi rách, bà định liệng hết áo quần tôi ra ngoài, mọi người ngăn cản không cho vì thấy con tôi còn bé xiu đang



CSVSQ Hồ Sĩ Thơ 26 & con gái

ngồi một mình, họ khuyên tội nghiệp anh chị ấy con còn nhỏ quá không biết đi đâu. Bà đợi vợ chồng tôi về, bà xỉ vả chồng tôi: “Mày là quế quế quế mọi (Huế quế Huế mọi) làm sao nói chuyện được với dân An nam tao, mày đi làm mướn cầu cho đủ ăn, làm gì mà đòi cho nhiều.” Rồi bà chỉ

vào ba giây đất rồi nói: “Mày không được ở trong ba giây đất này là của bà con giòng họ tao.” Anh Út Diệp là người ở giây đất thứ tư, thấy vậy anh thương tình đem vợ chồng tôi về ở bên đất nhà anh và dựng cho tôi một túp lều nhỏ cho chúng tôi ở đó.

Ở đây, ngoài mùa rẫy ruộng, đến tháng Năm nước quay là nước bắt đầu dâng lên, ruộng rẫy đã thu hoạch xong, mọi người gác chân nghỉ ngơi. Lúc này, nhìn ra ruộng rẫy tràn ngập nước, người ta ra rẫy bằng ghe nhỏ, đi theo mấy đám lục bình, gỡ đám lục bình lên, mấy con ốc vàng đầy ươm bám sát gốc, tha hồ lượm về nấu canh chua, hoặc luộc chín với vài tép lá sả, lá tre, bỏ thêm vài miếng ớt, bên cạnh đó một đĩa bông súng hoặc một đĩa bông hoa điên điển xào tép kéo lưới dọc theo bờ sông đào là những bữa ăn mùa nước lên ở đây... Nhà người ta có lúa, có rẫy, họ yên tâm nghỉ ngơi, còn như vợ chồng tôi thì làm gì đây? Ông xã tôi qua chợ An Long làm nghề bốc vác lúa gạo từ chợ chuyển lên ghe về Sài Gòn. Trên nắng, dưới nước, hễ khát nước thì sẵn nước sông đó, lấy hai tay bụm lại vốc lên uống cho đỡ khát, rồi lại tiếp tục vác lúa lên ghe. Chiều tối về, trúng nắng, trúng nước, bị xỏ tả, vừa ói vừa đi cầu mệt lã dậy không nổi, nhà lại chẳng có hột gạo nào, tôi liều mạng ẵm con đi xin... Tay ẵm con, tay xách cái bao, định bụng đi xa xa một quãng đến xóm khác rồi ghé vào xin, nhưng đi hoài đi mãi tới chợ mà vẫn chưa xin được hột gạo nào, hễ muốn dừng lại vào nhà người thì không mở miệng nói được, cắn răng đi tiếp, thôi thì ghé vào nhà thờ, chớ của ông cố Ba sữa dòn dập, cháu nhỏ sợ cứ ôm chặt mẹ, bà nhà bếp biết có người đi xin, bà bảo tôi: “Đi vòng ra đằng sau tôi lấy gạo cho!” Rồi tôi lại đi tiếp ra chợ gặp một bà bán hàng rong, bà dẫn tôi đi về nhà và xúc gạo cho tôi rồi đưa tôi đi quanh xóm xin thêm. Bao gạo đã nặng tay, tôi trở về, ông xã nằm trên giường nhìn tôi hỏi: “Sớm giờ mẹ con đi đâu vậy?” Tôi không trả lời nhưng tôi nghĩ chồng tôi hiểu là tôi đi đâu....

Ngày tháng dần qua, tôi có thêm một cháu trai nữa, lúc

này tôi không thể đi làm được nữa, tôi tìm cách dạy kèm cho một số em nhỏ ở đây, còn chồng tôi kèm dạy toán cho các em học sinh trung học vào buổi tối. Chẳng bao lâu, nhà tôi trở thành một ngôi trường nhỏ có đủ các lớp. Công an nghe tin, mời chúng tôi đến làm việc. Tôi khuyên ông xã tránh mặt để một mình tôi đi. Ông công an yêu cầu tôi trình bày những sách tôi dạy cho họ xem. Họ yêu cầu tôi về dẹp hết bàn ghế và không cho dạy nữa. Nhưng nghỉ được vài hôm, học trò lại đông đủ lại như cũ. Thấy chúng tôi dạy học sinh có nhiều tiến bộ, hầu hết những học sinh chúng tôi dạy kèm đều là học sinh giỏi của các trường nên họ bỏ qua không làm phiền nữa... Một hôm, đêm khuya đang ngủ ngon, thoáng nghe tiếng động sau hè, ông xã tôi nép sát dưới đất bò ra xem ai, nhưng chỉ thấy bóng người thoáng mất trong đêm.... Vài hôm sau, nhà tôi lại bị “ăn trộm” rình mò lần nữa. Sáng mai thức dậy, giở xách áo quần biến mất tiêu, tôi đi quanh tìm kiếm dấu vết, áo quần chúng tôi người ta không lấy mà vất lung tung ngoài bãi mía gần đó... may mà cái bằng Cử nhân Khoa Học Ứng Dụng của ông xã tôi và mấy tấm hình lính tối nào nằm ngủ tôi cũng gói trên đầu nên không bị trộm mất... Đối với tôi, đó là những hình ảnh đẹp và quý báu tôi coi như những bảo vật đi theo tôi suốt cuộc đời. Sau này tôi đã biết những người ăn trộm ấy là ai.

Trong thời gian đó, có một phụ huynh, anh ấy cũng đi tù cải tạo về, khi biết chồng tôi là dân Võ Bị, anh này quý mến lắm và có ý rủ chồng tôi đi vượt biên. Chồng tôi đã đến Mã Lai và đến Mỹ vào mùa Xuân năm 1990.

Thưa quý anh chị, tôi vừa viết lại hồi ký cuộc đời trôi nổi của gia đình tôi, từ lúc tả tơi cho đến khi qua được đến Mỹ, tôi muốn nói lên lời cảm tạ và tri ân Thượng Đế đã cho chúng tôi cơ hội, cảm ơn nước Mỹ đã bao dung mở rộng vòng tay đón chúng tôi cho chúng tôi làm lại cuộc đời, cảm ơn những người chúng tôi đã gặp, cảm ơn bà con, cảm ơn bạn bè đã giúp chúng tôi tìm lại được mùa Xuân.

Thanh Tịnh 26B

- *Giải Nhất thơ*
Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89
-

Xuân Về, Anh Nhớ Bông Bí Nụ

- *Nguyễn Đông Giang K19*

Xuân về, trời đất như trẻ lại
Ngày mới xuân xao, nắng ấm bồi hồi
Hoa cỏ bên đường, chào em mớm hỏi
Em cười hiền, cong kín vành môi

Nhìn em cười, anh vui như thuở
Trong mắt em xanh, một đạo quê nhà
Mùa xuân là em, cả trời đất nước
Anh gọi trong lòng, xa quá là xa

Xuân về, anh nhớ bông bí nụ
Luộc chấm mắm tôm, Mẹ cứ khen hoài
Mẹ dặn đầu năm, đừng ăn khoai sắn
Suốt năm dài, cực khổ trần ai

Lời Mẹ, anh mang theo lưu lạc
Từng ý, từng lời, thấm thía đời anh
Nay ở bên trời, thêm khoai nhớ sắn
Nhớ cả chiến tranh, phá nát quê mình!

Quê mình, người nghèo không có tết
Năm mơ bánh tét, áo quần xinh
Hòa bình có rồi, quanh năm đói rách
Tết của người ta, đâu phải mình!

Nhớ Việt Nam, xuân quê nhà ruột thịt
Anh, tết tha hương, vẫn tết... ngùi ngùi
Bông bí nở vàng, nhớ lời Mẹ dặn
Thôi rồi! xa mất những mùa vui.

■ *Hồi ký chiến trường*

CHỦ PA

■ *Vương Mộng Long K20* ►



Phần 1

Sau Tết Mậu Thân hai tháng, tôi đã lành vết thương, xuất viện trở về đơn vị. Trung Úy Phạm Văn Lương (K20VB) trả lại Đại Đội 1/TĐ11/BĐQ cho tôi. Anh Lương quay về đảm đương cái nghề cũ của anh là ban 3 tiểu đoàn. Đại Úy Hồ Khắc Đàm (K16VB) đã thay thế Thiếu Tá Nguyễn Văn Huân (bị thương) giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ11/BĐQ. Trong thời gian hơn nửa năm, chúng tôi đã tham gia hầu hết những chiến dịch lớn nhỏ của Task Force South quanh Đa Lạt, Bảo Lộc, đặc biệt là những vùng núi non giáp ranh với Quảng Đức và Bình Thuận. Cuối năm Mậu Thân, TĐ11/BĐQ được chuyển về Pleiku, hành quân phối hợp với Không Kỳ Hoa Kỳ. Một ngày đầu năm 1969 chúng tôi có lệnh lên đường tham gia chiến dịch Bình Tây 49.

Sáng sớm ngày N, xe quân vận đưa chúng tôi từ Biển Hồ (Pleiku) vào sân bay của trại Lực Lượng Đặc Biệt Lý Thái

Lợi, Plei M'rong. Trưởng trại LLDB Lý Thái Lợi cũng là một sĩ quan Võ Bị, Đại Úy Huỳnh Châu Báo (K17). Niên trưởng Báo đã tiếp đãi chúng tôi rất ân cần trong khi chúng tôi đợi chờ trực thăng Mỹ tới bốc vào vùng. Cuộc hành quân hôm ấy nhằm mục đích săn diệt Trung Đoàn E24 Mặt trận B3 CSBV trong vùng núi Chư Pa giáp ranh sông Pơ-Kô. Hôm đó là một ngày mùa khô cao nguyên. Mùa khô ở đây bầu trời mịt mù bụi khói đốt nương, đốt rẫy. Ngày N, lành lạnh, cuối đông. Từ bãi bốc Plei M'rong chúng tôi thấy gunships Hoa Kỳ dọn bãi ngay trước mặt, trên triền đồi tranh hướng tây suốt Ru Ninh. Bãi thả chỉ cách sân bay Plei M'rong chừng năm cây số.

Như thường lệ, mỗi khi tới một vùng hành quân lạ, đại đội tôi vẫn là đơn vị “tiên phong” và theo chân ĐĐ1/11BĐQ của tôi vẫn là ĐĐ3/11BĐQ. Dưới triều đại Hoàng Mai (Hồ Khắc Đàm), đoàn hùng binh TĐ11/BĐQ luôn luôn được chia làm hai cánh. Cánh A là Liên Đội 1 & 3 do tôi, Trung Úy Vương Mộng Long, chỉ huy; cánh B là Liên Đội 2 & 4 do Trung Úy Nguyễn Lạn chỉ huy. Trái rocket sau cùng vừa nổ, tàu tôi đã “hover” trên ngọn tranh. Miệng hô “go! go!” chúng tôi nhảy đại xuống triền đồi. Cỏ cao quá đầu người. Chúng tôi nhắm mắt lao xuống. Vì phải nhảy từ trên quá cao, chúng tôi mất đà, nện dít xuống đất, thốn lưng, đau muốn chết. Những trái rocket làm rừng cỏ tranh bốc cháy. Nấn ná ở chỗ này lâu chắc chắn thành bê thui! Thế là miệng hô, “Nhào lên! Bà con ơi!” Chân bước tới, chúng tôi cố gắng xung phong lên bìa rừng xanh trên cao. Vào tới bìa rừng, tóc gáy tôi bỗng dựng ngược: Rừng già toàn cây cổ thụ, thân cây nào cũng cỡ hai ba người ôm, chân rừng trống trơn, thênh thang, toàn đá đen, lạnh lẽo, trơn trượt. Nếu có vài cây AK Việt Cộng trụ sau những gốc cây “bành ky” này thì đoàn quân dưới kia chỉ là những cái bia sống ngon lành. Khi tôi lên tới đỉnh đồi thì ĐĐ3/11 của Trung Úy Phan Ngọc Quý còn ngồi trên HU1D. Lửa bắt đầu lan rộng về hướng triền dốc, bãi đáp đang cháy lớn. Trên đỉnh đồi cũng có một bãi cỏ tranh khá rộng. An ninh xong ngọn

đội mới chiếm cứ, tôi gọi Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng và đề nghị ông chuyển bãi thả lên đỉnh đồi để cho ĐĐ3/11/BĐQ xuống chỗ tôi cho tiện. Hoàng Mai đồng ý ngay. Sau đó bộ chỉ huy tiểu đoàn và Liên Đội B cũng theo chân ĐĐ3/11 xuống bãi này. Cuộc đổ bộ tuy ồn ào nhưng trót lọt, an toàn.

Có tiếng Hoàng Mai gọi,

- Thái Sơn đây Hoàng Mai! Sẵn sàng chưa?

Thái Sơn là danh hiệu truyền tin của tôi. Tôi trả lời,

- Sẵn sàng trăm phần trăm. Đợi!

- Target số một! Zu lu!

- Nhận, Hoàng Mai 5!

Chiều rồi, trong rừng bắt đầu âm u, nhưng lệnh lên đường vẫn ra; người nhận được lệnh vẫn thi hành nghiêm chỉnh. Tôi gọi cho Tr/Úy Quý, ĐĐT 3/11, báo cho anh nhớ neo theo tôi. Tôi dặn anh nhớ bám sát. Mặt trời đang lặn, đi trong rừng rất dễ mất dấu người đi trước. Tiến theo hướng bắc chừng hai trăm mét, chúng tôi gặp đường voi thồ thênh thang theo hướng Tây - Đông. Chúng tôi bắt đầu quẹo trái để vào mục tiêu 1. Từ cao độ trên một ngàn thước, đoàn quân lần lần thả dốc về tây.

Chúng tôi đang đi với đội hình một hàng dọc chột bên tai tôi có tiếng người hò la trong rừng cùng tiếng chặt cây đốn gỗ. Một toán dò tin tức được gửi đi. Toán trở về báo cáo có một số dân Thượng đang phá rừng làm nương. Tôi cho qua chuyện này. Đêm buông màn nhưng đoàn quân vẫn tiếp tục theo lối mòn đổ dốc. Mỗi người phải giắt sau ba lô một khúc cây rừng mục. Cây rừng mục có lân tinh lấp lánh, làm dấu cho người sau đi theo không bị lạc. Chúng tôi bước trên đường mà cảm như đang bước chân trên thảm nhung. Lá rừng mục bao đời, lớp này phủ lên lớp khác dày cả gang. Cũng may, rừng vùng này không thấy vắt. Đi trên cao, bên tai gió ào ào, không nghe tiếng muỗi kêu. Đi được khoảng nửa cây số, chúng tôi lại nghe tiếng nói chuyện ngay sát bên tai. Tiếng người lần này giọng Bắc. Trung đội đi đầu của Th/Úy Đình Quang Biện vừa bố trí xong là nổ súng ngay. Thì ra song song với trục đường chúng tôi

đang đi, còn nhiều đường voi di chuyển khác. Cả một hệ thống đường thồ trong rừng, che dấu bởi tàn cây cao, phi cơ chụp không ảnh không phát hiện, không có trên bản đồ. Hai khẩu AK báng xếp cùng hai chiếc nón cối và hai cái balô được đem lên cho tôi khám nghiệm. Hai cán binh vừa bị hạ thuộc C17 Trinh Sát của E24 Mặt Trận B3 (danh từ Việt Cộng quy định A là tiểu đội; B là trung đội; C là đại đội; D, H, K là tiểu đoàn; E là trung đoàn; F là sư đoàn).

Sáng N+1, chúng tôi tiếp tục đổ dốc. Vẫn rừng già, trống chân, vẫn dấu chân voi, vẫn những con đường song song theo hướng tây đông, vẫn những đồng phân voi to như những cái thùng rỗng dọc đường thồ. Rừng nín thinh, nặng nề, đe dọa. Mỗi lùm cây, tảng đá đều có thể là nơi che dấu sự chết chóc. Đại Đội 1/11 đội hình nấc thang, từng bước, thận trọng, xuống đồi. Đường bắt đầu ẩm ướt. Cái yên ngựa, trên bản đồ không ghi có nước vậy mà nước rì rào, róc rách. Nơi nào có nước, nơi đó có kẻ thù. Một lối mòn vắt ngang đường voi đi. Lối mòn chạy song song với con thông thủy. Lối mòn cũng theo hướng bắc nam. Trên lối mòn, vết dép Trường Sơn còn mới. Thiếu Úy Biện vừa báo cáo đặt xong hai nút chặn hai đầu vết mòn thì quân của Chuẩn Úy Nguyễn Văn Danh đã kịp thời vượt lên thay vai trò tiên phong. Trung Đội 2 của anh chuẩn úy lính mới tò te lần đầu vào trận vừa qua khỏi ban chỉ huy đại đội, thì điểm chặn lối mòn bên trái của Thiếu Úy Biện đã có tiếng réo vang của một băng M16. Kế đó, Trung Đội 3 của Biện hàng ngang xung phong bên trái nhanh như máy. Lại một khẩu AK47 báng xếp, một cái nón cối, một balô của C17 Trinh Sát E24/B3. Trong balô có vài lá thư viết bằng mực xanh trên giấy học trò có kẻ ô, cùng một quyển album cỡ một bàn tay, trong đó chứa những tấm ảnh đen trắng nho nhỏ có cạnh cắt răng cưa. Ảnh chụp từ nơi nào đó xa xôi ngoài Bắc: một cô gái quê, một bà mẹ quê, một mái rạ. Thư có những lời thương nhớ người đi B, những lời cầu Trời Phật phù hộ cho người ra trận được bình yên. Nước ảnh còn sáng. Màu giấy thư chưa vàng. Người bộ đội Cộng Sản mới

xâm nhập đã không bao giờ trở về miền Bắc nữa.

Chúng tôi tiến rất chậm. Tất cả những lối mòn cắt ngang trục tiến quân đều phải đặt nút chặn. Tất cả các nút chặn đều phải được bàn giao kỹ càng cho đơn vị theo sau. Kinh nghiệm cách đây khá lâu, một lần hành quân vùng đông Lệ Chí đã cho thấy sự lợi hại của tao ngộ chiến. Hôm đó, trục tiến quân băng rừng của Tiểu Đoàn 11/BĐQ cũng có con lộ cắt ngang. Một cán binh VC đã đục đầu Hoàng Mai trên mặt lộ khi ông vừa chui ra khỏi rừng cỏ hôi. Cả ông tiểu đoàn trưởng BĐQ và tên VC đều giật mình phát hoảng. Cả hai người đều đứng khựng lại trố mắt nhìn nhau. Ông tiểu đoàn trưởng BĐQ không mang súng dài, trên tay ông chỉ có cây gậy tre để đi rừng. Khẩu súng nòng 6.35 ly tí teo, nhỏ như cái hộp quẹt đeo làm kiểu của ông còn ở trong bao. Trong lúc quỳnh quáng, ông tiểu đoàn trưởng BĐQ vụt vụt loạn xạ cây gậy tre trước mặt thằng VC. Miệng ông hét lớn, “Á!...Á!...Á!...” Bất ngờ đục đầu một bộ rần rì giữa rừng, thằng VC đã trở bộ muốn bỏ chạy thoát thân. Không ngờ tiếng hét của ông làm cho nó nhận ra ông là một kẻ thù không võ trang. Nó hoàn hồn, chĩa khẩu AK47 ngay ngực ông đại úy. Tay trái nó run run nhích cao họng súng đen ngòm lên ngang trán ông. Nó tính bắn vào đầu ông! Tay chân ông bỗng cứng đơ. Hai mắt ông ngó trân trân vào mặt thằng VC. Mắt nó liếc tránh ra hướng khác. Ông thấy ngón tay trở, bàn tay phải của nó đang nằm trước cò súng, rồi ngón tay đó siết vào cò. Ông hoa hai mắt. “Choác! Choác! Choác!” Ông ù hai tai. Đạn tém sát thái dương ông đại úy. Đạn làm bay cái mũ đi rừng bằng vải đen rộng vành ông đang đội trên đầu. Có lẽ thằng VC run tay, nên ba mươi viên AK đều bay cao, sượt da đầu ông đại úy.

Bắn hết băng đạn mà thấy địch thủ còn đứng trơ trơ, thằng VC quay đầu chạy bán sống bán chết. Vài giây sau, ông đại úy hoàn hồn, ông rút được khẩu 6.35 ly ra khỏi bao thì thằng VC đã khuất dạng. Lúc đó những BĐQ cận vệ của ông tiểu đoàn trưởng mới chui ra khỏi rừng, tới đường. Họ ngơ ngác không hiểu tại sao Hoàng Mai tay cầm khẩu

6.35 ly mà tai họ nghe “choác! choác!” tiếng AK liên thanh? Ông đại úy tiểu đoàn trưởng đứng giữa đường quờ quờ cây gậy về hướng địch, “Nó chạy hướng này! Nó chạy hướng này!” Lúc đó toán hộ tổng mới vỡ lẽ: chỉ chút téo nữa là xếp của họ đã đi doong! Gỡ sĩ diện, họ reo hò, “Biệt Động! Sát!” “Biệt Động! Sát! Tiến lên!” Lau lách hai bên đường mòn bị một phen bở vía. Đạn M16 ròn rã đốn hoa, lá, cành, tre, nứa, ngã rạp tới bờ. Nhưng tên VC đã “chạy mẹ nó mất rồi!”

Hôm đó tôi đi đoạn hậu, chỉ nghe văng vẳng tiếng súng đằng trước. Mãi tới khi tôi chuyển quân hoán đổi nhiệm vụ cho Liên Đội B gặp anh Đàm, tôi mới được anh chiếu lại chi tiết diễn tiến khúc phim tao ngộ chiến. Đoạn phim diễn tả cảnh cái họng đen ngòm của khẩu AK47 đang nhắm ngay trán anh, làm tôi ớn lạnh xương sống. Sau khi quay xong đoạn phim đứng tim trên cho tôi nghe, anh Đàm cười hí hí, “Hôm nay ta hơi quỳnh một chút. Chứ đúng lý ra, ta đã bắt sống thằng VC này rồi đó! Nó gầy tong teo à!” Tôi cũng phụ họa theo, “Đúng là thằng VC này còn hên! Lần sau vô phúc gặp anh, nó tới số!” Từ đó, mỗi lúc ra quân, Hoàng Mai luôn luôn nhắc nhở đàn em việc chặn nút khi gặp lối mòn. Từ đó, cũng đã có vài lần tao ngộ, phần thua lúc nào cũng về phía bên kia. “Cậu thấy chưa? Cứ gặp đường mòn mà chặn nút là có ăn! Ta nói có sai đâu?” Lần nào cũng thế, “có ăn” là anh Đàm lại dài dòng kể lể công lao “phát minh” ra chiến thuật “chặn nút”. Hôm nay nút chặn của tôi “có ăn” thế nào anh Đàm cũng vui lắm. Chắc chắn Thiếu Úy Trần Lũy, đại đội trưởng đi bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn sẽ tha hồ mà nghe anh Đàm thuyết giảng chiến thuật.

Xuống bình nguyên là nghe gió ngàn phần phật. Đất giàu màu mỡ làm lau sậy mọc tràn lan. Toán tiền thám phải dò dẫm từng bước. Những con lộ chính trong vùng địch kiểm soát chắc chắn không có mìn. Nhưng tình hình an ninh không cho phép ta chỉ đi trên lộ chính. Cái đáy trước của nấc thang phải bao gồm cả hai bên đường, lộ chính và lộ phụ. Đặc biệt là di chuyển trên lối phụ dưới thung lũng rất

dễ vương bẫy thú của Thượng Cộn. Chỉ cần ta ơ hờ một chút, cái bẫy đã tóm ngay một cẳng ta, treo ta lên cây. Đã có lần tôi chứng kiến một chú heo rừng bị treo lơ lửng giữa không trung. Chú heo rừng nặng cả trăm ký tồn teng đung đưa giữa trời, miệng sùi bọt trắng. Nơi chúng tôi đang đi qua, nhiều bãi sinh có dấu heo ủi, cả đàn. Nơi nào có heo rừng, có Thượng Cộn, thế nào cũng có bẫy.

Đường bắt đầu đi lên. Bi đông chàng nào cũng đầy nước. Núi trước mặt cao cỡ ngàn một, ngàn hai. Hai bên yên ngựa là vực sâu. Gió hú ù ù. Trời lạnh lắm. Càng lên cao càng lạnh. Mục tiêu 1 ở trên kia. Trên bản đồ hình thù của nó chỉ như hạt đậu. Thực tế đó là một ngọn đồi, một ngọn đồi có đủ cả các thành phần, chân, triền và đỉnh. Anh Đàm có lẽ đã tới con thông thủy. Tôi nghe anh ra lệnh,

- Thái Sơn cho lều võng, khói lửa được rồi! Nhớ nhấn tới trước vài vòng (cao độ) cho chắc ăn nghe chưa?

- Nhận 5!

Tôi tự nhủ:
“Hoàng Mai
khôn cách chi!
Ổng thì ngủ
dưới con thông
thủy, vừa ấm
áp vừa có
nước. Ổng chơi
ác! Bắt mình



nằm chênh vênh giữa trời, chắc mình biến thành cục nước đá đêm nay mất thôi!”

Đêm đó hai ĐĐ 1 & 3 quây tròn trên mục tiêu 1. Tôi và anh Quý ngồi tâm sự tới khuya mới chia tay về lều. Quý là sĩ quan khóa đặc biệt, anh về phục vụ tiểu đoàn này đã hơn hai năm. Anh ta gốc AET (Thiếu Sinh Quân) nên căn bản quân sự rất vững. Hai đứa tôi khá thân. Đêm đó Quý thổ lộ với tôi rằng, sau Tết Âm Lịch anh ta sẽ cưới vợ. Vị hôn thê của Quý đang học Đệ Nhị Trung Học Bồ Đề, Pleiku. Anh say sưa nói về ngày mai, về giấc mộng con con, bình

thường. Tôi cảm thấy vui lây cái vui của bạn. Tôi nghe đầu Thiếu Úy Trần Lũy (ĐĐT2/11) sắp cưới con gái ông Thượng Sĩ Thường Vụ của Tiểu Đoàn 22/BĐQ. Còn anh ĐĐT Đại Đội 4/11 Nguyễn Lạn thì chuẩn bị neo thuyền trên bến Đà Lạt. Sắp Tết rồi! Đám cưới! Vui quá đi thôi! Tha hồ mà nhậu! Thời buổi được mùa! Dưới trướng Hoàng Mai, sĩ quan chỉ huy của Tiểu Đoàn 11/BĐQ đất đào ghê! Ông Tiểu Đoàn Trưởng Hoàng Mai mới không vận được một cô sinh viên từ trường Chính Trị Kinh Doanh, Đà Lạt về cư xá sĩ quan TĐ11/BĐQ làm áp trại phu nhân. Nay đến phiên ba ông Đại Đội Trưởng, Kỳ Sơn (ĐĐT2/11), Trưởng Sơn (ĐĐT3/11) và Lam Sơn (ĐĐT4/11) sắp già từ kiếp sống sê-li-bat (célibataire). Như vậy là sau Tết này, trong số tứ sơn (Thái Sơn, Kỳ Sơn, Trưởng Sơn, Lam Sơn) chỉ mình tôi (Thái Sơn) còn lênh đênh như con thuyền vô duyên của nhạc sĩ Đặng Thế Phong. Quả thật, về cái chuyện “nở” thì tôi chậm lụt hơn chúng bạn nhiều. Thấy tôi có vẻ mắc cỡ, anh Quý an ủi, “Tại mày nhát gan, thấy gái là đỏ mặt, cấm khẩu. Chứ tao thấy mày can đảm chút nữa thì thiếu gì đào!” Nói đúng ra, trong thời gian qua, tôi cũng có nhiều dịp lọt vào “thị trường” của vài cặp mắt xanh ở thành phố Pleiku này. Nhưng mỗi khi chạm mặt “đối phương tóc dài” thì tôi lại lờ quờ. Đôi khi tôi tự an ủi rằng nguyên nhân của sự chậm lụt này cũng do “thời thế” mà ra.

Số là, đầu năm 1966, khi tôi làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 3/TĐ11/BĐQ ở Đà Nẵng, vài bà bạn Bắc Kỳ di cư của mẹ tôi ở Hội An đang cố gắng “siết chặt dây thân ái” (VB Hành Khúc) với mẹ tôi, hi vọng sẽ có ngày thành sui gia, thì dùng một cái, ông Đại Úy Nguyễn Thừa Dzu, Tiểu Đoàn Trưởng, dẫn quân theo ông Nguyễn Chánh Thi, đảo chánh ông Nguyễn Cao Kỳ. Thời gian này TĐ11/BĐQ chỉ có ba ĐĐ 1, 3 và 4 đóng quân tại sân vận động Chi Lăng, Đà Nẵng. Riêng ĐĐT2/11 của Tr/Úy Tôn Thất Trực đang biệt phái cho quận Quế Sơn. Đảo chánh hụt, ông Thi lên máy bay chạy tuốt. Ông Dzu trở cờ, chui vào phi trường theo ông Kỳ. Ông Kỳ cho ông Dzu lên thiếu tá, làm cò cảnh sát.

Sau khi ông Dzu đi mất, tôi đã chỉ huy tiểu đoàn này tiếp tục chống ông Kỳ. Kết cuộc, Tiểu Đoàn 11/BĐQ bị đổi vào Pleiku; Tiểu Đoàn 21/BĐQ từ Pleiku, được chuyển ra Đà Nẵng. Tôi bị quất tổng cộng chín chục củ: Ông Lãm (Tư Lệnh Vùng 1) phạt tôi 30 trọng cấm; ông Viên (Tổng Tham Mưu Trưởng) phạt thêm 60 trọng cấm. Tôi còn bị đưa ra hội đồng kỷ luật Nha Trang, bị giáng cấp, bị treo lon. Đời tôi đi vào khúc quanh “lắc lư con tàu đi”. Thời gian này mẹ tôi buồn lắm. Những bà bạn của mẹ tôi, thì không ngần ngại cắt đứt ngay sợi “dây thân ái” với mẹ tôi.

Ở Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân (Pleiku) tôi gặp Trung Tá Nguyễn Đức Ninh, Liên Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Phạm Văn Toán, Liên Đoàn Phó, Đại Úy Nguyễn Văn Huân, ban 3 và Trung Úy Hồ Khắc Đàm, ban 2. Những vị này đã bao bọc tôi sống lắt lẩy cho qua thời mạt rệp. Anh Huân dạy tôi nhiều thứ lắm, trong đó có món “kén vợ”. Anh Huân giảng giải, “Con gái nó ghê lắm! Chú mày lớ ngớ không điều tra kỹ, cứ tin cái miệng ngọt xớt của chúng nó là chú mày chết! Chưa tìm hiểu kỹ càng tông đường nhà nó, rước nó về, vài năm sau nó cưỡi lên cổ chú nó ‘nhong! nhong!’ Rồi nó đẻ cho chú một bầy con. Nó đánh mắng con chú. Đến lúc chú có cháu, nó đánh cháu chú. Ba đời nhà chú nằm trong tay nó. Hết đường cục cựa!”

Vì ảnh hưởng lời khuyên của huấn luyện viên Nguyễn Văn Huân, gặp cô nào tôi cũng thủ thế, điều tra từ từ. Gặp nhau, tôi cứ quan sát địch thủ mà không ra chiêu nào, thủ khẩu như bình. Các cô thấy tôi ngồi nín khe lắng nghe, các cô cứ lú lo như chim vành khuyên. Các cô phát thanh chán chê rồi ngồi chờ tôi nói. Tôi chỉ toét miệng cười. Gặp nhau vài lần, câu chuyện đổi trao vẫn loanh quanh nắng mưa, mưa nắng. Hình như các cô chỉ chờ tôi nói nhỏ “Je t’aime” là các cô xỏ mũi tôi, lôi ra xe Jeep chở đi học để trình diện với bạn bè. Các cô chờ tôi. Tôi cứ đánh trống lảng. Hai nhân vật ngồi nhìn nhau. Nhìn nhau mãi bắt chán! Thời gian qua đi vèo vèo. Vì thế, tôi ở Pleiku đã ba năm rồi “mà lòng thì chưa hề yêu ai” (T.T.Thanh). Trong lều, đôi bạn

tâm sự. Ngoài kia, gió rừng rít từng cơn. Đêm đông, trong núi, lạnh kinh hồn.

Sáng N+2, sau khi làm chủ ngọn núi cao trên 1200 mét, tôi bố quân chờ bộ chỉ huy tiểu đoàn. Mãi gần trưa Liên Đội B mới hoàn tất việc thay thế vị trí của Liên Đội A. Đường tiến sang mục tiêu 2 không có gì khó đi. Nhưng dấu vết địch đầy đầy, toàn dấu mới. Vừa đổ dốc được vài phút, Trung Đội 3 đã chạm địch. Địch bắn trước, nhưng may mắn quân bạn không ai trúng đạn. Nửa trung đội đi bên trái lại vớt được một tên VC, tịch thu một AK báng xếp. Trung Đội 3 của Thiếu Úy Biện lại lập chiến công lần nữa! Từ khi Thiếu Úy Đặng Hữu Duyên, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 chuyển khỏi đại đội này cách đây vài tháng, thì anh Thiếu Úy trẻ tuổi, đẹp trai, con nhà giàu Đinh Quang Biện (khóa 25 TĐ) trở thành sĩ quan trung đội trưởng thâm niên nhất của đại đội tôi. Thiếu Úy Biện là trung đội trưởng duy nhất mà tôi dám cho đi “sô lô” một cánh riêng, xa hẳn ban chỉ huy đại đội trong những lần hành quân điều hâu quanh Pleiku. Anh Biện là một sĩ quan rất can trường và bén nhạy lúc chạm trận. Thêm vào đó, anh là người chỉ huy rất mát tay. Mặc dù mỗi khi hành quân, Trung Đội 3 thường chạm địch nhiều hơn các trung đội khác, nhưng cả năm nay chưa có người lính nào dưới quyền anh tử trận. Kỳ này vào trận mới ba ngày, mà Trung Đội 3 đã chạm địch ba lần. Trên ve áo tên cán binh Việt Cộng mới bị giết có cái quân hàm bằng nỉ màu đỏ, hai sao vàng trên một gạch vàng. Tên VC này là trung úy thủ trưởng của C17 Trinh Sát/E24. Tôi báo cáo tin này cho Hoàng Mai rồi chuyển gấp lên cho ông quyển sổ ghi danh sách toàn bộ Đại Đội C17 Trinh Sát E24 để phòng 2 quân đoàn cho người xuống lấy. Tối tối, Hoàng Mai cho tôi biết kết quả khai thác tài liệu tịch thu được trưa nay xác nhận rằng, từ ngày vào vùng tối giờ đã có trên mười tên VC bị Đại Đội 1/11 BĐQ loại ra ngoài vòng chiến. Tiếc rằng sau mỗi lần chạm địch, tôi đã không chịu khó mở rộng vòng kiểm soát kết quả; vì vậy tôi tưởng chỉ có bốn tên địch bị giết trong ba lần chạm súng.

Ngày N+3, tôi được lệnh tiến chiếm mục tiêu 3. Mục tiêu 3 nằm về hướng bắc của chúng tôi. Mục tiêu là cái khoanh tròn bao trùm một đỉnh núi có cao độ 1485 mét. Tên ngọn núi này là Chư Pa. Vì không rõ trên núi có nước hay không, cho chắc ăn, tôi ra lệnh mỗi người đem trên vai hai ngày cơm vắt cùng một bi đông nước dự trữ. Quân tôi lên đường từ khi trời còn mờ sương. Qua một cái thung lũng rất sâu chúng tôi bắt đầu leo. Đường dốc đứng, đá xanh, cạnh sắc như dao. Mỗi khi bản đồ ghi một vòng cao độ phình ra thì đó là một ngọn đồi. Ngọn đồi nào cũng vĩ đại. Cây rừng cao lắm, mà tàn lá thì đan nhau che kín ánh nắng mặt trời. Địa thế hoàn toàn không đúng với bản đồ. Địa thế khác hẳn những chi tiết ghi trên bản đồ. Khi băng ngang những dãy đồi kế tiếp nhau trên cao độ 1200 mét tôi cứ nơm nớp lo sợ bị tập kích bất ngờ. Lối mòn chằng chịt, đầy dấu xe thô, dấu giày vải, dấu dép râu. Đại đội tôi đi đơn độc. Đại Đội 3/11 còn nằm lại với bộ chỉ huy tiểu đoàn nơi chúng tôi đóng quân đêm trước. Cánh B đã vào vùng hoạt động riêng của họ hướng tây nam. Tôi báo mọi tin tức thu lượm được về tiểu đoàn. Tôi xin anh Đàm cho pháo binh Mỹ đánh tập trung trên những hỏa tập dự phòng hướng tây. Tối trưa thì chúng tôi vượt qua khu nguy hiểm. Chúng tôi lên tới những vòng cao 1300. Lan rừng quết trên nón sắt. Không thể ngờ rằng trên cao như thế mà trong rừng đầy khe, đầy suối. Ban ngày mà rừng chúng tôi đánh bò cạp, lạnh run. Phía trước có ánh sáng trên cao. Sắp tới đỉnh núi! Một mảnh trời xanh xuất hiện từ từ.



Chúng tôi chui khỏi rừng già, ra tới một vạt cỏ tranh. Cỏ tranh vây quanh chân một tảng đá xanh. Tảng đá xanh

trước mặt tôi là đỉnh Chư Pa cao 1485 mét. Tôi leo lên tảng đá để dễ bề quan sát địa thế. Bốt quân xong, tôi dùng cái lưỡi lê M16 của Binh Nhất Phạm Công Cường khắc lên mặt đá những dòng chữ sau đây: TA LÀ VUA (dòng đầu), Trung Úy VƯƠNG MỘNG LONG (dòng thứ nhì), ĐĐT/ĐĐ1/TĐ11/BĐQ (dòng chót). Thời 1966 mới tới Pleiku, tôi hay lang thang ở sân nhà thờ “nhìn” những con chiên dễ thương của Chúa đi dự lễ sáng Chủ Nhật. Trong sân nhà thờ có bức tượng Chúa Kitô với dòng chữ “TA LÀ VUA” dưới chân ông. Tôi mê dòng chữ đó quá. Từ đấy, trên những cái hộp quẹt ZIPPO của tôi, tôi đều thuê thợ khắc “TA LÀ VUA” ở một mặt. Mặt kia khắc cái đầu cọp và ba chữ tên tôi “VƯƠNG MỘNG LONG”. Nay có dịp khắc tên mình lên đá, tôi cũng lặp lại những dòng chữ trên. Cái đỉnh núi này chưa có ai đặt chân tới, tôi chinh phục được nó, tôi xác nhận chủ quyền của tôi đối với nó thì cũng là chuyện hợp lý thôi! Những năm sau, tôi đã nhiều lần bay ngang qua đây, nhiều lần đóng quân trên đỉnh ngọn núi này. Đầu năm 1971 tôi đã đổ bộ TĐ 4 Mike-Force của tôi xuống đỉnh Chư-Pa. Chúng tôi xuống dốc, lục soát men theo bờ đông sông Pơ-Kô tới thác Yaly rồi tiến về trại Lệ-Khánh (Pơlei Kleng). Lần chót, vào tháng 6/1973 tôi nằm năm ngày trên vị trí này để dễ liên lạc truyền tin với toán viễn thám của Binh Nhất Mok (Viễn Thám/Phòng 2/BCH/BĐQ/QK2). Những dòng chữ tôi khắc trên đá vẫn còn đó.

Phần 2

Chư Pa là một ngọn núi cao sừng sững án ngữ một vùng trời miền tây bắc Pleiku. Trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000, thì Chư Pa nằm cách Plei M'rong hơn một gang tay về bên trái. Đỉnh núi là một tảng đá hình khối chữ nhật, cao cỡ mười mét, dài và rộng cỡ hai chục mét. Đứng trên tảng đá đó, tôi có thể húp từng ngum mây vào đầy phổi; giơ tay tóm, vén từng sợi mây đang dập dềnh trước mặt; rồi có cảm tưởng mình gần với trời hơn là với đất. Dưới chân tôi, hướng đông bắc là thác Yaly, chính đông là hồ Ia-Lou và trại LLĐB

Lý Thái Lợi (Plei M'rong); xa hơn là Quốc lộ 14 vòng vào quanh chân núi. Trong tầm nhìn của tôi, đầu bắc Quốc lộ 14 là đồi Chư Pao. Bên trái và xa hơn Chư-Pao là thành phố Kontum. Cuối nam Quốc Lộ 14 là đỉnh Dang Rớia (1478 mét). Bên phải rặng núi này là Biển Hồ (Pleiku), hậu cứ của Liên Đoàn 2/BĐQ. Hướng tây Chư Pa là dòng Sé-San. Giữa dòng Sé-San có một cồn cát và đá, cây cối xanh rì. Bên kia sông, hướng tây-tây-bắc là hai đỉnh Cự Ki Tem Da và Cự Di Coi. Đằng sau những rặng núi trùng điệp đó là biên giới tỉnh Ratanakiri, Cambot.

Chính hai ngọn Chư Pa (1485 mét) và Cự Ki Tem Da (1528 mét) cao vọi vọi đã ép dòng sông Pơ-Kô vào giữa khiến nó dồn dòng chảy qua một khúc quẹo ngặt nghèo, rồi đổ xuống cái thung lũng xanh tươi vùng tây Plei Djereng. Từ đây con sông Pơ-Kô mang tên mới là sông Sé-San thênh thang. Sé-San là đầu nguồn của sông Bé. Mùa đông, hai ngọn núi Cự Ki Tem Da và Cự Di Coi mây xây thành trắng xóa. Đỉnh của hai ngọn núi này đôi, chỉ có cỏ tranh, không có cây xanh. Buổi chiều, nắng chiếu ngược từ hướng tây, tạo nên một cái nền đỏ rực sau lưng hai ngọn núi, cho ta cái cảm tưởng hai đỉnh núi là hai cục than hồng, hừng hực cháy giữa không trung. Mặt trời trên đường về quê hương Angkor đã để lại sau lưng nó những tia vàng lóng lánh. Mùa khô Tây Nguyên, đứng trên đỉnh Chư Pa vào lúc chớm đêm, thật là khó phân biệt được đâu là trời, đâu là đất. Ánh sáng lấp lánh, lập lờ trước mặt ta có thể là ánh sao trời, nhưng cũng có thể là ánh lửa từ nương rẫy đang cháy. Đêm không trăng, trước mắt tôi là một không gian bồng bềnh. Tôi lâng lâng trong ảo giác vertigo (chóng mặt). Gió đuổi nhau từng cơn. Trong gió thoang thoảng hương lan rừng. Tiếng thác rì rào có lúc nghe thật gần, có lúc nghe rất xa. Thời gian qua chậm chậm, Chư Pa chìm từ từ xuống biển sương mờ mênh.

Sáng N+4 đại đội tôi xuống núi từ khi trời còn tối. Chúng tôi về tới triền nam của Chư Pa vào lúc ban trưa. Tôi dừng quân trên đoạn yên ngựa án ngữ con đường thổ độc đạo

ngay đỉnh một cái dốc của vòng cao 900 mét. Sau khi Hoàng Mai rời Đại Đội 3/11 để theo cánh B thì Đại Đội 3/11 nhổ neo đến với tôi. Tối chiều N+4 thì Đại Đội 3/11 bắt tay được Đại Đội 1/11. Từ ngày mai, Đại Đội 3/11 của Trung Úy Quý sẽ giữ nhiệm vụ đi đầu. Tôi báo cho Quý biết sự sai lệch giữa thực địa và bản đồ. Để chắc ăn, Quý cho một trung đội của Đại Đội 3/11 vượt qua Đại Đội 1/11 đóng chốt cách tôi khoảng hai trăm mét về hướng tây. Sáng mai, từ tiền đồn này, quân của Quý tiến vào mục tiêu 4. Mục tiêu 4 nằm dưới vòng cao 500 mét. Theo dự trù, thì những ngày kế tiếp, cánh A sẽ đổ dốc, vòng qua mục tiêu 4 và 5 cho tới sát bờ Pơ-Kô thì quẹo trái để gặp cánh B nơi bờ sông có cái cồn cát lớn giữa dòng.

Buổi tối N+4, sau khi bố quân, mấy anh trung đội trưởng đã cạn thuốc lá, mon men tới lều tôi vùi tí khói. Lúc nào trong balô của Binh Nhất Trung cũng sẵn hai cây Lucky dự trữ. Tôi lấy thuốc lá ra phân phát cho mỗi chàng trung đội trưởng một bao. Tôi đang chuẩn bị ăn cơm tối, nên tôi mời ba anh trung đội trưởng ăn cơm chung. Sau hai ngày leo dốc cật lực, không khói lửa, chỉ ăn cơm vắt, bốn anh em tôi quất hết một nồi cơm và một chén thịt heo kho mắm ruốc. Đêm nay ỷ vào vị trí đóng quân cheo leo, đằng sau có Đại Đội 3/11 án ngữ, ba hướng khác đều có tiền đồn, anh em sĩ quan đại đội tôi mới dám tụ họp cùng nhau hơi lâu. Từ sau Mậu Thân, chiến trường càng ngày càng khốc liệt, những sĩ quan lớn tuổi đã theo nhau rời khỏi đơn vị tác chiến. Hiện thời, chúng tôi là lớp sĩ quan trẻ nhất trong các thế hệ đã đi qua TĐ11/BĐQ này. Cùng trang lứa, chúng tôi dễ hoà hợp và thông cảm nhau. Chín mươi phần trăm sĩ quan của tiểu đoàn hiện nay còn độc thân. Trong rừng, chúng tôi chiến đấu bên nhau. Về hậu cứ, chúng tôi cũng không rời nhau. Giàn sĩ quan trung đội trưởng của tiểu đoàn, dẫn đầu là những kiện tướng, trưởng thành từ khói lửa Mậu Thân như Thiếu Úy Đinh Quang Biện (ĐĐ1/11), Thiếu Úy Phan Văn Hải (ĐĐ2/11), Thiếu Úy Trần Cao Chánh (ĐĐ3/11) và Thiếu Úy Trần Ích Châu (ĐĐ4/11) là những mũi tên

đột phá trong thế công, thành đồng trong thế thủ của chúng tôi thời gian này. Trong rừng, chúng tôi là nỗi kinh hoàng của giặc Cộng, nhưng trong thành phố, chúng tôi thường xuyên là người thua trận, mỗi khi "đụng đầu" mấy ông già Napoléon, Hennessy, Martell, hay Johnny Đi Bộ (Walker). Chuyện chúng tôi ngất ngưỡng coi trời bằng vung, chuyện Biệt Động Quân say, tỉnh, tỉnh, say, chỉ là "chuyện thường ngày ở huyện", không có gì là lạ. Vì những ai đã từng vỗ ngực tự xưng "Ta là Biệt Động Quân" mà đời chưa từng kinh qua một lần "túy lúy càn khôn" thì đâu xứng danh là Biệt Động?(!) Ở Pleiku, có những cái tên đã thành thân quen đối với chúng tôi như "Quán Nhớ", "Quán Sương", "Quán Thu Hà", "Quán Kim Liên", "Quán Tuyết Trắng"...

Sau năm ngày đi đầu vất vả, ngày N+5 tôi cho thuộc



cấp thoải mái, chuẩn bị cơm nước, hong giầy, hong vớ. Đại Đội 3/11 chiếm xong mục tiêu, tôi sẽ cho đơn vị từ từ di

chuyển lên sau. Anh em đơn vị tôi đang phì phà khói thuốc, nhấm nháp cà phê thì nghe tiếng AK nổ hướng tiến quân của đại đội bạn, phía cuối dốc. Tôi không nghe tiếng Quý trả lời tôi trên máy tiểu đoàn. Tôi và Thiếu Úy Biện dẫn theo hai cái máy truyền tin đi về hướng đuôi Đại Đội 3/11. Tôi gặp Thiếu Úy Thung, Trung Đội trưởng đoạn hậu của Đại Đội 3/11. Thiếu Úy Thung mặt thất sắc, lắp bắp báo cho tôi một tin sét đánh, "Trung Úy Đại Đội Trưởng và Thiếu Úy Đại Đội Phó chết rồi! Đại ca ơi!" Tôi gạt Thung qua một bên, bốn thầy trò tôi chạy thẳng xuống cuối dốc. Tôi tới ban chỉ huy Đại Đội 3/11 đúng vào lúc toán tản thương đang dìu một người máu me đầy mình đi tới. Vừa thấy tôi,

người bị thương đã khóc rống lên, "Thái Sơn ơi! Thầy Quý, thầy Tâm chết rồi!" Người đó là Hạ Sĩ Nhất Trần Quy. Hạ Sĩ Quy là thuộc cấp cũ của tôi ở Đại Đội 3/TĐ11/BĐQ khi tiểu đoàn còn ở Đà Nẵng, ngày tôi mới ra trường. Những đồ đệ cũ của tôi ở ĐĐ3/11 đều được Trung Úy Quý tin dùng. Hạ Sĩ Quy kể lại rằng, sáng nay trước khi lên đường, Trung Úy Phan Ngọc Quý Đại Đội trưởng và Thiếu Úy Nguyễn Hữu Tâm Đại Đội phó đã ra trước tiền đồn khoảng vài chục thước để quan sát hướng đi và so sánh sự khác biệt giữa bản đồ và thực địa. Trinh sát VC đã nằm chờ sẵn nơi cuối dốc. Cả hai sĩ quan và anh lính truyền tin đều bị bắn trúng sọ và ngực ngã xuống. Riêng Hạ Sĩ Quy, cận vệ của Trung Úy Quý bị bắn gãy tay trái và một viên đạn vào ngực. Quy chạy trốn về tiền đồn kêu cứu. Khi toán cứu viện ra tới nơi thì hai ông sĩ quan và anh hiệu thính viên đã chết. Cái bản đồ hành quân, cặp lon Trung Úy của Quý và cái máy truyền tin đã bị địch cướp đi. Tôi ra lệnh cho Thiếu Úy Thung bố trí Đại Đội 3/11 tại chỗ chờ lệnh. Được tin báo của tôi, Hoàng Mai ngỡ ngàng, thở dài thườn thượt. Sau khi trực thăng tải xác, tải thương cất cánh, tôi được lệnh hủy bỏ hai mục tiêu còn lại. Liên Đội A quay ngược trở về dốc 900. Đại Đội 1/11 nằm lại tại dốc này qua đêm; riêng Đại Đội 3/11 được lệnh di chuyển sang phòng thủ ngọn đồi nhỏ hướng tây nam, dưới chân dốc 900 để chuẩn bị bãi đáp cho bộ chỉ huy liên đoàn vào vùng.

Sáng N+6 Trung Tá Trịnh Văn Bé (k11VB) Liên Đoàn Phó và ban truyền tin liên đoàn xuống bãi thả trên đỉnh ngọn đồi cao 740 mét, dưới chân tôi. Trung Tá Bé thiết lập bộ chỉ huy nhẹ của liên đoàn ngay trên bãi đáp này. Chiều đó, chúng tôi được tái tiếp tế. Đêm N+6, Trung Đội 2 của Chuẩn Úy Danh trấn giữ tiền đồn dốc 900 trên cao. Đại Đội 3/11 và Đại Đội 1/11 trừ (-) của tôi có nhiệm vụ bảo vệ bộ chỉ huy nhẹ của liên đoàn. Tôi không rõ cánh quân B đang ở nơi nào.

Khoảng 7 giờ sáng N+7 tiền đồn trên đỉnh 900 bị địch tấn công. Địch nổ súng sau khi quân bạn đã tháo gỡ mìn bẫy

phòng thủ. Từ dưới chân đồi, chúng tôi thấy rất rõ khói B40 không ngừng bốc lên từng cụm sau những tiếng nổ "oành! oành!" liên tiếp nhau. Tôi và hai Trung Đội 1 và 3 chạy vội lên đồi để tiếp cứu cho đứa con đang bị đánh. Thiếu Úy Biện (Trung Đội 3) đánh bọc bên trái, tôi và Thiếu Úy Vi (Trung Đội 1) đánh bọc bên phải. Vừa ngóc đầu lên khỏi dốc, tiền quân của Vi đã bị thủ pháo VC chào đón nồng nhiệt. Khói và bụi làm cho cặp kiếng cận của ông trung đội trưởng mờ mịt. Trên đường, Vi phải dùng chân lau kiếng nhiều lần. Thủ pháo của VC tới tấp chọi vào khu những mô đá nhô ra bên hướng đông. Thiếu Úy Vi cho đàn em trả đũa bằng những quả M26. Lợi dụng gió đang thổi theo chiều tây-đông, Vi "chơi" luôn hai trái lựu đạn khói cay bên hông phải ngọn đồi. Cơn mưa thủ pháo chột ngừng. Trong lúc tôi và Trung Đội 1 của Thiếu Úy Vi đang cố vượt đoạn đường đầy gai mắc cỡ thì đạn B40 liên tục "xè! xè!" từ triền bắc, bay qua đầu chúng tôi, rơi xuống triền nam, nổ dưới thung lũng. Quân của Chuẩn Úy Danh đang reo hò "Sát! Sát!" trên cao. Tôi bắt tay được với Trung Sĩ Nhất Khôi, Trung Đội phó Trung Đội 2 nơi đầu dốc. Khẩu M60 của Binh Nhất Trần Đợi đã ròn rã nổ, kiểm soát con đường voi thồ hướng bắc, dưới chân dốc.

Trong lúc tôi bận tiếp tay một tân binh chuyên thùng đạn đại liên cho xạ thủ thì một quả B40 bay sượt đầu thẳng Đợi, trúng tảng đá trên đỉnh. Trái đạn nổ gây một đợt mưa đá bụi trên đầu những người núp quanh chân tảng đá. Phút sau, bên trái tôi có tiếng khóc thút thít, "Trung Úy ơi! Em bị thương!" Một Biệt Động Quân đang ôm mông, nằm nghiêng sau bụi dương xỉ, mặt người đỏ tái mét. Người lính quay về phía tôi chờ đợi. Uả! Ai mà giống như thằng Hồng, một tân binh? Tôi trườn nhanh tới bên người lính. Đúng nó rồi! Binh Nhì Lê Văn Hồng, mười tám tuổi. Thằng Hồng là em của cô Lê Kim Cương ở Chợ Mới, Pleiku. Cô Lê Kim Cương, nữ sinh trung học Minh Đức là bồ của một thằng bạn tôi ở Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 2/BĐQ. Tôi nghĩ có lẽ thằng Hồng bị thương nặng. Phải mất nhiều máu lắm mặt nó mới xanh

như vậy. Tội nghiệp thằng bé, mới ra trận lần đầu! "Đạn trúng chỗ nào đâu? Đưa anh coi! Anh băng bó cho chú!" Thằng Hồng vừa sụt sịt vừa ôm hông, "Chỗ này! Máu ra ướt đầm cả quần em! Trung Úy ơi! Trung Úy cứu em!" Tôi lật hông nó ra coi. Trời ơi! Hông nó ướt đầm! Nhưng không phải ướt vì máu! Nước chảy từ cái bị đông bị đạn làm cả nửa người bên trái thằng Hồng ướt đầm! Tôi mừng quá, đẩy nó sang một bên, "Ê! Cái đồ chết nhất! Cái bị đông bị thương chứ nhỏ có bị thương đâu! Mắc cỡ! Đừng nằm vạ nữa! Nhào lên đi!" Thằng Hồng đỏ mặt lồm cồm bò dậy, cúi lên hướng ông Trung Sĩ Khôi Trung Đội phó. Hướng Trung Đội 3 đang tiến, đạn nổ rền trời.

Giữa ba tảng đá nơi đỉnh đồi là cái lều của trung đội trưởng. Ông trung đội trưởng bị thương nằm một mình trong lều rên hừ hừ. Anh y tá của trung đội còn đang bận bóp cò M16 chống giặc ngoài hố cá nhân. Tôi thấy Chuẩn Úy Danh đang tay trái ôm hạ bộ, tay phải ôm vai trái, mặt mày nhăn nhó vì đau. Áo quần của người sĩ quan trẻ đầy vết máu. Tôi ra dấu cho Trung Sĩ Đức, y tá đại đội vào lều chăm sóc cho Danh. Tôi nhảy ba bước tới triền đồi hướng bắc. Trên mặt đất đầy những lỗ lõm như bàn tay, cỏ cháy nám đen, đó là dấu thủ pháo vừa để lại sau khi nổ. Trung Đội 3 của Thiếu Úy Biện đã lập xong tuyến phòng ngự bên trái. Những cái hố cá nhân đang hình thành. "Vừa đánh vừa đào" là phương châm của đại đội tôi. Những trái lựu đạn M26 được thả theo đuôi nhau lăn từ trên dốc xuống triền núi. "Ừm! Ừm!" khói đen cuộn cuộn. Chợt dưới chân dốc, hai ba hỏa châu phụt lên trời, đấy là những hỏa châu đỏ giựt bằng tay của VC. Rồi tiếng súng của địch thưa dần, xa dần về hướng tây bắc. Tôi nhận biết ngay rằng hỏa châu đỏ là hiệu lệnh rút lui của chúng! Sau đó, tiếng súng của ta cũng im theo.

Trận đánh nhanh như chớp. Đây là một cú đột kích rồi rút chạy của địch. Tôi không xin pháo binh. Rừng núi bao la, biết chúng nó rút đi đâu mà gọi pháo binh? Tôi cũng chẳng thém ra lệnh truy kích. Nếu tôi dẫn quân đi mà để

trống cái tiền đồn này thì nguy hiểm lắm. Chỉ cỡ hai đại đội địch chiếm được cao điểm này thì dưới kia, bộ chỉ huy liên đoàn chết tươi. Trung Đội 1 lục soát xa dưới triền dốc chỉ tìm được một khẩu B40 và một số thủ pháo. Vết máu rơi rớt đầy mặt đất nhưng không có xác thằng VC nào bị bỏ lại. Tôi chui vào lều thăm Chuẩn Úy Danh. Tôi hỏi nhỏ Trung Sĩ Đức,

- Nặng không?

Người y tá đại đội nhanh miệng,

- Trình Trung Úy, máu me tùm lum nhưng vết thương không nặng lắm đâu! Toàn miếng B40 không à!

Thấy Danh đang ôm hạ bộ nhăn nhó, tôi hỏi Đức,

- Thế cái 'của quý' của chú ấy có còn không?

- Dạ còn! Chuẩn Úy cứ sợ đạn hớt cái đó mất tiêu nên ổng bắt em khám cái đó trước tiên. Khi nhìn thấy của quý còn nguyên vẹn ổng mới yên tâm cho em băng bó chỗ khác.

Tôi mời cho Danh điếu Lucky và dúi vào tay người đàn em tờ giấy năm trăm,

- Cái này là của anh cho, để cầm hơi khi xa đơn vị. Khi tiêu hết tiền thì nói ông Trung Sĩ Em (tiếp liệu) ứng trước cho, cuối tháng trừ vào lương.

Danh cầm tay tôi bịn rịn rồi chào tôi, lên cáng xuống bãi tản thương.

Tôi đi quanh vị trí đóng quân của Trung Đội 2, kiểm lại số chiến lợi phẩm khiêm nhường mới thu được. Trung Tá Bé đã vào máy theo dõi diễn tiến trận đánh từ phút khởi đầu. Ông liên đoàn phó cho lệnh tôi giữ nguyên Đại Đội 1/11/BĐQ trấn giữ cao điểm này. Ông căn dặn tôi giảng mìn bẫy phòng thủ cẩn thận vì tin A2 cho biết địch đang chuẩn bị đánh lớn tối nay. Mờ sáng N+8, Trung Tá Liên Đoàn Phó cho lệnh tôi không cần tháo gỡ mìn bẫy phòng thủ nhưng rút quân thật nhanh xuống với bộ chỉ huy liên đoàn. Trung Tá Bé gọi tôi vào lều của bộ chỉ huy liên đoàn để gặp riêng. Ông nói nhỏ,

- Đúng 8 giờ 6 phút 12 giây, B52 sẽ đánh rất gần đây. Cỡ 8 giờ chú cho anh em ngồi trên miệng hổ, xoay lưng về

hướng đông. Bom nổ, chấn động sẽ tới từ sau lưng. Tránh núp dưới hầm hố. Khi bom nổ áp suất không khí dưới hố sẽ tăng cao, nguy hiểm.

Tôi nghe lệnh và thi hành thật nghiêm chỉnh. Khoảng hơn 8 giờ sáng hôm đó tôi nghe từ trên trời cao những tiếng chim lạ gọi nhau... "*ủn! ủn!...ủn! ủn!*" âm thanh lạ xé gió dội tới từng đợt nối tiếp. Sau đó là tiếng "*bùng! bùng!... bùng! bùng!*" ba đợt nổ rền, mỗi đợt cách nhau chừng vài chục giây đồng hồ. Tai tôi bị sức ép không khí làm căng màng nhĩ. Mạch máu đầu tôi như căng lên. Ngực tôi bị ép hơi nghẹt thở. Những cái poncho rung phần phật. Một vài cái lều bị đứt giây. Máy cái văng không người nằm bị sức bom đẩy chao qua chao lại. Ít phút sau tình hình trở lại bình thường. Trên trời có 3 vệt khói phản lực trắng xóa, 3 cánh B52 sáng như bạc đang queo chữ "U" về hướng đông.

B52 vừa đánh xong, chúng tôi lại được lệnh chạy ngược lên ngọn tiền đồn. Dưới thung lũng hướng đông bắc, khói và bụi đỏ bốc cao. Bụi lùa trong rừng cây. Mưa bụi đỏ phủ trùm một vùng rừng bát ngát. Lều bạt, đá núi, mặt đường đều được phun lên trên một lớp bụi đỏ dày. Mặt mũi, áo quần chúng tôi cũng đầy bụi đất. Box B52 nằm ngay dưới chân Chư Pa nhưng tôi chờ hoài không thấy lệnh đi lục soát. Chúng tôi ôm súng ngồi bên hố cá nhân, người này ngó người kia. Chúng tôi hút thuốc đốt thời giờ. Thời gian qua thật chậm. Chúng tôi ngồi im lặng nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió lùa, tiếng cây cọ vào nhau kéo kẹt. Không có lệnh gì cả. Suốt ngày hôm đó không có lệnh gì cả. Bên cánh B, liên lạc truyền tin cũng im lặng như tờ. Nửa đêm, Trung Tá Bé cho tôi biết sáng hôm sau bộ chỉ huy nhẹ của liên đoàn sẽ di chuyển, đại đội tôi được trả lại cho tiểu đoàn.

Phần 3

Trời vừa tan sương mù, ngày N+9 chiếc HU1D Hoa Kỳ đầu tiên đã loạng quạng chặt vào cây lúc hạ cánh. Chiếc tàu bổ nhào xuống bãi. May mắn tàu không bốc cháy. Phi hành đoàn vô sự. Chiếc tàu thứ nhì được gửi xuống để rescue phi

hành đoàn của chiếc tàu vừa rơi đã không xuống được. Nó đang bay vòng vòng chờ trên trời. Gunships hộ tống rà sát ngọn cây.



Những xạ thủ trực thăng võ trang đã nhận ra chúng tôi đang nằm trên núi, họ quơ tay vẫy. Trung Tá Bé cho lệnh một trung đội của Đại Đội 3/11 hè nhau đẩy chiếc HU1D hư xuống triền đồi để dọn bãi trống cho những chiếc khác xuống bốc quân. Đến gần hai giờ chiều thì bộ chỉ huy liên đoàn ra khỏi vùng. Liên Đội A được lệnh di chuyển theo hướng tây về phía bờ sông. Tôi cho ĐĐ3/11 đi trước, ĐĐ1/11 giữ nhiệm vụ đoạn hậu. Chúng tôi đốt chiếc trực thăng hư lúc trung đội chót rời bãi đáp. Khi chúng tôi còn cách bộ chỉ huy tiểu đoàn chừng hơn một cây số thì ĐĐ3/11 được lệnh tách ra, nhập với một cánh quân của Liên Đội B để bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn. Chiều đó, đại đội tôi dừng quân trên một bình nguyên thoải thoải, cách bờ Pơ-Kô chừng bốn cây số. Cánh B nằm về hướng tây bắc của tôi, bộ chỉ huy tiểu đoàn và ĐĐ3/11/BĐQ nằm về hướng tây của tôi. Đêm trôi qua một cách thật yên tĩnh, không có pháo quấy rối, không có hỏa châu, hỏa long. Sáng N+10, vừng dương vừa lên, hướng bờ sông có tiếng súng nổ. Tiếng mìn, lựu đạn, đại liên, trung liên, súng tay, súng cối, âm vang vách núi dội ra âm âm hỗn độn. Đại bác Hoa Kỳ từ hướng đông và nam không ngừng bắn yểm trợ cho quân ta. Hai Đại Đội 2 & 4 đang bị địch tấn công ác liệt. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và ĐĐ3/11 nằm trên một ngọn đồi nhỏ, chừng hai trăm mét về hướng nam Liên Đội B nhưng vẫn còn bình yên. Hiện thời toàn bộ Tiểu Đoàn 11/BĐQ có

mặt trong vùng này. Đại đội tôi ở xa nhất cũng chỉ cách Liên Đội B chưa tới hai cây số. Hoàng Mai đang liên lạc với L19. Máy bay Hoa Kỳ đã có trên vùng và bắt đầu đánh bom trên con suối hướng bắc cánh B. Tôi cho đơn vị cuộn lều gọn ghẽ, chuẩn bị chờ lệnh tiểu đoàn trưởng, tôi chợt nghe người hiệu thính của ĐĐ4/11 kêu cứu,

- Tụi nó (VC) đang lên ào ào. Thẩm quyền Kỳ Sơn bị thương rồi. Thẩm quyền Lam Sơn nói nếu không có cứu viện thì ổng tự tử!

Kỳ Sơn là Thiếu Úy Lũy (ĐĐT2/11), Lam Sơn là Trung Úy Lạn (ĐĐT4/11). Tôi bàng hoàng, "Như vậy là Liên Đội B bế tới nơi rồi! Họ đang chờ cứu viện."

Không đợi lệnh của tiểu đoàn trưởng, tôi cho đại đội cấp tốc lên đường. Trung Úy Nguyễn Lạn là bạn cùng khóa 20 VB với tôi. Tôi nghĩ thầm, nếu chậm chân, có thể tôi sẽ không bao giờ còn trông thấy người bạn thân của mình nữa. Quá nóng lòng vì bạn, tôi cho đại đội hàng một, cầm đầu chạy về hướng súng nổ, bất kể chiến thuật chiến lược gì ráo trọi. Để trấn an quân bạn, tôi chụp cái ống nghe, phát thanh bồng, "Cố lên chút xíu! Có Thái Sơn tới cứu!" Nghe được tiếng tôi trên máy, người hiệu thính của Đại Đội 4/11 mừng rỡ gọi, "Thái Sơn lên mau đi! Cứu tụi em với!" Tôi vội trả lời, "Thái Sơn tới ngay! Sắp tới rồi!" Tôi ra lệnh cho Binh Nhì Nguyễn Nhường, hiệu thính viên truyền tin của tôi cứ lặp đi, lặp lại câu, "Đại Đội 1 đây! Đại Đội 1 đây!" suốt thời gian chúng tôi trên đường tìm tới vùng có giao tranh.

Xuống khỏi ngọn đồi đóng quân đêm, chúng tôi vừa chạy, vừa tác xạ hai bên con đường thồ dẫn về hướng Liên Đội B. Cũng may, trên đường tiến, chúng tôi không gặp lực lượng chặn viện nào của VC. Không bao lâu sau, tiền quân của tôi đã tới chân ngọn đồi đóng quân của bộ chỉ huy tiểu đoàn. Từ đây tôi có thể quan sát rõ ràng địa thế chiến trường trước mặt. Ngọn đồi mà Liên Đội B đang cố thủ rất rậm rạp, nhưng xung quanh nó lại rất trống trải. Từ xa, tôi có thể nhìn thấy cái chỏm xanh của ngọn đồi tre nửa đổ nổi bật giữa vùng đá đen xen kẽ cỏ tranh và cỏ hôi.

Giờ này từ cái chòm xanh đó đang bốc lên từng cột bụi, khói mịt mù. Những trái đạn cối toé lửa khi nổ trên nhánh cây, những cánh B40 phụt khói khi chạm đất. Đạn lửa của địch từ ba hướng, bắc, đông bắc, và tây bắc đồng quy trên chòm cây xanh đó. Vũ khí bắn thẳng của địch đa phần là thượng liên nôi RPD. Tôi không nghe tiếng 12,7 ly và đại bác 57 ly; trong khi tiếng đạn cối thì nổ "ùm! ùm!" liên lục không ngừng.

Tôi quyết định không vội bắt tay với cánh B. Tôi sẽ mở một mũi tấn công giải tỏa áp lực địch từ bên trái. Chúng tôi dàn hai hàng ngang tiến sát chân đồi. Miệng la, "Đại Đội 1 đây!" "Biệt Động! Sát!" "Đại Đội 1 đây!" "Biệt Động! Sát!" chúng tôi vừa bắn vừa tiến lên triền núi bên trái khu rừng nữa. Trung Đội 3 tiến như vũ bão lên đỉnh trọc bên trái khu giao tranh để lập đầu cầu. Khẩu M60 tăng cường cho Trung Đội 3 bắt đầu khạc đạn. Tất cả các loại súng bắn thẳng đều tác xạ về hướng 45 độ để cản đường tiến của địch. Việt Cộng biết viện binh của BĐQ đã tới, nên chúng gia tăng cường độ tấn công, mong sớm dứt điểm hai đơn vị BĐQ đã bị thiệt hại nặng. Những khẩu cối của địch bắt đầu chuyển hướng, nhắm vào tuyến dàn quân của đại đội tôi. Chúng tôi lại tiếp tục câu châm ngôn "vừa đánh vừa đào". Tôi không dám cho quân vượt qua đỉnh đồi. Vì nếu Liên Đội B bị tràn ngập thì tôi hết đường lui. Tôi cho Trung Đội 1 an ninh mặt sau, phòng hờ trường hợp địch vận động đánh bọc hậu. Tôi ra lệnh cho Trung Sĩ Tánh, Trung Đội trưởng súng nặng xoay khẩu cối 60 ly của Binh Nhì Ngẫu bắn cận phòng một vòng cung ngay chân đồi, hướng trước mặt. Đạn cối 60 ly nổ "ùm! ùm!" ngay dưới dốc. Địch đang xung phong lên tuyến phòng ngự của liên đội B. Những tiếng thét man rợ "Xung phong! Xung phong!" dội vào vách núi, vang vang.

Từ trên đỉnh ngọn đồi trống, tôi có thể quan sát bao quát hết khu thung lũng hướng bắc cánh B. Tôi thấy rõ từng đợt người từ thung lũng chạy lên dốc, những thân hình tung lên, rũ xuống vì trúng đạn. Tôi xin anh Đàm dồn hết hỏa

lực không quân yểm trợ tiếp cận vào khu lòng chảo nằm giữa dãy đồi móng ngựa. Tôi điều chỉnh Cobra đánh sát triền núi hướng bắc để giải tỏa áp lực của VC. Những tràng đạn 40 ly từ Cobra trải xuống như pháo dây đã chặn đứng đợt biến người sau cùng của địch quân. Hơn nửa giờ sau tôi kiểm soát được phần tây bắc của ngọn đồi. Việt Cộng đã tổn thất rất nặng. Nơi triền dốc trước mặt tôi, máu địch ngập mặt đất, đọng thành vũng. Băng cứu thương bay phát phối, vương vào những bụi nứa và dương xỉ như những dải lụa trắng, lụa đỏ. Dưới thung lũng có ít nhất ba vị trí súng cối 61 ly đặt cách nhau chỉ vài mét. (Súng cối của ta nòng 60 ly, lá thuốc bồi hình vuông; súng cối của địch nòng 61 ly, lá thuốc bồi hình vành khăn hở).

Trong trận này, VC đã bắn cối 61 ly không cần thuốc bồi (bồi 0) vì khoảng cách từ súng tới liên đội B chưa đầy hai trăm thước. Những khoanh thuốc bồi cối 61 không dùng tới bị vứt đầy mặt đất. Hai khẩu RPD bị bắn gãy nát nằm cạnh một bàn tiếp hậu cối 61 cong queo vì trúng rocket của trực thăng võ trang. Gần chục khẩu súng cá nhân của VC bị bỏ lại trên trận địa, khẩu nào cũng bị gãy vì trúng đủ loại đạn. Rải rác trên mặt đất, cả chục xác địch chưa kịp đem đi. Trên cổ vài tử thi VC có cột một sợi dây dù dài. Đây cũng là cách chúng di chuyển xác trong trường hợp khẩn cấp. Tuyến xung phong của VC trải rộng từ triền đông sang triền tây của ngọn đồi cỏ hôi, nửa tép. Chiều dài này đòi hỏi lực lượng tham gia tấn kích phải có quân số trên dưới một tiểu đoàn. Như vậy chúng phải có ít nhất một tiểu đoàn trừ bị đằng sau. Khi áp lực địch hướng tây bắc được giải tỏa, thì Trung Úy Nguyễn Lạn bình tĩnh trở lại. Anh xin tôi bung xa vòng kiểm soát về bắc để anh an tâm chấn chỉnh lại quân số. Tôi cho Trung Đội 2 bung rộng về bên phải bắt tay với cánh trái của Đại Đội 2/11. Thiếu Úy Trần Lũy ra tới bìa rừng để gặp tôi. Anh Lũy bị thương tay trái. Anh Lũy báo cho tôi biết rằng Liên Đội B bị thiệt hại khá nặng. Số tử thương không bao nhiêu, nhưng bị thương thì nhiều lắm.

Bom Mỹ đánh sát bìa suối hướng bắc và chuyển ra xa

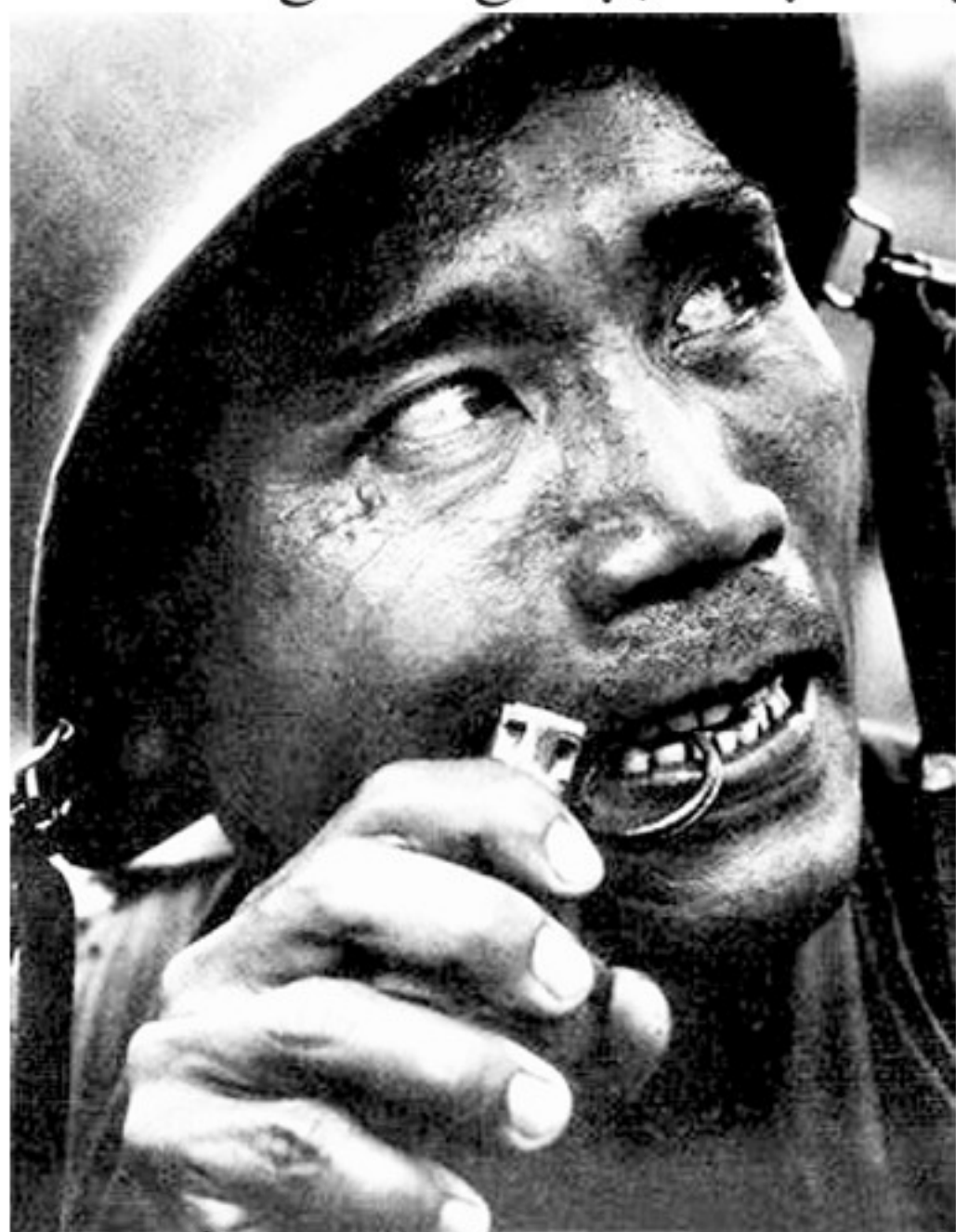
dân. Cobra đang vùn vủ trên cao. Đại Úy Đàm ra lệnh cho tôi tiến theo từng đợt bắn của Cobra để truy kích địch. Đội hình một hàng ngang, đại đội tôi tiến rất thận trọng. Thấy tôi không đủ quân để kiểm soát một vùng rộng lớn, Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho Trung Úy Nguyễn Lạn phải tiến lên truy kích địch phụ với tôi. Vì Đại Đội 4/11 đã thiệt hại nhiều, nên tôi càng đáng phần nặng đi đầu. Tôi cho quân của anh Lạn theo sau. Đại Đội 4/11 của Trung Úy Lạn quân số còn quá ít, coi như bất khiển dụng rồi. Quay đầu nhìn lại, tôi thấy anh bạn cùng khóa của tôi đi thất thểu như người mất hồn. Truy kích địch trong tình trạng này quả là một sự mạo hiểm. Chúng tôi bị lọt thỏm trong một thung lũng lác đác nửa tép xen với những cây cọ non. Không có gì để che dấu, ẩn nấp. Hai bên trực tiến của chúng tôi là đồi cao. Hồng trái, hồng phải của chúng tôi bỏ trống. Tôi có cảm tưởng như mình có thể bị lãnh đạn, chết bất cứ lúc nào. Trong khi đó, dưới chân tôi, đầy rêu trơn trượt; chúng tôi bị té oằn oạch mỗi khi chạy nhanh quá đà. Tiến nhanh thì vướng rêu trơn té ngã. Tiến chậm thì làm mục tiêu cho địch bắn. Hỏa lực trì hoãn chiến của VC rất ác liệt. Cộng quân bố trí thượng liên RPD xen kẽ B41 dưới khe, từng cụm, cách nhau vài chục mét. Chúng chỉ khai hỏa khi ta lọt vào xạ trường mà chúng đã dự trù. Cung cách tác chiến của địch cho ta thấy đây là một đơn vị rất thiện chiến. Đạn RPD không đan nhau mà quét đều như vãi lúa trước mặt đoàn quân đang tiến tới. Mí mắt tôi chột giựt lia lịa, linh tính nhạy bén của tôi đang cảnh báo cho tôi một tai biến đang chờ. Rất có thể địch đang nhử đơn vị tôi đi sâu vào khu lòng chảo trước mặt để chúng vận động đánh úp.

Tôi quyết định cho đơn vị tạm dừng. Tôi xin Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cho ĐĐ3/11 xuống tiếp tay để tôi rảnh rang đánh bọc hông bên trái. Ngọn đồi đá đen bên trái trực tiến quân là mối đe dọa lớn cho đoàn quân đang di chuyển trong cái thung lũng trống trải dưới này. Vài phút sau, tôi nghe tiếng Trung Úy Hồ Bé (ban 3) báo cho tôi biết rằng anh và ĐĐ3/11 đang xuống đồi. Trung Úy Hồ Bé (k18 Thủ

Đức) nguyên là Đại Đội Trưởng 2/11. Anh vừa bàn giao đại đội cho Thiếu Úy Lũy để về bộ chỉ huy làm ban 3 thay Trung Úy Phạm Văn Lương đã chuyển. Tôi không rõ Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Lê Văn Đễ (k16 Thủ Đức) có đi hành quân kỳ này hay không mà từ ngày đầu cho tới giờ, tôi không nghe Hoàng Yến lên máy (Hoàng Yến là danh xưng truyền tin của Đại Úy Lê Văn Đễ). Như vậy là bốn đại đội tác chiến đều lên tuyến đầu, nhưng bộ chỉ huy tiểu đoàn vẫn ở lại ngọn đồi cũ. Liên đoàn đã cho ĐĐ3/TĐ22/BĐQ của Trung Úy Quách Hồng Quang đang hoạt động vùng hướng nam, tới bảo vệ bộ chỉ huy TĐ11/BĐQ để Đại Úy Đàm và cố vấn Mỹ có thể bình tâm điều chỉnh máy bay yểm trợ cho chúng tôi.

Trong lúc máy bay bắn phá thì ĐĐ3/11 di chuyển lên thay thế ĐĐ4/11. Quân số của ĐĐ3/11 vẫn còn đầy đủ. Tôi nhờ Trung Úy Bé cho đơn vị chiếm dãy đồi cao bên phải trục tiến quân, rồi cho đơn vị bắn liên tục về phía trước để thu hút sự chú ý của địch quân. Yên trí có quân bạn bảo vệ cạnh sườn, tôi cho ĐĐ1/11 xung phong lên khu đất cao bên hướng tây. Một đơn vị địch đang án binh chờ chúng tôi trên rặng đồi đá đen này. Khi đại đội tôi vừa áp sát bìa rừng thì vấp phải một hàng rào lửa AK và B40 dày đặc. Giờ đây muốn sống còn, chúng tôi chỉ có một con đường độc nhất là ào lên chiếm cho được cái đỉnh móng ngựa này. Dưới chân tôi toàn là đá cuội lởm chởm, vô phương moi hầm hố để bám đất. Chúng tôi đành nương núp sau những gốc cọ, quần thảo với kẻ thù. Sau mỗi mô mồi là một tổ đề kháng của VC, với hai AK và một B40. "Xẹt!" "Xẹt!" "Oành!" "Oành!" Quanh tôi, lửa chóa liên tục. Hai cái cần ăng ten máy truyền tin của tôi là mục tiêu thu hút những cánh đạn B40, B41. Tôi và hai anh hiệu thính viên phải thay đổi vị trí liên liên. Không ai dám bám trụ một chỗ trong thời gian lâu quá vài phút. Trong rừng, bóng người di chuyển, thoáng ẩn, thoáng hiện, như bóng ma. Đại Đội 1/11BĐQ đang ăn thua đủ với một địch thủ "ngang cơ" trong một địa thế lạ. Không quân Mỹ bó tay, súng cối của Việt Cộng cũng bó

tay, vì lúc này bạn và địch đang xen kẽ nhau trong rừng rậm. Trận đấu trở nên quyết liệt. M16 chọi với AK47, AK66. Lựu đạn M26 chọi với thủ pháo. M26 công phá mạnh hơn thủ pháo, nhưng bù lại, Việt Cộng có B40, B41.



Tấn công - ảnh NN Hạnh

Trong rừng cọ, Biệt Động Quân và Việt Cộng đã say khói súng, đánh vùi. Cây, cỏ, đá, gò làm giảm phần hữu hiệu của vũ khí bắn thẳng. Trong cuộc đọ sức giành giật ngọn đồi này, lựu đạn M26 trở thành đáng sợ nhất. Khéo léo thấy một trái M26, làm sao cho nó nổ ngay khi rơi sau một mô mồi là ta chắc chắn loại được một mắt lưới chính của hệ thống phối hợp hỏa lực của địch quân. Chúng tôi liên tục chuyển đổi vị trí ẩn nấp tác chiến, rồi thận trọng tiến lên. Đây là một cuộc so tài đòi hỏi đấu thủ phải có đủ những đức tính kiên trì, bén nhạy và lạnh lẽo. Dần dà, trên đấu trường, lựu đạn M26 và M16 đã chiếm ưu thế, lấn lướt, dồn AK và B40 lui dần về hướng bờ suối. Tôi cho Trung Đội 1 lên thay cho Trung Đội 3, tiếp tục dồn ép Cộng quân xuống khe. Trung Đội 2 được lệnh nép sát bìa rừng rồi đánh bọc ngang hông phải của địch. Giờ này khu cuối đồi, đạn nổ âm âm và khói bay khét lẹt. Cái đuôi ngọn đồi đá đen quả là khúc xương khó nuốt. Một cái hầm ếch đã được địch moi giữa mô mồi và hai gốc cọ. Tổ kháng cự của VC trụ ở đây đánh dai như đĩa đói. Ẩn mình sau một gốc cọ sát bìa rừng, ông Hạ Sĩ nhất Mãng đang chuẩn bị 10 quả M79 đạn nổ. Xạ trường trước mặt ông hoàn toàn trống trải. Ông Mãng tì súng lên vai. Ông nhắm bắn từng quả đạn vào thân hai cây cọ. Ông Hạ Sĩ người Nùng (Voòng A Mãng) của Trung Đội 2 không hổ danh là một xạ thủ M79 "thần sâu". Mười quả đạn nổ của ông không nhắm vào thằng VC nào, nhưng khi đạn trúng thân cọ, đạn

nổ, mảnh đạn đã chụp xuống cái cửa hầm hầm ếch, người ngồi trong hầm hết ngáp! Khi biết chắc chắn bọn cảm tử VC cản đường đã chết, Trung Đội 2 mới dám chui ra chiếm giữ bãi cỏ cuối đồi. Nơi đây máu tươi loang từng cụm và ướt đầm từng vạt tranh.

Sau khi tôi chiếm được khu rừng lá cọ hướng tây thì cường độ hỏa lực của địch giảm thấy rõ. Bên kia thung lũng, quân của Trung Úy Hồ Bé cũng đang tiến lên cái dốc đông của dãy đồi móng ngựa. Chúng tôi vừa tác xạ vừa lấn xuống triền bắc của ngọn đồi. Tới khu cỏ lau trên bờ nam của con suối, tôi báo cho Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng biết rằng trước mắt tôi, bên kia suối là rừng già, vào đó không có lợi và rất nguy hiểm. Từ hướng rừng rậm trước mặt, bên bờ bắc, có tiếng "lép! lép!" do lửa cháy, xen lẫn tiếng nổ "bùng! bùng!" từng chập. Máy bay L19 báo cáo rằng kho đạn VC đang nổ. Tiếng Hoàng Mai trong máy ra lệnh,

- Thái Sơn cho kiểm chứng vụ kho đạn địch nổ xem sao!

Tôi chưa kịp trả lời thì Binh Nhì Nguyễn Nhường truyền tin đã xô tôi một cái thật bất ngờ. Tôi té ngã nghiêng trên mặt đất. Một tràng RPD xé màng tai. Đạn bay chiu chiu sát trên mình tôi. Tiếp theo là tiếng B40 và AK nổ ầm ầm ngay bờ suối. Tôi nằm chịu trận sau một mô đá. Bên cạnh tôi, Binh Nhì Nguyễn Nhường đang ngáp ngáp. Tôi hét lớn, "M79 đạn chài! M79 đạn chài!" Những xạ thủ M79 phản ứng rất nhanh. Sau một loạt, "Pinh! Pinh! Pinh!" tiếng súng bên kia suối của VC im hơi. Tôi nhóm dậy phất tay cho trung đội của Thiếu Úy Vi hàng ngang qua suối chiếm đầu cầu. Tôi cúi xuống đỡ thằng Nhường ngồi dậy. Ngực nó đầy máu. Nó thều thào, ngất quãng, "Trung...úy! Trung.. úy! ...Nhấn...vớ...Quyên và...con em...rằng...em không về! ...Nói...vớ...Quyên và ...con em...rằng ...em thương...em thương... Quyên và con lắm!... Thôi!... Em... đi!..." Rồi nó nấc lên, mắt nó trợn trắng, đứng tròn. Người hiệu thính truyền tin đại đội của tôi đã chết. Tôi đặt thằng Nhường xuống đất. Vuốt mắt cho người đồ đệ xong, tôi cùng Trung Đội 3 của Thiếu Úy Biện tiếp tục theo chân Trung Đội 1.

Trên bờ suối bên kia chỉ còn 2 khẩu AK47 vấy máu cùng vài cái hoa chuối B41 chưa kịp bắn nằm dưới chân một tảng đá. Máu me trải dài trên lối mòn lên dốc. Vừa lúc đó Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cho lệnh tôi lui về ngọn đồi mà Liên Đội B đã đóng ngày hôm trước để dọn bãi cho trực thăng tới tải thương. Tôi nhờ ĐĐ3/11 giữ an ninh xa. ĐĐ2/11 tải thương xong thì hết sĩ quan vì Thiếu Úy Trần Lũy bị thương; Thiếu Úy Phan Văn Hải, Trung Đội Trưởng kiêm Đại Đội Phó 2/11 bị sốt rét cũng đã rời vùng. Tải thương xong, Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cho Liên Đội B lui về đóng quân với bộ chỉ huy tiểu đoàn; Liên Đội A nằm lại trên chiến địa. Buổi chiều, tôi phải tự làm lều, căng võng cho mình. Người mang đồ ngủ cho tôi, Binh Nhất Trung, bị thương bể xương hông, đã lên trực thăng. Đêm đông lạnh, nơi đầu võng của tôi chỉ còn hình dáng tròn ủng của Binh Nhất Trần Ty, ngồi trực máy truyền tin. Chỗ ấy xưa nay, bên "Trái Banh" Trần Ty, còn có "Cây Tre Miếu" Nguyễn Nhường. Người đồ đệ của tôi đã cứu được ông thầy của nó, nhưng nó đã chết thay thầy nó! Đêm về, trời Chư Pa sáng chói hỏa châu và hỏa long thì gầm gừ "ù! ù!...ồ! ồ!..." tới sáng.

Ngày N+11 tôi làm lực lượng đoạn hậu cho tiểu đoàn rút về hướng bộ chỉ huy liên đoàn. Liên đoàn hạ trại cách chúng tôi chừng ba cây số về hướng nam. Đại Úy Trần Ngọc Di, Ban 3 Liên Đoàn, đang chỉ huy một toán BĐQ cửa cây phá bãi cho Chinook Hoa Kỳ đáp. Cuộc hành quân của chúng tôi chấm dứt. Tiểu Đoàn 22/BĐQ được giao trách nhiệm thay thế chúng tôi, tiếp tục tảo thanh vùng tây Chư Pa. Trưa đó, Chinook chở chúng tôi về trả tận sân sau của TĐ11/BĐQ ở Biển Hồ. Chúng tôi được nghỉ dưỡng quân vài ngày để tái trang bị và bổ sung. Chừng một tuần lễ sau, tôi sẽ sờ nghe tin Thiếu Úy Trần Lũy đã chết trong Quân Y Viện Pleiku sau ca mổ lấy mảnh đạn từ cánh tay anh. Trước cửa văn phòng tiểu đoàn có bụi tre đực trồng làm kiểng. Bụi tre vàng vọt quanh năm, không lúc nào xanh tươi. Trước ngày chúng tôi lên đường vào Chư Pa có ai đó nói rằng, những lúc tiểu đoàn đi hành quân, đêm thanh

vắng, hồn ma về tụ tập quanh bụi tre đánh xóc đĩa, cãi cọ nhau om xòm. Những người tin dị đoan trong tiểu đoàn xì xầm rằng bụi tre kiểng trước văn phòng đã đem đến những rủi ro cho đơn vị. Sau cái chết của hai ông đại đội trưởng thì bụi tre đực đố đã bị anh Đàm cho người đánh gốc vứt đi. Ngày cuối năm âm lịch, một nữ sinh lớp đệ nhị trung học Bồ Đề, Pleiku đến trường với cái băng đen trên ve áo dài. Cũng từ đó, trại gia binh TĐ22/Biệt Động Quân vắng bóng người con gái đẹp thướt tha, ái nữ của ông thượng sĩ thường vụ. Nàng đã về quê đâu đó miền xuôi để tìm quên một mối tình đầu chưa kịp may áo cưới. Bên bờ Biển Hồ, chiều chiều có một chị vợ lính bế đứa con trai nhỏ đứng nhìn về phương tây, nơi những ngọn núi xanh sừng sững án ngữ một miền trời ngăn cách hai nước Việt và Miên. Người đàn bà vợ lính nhỏ nhắn đó tên Quyên. Đứa bé trai cũng ngăm ngăm đen và dài ngoằng như bố nó. Những giọt nước mắt chầm chậm lăn trên má người góa phụ. Nước Biển Hồ trong xanh. Trong lòng hồ, bóng núi lung linh.

Tết Nguyên Đán năm Kỷ Dậu không vui. Ít lâu sau Tết, một cái bảng nền nâu, chữ vàng, có ba hàng chữ: "TRẠI" (hàng đầu), "PHAN NGỌC QUÍ" (hàng thứ nhì), "BỘ CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN 11 BIỆT ĐỘNG QUÂN" (hàng chót), được dựng trên cổng ra vào của một doanh trại Biệt Động Quân ở Biển Hồ, Pleiku. Anh Lạn cùng hai anh đại đội trưởng vừa thay thế anh Quý và anh Lũy đã chọn danh hiệu truyền tin mới cho riêng họ. Từ đó, trên làn sóng vô tuyến điện đàm của Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, những danh xưng Kỳ Sơn, Trường Sơn và Lam Sơn thành quá khứ, không ai nhắc tới nữa. Chỉ còn mình tôi, dù đã đổi qua nhiều đơn vị, vẫn giữ cái tên Thái Sơn cho tới ngày tàn chiến tranh. Tôi là một Biệt Động Quân yêu núi rừng vùng 2 say đắm. Mười năm lặn lội trong rừng, tôi đã chinh phục nhiều đỉnh núi cao, hùng vĩ hơn Chư Pa. Nhưng trong lòng tôi, cái tên Chư Pa mãi mãi không quên được.

Vương Mộng Long K20



Đôi Mắt Anh

ViVân 20B

(Giải Nhì Đồng Hạng thơ - GST/ĐH88)

Tôi muốn nhìn sâu trong mắt anh
Để tìm thấy được khoảng trời xanh
Để tìm trong mắt người yêu dấu
Còn giữ hay không một bóng hình.

Tôi thấy mùa đông về trong đó
Như màu lá úa rụng bên sông
Nét buồn u uất như tiềm ẩn
Như giọt sầu đang nhỏ xuống lòng.

Tôi biết anh buồn vì thân phận
Của người vong quốc ở trời xa
Tháng năm dần giết đời trai trẻ
Dư ảnh ngày nao đã nhạt nhòa.

Đã quá xa rồi thời cung kiếm
Rập rình vó ngựa lộng biên cương
Chiến bào xếp lại từ hôm ấy
Bỏ cả hoài mơ, bỏ chiến trường.

Anh như con hổ giữa lồng son
Nhớ mãi rừng xanh, nhớ mỗi mồn
Nhớ thuở tung hoành nơi trận tuyến
Nhớ hoài đêm ngủ ở đầu non.

Tôi thấy thương nhiều đôi mắt ấy
Ngày nào rực sáng tựa sao băng
Ngày nào thu hút hồn tôi đó
Như bóng đêm dài quyện gió trăng

Tôi nhìn trong mắt nhiều bờ ngõ
Như vừa lạc mất cõi trời mơ
Như vừa đánh mất linh hồn cũ
Thay thế vào đây kiếp sống hờ.

Tôi biết anh mơ về chốn cũ
Mái trường thân mến giữa rừng thông
Lâm Viên muôn thuở buồn sâu kín
Đà Lạt muôn đời vẫn nhớ mong.

Bạn bè nay đã về muôn ngả
Mộng lớn ngang trời bỗng dở dang
Sầu dâng lên mắt người cô lữ
Nhớ thuở đao binh cuộc chiến tàn.

Tôi muốn mắt anh bừng sáng dậy
Tràn đầy hy vọng ở ngày mai
Bên trời hoa đã cười trong gió
Không thể vui chôn trọn kiếp này.





Dư Âm Của Một Cái Tết

Thành Văn

Năm ấy, đã xa lắm. Bao nhiêu niềm vui, bao nhiêu nỗi buồn, đã đến đã qua đi. Có những chuyện qua đi, một lần rồi thôi. Tuổi đời chồng chất. Dĩ vãng như những bức tranh vẽ bằng mực, nét vẽ cũng nhạt nhoà với thời gian. Nhưng có những chuyện không như thế. Nó như những bức tranh vẽ bằng sơn trên vải. Thậm chí, có chuyện như thể được khắc họa bằng dao trên nền đá lạnh lẽo phẳng phiu ký ỨC. Bụi thời gian vẫn đều đều phủ lên từng lớp, từng lớp mỗi năm. Rồi chỉ một tình cờ nào đó, có khi chỉ như một cơn gió thoảng, cũng đủ cuốn lớp bụi bay đi, để lộ ra một bức tranh còn tươi nguyên nét vẽ. Còn nổi bật những đường chạm trổ. Năm ấy, cuộc chiến đã đến hồi khốc liệt. Thanh niên hai bên lần ranh chiến tuyến bị đẩy ra mặt trận để gục xuống hàng ngày. Thật là một chuyện cổ tích buồn. Buồn như cội nguồn của một dân tộc, một giống nòi. Cha mẹ bỏ nhau, chia con, mỗi người giắt theo một nửa, quay lưng đi về một hướng.

Năm ấy, tôi còn rất trẻ. Mới khởi đầu lớp tuổi hai mươi. Cũng tuân theo một tiếng gọi, tôi hăng hái lên đường, lăn xả vào cuộc chiến. Tôi ngẩng cao đầu, tôi ưỡn căng lồng ngực. Điên dại trong một nỗi tự hào không tên gọi. Chúng

tôi vào cuộc chơi, hào hứng, như những ngày thơ dại lấy que làm gươm làm súng chơi trò đánh nhau. Từ một lý tưởng có thật đánh đuổi ngoại xâm, đến những lý tưởng nguy tạo. Những người trẻ tuổi chúng tôi phải vác trên lưng những món hàng giả mạo. Tuổi trẻ bập bênh trôi giạt trên lớp sóng thời đại đang phân hoá từ từ. Năm ấy, tôi vừa rời quân trường được một năm. Vùng đất chúng tôi được quăng vào đó như một đám cháy đang tạm thời dịu bớt. Quân đồng minh đổ vào. Cuối năm sáu sáu, sang đầu năm sáu bảy, tình hình chiến sự như một sợi dây đàn đang căng hết cỡ đột nhiên chùng lại. Hàng đoàn xe GMC chở lính đồng minh đi lại rầm rập. Xe tăng nghiêng bánh xích trên đường, chuyển đi những xung động khiến những túp lều tranh hai bên đường run rẩy.

Những lần dừng quân để nhận thêm tiếp tế ở một thôn làng xơ xác nghèo, tôi tả v vì chiến tranh nghe tin về một thằng bạn cùng khóa vừa nằm xuống, bỏ dở cuộc chơi. Chỉ chưa tròn một năm, hai mươi hai đứa được đưa về sư đoàn chỉ còn lại mười sáu. Trung bình cứ hai tháng lại một đứa bạn ra đi không lời chào giã biệt. Những Huy, Hiễn, Khoát, Liễu.... Chiến tranh vẫn như một lời nguyện của cả một dân tộc bị diệt vong. Lời nguyện lẫn khuất trong từng ngọn cỏ, lá cây, từng hòn đá, mỗi giòng sông. Lời nguyện thoảng trong gió, quện trong mây. Hiện ra thành bom đạn, thành lửa thù, thành tiếng khóc than. Cả một dân tộc bị đoạ đày, vô phương vùng thoát.

Hàng ngày tôi cùng những người lính lang thang đi tìm sự sống qua những bước chân đạp lên nỗi chết. Đêm đêm nằm rình rập, để rồi bất ngờ đổ ập xuống tan tành tức tưởi. Để lại sau lưng một người cha trán hằn lên những nỗi lo âu nhọc nhằn qua năm tháng. Một người mẹ mắt ráo hoảnh, khóc không còn nước mắt. Một người yêu chưa dám trọn vòng ôm. Tuổi thơ không có, tuổi trẻ là những ngày tháng nhọc nhằn tôi tả. Lý tưởng thì lúc xa lúc gần. Trước mặt chỉ nhìn thấy căm thù và chán ghét. Tai chỉ nghe những lời lừa mị, những danh từ rỗng tuếch. Tết năm đó, đơn vị tôi đóng

quân gần Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Đối phương tạm lui một bước nghe ngóng tình hình, tìm phương đối phó. Chúng tôi được hưởng những ngày tương đối êm ả, không tiếng súng. Những ngày giáp Tết, tôi có dịp lấy xe vọt xuống thị trấn Sông Cầu để nhìn thiên hạ ăn Tết. Ở đó, không hiểu do một tình cờ nào tôi không còn nhớ rõ, tôi gặp bà mẹ của Liễu, thằng bạn cùng khoá với tôi. Ra trường hai mươi hai đứa được phân về sư đoàn cũng mang con số 22. Một sự ngẫu nhiên hơi lạ. Tội tôi vin vào đó bảo nhau. Hy vọng may mắn. Chúng tôi cùng nhau nguy tạo ra một lý do để tin tưởng vào một vận may. Một đứa nào đó nói: "22 là bốn nút, cộng thêm 22 nữa là tám nút. Sát chín nút là hên rồi, phải không, tội bay?" Chúng tôi đi vào cuộc chiến như ngồi vào canh bạc.

Nhưng chỉ sáu tháng sau, bốn đứa đã lần lượt ra đi. Liễu là một trong những thằng ra đi sớm nhất. Cái thằng bạn tên như con gái ấy, cứ tưởng nó sẽ ẻo lả xin về một văn phòng, một ban tham mưu nào đó, để ngồi nghe thiên hạ chọc ghẹo vì cái tên ông bà già nó đặt nhầm thành tên con gái. Nhưng không, nó là đứa đánh giặc hăng nhất tiểu đoàn, một chuyên viên "húc". Liễu là con trai độc nhất phân cách hai bà chị với hai đứa em gái. Liễu đẹp trai, nên đám phụ nữ trong nhà nó phần lớn cũng xinh xắn có duyên. Mẹ Liễu cũng trạc tuổi mẹ tôi. Khi biết tôi cùng khoá với con trai bà, mẹ Liễu cứ nói dăm câu lại đưa tay dậm nước mắt. Chỉ vài ba lần gặp, ngẫu nhiên tôi đã trở thành con cái trong nhà. Mặc cho tôi ngại ngừng giữ kẽ. Bà bảo:

- Mấy ngày này các con không hành quân, hàng ngày phải ghé qua đây ăn Tết với gia đình cô. Đừng đi đâu hết. Có tội bay tới, nhà cửa ấm cúng vui vẻ cho cô mừng.

Hai bà chị của Liễu, chị Hai đã có chồng, ngày nào chị cũng ẵm con ghé qua nhà. Chị Ba, chắc hơn tôi vài tuổi, thay mẹ đứng làm đầu tàu trong việc bưng chải, kiếm ăn cho gia đình. Chị có thân hình hơi cao lớn so với phụ nữ. Mặt chị đầy những mụn cám. Có lẽ chị cũng hơi có mặc cảm về nhan sắc. Tôi ít thấy chị cười. Thỉnh thoảng chị cứ

nhìn tôi chăm chăm, hỏi:

- Hồi còn trong trường em có thân với thằng Liễu không?

Tôi bảo:

- Có chứ chị.

Nhìn tôi một chặp chị lại lau nước mắt. Hai người đàn bà mau nước mắt khiến tôi cảm thấy như mình có lỗi. Như thể sự hiện diện của tôi chẳng làm ai vui mà chỉ gợi lên nỗi buồn. Tôi đã tính sẽ không đến nhà mẹ Liễu thường nữa. Tôi không muốn khơi dậy nơi những người phụ nữ thân yêu nhất của Liễu sự tủi lòng.



Cho đến mừng hai Tết thì mọi sự bỗng khác. Đó là sự xuất hiện của một khuôn mặt con gái. Cô bé suýt làm rơi trái mận đang cắn khi tôi bất ngờ hiện ra ở cửa bếp. Tôi cũng không biết lúc ấy tôi định xuống bếp làm gì. Có lẽ vì tôi chợt nghe tiếng Hằng, em gái út của Liễu đang nói chuyện với một phụ nữ giọng nghe lạ. Hằng thì tôi biết rồi. Tôi cũng biết Liễu có đến hai đứa em gái. Nhưng một ở trọ nhà người chú ở Tuy Hoà vừa để đi học, vừa để phụ trông cửa hàng tạp hóa của chú thím. Hằng nhỏ nhất nhà, năm đó cô bé mới mười lăm, nhí nhảnh và hồn nhiên. Thỉnh thoảng lại gọi lầm tên tôi thành ra "anh Liễu". Tôi mến vẻ tự nhiên của cô bé. Và vì không có em gái, nên tôi thích nói chuyện với cô bé. Tôi nhìn Hằng, rồi nhìn cô gái lạ. Tôi mỉm cười. Cô gái sau giây phút hoảng hốt vì sự xuất hiện bất ngờ của tôi, đã lấy lại được bình tĩnh. Cô nàng giấu hai tay cầm mận ra sau lưng, cười bày ra cái răng khểnh. Tôi ngó người ra ngay trước nụ cười và chiếc răng khểnh đó. Nhưng tôi kịp trấn tĩnh lại liền. Lính, không thể bị choáng váng dễ dàng như thế được. Tôi hỏi Hằng:

- A, em giấu ai dưới bếp thế này? Hai cô đang âm mưu gì đây?

Có lẽ câu hỏi của tôi hơi sỗ sàng, và nhiều chất lính quá, khiến nụ cười trên môi cô gái chợt tắt. Hằng quay lại

thấy tôi, cô bé nói:

- May quá! Có anh Thạch đây rồi. Để em giới thiệu. Mà thôi, khoan đã, em đố anh biết ai đây? Đoán trúng, em miễn cho khỏi phải lì-xì em năm mới. Đoán sai, hể anh lì xì em bao nhiêu phải lì-xì chị ấy bấy nhiêu. Chịu không?

Tôi nghĩ ngay đến Dung, người em gái kế Liễu. Nhưng hôm trước mẹ Liễu nói Dung chỉ về thăm nhà sau ba ngày Tết. Tôi cũng không hỏi tại sao. Chuyện gì cũng có lý do của nó. Tôi không hỏi, vì tôi chẳng biết Dung là người như thế nào. Với tôi, Dung cũng như Hằng thôi. Tôi nói:

- Anh xin lỗi hai cô. Anh ăn nói vô duyên quá, hả? Đúng là lính tráng, chẳng biết lịch sự gì hết. Nhưng mà, đầu năm đã bắt anh làm thầy bói rồi. Chịu thôi. Đoán sai, xui cả năm.

Hằng vui vẻ giục:

- Anh Thạch đoán đại đi. Em bảo đảm trúng mà.

Nói xong, cô bé nháy mắt. Tôi hiểu ra ngay cái nháy mắt của Hằng. Phải rồi, chỉ có Dung. Dù gì tôi cũng đã nghe tên. Một người lạ hoắc, cái nháy mắt của Hằng sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi nói ngay:

- Dung, phải không?

Dung mỉm cười khẽ gật. Hằng reo lên:

- Đó, em nói rồi. Thấy không? Ông thầy bói sáng này đoán hay ghê. Vậy là em miễn cho anh khỏi phải lì-xì em.

Tôi nói:

- Hôm trước, má em nói với anh khoảng mừng bốn, mừng năm cô mới về mà.

Dung hơi có vẻ e lệ. Giọng nàng nhỏ và nhẹ:

- Năm nay em về sớm.

- Thế là Tết này anh hên nhất. Bởi sau Tết, biết đâu lúc cô về, anh đã đi hành quân mất tiêu rồi. Đâu có gặp được cô. Phải vậy không?

Hằng đùa:

- Chị Dung biết có anh ghé, nên trốn về đó.

Dung hơi ngượng, đập vào cánh tay Hằng:

- Con nhỏ này vô duyên.

Tôi bảo:

- Sao cô không ở lại Tuy Hòa ăn Tết đã, có vui hơn không? Bên đó dù sao cũng là thị xã, phải vui hơn nhà quê chứ.

Về mặt Dung hơi xụ xuống:

- Về nhà mình em thấy thích hơn. Hơn nữa mấy ngày Tết nhà chú thím em còn bận hơn ngày thường. Em chẳng đi đâu ra ngoài, nên vui hay không em đâu biết.

Tôi chuyển đề tài:

- Tết các cô có chương trình gì hấp dẫn không? Cho anh ké với.

Hai cô chưa trả lời câu hỏi của tôi thì Dung chợt hỏi:

- Anh Thạch dân Bắc kỳ hả?

Tôi nhìn Dung với ánh mắt chăm chọc: - Ờ, sao? Bắc kỳ ăn cá rô cây. Con trâu tống cột bụi te. Các cô nghe thế bao giờ chưa? Mà Bắc kỳ thì sao? Dân Bắc kỳ khó thương lắm, phải không? Dung vội chối:

- Không, đâu có. Tại lớp em có mấy con bạn cũng Bắc kỳ. Tụi nó học giỏi lắm. Em thích nghe tụi nó nói chuyện. Giọng Bắc nói nghe hay ghê.

Tôi bảo:

- Vậy là cô nhầm to rồi. Chưa nghe mấy bà Bắc kỳ vừa ca vừa biểu diễn vũ điệu mất gà đâu. Khiếp lắm! Cô mà nghe một lần mười năm sau nghĩ lại vẫn còn run.

Cả hai cùng cười. Hằng hỏi:

- Đàn ông Bắc kỳ có biết múa vũ điệu mất gà không, hả anh? Bữa nào anh chỉ tụi em đi!

- Chịu thua. Đó là độc chiêu của mấy bà già. Còn trẻ như các cô không nên học. Vả lại, anh cũng chỉ nghe. Chưa có hân hạnh chứng kiến tận mắt bao giờ. Nên chịu.

Câu chuyện giữa tôi và hai cô gái em của Liễu kéo dài qua đủ các thứ chuyện. Có lẽ khi vắng mặt tôi, cả nhà trong câu chuyện vẫn thường nhắc về tôi, nên Dung nhanh chóng trở nên tự nhiên khi nói chuyện. Cũng có thể nhà toàn đàn bà con gái, nên sự xuất hiện của tôi bỗng chốc trở thành cái "đỉnh". Và, nhất là tôi là bạn cùng khoá của Liễu. Tôi với nó khá thân. Giờ đây nó không còn. Mẹ Liễu bà muốn

có tôi trong những ngày Tết để thay thế hình bóng nó. Mà có lẽ không phải chỉ riêng tôi. Tất cả những đứa bạn cùng khoá của tôi, đứa nào ghé qua cũng được bà thương quý, vốn vĩa như vậy. Tôi nghiệp. Tôi hiểu nỗi lòng của một người mẹ. Vả, tôi cũng nhân cơ hội chiến trường yên tĩnh lúc đó để tạm quên đi những hiểm nguy nhọc nhằn thường xuyên trong đời lính.

Hai cô gái thích nghe tôi kể chuyện đánh nhau. Tôi thì chán ngấy những câu chuyện chán ngắt nhạt nhẽo của các cuộc hành quân ngày nào cũng như ngày nấy. Nhưng chiều các cô, tôi vẫn phải say sưa kể. Chiến tranh là một cái gì quá nhàm chán đối với một người lính. Nhưng các cô gái thì lại bị kích thích bởi những trận đánh nhau. Hình như chỉ qua đó các cô mới hình thấy hình dáng những anh lính chiến ăn khớp với những gì họ nghe qua những bản nhạc. Họ tưởng tượng ra những cuộc tình "anh tiền tuyến, em hậu phương". Những câu thơ như:



*"Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in".*

Ít nhiều thêm thi vị cho hình ảnh những người lính thời hiện đại. Đêm nằm gối đầu lên nón sắt, nhìn trời sao mờ mờ. Mỗi khi dừng bước quân hành, lấy ba-lô thay bàn viết thư tình cho em. Còn em gái hậu phương lúc nào cũng mơ mộng nghĩ đến anh. Những lá thư tình ướp nước hoa, kèm theo chiếc khăn tay thêu. Thứ tình yêu lãng mạn kiểu cổ điển sắc mùi cải lương lại có vẻ đặc biệt hữu dụng để người ta biến thực tại thành mộng.

Dung hơn Hằng chỉ ba tuổi, nhưng Dung có vẻ trưởng thành hơn Hằng hẳn. Ở Dung mọi cái như đang sửa soạn tròn đầy. Nét thanh tân ẩn dấu sau chiếc áo bà ba bằng vải phin. Vẻ tư lự vừa phải. Chiếc răng khểnh tạo nét duyên dáng đặc biệt mỗi khi cô bé cười. Có thể do sự "thừa nhận" của mẹ, nên Hằng và Dung cũng mặc nhiên xem tôi như

anh. Một sự hiểu ngầm giữa các người trong gia đình dành cho tôi một chỗ để thay thế thằng bạn tôi đã chết. Mẹ Liễu, bà không thể nào không nhắc đến con, mỗi khi nói chuyện với tôi. Bà bắt tôi kể về Liễu. Từ hồi ở trong quân trường nó học hành ra sao? Tính tình thế nào? Những điều về con làm gì bà chẳng biết. Nhưng bà vẫn muốn nghe tôi kể lại. Tôi kể cho bà nghe tất cả những gì tôi biết về Liễu. Bà ngồi nghe. Có lúc cười, bà bảo:

- Cái thằng, tính nó vậy. Từ hồi còn ở nhà nhiều khi cô cũng rầu vì nó.

Có lúc bà ngồi im, khóc lặng lẽ.

Riêng đối với hai cô gái, tôi nhận được sự trù mến vốn thiếu vắng với tôi từ bé. Có khi giữa câu chuyện, bà nhắc đến một đứa bạn cùng khoá của tôi và Liễu. Chẳng hạn:

- Hùng mấy hôm trước cũng ghé đây.

Tôi biết. Hùng cũng là một trong hai mươi hai đứa khoá tôi cùng về sư đoàn. Nó là sĩ quan tham mưu của một trung đoàn. Như vậy, trên lý thuyết, nó có nhiều hy vọng sống lâu hơn tôi. Tôi định bụng khi nào gặp được nó, tôi sẽ bảo nó chịu khó ghé thăm mẹ và gia đình, chị em của Liễu.

Tôi sẽ bảo nó:

- Mà chẳng cần lòng sục đầu cho xa. Trong hai cô bé tao chắc thế nào mà cũng sẽ chọn được một. Hai cô bé dễ thương ra phết. Được làm em rể thằng Liễu chẳng còn phàn nàn vào đâu được.

Những ngày sau Tết, tình hình vẫn yên tĩnh một cách khác thường. Sau này nhớ lại, tôi cho rằng đó là cái Tết yên hoà nhất trong suốt cuộc đời lính của tôi. Trước sự kiện quân đội đồng minh ào ạt đổ vào, dù muốn dù không đối phương cũng phải tạm ngưng các trận đánh quy mô lớn để điều nghiên tình hình hòng có kế sách đối phó.

Đơn vị tôi vẫn đóng quân tại chỗ để anh em binh sĩ ăn Tết. Tôi thì ngày nào cũng ghé nhà Liễu. Có khi chỉ mười phút. Mừng bốn Tết, mẹ Liễu làm bữa cơm thật thịnh soạn, bà dặn tôi phải rủ cả những sĩ quan trong đại đội đi cùng. Tôi nói:

- Con mà đem hết tội nó đi, lúc quay về cả đơn vị con bị Việt cộng chỉ huy mất. Bà bảo:

- Tiếc nhỉ. Nếu không, bảo tất cả đến đây cho vui.

Hôm đó tôi gặp cả Hùng. Mấy ngày yên tĩnh thế này nó bận hơn tôi. Làm tham mưu, tức một thứ nửa công chức nửa lính. Nó phải làm việc theo lịch, theo ca. Gặp được Hùng tôi vui lắm. Nó kéo tôi ra một góc vườn dừa. Khi chỉ còn hai đứa với nhau. Nó và tôi tha hồ chửi giỡn, chửi thề thoải mái và trêu chọc nhau đủ thứ.

Tôi bảo Hùng:

- Mà y chịu khó lại thăm má thằng Liễu cho bà bớt hiu quạnh. Tao thấy bà già thật tội.

Hùng bảo:

- Bà già nào cũng tội. Nhưng nói chuyện với mấy bà già tao ngán lắm. Nói quanh quẩn một chặp thế nào rồi cũng nước mắt ngấn dài. Trách móc. Mà y nghĩ coi, thế hệ mình, vả lại tội mình là lính nghề rồi, nói thế nào để các cụ hiểu. Cho nên tao ngán gặp các cụ. Tôi hỏi nó:

- Mà y thấy mấy đứa em Liễu sao? Mấy nhỏ dễ thương, phải không?

Hùng gật. Tôi bảo nó:

- Hằng thì còn nhỏ. Nhưng Dung thì có thể trở thành “đối tượng” được rồi. Mà y nhắm được, nhào vô đi. Tao thấy cô bé có vẻ thâm trầm. Típ đó làm vợ là lý tưởng. Thằng Liễu đẹp trai. Mấy con em nó trông cũng có nét lắm.

Hùng văng ra tiếng chửi thề thật hồn nhiên. Nó bảo tôi:

- Mẹ sư. Mà y chỉ xúi đại ông. Đánh nhau học xì dầu ra thế này mà y lại xúi ông lấy vợ.

Tôi đâm nhẹ vào vai nó:

- Thì trước sau gì mà mà y không phải lấy. Làm sớm nghỉ sớm, không hơn à? Đi hành quân có người ở nhà trông ngóng, khoái thấy mẹ còn làm bộ em chả!

Qua cặp kính cận nó nhìn tôi chế riếu:

- Ông đi bớt-đờ-sô trong bụng mà y. Muốn ăn gấp bỏ cho người. Mà y đẹp trai. Ông nhường cho mà y đi trước một bước đấy.

Tôi chặn lời Hùng:

- Ông xin cảm ơn cả nón cái bát...
nhĩa ý của mày!

Nó trầm ngâm một lát, tiếp:

- Nói thật, cho đến lúc này tao
chưa có "hứng" lấy vợ.

- Bớ khỉ. Lấy vợ cũng phải có
hứng mới lấy.

- Thật đấy. Có thể một ngày nào
đó tự dưng tại mình cảm thấy thêm
có một người phụ nữ can thiệp vào
cuộc sống mình. Nhưng bây giờ, với
tao, thì chưa. Vì chưa cảm thấy cần
thiết nên tao cũng không đủ mê muội để toan tính lôi bất
cứ một người con gái nào vào chịu chung sự khốn nạn của
cuộc chiến này. Mày hiểu ý tao không?

- Không. Ông đếch hiểu.

Hai đứa cười xoà bỏ qua đề tài.

Bữa cơm thật vui. Đám phụ nữ đua nhau gấp thức ăn
cho hai tên lính chúng tôi làm tôi và Hùng đều cảm thấy
ngượng ngập vì được săn sóc quá đáng, nên đâm ra cũng
e lệ. Bị Hằng chê:

- Hai ông lính này ăn yếu quá, thua cả tụi em.

Dung chêm vào:

- Em nghe người ta nói. Nam thực như hổ, nữ thực như
miêu.

Tôi làm mặt tỉnh:

- Đúng phân nửa. Câu đó thế này: Nam thực như hổ, nữ
"xực" như sư tử, chứ.

Mọi người cười to. Hùng cười tuột cả mắt kiếng. Không
khí vui vẻ. Không ai bắt hai đứa kể chuyện đánh nhau. Lúc
ra ngồi bàn uống nước trà, đột nhiên tôi nghe mẹ Liễu nói:

- Trong mấy đứa bạn thằng Liễu, cô thương nhất thằng
Thạch. Nó giống thằng Liễu, nhất là hai cái tai. Bất giác
tôi nhìn lên tấm hình Liễu trên bàn thờ. Tấm ảnh chụp nó
khi còn là sinh viên sĩ quan. Tấm hình nó chụp hơi nghiêng



chỉ thấy rõ một tai. Tai nó hơi nhỏ. Tai tôi cũng vậy. Nếu tôi không giống nó ở những điểm khác, tôi cũng giống nó ở đôi tai. Một đôi tai nhỏ. Tục ngữ người ta nói "Tai to mặt lớn". Những đôi tai nhỏ như của nó hay tôi không thể làm lớn. Không thể làm lớn trong cái đất nước mịt mù khói lửa này có thể còn hàm ý không sống lâu. Bởi cứ theo lý luận muốn làm lớn, điều kiện cần (tuy có thể chưa đủ), là phải sống lâu cái đã. Tôi không tin mấy ông thầy bói nhưng tôi lại tin ở khoa tướng số. Tôi tự biện minh rằng đó là đúc kết của kinh nghiệm qua bao nhiêu thế hệ. Tôi vẫn nghĩ khoa tướng số có một cơ sở khoa học nào đó. Tôi cũng không hiểu sao mẹ Liễu lại nói ra câu đó. Tôi nghe và lặng người. Tôi có cảm tưởng như bị xúc phạm. Không, không phải sự xúc phạm nhưng là một sự vô ý hơi tàn nhẫn. Tuy vậy, tôi không thể giận mẹ Liễu vì câu nói đó. Có thể đó chỉ là một câu nói xuất phát từ tình yêu của người mẹ thương con. Tình yêu đó đã lây sang tôi. Nỗi ám ảnh về cái chết của đứa con trai khiến bà đâm lo sợ về một nỗi mất mát nào đó có liên quan đến con trai bà. Điều đó phải chăng chứng tỏ bà thực sự thương tôi như con trai bà. Tình thương gợi lên một nỗi ám ảnh khôn nguôi nơi bà khiến đột nhiên trong một giây xúc cảm bà buột miệng nói ra. Một câu nói vụng về bà không kiểm soát được. Câu nói có thể làm tôi không vui. Câu nói có thể làm người khác nghe nghĩ rằng đó là một câu nói "gở". Có lẽ bà cũng nhận ra sự vụng về của mình. Nên sau đó bà nói lảng sang chuyện khác. Suốt cả buổi chiều hôm đó nhiều lần tôi bắt gặp ở mẹ Liễu vẻ đăm chiêu phảng phất sự hối hận.

Tết qua đi, đơn vị tôi lại tiếp tục nhịp hành quân cũ. Tôi cứ giắt đơn vị lang thang từ vùng này sang vùng khác trong các cuộc hành quân mệnh danh là "bình định". Những câu chuyện về Tết ở nhà mẹ Liễu dần dần tôi cũng quên đi, duy chỉ có một điều tôi không quên được. Đó là câu nói của mẹ Liễu. Tôi không cho rằng đó là một câu nói gở. Không phải bất cứ ai cũng có thể thốt ra một câu nói gở. Chẳng qua chỉ sau khi một sự xui xẻo nào đó đã xảy ra, người ta

mới cố tìm ra đủ các triệu chứng báo trước để mong giải thích nỗi bất hạnh. Tuy vậy, nhưng rồi tôi vẫn cứ nghĩ hoài về điều đó. Chiến trường sau một thời gian im ắng, bắt đầu lấy lại nhịp cũ, và càng ngày càng trở nên khốc liệt. Kẻ địch dường như đã giải đáp xong những bài toán về tình hình.

Tôi miệt mài trong các cuộc hành quân. Nhưng đó không phải lý do chính để tôi không ghé nhà mẹ Liễu nữa. Trong thâm tâm, tôi biết tôi không giận bà. Tôi không thể giận bà. Nhưng câu nói vô tình của bà, cái dư âm của ngày Tết ấy, bắt đầu hình thành trong tôi một nỗi sợ. Tôi không muốn nhận tình thương của một bà mẹ có đứa con trai duy nhất đã chết trẻ sang qua cho tôi. Để rồi một ngày nào đó, nếu tôi nằm xuống, chiến tranh mà, điều đó quá dễ xảy ra. Hạnh phúc của một bà mẹ bỗng chốc sẽ thành nỗi đau thương vô hạn. Và còn một điều nữa, tôi không thể dối lòng mình. Dung. Phải, nếu tôi cứ tiếp tục ghé thăm gia đình nàng, một ngày nào đó tôi sẽ không thể cưỡng lại những gì sẽ nảy nở giữa tôi và người con gái ấy. Và, nếu có chuyện gì, nỗi đau đớn của gia đình bạn tôi sẽ nhân đôi, nhân ba lên, làm sao tôi biết được. Tôi sợ. Tôi không thể nào không sợ. Ra trận trước bom đạn kẻ thù tôi không sợ, nhưng những giọt nước mắt của những người thân yêu làm tôi sợ hãi. Không, phải ngăn chặn mọi thứ trước khi nó thành hình. Tôi không đến thăm, bao nhiêu câu hỏi sẽ đến với mẹ Liễu. Sẽ không có lời nào để giải đáp. Bà sẽ buồn tôi, sẽ giận tôi. Nhưng thà rằng thế. Bởi bà sẽ không thể buồn lâu, giận lâu. Dầu gì thì tôi cũng chỉ là một trong những đứa bạn cùng khoá của con trai bà. Tôi đến rồi đi. Tất cả chỉ là tình cờ do cuộc chiến tranh tàn khốc đưa đẩy, tạo nên. Không phải lỗi tại tôi. Chẳng phải lỗi tại ai cả. Tôi ngẫm nghĩ về điều Hùng nó nói. Đến một lúc nào đó có thể tôi sẽ thêm có một người con gái chen vào cuộc sống mình. Đó là số mệnh. Dù muốn hay không tôi cũng phải chấp nhận. Phải nghĩ thế để mà yên tâm đi tiếp cuộc hành trình vô định của cuộc chiến tranh không lối thoát. Nhưng đến đó hẵn hay. Còn bây giờ, tôi không nên làm khổ bất cứ ai.

Chỉ duy nhất một năm sau đó trong một lần hành quân, đoàn xe chở đơn vị tôi đi ngang thị trấn Sông Cầu. Vì nhà của mẹ Liễu ở ngay con phố chính, nên ngồi trên xe tôi bắt gặp bóng dáng của bà trong sân trước nhà. Ôi, chỉ mới một năm không gặp, tôi có cảm tưởng bà già đi nhiều lắm. Đoàn xe đi qua khá lâu, hình ảnh của bà mẹ lưng hơi còng ngược đôi mắt hom hem sau đôi kính lão nhìn theo những chiếc xe nhà binh chạy qua vẫn còn đọng lại trong tôi. Bà nghĩ gì khi nhìn chúng tôi, những người lính? Hình ảnh ấy làm tim tôi nhói đau. Bất giác tôi nói thầm một mình. Cô tha lỗi cho con. Mẹ tha lỗi cho con. Con không muốn thế. Con không bao giờ muốn thế. Nhưng con sợ. Con sợ, mẹ hiểu cho con.

Thành Văn

Giới thiệu
Đa Hiệu 90

Nhằm tiếp sức cho công cuộc đấu tranh của cộng đồng người Việt khắp nơi trên thế giới, và cũng nhằm chuẩn bị Đại Hội kỳ thứ 17 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN sắp diễn ra tại Nam Cali vào đầu tháng 7/2010, Đa Hiệu 90 dành ưu tiên cho các bài viết có các nội dung:

- Tự Do & Dân Chủ cho Việt Nam
- Việt Nam và sự toàn vẹn lãnh thổ
- Đoàn kết để chiến thắng

Những đề mục này rất thích hợp với Đa Hiệu 90 qua chủ đề: *Vì Tự Do Dân Chủ*.

Ban Biên Tập Đa Hiệu trân trọng giới thiệu.

Đêm 30

Vũ Hy Triệu K28



Ta thức đếm thời gian đêm trừ tịch
Hơn nửa đời tóc đâm chút phong sương
Còn gì không hai phía một con đường
Ta đứng giữa với lo toan thường nhật?

Ngửa mặt nhìn trời cúi đầu nhìn đất
Đã xong rồi một kiếp phù sinh?
Đêm mỏng manh sâu thẳm đến rùng mình
Và tĩnh lặng như lòng ta thỉnh lặng

Đêm ba mươi ta để lòng sâu lắng
Nghe mạch đời chảy ngầm máu tim ta
Nghe hương hoa ngan ngát góc sân nhà
Và hít thở mùi thời gian thơm thảo

Ta mỉm cười giữa cuộc đời hư ảo
Muộn phiền rồi gió cũng cuốn bay đi
Chỉ còn ta với tiếng vọng thầm thì
Trong đêm tối hạt mầm Xuân tách vỏ...



■ *Thơ Phạm Kim Khôi K19*

Trên Bến Xuân

nét vẽ của họa sĩ Vũ Thái Hòa ▶



Gửi người đi

Anh vẫn miệt mài nơi chiến tuyến
Khi đời mê mãi quay cuồng vui
Bên dòng sông đợi thuyền qua bến
Chim én bay về tự khắp nơi

Từng áng mây trời xuôi cố quốc
Con đường quan ải chưa dừng chân
Đầu giang soi bóng chiều xanh nước
Quên hoài niên kỷ bao mùa Xuân

Nơi hẹn quân về sông núi đó
Sóng chờ ai nữa giang hồ đương
Còn nghe vang tiếng cười trong gió
Phai cả mùa Xuân đang vấn vương

Tháng năm không mối lòng chinh chiến
Cho ngày quang phục từng bừng vui
Một con thuyền chở người qua bến
Xuân chở tin này đi khắp nơi.

(Trích tập thơ: Chính Khách và Bên Bạn Bên Thù)

Hồng Đà Lạt... Có Gai!

Trước khi vào Võ Bị, tôi cũng đã nhiều lần đến thăm Đà Lạt. Ra trường, đi đánh giặc khắp mọi miền đất nước, từ cao nguyên xuống đồng bằng, từ Bến Hải đến Cà Mau, nhưng chưa nơi nào tôi thấy dễ chịu dễ thương như Đà Lạt. Vì thế, nếu được chọn một nơi nào đó trên quê hương để làm việc và dưỡng già thì tôi không cần suy nghĩ, trả lời ngay: Đà Lạt.

Đà Lạt thời tiết dịu mát quanh năm, có thác Cam Ly, thác Prenn, có hồ Xuân Hương, hồ Than Thở và nhất là có “Suối Vàng” nữa, con người thì lịch sự hiền hòa. Đà Lạt là nơi quy tụ các quân trường hiện dịch, những chàng SVSQ làm thành phố thêm đẹp, khiến má các em thêm hồng. Hoa Đà Lạt muôn màu muôn sắc nhưng tôi yêu nhất là Hồng. Hồng là lý do khiến tôi muốn chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, tìm tổ ấm sau khi “trở về trên đôi nạng gỗ”.

Nhưng đó là Đà Lạt trước 30/4/1975, sau ngày mất nước thì thác Cam Ly cũng cạn khô, nhô lên những tảng đá đen sần sùi nằm chung cùng chất phế thải! Hoa hồng cũng bị nhuộm đỏ và nhất là sân Cù thì... không còn nữa!

Sân Cù là một ngọn đồi cỏ mịn xanh mượt, dốc thoải thoải nằm sát bờ hồ Xuân Hương, nơi hò hẹn lý tưởng của đôi trẻ mới quen, dìu nhau leo dốc, ngồi dựa vai dưới gốc thông già thì thầm tính chuyện tương lai. Vậy mà ngày nay người ta bao vây, che kín sân Cù, cấm người dân lai vãng đến gần!



Suối Vàng - Đà Lạt (Ảnh Thẩm Vân, 7/2008)

Người ta che kín sân Cù để cấp cao trung ương cùng ngoại bang tới giải trí chơi trò ..banh lỗ (golf). Người dân Việt hỏi nhau banh lỗ là gì thì không ai biết, chỉ những tên “dám đốc” dám xúi xuất cảng “cô dâu” sang xứ Đoài, xứ Hàn thì tùm tùm cười: “banh lỗ, hẩu lỗ, hẩu sức lỗ!”

Đà Lạt của tôi đã chết rồi, mộng ước bình thường tìm một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi cũng không được! Thôi đành tìm về dĩ vãng, sống với kỷ niệm thời trai trẻ, sống với Đà Lạt thập niên 1960-1970 đầy thơ mộng và yêu thương.

Hè 19..., ông già tôi cho tôi đi “nghỉ mát” Đà Lạt. Gia đình tôi chẳng khá giả gì mà phung phí tiền bạc, nhưng tôi bị đi nghỉ mát chỉ vì có chị ruột trên đó và lý do chính vẫn là bố tôi muốn tách tôi ra khỏi đám bạn yêu... quái, cái đám bạn tối ngày lặn lội bờ sông Khánh Hội, leo lên tàu, bờ-lông-nhông xuống sông, chẳng chóng thì chày thế nào cũng có ngày chết vì nước.

Những ngày đầu tiên ở Đà Lạt sao mà buồn thế! Do chỉ thị của ông già, bà chị tôi kỷ luật thẳng em hơi kỹ, không được xuống phố một mình, bà ấy bảo cao-bồi Đà Lạt dữ lắm(?). Ngày ngày nằm nhà học bài cho niên khóa tới!

Ôi mở sách ông già bắt mang theo nào có ích gì cho buổi ấy! Nhớ đám bạn ở bến Sáu Kho Khánh Hội, thềm nghịch ngợm, cái tuổi chưa biết yêu nhưng thích chọc gái, tuy lên Đà Lạt nghỉ hè nhưng chứng nào vẫn tật nấy, vì thế mà tôi đã làm buồn lòng cô hàng xóm.

Nhà anh chị tôi ở thuộc khu công chức nghèo, có khoảng chục căn, nằm trên đường Phạm Ngũ Lão, sau lưng là đồi cao có nhà thờ Con Gà, phía trước mặt, xuyên qua khu vực trồng rau là đến ấp Ánh Sáng rồi tới rạp hát Ngọc Lan, từ rạp Ngọc Lan xuống vài bậc dốc là bến xe đồ con-con Minh Trung Saigon-ĐàLat. Những chi tiết này về sau tôi mới biết, còn những ngày đầu chỉ quần quanh trong vườn, bực dọc với những bụi hồng gai góc. Ghét hoa này lây sang hoa khác, khi trông thấy một “bông hoa” đi ngang qua trước cửa, quen miệng tôi chúm môi huýt sáo khiến cô bé giật mình quay lại lườm tôi, bửu môi một cái thật dài.

Ngày qua ngày tôi bị cấm trại trong vườn với hoa, “gươm lạc giữa rừng hoa” còn cô nữ sinh kia vẫn đồng phục trắng, áo len xanh nước biển khoác ngoài, không còn đường đi nào khác để thoát thân nên vẫn phải ngày ngày đi qua cửa nhà chị tôi và tôi thì vẫn huýt sáo ghẹo chơi.

Chiều cuối tuần, bố cô gái sang thăm anh chị tôi, khi ông về, tôi bị bà chị dạy dỗ:

- Cậu quá lăm nghe không, bố cô Hồng mới sang mắng vốn tôi đó, cậu liệu hồn.

À ra tên cô ta là Hồng, một bông hồng nhưng đẹp nhưng có gai. Bị mắng không oan, tôi chạm tự ái bèn xuống phố một mình. Từ hướng nhà thờ Con Gà, men theo đường Phạm Ngũ Lão tới ngã ba cầu Bạch Hổ, chỉ việc qua cầu là lên phố, nhưng lên phố làm gì? Tôi đi thẳng, ngang qua nhà Thủy Tạ, muốn vào ngồi ăn ly kem hay uống ly café nhưng lại thấy mấy ông SVSQ/VB cùng các bông hồng dập dìu vào ra khiến tôi phát rét bèn cúi đầu đi thẳng.

“Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu?” Tôi đã có dịp quan sát hồ Xuân Hương trên bản đồ thành phố Đà Lạt, hồ nhỏ chút xíu, cứ đi một vòng bờ hồ thì thế nào rồi cũng về chốn cũ, về tới cầu Bạch Hổ, thế là hai tay đút túi quần

tôi cúi đầu đếm bước.

Giật mình vì tiếng thét còi tàu, ngược mặt lên, trời xám xẩm tối, không một ai đồng hành, tôi cảm thấy lạnh. Khi ra khỏi nhà, vì giận mà phát nóng nên không mặc áo len. Còi tàu lại thét lên từng hồi kèm theo tiếng nổ xình-xịch, chắc là có nhà ga xe lửa đâu đây. Nhìn xa-xa phía trước, những bóng đèn đường vàng úa nối tiếp thành một vòng cung theo ven bờ hồ, tôi nương theo đèn đường mà tiến, quyết không lui, hù ông anh bà chị một phen cho bõ ghét.

Ngang qua công viên thấy chữ đề “Vườn Bích Câu”, thằng con trai lần đầu đến Đà Lạt giận hờn đi lang thang, bụng đói cật rét, mỗi một bèn dừng chân bó gối trên ghế đá. Hai tay vòng hai đầu gối ôm sát vào ngực, gục mặt xuống mà vẫn không giảm được tần số rung, tới khi cái đói bên trong rung cộng hưởng cùng cái lạnh bên ngoài thì “thằng nhỏ” lăn đùng xuống bãi cỏ!

Ánh đèn pin làm tôi chói mắt và giật mình, hai ông bút-lít đi tuần nghi tôi không là dân ăn cắp thì cũng xì-ke nên đòi xem “cạc-đăng-ti-tê” rồi dẫn tôi về bót. Ông anh rể đến lãnh tôi về và sáng hôm sau tôi quyết giã từ Đà Lạt. Trước khi lên xe, tôi mong gặp mặt “nhỏ Hồng” hàng xóm để mắng cho cô ta vài mắng vì cái tội “mét-bu”. Tôi có làm gì đâu, chỉ huyết sáo chơi thôi mà cô cũng đi mách bố! Con gái đẹp mà lảm chuyện! Lần đầu lên Đà Lạt đã đụng Hồng gai!

Giận thì giận, thương thì không thương nhưng mà sao trong lúc ngồi xe Minh Trung trên đường trở lại Saigon, hình bóng nhỏ Hồng cứ luẩn quẩn trong đầu tôi mãi? Cô ta có cái gì hay hay kín đáo khó nói, không như những đứa bạn gái ở Khánh Hội, chúng mặc xà-lỏn tắm sông, đánh lộn và chửi thề như giặc. Hè năm sau tôi tự động xin ông già cho đi Đà Lạt để học thi(?) Hồng vẫn còn đó, trong xóm cũ, nhưng tôi chỉ dám núp sau cánh cửa nhìn theo mỗi khi cô ôm cặp trước ngực đi ngang qua cửa.

“Máu giang hồ của mày đâu rồi?” Tôi tự hỏi. Rồi một buổi sáng tôi dậy sớm đi xuống đường giả đò chạy bộ, chờ đúng giờ Hồng đi học, tôi đi ngược trở lên như vô tình đụng

mặt, con hẻm chật hẹp làm sao em tránh, tôi dự định nói nhiều nhưng miệng chỉ còn lắp bắp:

- Xin lỗi cô Hồng về việc tôi huýt....

Hồng không nói gì mà né sang một bên rồi tiếp tục đi, em đi đường em, tôi đi đường tôi. Bực bội, mắc cở tôi quay lại chưa kịp rửa thắm thì đúng lúc tôi bắt gặp Hồng cũng quay ngược lại nhìn trộm rồi mỉm cười. Nụ cười khinh bỉ? Nụ cười ngạo mạn hay thương hại cho thằng nhỏ còn nhớ cái lỗi chọc gái hè năm ngoái? Kệ, bất cứ lý do gì đi nữa thì nụ cười của cô Hồng hàng xóm cũng đã làm tim tôi đập loạn nhịp.

Thế mới biết nụ cười của giai nhân là nguy hiểm, là mìn “đổ nước nghiêng thành”, nụ cười giai nhân đốt cháy bao “tướng công”. Hồng Đà Lạt



đã đẹp lại thêm nụ cười chúm chím buổi sáng, hơi thở mờ mờ hơi sương thì dầu sắt cũng phải mềm. Nụ cười của Hồng vào những mùa hè kế tiếp sau đó và thư đi tin lại làm tôi đầu quân vào Võ Bị.

Nói ra có vẻ nhụt chí làm trai, nứt mắt đã lụy vì gái mà thiếu lý tưởng phục vụ tổ quốc, nhưng thú thật Hồng gai Đà Lạt và những bộ Jaspé dạo phố mùa Đông của mấy ông Võ Bị đã làm tôi bỏ quyết định vào một quân trường khác mà chọn lò luyện thép đồi 1515 để tu thân.

Hồng hàng xóm không biết tôi vào Võ Bị. Ngày đi phố đầu tiên, sau 8 tuần tân khóa sinh, tôi sừng sình trong bộ Worsted với cầu vai alfa đỏ. Xe GMC nhà trường thả tân sinh viên sĩ quan xuống khu chợ Hòa Bình, tôi thông thả xuôi dốc, qua cầu Bạch Hổ, theo đường Phạm Ngũ Lão, miệng thổi sáo, mang tâm trạng “áo gấm về nhà” với những lo

âu cùng hồi hộp. Lo âu vì vô phúc mà đụng mặt ông niên trưởng trên đường thì chỉ có thác! Hồi hộp vì nghĩ tới lúc gặp Hồng, chắc cô hàng xóm sẽ ngạc nhiên khi thấy tôi bất ngờ là SVSQ/VB.

Khi đi ngang qua nhà Hồng, tôi không thấy bóng Hồng đâu nhưng lại thấy bố Hồng đang trà đàm, café đạo cùng mấy ông SVSQ đàn anh ngoài sân! Liếc nhìn những bộ Jaspé là tôi biết họ là đàn anh, nhưng không dám nhìn cặp alfa để biết họ là khóa mấy? Khóa 18, khóa 17 hay khóa 16 đây? Theo quyền sinh sát trong gia đình họ “Cùi” thì K18 là cha, K17 là ông nội, K16 là ông cố nội của K19 chúng tôi, tôi chỉ kịp than thầm: “Chết rồi!” Rồi lủi thẳng vào nhà mà quên đi một động tác bắt buộc, tối cần thiết là đưa tay lên chào các niên trưởng dù họ có nhìn thấy mình hay không.

“Lòng buồn cảnh có vui đâu bao giờ”! Đang hí hửng toan khoe người đẹp cặp alfa thì đã bị “ông cha, ông cố” chấn lối! Tôi lo lắng hồi hộp, quên hẳn bóng Hồng ngay bên cạnh mà nghĩ đến chuyện tương lai, tai ương sẽ không bao giờ thoát. Miệng đắng ngắt bữa cơm chiều trong phạm điểm, không ăn cũng phải đi tập họp đề sinh viên cán bộ điểm danh.

Sau vài động tác sơ khởi 4 món ăn chơi, tôi nghe tiếng thét của hung thần từ trên bục gỗ:

- SVSQ khóa 19 nào sáng nay ra phố gặp các niên trưởng đã không chào mà còn nghinh, hãy tự giác bước ra khỏi hàng!

Hai tiếng “tự giác” thật nhẹ nhàng nhưng là tôn chỉ của người SVSQ, thiếu tự giác thì chỉ còn con đường “thịt nát xương tan”! Tôi tự giác bước ra khỏi hàng. Tối mùa Đông Đà Lạt lạnh cóng mà sao trán tôi vã mồ hôi, hai đầu gối chúng không nghe lời mà cứ run lên bần bật.

Màn dạy dỗ của mấy “ông nội 17” kéo dài cho đến khi kèn báo giờ đi ngủ tôi mới được tha về phòng! Người tôi tã ra như cái mền rách nhúng nước, nằm vật xuống nền nhà, mặc cho 2 thằng bạn cùng phòng thay quần áo dùm, còn tôi chỉ biết thở dài than thầm:

- Nào ai dám nghinh! Vừa trông thấy các ông là tôi đã sợ

té đ.. nên mới quên chào! Nào ai dám liếc các ông, tôi chỉ liếc xem cô hàng xóm có nhà hay không mà thôi! Nhưng than ôi! Hồng kia đã có chủ rồi! Thôi từ nay em xin chừa không dám liếc nữa.

Những Chủ Nhật sau đó, mỗi khi bất ngờ gặp Hồng ngoài sân, ngoài ngõ, tôi chỉ biết yên lặng gật đầu chào như chào một người chị và Hồng thì khẽ cười mím chi. Bà chị tôi biết ý hỏi:

- Cậu giận cô Hồng à? Cô ấy hỏi thăm cậu đấy!

Tự ái được vuốt, tôi lại thấy Hồng đẹp, Hồng hiền dễ thương hơn, nhưng tôi sợ, tôi sợ cái buổi tối sau cái hôm đi phố đầu tiên ấy. Hồng đã có gai nay lại còn thêm hai ba vòng “concertina” rào quanh nữa thì đàn em chỉ còn thở than than thở:

- Chí tuy còn mong tiến bước nhưng sức không kham nổi đoạn trường.

Hai năm quân trường với bao cay đắng khổ cực nhưng giúp tôi trưởng thành, hãnh diện và mãi mãi nhớ những kỷ niệm quân trường, bị hành xác và hành xác lại khóa sau như vũ điệu liên hoàn “nàng dâu mẹ chồng”. Nhớ ơn các niên trưởng, không mẹ chồng đổ “mày” thành sinh viên sĩ quan trường võ bị

Hình ảnh bộ kaki với cặp alfa làm việc trên cầu vai, đôi găng tay và thắt lưng cổ truyền trắng muốt, cái mũ nhựa, đôi giày sô bóng loáng là nỗi kinh hoàng đối với bất cứ anh chàng dân chính nào vừa bước qua cổng Nam Quan. Không cần biết tính nết như thế nào, nhưng hễ ai mặc những thứ đó vào là cặp mắt tự dưng có lửa, long lên sòng-sọc, nụ cười tự dưng biến mất mà chỉ còn những la cùng hét. Nhưng cũng thật đẹp và oai, hạnh phúc cho những ai được mặc bộ kaki ấy, đó là biểu tượng của trường Võ Bị. Nếu một mai, có cựu sinh viên nào trở về làm chỉ huy trưởng trường VBQGVN thì tôi xin đề nghị CHT cho đúc một bức tượng SVSQ Cán Bộ đặt ngay trước cổng trường như bức tượng đồng đen ở trước TTHL/BĐQ/RNSL ở Dục Mỹ.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, trường đại học CTCT, các chàng sinh viên SQ là một thành phần tạo nên nét đẹp



Hai khóa 26 và 29 đang “vui đùa” trên sân cỏ

Đà Lạt. Câu chuyện anh em nhà Võ họ hành hạ nhau ra sao thì trăm họ đều biết, chuyện quân trường để lần sau, đề tài này tôi xin kể tiếp những bông Hồng gai.

Những ngày Chủ Nhật được đi phép, thay vì ra phố, nhưng lại thấy thằng em cứ nằm nhà, bà chị tưởng tôi thất tình bèn rủ em đi chợ Hòa Bình:

- Đi với chị, chị cho cậu coi cái này hay lắm.

Tôi theo chị vào chợ, thấy chị nói chuyện với bà chủ sạp vải, tôi trông dáng bà quen quen, phụ với mẹ tiếp khách là một cô tuyệt đẹp, tôi cũng thấy như quen quen. Tôi mỉm cười một mình, chàng thanh niên nào thoát trông thấy người đẹp đều có cảm tưởng “quen quen”. Nhưng quen riết rồi thì làm bộ mặt lạ, quên cả đường đi lối về nhà em!

Ra khỏi chợ, bà chị hỏi tôi:

- Cậu có nhớ bà chủ sạp vải vừa rồi là ai không?

Không nghe tiếng tôi đáp lại, chị tôi có vẻ sốt ruột nên tự trả lời ngay:

- Bà Xuân đấy, hàng xóm của nhà mình ở phố Dinh, Hải Phòng đấy.

Tôi giật mình vội hỏi liền:

- Thế người ngồi cạnh bà Xuân là cô Hồng hay cô Phụng.

- Cô Hồng, cậu thấy sao? Hay lắm đấy.

Lại một bông Hồng nữa xuất hiện, Hồng này có cô em gái tên Phụng nên tạm xin gọi là Hồng-P. Hồng-P, Phụng và em trai tên Thiệp là những người bạn trong khu phố

Dinh Hải Phòng của tôi thời 1954-55. Chúng tôi chơi thân với nhau, thường đánh bi đánh đáo, búng dây thun, chơi trò bịt mắt bắt dê, tối tối rủ nhau đi ăn “chí mà phù”, “lạc phá xang” ngoài bờ sông Cấm. Trong đám bạn ấy Hồng-P đẹp nhất và dễ thương, tôi thường về phe Hồng, bên vực Hồng mỗi khi có tên nào chọc ghẹo, Hồng cũng thường cho tôi kẹo cam thảo. Nhớ lần tôi bị bịt mắt đi bắt dê, lạng quàng làm sao tôi chụp được Hồng rồi nghe Hồng ré lên, tôi vội kéo miếng vải bịt mắt xuống thì mới hiểu lý do tại sao Hồng la, thay vì chụp sau lưng thì tôi lại chụp phía trước...!

Hồng đỏ mặt lườm tôi, tôi bối rối không biết nói gì nhưng không giận nhau. Thời gian ngắn sau, cả khu phố chúng tôi xuống tàu Marine Serpent di cư vào Nam, mỗi người một nơi, hơn 10 năm sau, nay bất ngờ gặp nhau đây mà không nhận ra bạn cũ!

Nhớ kỷ niệm xưa, tôi sinh ngẩn ngơ, dò tin tức biết gia đình Hồng ở khu dốc Nhà Bò, như vậy Hồng sẽ đi lễ nhà thờ Con Gà. Kể từ đó tôi siêng đi lễ ngày Chúa Nhật hơn và Chúa đã thương con chiên không ngoan đạo, tôi đã thấy Hồng “trong giáo đường đêm Noel ấy”.

Vẫn suối tóc dài chấm eo thon, nhưng Hồng không còn là một cô bé 12 nữa mà là một thiếu nữ đẹp, đẹp hơn ngày xưa nhiều lắm. Dần dần mỗi Chủ Nhật tôi tìm cách ngồi xích lại gần từ phía sau thêm một chút cho tới khi Hồng ngồi hàng ghế trước, tôi quỳ ngay phía sau, những lần như thế thì .. “mùi tóc em thơm là ngây ngất hồn anh”! Chúa ở trên cao còn người tôi yêu thì ngay trước mặt, tôi không nghe được lời giảng của linh mục mà chỉ nghe nhịp đập loạn xạ của tim. Ước chi thuở đó cũng có nghi thức bắt tay những người xung quanh như ngày nay ở hải ngoại khi Lm chủ tế nói: “Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau”.

Hồng-P đẹp như một pho tượng khiến tôi không dám lại gần hoặc vì “nhát gái” nên tôi cứ lẻo đẻo theo sau mỗi sáng Chúa Nhật để rồi khi vào trường là nhớ nhung mộng mơ cả tuần! Tối gần ngày mãn khóa thì tôi uống thuốc liều, sau thánh lễ tôi chặn Hồng ngay cuối nhà thờ và thật khó mở đầu, tôi chỉ gọi được một câu: “Hồng”.

Có lẽ Hồng cũng đã nhiều lần từng bị các chàng SVSQ chặn đường như vậy nên nàng hơi khựng lại, nghiêng đầu hất mái tóc qua một bên, nhìn xem người gọi là ai. Tuy thật bối rối nhưng không còn đường lui, rất nhanh, tôi nhắc chuyện ngày xưa. Khi nhận ra tôi, Hồng cười thật tươi và... bạn cũ không rủ cũng tới, thật tự nhiên Hồng đưa tay ra cho tôi bắt và nói:

- Mấy tháng nay Hồng biết có người theo dõi, nhưng không ngờ đó lại là Văn.

Hồng-P mời tôi về nhà, cũng gần đó thôi, ngay cuối dốc nhà Bò. Tôi nói với Hồng là tôi biết nhà từ lâu rồi, để tôi dẫn đường cho thì Hồng nháy mắt:

- Vẫn cái tật nghịch ngợm như ngày xưa ở Hải Phòng.

Tôi không biết Hồng còn nhớ cái vụ chụp nhầm khi “bịt mắt bắt dê” hay không, nhưng nghe Hồng nhắc kỷ niệm cũ tôi thấy cái bàn tay ngày ấy tê-tê, thấy ấm lòng và hồi hộp khi Hồng mời về nhà. Bước vào nhà chưa kịp hỏi thăm ông bà cụ và các em thì Hồng đã nói:

- Mẹ bán vải ngoài chợ, bố đi chơi xa, em Phụng đã có gia đình và ở riêng, còn em Thiệp thì đi Không Quân, hiện đang học ở Nha Trang.

Bạn bè hơn 10 năm mới gặp lại nhau làm sao kể cho hết kỷ niệm, Hồng-P giữ tôi ở lại ăn cơm với đọt su-su xào tỏi. Mong ước theo đuôi bấy lâu chỉ mong có thể thôi, nay đang trong tầm tay, trời gằm cũng không nhả. Tôi giúp Hồng tước vỏ đọt su-su, ôn chuyện cũ, đôi khi như vô tình, hai tay chạm vào nhau khi cùng lấy đọt rau một lượt. Hồng đọt ngọt hỏi tôi:

- Tháng sau Anh mãn khóa rồi phải không?

Hồng-P bất chợt gọi tôi là anh thay vì Văn khiến tôi muốn ngộp, không trả lời câu nàng hỏi mà nhìn thẳng vào mắt nàng, không cần phải giả đò ứa lệ mà tôi cảm động thật sự, làm liều cầm tay em, tôi nói:

- Em vào dự lễ mãn khóa của anh nhá.

Có lẽ bàn tay chai đá vì hít đất nhẩy xồm xiết “búp măng” hơi chặt, tay Hồng-P hơi nhúc nhích như muốn gỡ ra nhưng lại vẫn để nguyên chỗ cũ rồi khẽ nói:

- Đây là lần đầu tiên em sẽ được dự lễ mãn khóa của một SVSQ Võ Bị.

Đúng hay sai chưa biết, nhưng rõ ràng Hồng-P muốn nói một điều gì đó mà chỉ những người để ý đến nhau mới hiểu: “em chưa có ai”. Chúng tôi xưng hô “anh em” từ lúc nào không hay, nói đủ chuyện trên trời dưới đất, trừ chuyện tình yêu. Khi bắt tay nhau để đi về trường thì trời đã tối, đành gọi taxi, dùng dằng tay lại cầm tay, tiếng ai ghen ngào:

- Mình vừa gặp lại nhau thì đã..! Có thể lại xa nhau 10 năm như lần trước!

Hồng đến tham dự ngày mãn khóa và chúng tôi vui bên nhau như chưa bao giờ có, thân thiết nhau như “ngày xưa thân ái”. Rồi chúng tôi chia tay nhau trong tình bạn hoàn toàn trong sáng, tôi nói với Hồng-P ước mong sẽ quay lại chọn... Đà Lạt làm nơi dừng chân. Lệ tràn khóe mắt, tay nắm tay, Hồng-P chúc tôi lên đường bình an và sớm gặp lại.

Hôm đó là sáng ngày 30 tháng 11 năm 1964.

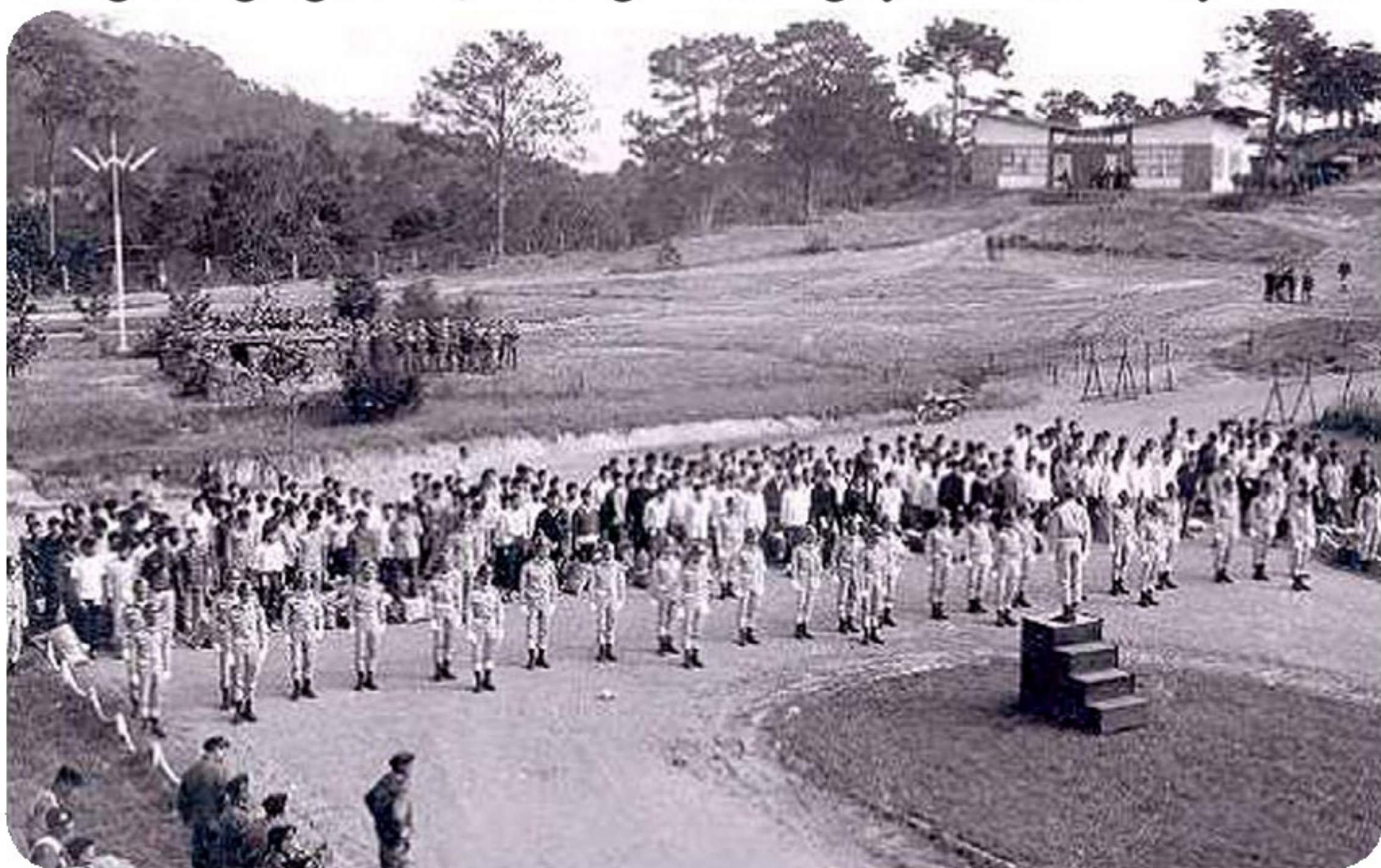
Sau 15 ngày phép mãn khóa, vừa khoác áo trận TQLC ra chiến trường thì thủ khoa Võ Thành Kháng đã hy sinh cùng Hùng, Thái Quan.. tại mặt trận Bình Giả, chưa kể một số bị trọng thương! Chiến tranh khốc liệt bắt đầu, những chàng trai Võ Bị lăn vào lửa đạn, thẳng mất thẳng du mình trên đôi nạng gỗ, không còn thời gian nào để nghĩ đến bố mẹ, gia đình và cả người yêu, trước mắt chỉ còn đồng đội, đôi khi vừa gặp nhau chưa tàn điếu thuốc thì vượt mặt cho nhau!

Những bông hồng Đà Lạt thường trách các anh mau quên lời hứa! Không phải thế đâu, nhớ lắm chứ, nhớ mà chưa có seo-phôn gọi về khiến càng nhớ thêm. Nằm võng viết thư cho người yêu bằng ánh sáng đèn pin, vừa nắn nót được câu: “Em yêu” thì nghe địch pháo kích, “ầm”! Buông “em yêu” để nhảy ào xuống hố. Thôi hẹn em thơ sau để anh đi kiểm soát xem có ai bị thương không... và đã có người vừa vĩnh viễn ra đi sau tiếng nổ! Nhớ lắm chứ nhưng sao đành để em phải đội khăn tang, thôi đừng trách các anh nữa những bông Hồng gai Đà Lạt ơi.

Hồng-P và tôi tiếp tục thư từ qua lại và mí-mí chuyện tương lai, nhiều khi nhận được thư nhưng chưa kịp đọc vì

đang lộ sinh, thư trên túi áo cũng bị ướt nhòe, mắt anh mờ không đọc được thư em. Thú thật nhiều lúc mong bị thương, bị nhẹ thôi, để có dăm ba ngày dưỡng thương về phép thăm người mình thương

Cầu được ước thấy, nhưng khốn nỗi, không nhẹ tí nào mà nặng ngàn cân, tôi bị loại khỏi vòng chiến! Chân thấp chân cao, tay bó bột tay chống nạng tôi trở về thăm trường cũ và người xưa sau hơn một năm nằm bệnh viện. Trường Võ Bị vẫn như ngày nào, tôi gặp lại niên trưởng K17 Võ Vàng cùng người bạn đồng khóa Nguyễn Xuân Huy và vài



Cán bộ K26 đang chào đón các tân khóa sinh K29 trong ngày đầu nhập trường, xa xa góc phải là CLB Nhữ Văn Hải

bạn khác nữa đang là cán bộ và huấn luyện viên của trường.

Huy dẫn tôi đi thăm một vòng doanh trại, đâu đâu cũng gặp những hình ảnh quen thuộc và nhớ thương. Nhìn căn phòng ngày xưa Huy và tôi ở là tôi nhớ ngay mỗi trưa thứ Bảy chúng tôi không dám ngả lưng trên giường mà nằm dưới sàn để chờ “hung thần” khám xét. Bước vô phạm điểm là nhớ cảnh TKS/19 ngồi thẳng lưng miệng nhai cơm với ớt, mắt trợn trừng vì cay, tai nghe bản nhạc “Biệt Kinh Kỳ” mà mấy ông K17 cố tình hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần đàn em!

Hình ảnh đẹp là các SVSQ trong quân phục tác chiến di

chuyển nhanh nhẹn đầy sức sống, mặt lúc nào cũng ngược lên, hướng về tương lai cao hơn thay vì cúi xuống “lượm bạc cắc” như lời mấy ông cán bộ vu oan giá họa. Nhưng hình ảnh đẹp nhất vẫn là các chàng SVSQ trong quân phục dạo phố, những cặp alfa đỏ với hai hoặc ba vạch vàng “tay trong tay với những bông hồng” trông nó oai, nó đẹp làm sao! Tôi đã từng được giống như họ, tuy chỉ với “con cá một đuôi” mà còn thấy thấy mê hướng chỉ những người khác... phái. Nếu như bây giờ trường VBQGVN lại tuyển mộ sinh viên thì tôi sẽ lại nạp đơn ngay, nạp thật sớm để là sinh viên đàn anh đón tiếp TKS khóa 17.

Tôi gặp lại Hồng-P khi còn là SVSQ và lời hứa năm xưa với Hồng-P là sẽ quay về chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, và tôi tin rằng trong tim Hồng vẫn là hình ảnh một SVSQ trong quân phục dạo phố mùa Đông, nhưng nay, sau 7 năm quay về với một thân xác “bệnh hoạn”, chân thấp chân cao thì làm sao dừng chân với em đây!

Gió lạnh trên đồi thông trước cổng câu lạc bộ Nhữ Văn Hải thổi mạnh làm một ống quần tôi lay động, bất giác tôi rùng mình và quyết định không trở lại quân trường nữa, thất hứa với Hồng-P không chọn Đà Lạt làm nơi dừng chân, không đủ can đảm gặp lại Hồng-P trong hoàn cảnh trở trêu, giữ mãi cho nhau hình ảnh đẹp hơn là “anh trở về trên đồi nạng gỗ, anh trở về làm dang dở đời em”.

Tôi quay về với anh em đồng đội TQLC, ở đó anh em chúng tôi cần nhau và tôi cũng tự an ủi rằng mình còn may mắn hơn những đồng đội khác đã phải trở về trên chiếc xe lăn và hằng ngày, mỗi tuần, hằng trăm anh em trở về với hòm gỗ không có hoa cài, không có hai hàng nấn trắng mà chỉ có những vành khăn tang.

Chúc Hồng, cả hai Hồng và những bông hồng gai Đà Lạt không phải nhìn thấy khăn tang và đừng trách các anh là người không giữ lời hứa.

Tovancap K19

Bài Thơ Cuối Năm

Những giấc mơ đến rất thường
Bởi còn lại gì sau một ngày mệt nhọc
Mùa đông tuyết phủ trắng đường
Con đường hun hút với nỗi buồn xa lạ
Xứ sở này tưởng tạm dung
mà vẫn ở rất lâu
như nơi chôn nhau cắt rún
Bên kia đại dương là bờ vực sâu,
và núi cao với vực mắt nhìn không tới
Thật là cái lầm thế kỷ!
Khi sức người nhỏ bé và lòng người tăm tối
Cái vô thường có thể biết được
như điều bất thường ở ngay trước mặt
Vậy mà...
Phải cần những cuộc chiến tranh tương tàn
Con người mới khám phá ra sự thật
Sự thật đằng sau bức tường
Những nạn nhân của thời cuộc
Chết mất xác vì bom đạn chiến trường
Chết dọc trường sơn
Chết trong rừng rú
Chết nơi bờ kinh, thị tứ
Chết trước khi được mở mắt
Chiều nay bao lâu rồi xa cách
Những oan hồn biển đông
Những nạn nhân đường bộ
Những kẻ tội tù
Đang lang thang khắp nẻo đời viễn xứ
Không nơi nào thật sự là nhà
Họ bị lưu đày
Ngay chính nơi họ đang tồn tại
Những di dân bất đắc dĩ
Của sai lầm thế kỷ.

Lê Anh K27 (2010)



Phỏng vấn Hoa Hậu Bảo Anh, Florida

LTS:

Hôm 24/01/2010 vừa qua, cộng đồng người Việt tại Orlando, Florida, đã tổ chức cuộc thi Hoa Hậu Việt Nam Bang Florida. Cháu Bảo Anh, con gái CSVSQ Đỗ Trọng Đạt K29, và cũng là thành viên TTNDH Florida, đã đoạt chức Hoa Hậu. Phóng viên báo Trẻ Florida đã có bài viết về cuộc thi này và kèm theo phần phỏng vấn Hoa Hậu Bảo Anh ngay sau giây phút đăng quang. Đa Hiệu xin trích đăng phần phỏng vấn Bảo Anh và hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc.

Bảo Anh tên thật là Đỗ Hoàng Bảo Anh, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1990, tại Sài Gòn. Bảo Anh cao 5'8, cân nặng 115 lbs, qua Mỹ với gia đình theo diện H.O khi mới vừa 3 tuổi. Hiện cô cư ngụ tại West Palm Beach, FL và đang là sinh viên trường Florida Atlantic University về ngành Communications & Tivi Broadcasting (tạm dịch là ngành truyền thông và truyền hình). Gặp Bảo Anh ngay sau cuộc thi, chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn nhanh với em về cuộc thi năm nay.

Báo Trẻ (PV): Chào Bảo Anh. Xin chúc mừng em.

Bảo Anh (BA): Dạ chào anh. Xin cảm ơn anh.

PV: Xin cho biết cảm xúc của em ngay lúc này như thế nào?

BA: Dạ. Em cảm thấy vui và hạnh phúc lắm. Cảm giác hồi hộp của cuộc thi và kết quả cuối cùng vẫn còn nguyên ở trong em.

PV: Còn gì nữa không?

BA: Dạ, còn một điều nữa là: Bây giờ em đang đói quá chỉ muốn kiếm cái gì để bỏ bụng thôi.

PV: Cho anh vài phút thôi, rồi chút nữa em dẫn anh đi ăn mừng cũng chưa muộn mà. (Cả hai đều cười)

PV: Em thích ăn gì nhất?

BA: Em thích nhất là chả giò được chiên giòn... rụm.

PV: Cái đó dễ mà, anh có thể làm cho em ăn mỗi ngày. Nhưng mà em có bạn trai chưa?

BA: Dạ, thưa em... có rồi!

PV: Vậy mẫu bạn trai lý tưởng của em là gì?

BA: Trước hết là phải lớn tuổi hơn em.

PV: Cái đó thì anh có dư cả đống. Còn gì nữa không?

BA: Hì hì. Cao ít nhất là 6 feet. Sinh năm con cọp hoặc con chó...

PV: Hên quá. Anh sinh năm con chó, chiều cao chỉ thiếu có một feet thôi.

BA: Người đó phải chung thủy, biết lo cho em, hiểu em. Phải thông minh, khoẻ khoắn, biết khôi hài và yêu thương gia đình em nữa.

PV: Em có thể cho bạn đọc báo Trẻ biết sơ qua về năng



*Hoa Hậu Người Việt bang Florida
Bảo Anh 29/2, TTNDH*

khieu và các sở thích của em không?

BA: Em biết hát, múa và khiêu vũ. Em thích dành thời gian cho gia đình và bạn bè. Làm các công tác xã hội và từ thiện.

PV: Bây giờ em có tham gia sinh hoạt ở đâu không?

BA: Em hiện là Vice-president của tổ chức phi lợi nhuận của Operation and Fundraising Chair, có tên là University Outreach Cooperative, INC, viết tắt là UOC. Tổ chức này có nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ về y tế cho các trẻ em và những gia đình bất hạnh tại Việt Nam. Em đã tham gia Liên Đoàn Hướng Đạo Lạc Hồng 9 năm trong vai trò hướng đạo sinh, sinh hoạt tại ca đoàn Cecilia trong Cộng Đoàn Nữ Sinh Hòa Bình West Palm Beach. Em là thành viên trong Ban Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (con cháu của cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt).

PV: Vậy thì tuyệt quá. Thế em có thích các môn thể thao và các sinh hoạt nào khác nữa không?

BA: Hồi còn học ở trường tiểu học và trung học em đã từng chơi bóng chuyền, chạy điền kinh, flag football, cheerleading, news crew, làm đại diện cho trường (school ambassador), làm báo chí và yearbook...

PV: Bây giờ em đang nghĩ đến điều gì?

BA: Dạ, bố và mẹ em cùng những người thân yêu trong gia đình đã đến đây để ủng hộ tinh thần cho em trong những ngày này. Em biết rằng bố mẹ em còn hồi hộp hơn cả em khi chờ tuyên bố người đoạt giải. Và bây giờ thì chắc là bố mẹ em đang vui và hạnh phúc lắm, chỉ hy vọng sao mẹ em đừng khóc và em đang nghĩ rằng bố em có thể vì kềm lòng không nổi sẽ nhảy lên sân khấu với em ngay bây giờ...

PV: Hiện nay em có đi làm không hay chỉ tập trung đi học thôi?

BA: Dạ, em vừa đi học vừa đi làm part time tại công ty Design “Manzoni Couture” tại thành phố em đang ở.

PV: Em nghĩ thế nào về cuộc thi này?

BA: Dạ, cuộc thi nào theo em cũng gay cấn và nhiều thử thách. Nếu không tự tin và không có sự chuẩn bị tốt nhất (có thể) thì rất khó để đạt được kết quả như ý, thưa anh.

PV: Thế em đã chuẩn bị cho cuộc thi này như thế nào?

BA: Thú thật với anh, ngoài những kinh nghiệm đã có

qua những cuộc thi trước đây em đã từng tham dự, thì lần thi này em không có nhiều thời gian để chuẩn bị như em mong muốn.

PV: Như vậy là em đã ghi danh dự thi nhiều lần trước đây?

BA: Dạ, thưa đúng. Nhưng đây là lần đầu tiên em tham dự cuộc thi do CĐVN Florida tổ chức. Những lần trước em có dự thi ở các cuộc thi do người Mỹ tổ chức thôi hà (cười).

PV: Vậy các cuộc thi em đã từng tham dự do ai tổ chức và em có giành được danh hiệu nào trước đây không?

BA: Dạ trước đây em đã từng là Miss Teen ở Ft. Lauderdale năm 2008, Miss Jupiter Teen USA năm 2009, về hạng nhì trong cuộc thi Miss Florida Teen USA năm 2009, vào vòng top 15 của cuộc thi Miss Vietnam Global năm 2009, giải nhất Nam Nữ Đẹp Đôi và giải nhất Viet Top Model 2009.

PV: Wow, những gì em đạt được quả là ấn tượng và điều này cho thấy rằng em có năng khiếu trong rất nhiều lĩnh vực. Xin chúc mừng em!

BA: Cảm ơn.

PV: Vậy sự khác biệt của lần thi này so với những lần thi trước là gì?



Bảo Anh & Dad, CSVSQ Đỗ Trọng Đạt K29, tại Đại Hội 16

BA: Dạ, em phải chuẩn bị vốn liếng tiếng Việt chưa được giỏi của em. Nhờ sự hướng dẫn tận tình của các bạn và các chị trong BTC cuộc thi. Nhờ sự góp ý thêm của bố, mẹ về những gì em chưa làm được cũng như sự lo lắng, chu đáo của mẹ trong việc chuẩn bị trang phục...

PV: Vậy em đã chuẩn bị tiếng Việt cho em như thế nào?

BA: Thú thật với anh là mặc dù có chuẩn bị trước, nhưng trả lời bằng tiếng Anh dù sao cũng dễ dàng cho em hơn, vì em có thể nói lên được hết tất cả những gì mình muốn. Nhưng hổng biết sao vào giờ phút chót khi trả lời câu hỏi dành cho mình em lại trả lời bằng tiếng Việt, mặc dù em biết rằng điều đó sẽ không có lợi cho em.

PV: Đúng vậy, vì theo ban tổ chức thì dù trả lời bằng tiếng Anh hay tiếng Việt số điểm của thí sinh vẫn được tính bằng nhau?

BA: Dạ, điều này có thể giải thích rằng khi đến tham dự một cuộc thi do cộng đồng tổ chức, đứng trước người thân và bao nhiêu đồng hương có mặt tại đây em phải có trách nhiệm với thế hệ của mình và cho các thế hệ tiếp nối trong việc bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa và bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam.

PV: Em qua Mỹ khi mới 3 tuổi. Lớn lên và sinh hoạt ở đất nước Hoa Kỳ, làm sao em có thể nói tiếng Việt giỏi như vậy?

BA: Dạ, sẵn đây khoe với anh là em còn đọc tiếng Việt được nữa kìa (cười tươi). Bố mẹ em lúc nào cũng nhắc nhở em là: Ra đường muốn nói tiếng gì thì nói nhưng về nhà là phải nói tiếng Việt; và có lần khi về Việt Nam thăm gia đình má em còn tìm người về dạy tiếng Việt cho em mỗi ngày mấy tiếng đồng hồ trong mấy tháng ròng. Nhờ vậy mà em mới được như ngày hôm nay.

PV: Trở lại với chương trình Hoa hậu, em có ngạc nhiên không khi mình được chọn đứng trên bục cao nhất và cả giải Hoa hậu ăn ảnh nữa?

BA: Dạ, em rất lấy làm ngạc nhiên về điều này. Em thấy tất cả những thí sinh bên cạnh mình đều xứng đáng. Ít nhất là những người đã vào top 5. Em thấy ai cũng có những sự vượt trội không điều này cũng điều khác.

PV: Là Hoa hậu em sẽ mang trên mình nhiều việc phải làm, nhiều trách nhiệm phải chu tất. Em có thấy bị áp lực hay là có lo lắng gì không?

BA: Thưa anh không. Em tuy là con gái và lớn lên tại đây, nhưng em vẫn biết rằng mình là người Việt Nam, vẫn luôn muốn đóng góp vào những sinh hoạt của cộng đồng. Muốn có thêm nhiều bạn bè cùng trang lứa cũng như các

em nhỏ, tạo thêm những chương trình sinh hoạt mang bản sắc dân tộc nhưng có những cách tân thật mới mẻ và sinh động hơn.

PV: Nhưng em thì ở xa, những sinh hoạt tại tiểu bang có khó khăn cho em trong việc sắp xếp thời gian và di chuyển?

BA: Anh yên tâm. Tuy em vẫn còn đi học và đi làm, nhưng em luôn tự hứa với chính mình là sẽ có mặt cho dù nơi đâu khi cần trong hết khả năng mà em có thể.

PV: Thế những dự định và ước mơ trong tương lai của em là gì?

BA: Trong thời gian tới em sẽ cố gắng tham gia sinh hoạt nhiều hơn, tìm kiếm thêm bạn bè để trau dồi tiếng Việt. Em ước mơ sẽ thành đạt trong công việc học tập, trong tình yêu thương và hạnh phúc của gia đình và mong muốn một ngày nào đó em sẽ mang được chiếc vương miện hoa hậu hoàn vũ về với tiểu bang Florida thân yêu.

PV: Xin chúc những ước mơ của em sẽ trở thành sự thật. Bây giờ nếu có một lời khuyên cho các bạn thí sinh dự thi hoa hậu năm tới, thì đó là điều gì?

BA: Đi dự thi là để chứng tỏ rằng người con gái Việt Nam không chỉ có vẻ đẹp trong tâm hồn mà còn có vẻ đẹp bên ngoài nữa. Ý em là có cả hai thứ. Do đó, mình phải chuẩn bị cho thật kỹ càng, phải tự tin vào chính mình. Và một điều quan trọng nữa là phải thành thật, nhất là khi trả lời câu hỏi của ban giám khảo. Mình phải nói được những điều mình muốn nói và muốn chia sẻ với mọi người, xuất phát từ đáy lòng và từ trái tim của mình.

PV: Cảm ơn em đã dành thời gian trả lời những câu hỏi rất chân thành. Chúc em luôn thành công trong mọi lĩnh vực.

BA: Xin cảm ơn anh đã cho em có cơ hội để chia sẻ những tâm tình của mình với độc giả báo Trẻ. Chúc anh luôn vui, khỏe và bình an. Chúc báo Trẻ ngày càng vững mạnh. Năm mới đang tới xin chúc báo Trẻ và quý đồng hương một năm tràn đầy hạnh phúc và may mắn!

BT: Cám ơn em. Thay mặt báo Trẻ và độc giả khắp nơi chúc em và gia đình một năm mới mọi sự tốt lành.

PV Trẻ Florida

Hậu Duệ Quân Võ Bị Hành Khúc

■ *Nhạc & Lời: Đặng Văn Thái K15*

Nhịp Quân hành

Thấp được tìm, chầm ngòi hỏa lệnh. Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xuất
thay. Tinh thần Võ Bị, là kim chỉ nam soi đường con
quân. Còn chông gai, gian nan phía trước, thể hiên ngang xông pha dẫn bước theo con đường cha
đi. Ngày xuân xưa, non sông tằm tối. Mùa xuân sau quê hương sáng.....
ông. Tiến lên! Bất khuất.... chới. Ta quyết về trong khúc "Khải Hoàn Ca"
Trên từng ngọn sóng, có chúng con giã đạp
đầu thù. Trên con đường phục quốc, có chúng con trong lòng muôn
dân. Dựng cờ vàng trong khối tim son. Dựng cờ vàng trên khắp giang sơn, một rừng cờ Dân Chủ Tự
Do, Nhân Quyền. Thề một lòng sắt đá trung kiên. Diệt Cộng thù gian ác vô liêm. Cho xứng
danh Con Rồng Cháu Tiên. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu vững niềm tin sắt
son. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu hậu duệ quân toàn thắng. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu làm rạng
danh Võ Bị. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xả thân vì quê hương.

Uần Có Ba Bên Đời



Mỗi dịp xuân về khóe mắt cay cay
Con mỗi chờ Ba một lần trở lại
Ngôi nhà ta,
Trưa hè,
Ba ngồi đưa vông,
Ngọt lịm câu hò,
Ru giấc ngủ con say.
Trong cơn mơ:
Khói đốt đồng thơm mùi rạ mới
Cá lóc nướng trui thêm lấm ngày xưa!
Tuổi thơ của con,
Còn là cánh diều no gió
Tung tăng theo Ba mỗi lúc chiều về.
Con nhớ hoài hình bóng một miền quê
Đồng lúa xanh,
Hoa lục bình tím tím
Nhớ Ba hát “*Tình anh bán chiếu*”
Làn khói thuốc đầu dây phảng phất trong chiều?
Mãi bây giờ... lòng vẫn rưng rưng
Thời gian trôi đi
Con vào đại học
Ba mãi không về
Đường vào đời khúc khuỷu chỉ mình con!
...
Xuân lại về con đón tuổi đầy tay
Chạm thêm Tết nghe nhớ nhà quá đổi
Ngã bảy ngã ba cuộc đời nhiều nông nổi
Vẫn có Ba bên đời,
Ba vẫn ở bên con.

Huỳnh Ngọc Huy Tùng 29/2

tìm xuân

■ *nguyễn văn ngọc k26*

Hội trường đông chật người vui Tết
thời trang Âu Mỹ rộn sắc màu
riêng em giản dị nơi góc khuất
chỉ diện cho mình chiếc áo nâu.

chiếc áo dài nâu, ới mộc mạc
đơn sơ như mái tóc xõa vai
màu áo thương quen, em có biết
lay động hồn tôi trong trưa nay?

em mười sáu tuổi hay mười tám
dáng ngoan hiền thiếu nữ quê, xưa
không má hồng, chẳng tô môi thắm
sao miệng cười vẫn đậm duyên đưa.

ngắm em, nhớ quá thời mới lớn
người tôi yêu cũng tuổi học trò
ngày hai buổi đạp xe đến lớp
áo dài nâu, nón lá nghiêng che.

tôi người lính cũ, già, biệt xứ
đời tha hương buồn bã mùa Xuân
vẫn chất nặng trên vai quá khứ
lạc lỏng dù náo nhiệt vây quanh.

cảm ơn lắm, này em gái nhỏ
đã cho tôi nắng ấm ngày Đông
thăm gửi đến em lời chúc phúc
nét đẹp quê hương, giữ mãi dùm.



Tuổi Trẻ Việt, Hãy Xoay Vần Lịch Sử

■ *Gởi trao Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (QN)*

Ta lưu đầy ta một đời giấy chết,
Nắng muộn phiên theo nước mắt tuôn rơi.
Đêm quê hương lời kinh đã rã rời,
Ta trở giấc giữa Hoa Kỳ chói sáng.
Hai hình ảnh một nội tâm tương phản,
Ta ra đi bỏ nước bỏ bình minh.
Sống ở đây ôm tủi hận một mình,
Thù đóng cặn trong hồn ta, tượng đá.

Thức dậy đi, hỡi óc tim biển cả,
Tuổi trẻ ơi, những biểu tượng cuối cùng,
Là niềm tin của giòng giống Tiên Rồng,
Hãy trở lại quê hương làm lịch sử.
Ta hôn mê những chiều xa cố xứ,
Ly rượu nồng sao phá nổi cơn đau.
Nhớ Việt Nam từng dốc đá nhịp cầu,
Quê nghèo đã nuôi ta thành bất khuất.
Từ Nam Định (1) xuôi Miền Nam trù mật,
Bước chân ta qua những cánh đồng vàng.
Nuôi triệu dân rừng lúa chín trở bông,
Ta giữ trọn những ảnh hình dấu ái.
Ngày lớn khôn ta trở thành chiến sĩ,
Bao chuyến hành quân giữ nước kiêu hùng.
Xương máu ta góp diệt kẻ thù chung,
Giờ thống trị trên Việt Nam nghiệt ngã.

Ta nhớ quê ta nẻo đường sỏi đá,
Kỷ niệm thu đầy tim óc yêu thương...
Dừng chân Tha La một độ qua đường,
Ta luyến nhớ vùng khô cằn Hậu Nghĩa. (2)
Nay đất nghèo lại xác xơ hơn nữa,
Bà mẹ quê còng lưng giữa cánh đồng.
Tưởng hòa bình hoa rộ nở tình thương,
Nào ngờ sản khoai thay cơm, đói khổ!
Và dẫu đạn trong lòng dân bỗng vỡ,
Bọn vô lương dày xéo mộng bình thường.
Ước vọng gì trên tấm tối quê hương
Tầng địa ngục nơi trần gian có thật.
Việt Nam ơi! Sáu mươi năm đã khuất,
Trang sử lật qua đong máu anh em.
Những đời trai mòn mỏi dưới xích xiềng,
Vẫn chiến đấu cho Tự Do Chánh Nghĩa.
Ta ngồi đây nghe hồn quê giục giã,
Tiếng vọng anh em Phục Quốc âm thầm.
Quê hương khổ đau nước mắt ngập tràn,
Dân ta khóc rung vùng trời Đông Á.
Hãy góp lại những bàn tay sắt đá,
Vạn triệu tâm hồn yêu nước hôm nay.
Lòng kiên cường bất khuất ngút sông dài,
Nung chí lớn, cứu Việt Nam tấm tối.

Ta, tuổi trẻ, một lời nguyện trở lại,
Ôm đất quê hương nước mắt đã tràn.
Nhìn Việt Nam rồi gục chết cũng đành,
Trời phải sáng cho dân ta hạnh phúc.

Quốc Nam K22

(1) *Tỉnh Nam Định, Bắc Phần là nơi sinh trưởng của tác giả.*
(2) *Hậu Nghĩa là một tỉnh nghèo nhất trong 12 tỉnh thuộc lãnh thổ Quân Khu 3 cũ, nơi tác giả liên tục tranh đấu cho dân quyền suốt những năm đầu của thập niên 70.*

Chàng trai Tự Thắng

Vui tươi

Nhạc và lời: Phiêu Bồng



1. Thời thanh xuân, ta đã là những chàng
2. (Lòng hân) hoan, ta có hậu duệ trai

1. trai Tự Thắng, hiển danh trọn đời, chiến
2. tráng. " Tự Thắng Dẫn Thân" lên đường tiếp

1. đấu bảo vệ non sông. Là người
2. nổi trách nhiệm cha ông. Đoàn Thanh

1. trai Tự Thắng tung hoành dọc ngang vang
2. Niên Tự Thắng Đa Hiệu trung kiên, cương

1. bóng, đấu tranh cho nền Dân chủ, Độc lập, Tự
2. quyết, Dẫn Thân lên đường xây đắp phục hưng quê

1. do. Với tự hào Võ Bị Quốc Gia. Với huy
2. hương. (HẾT)

hiệu niềm tin Tự Thắng. Chấn sa trường, thuở huy

hoàng liệt oanh hiên ngang. Đã xa lìa Việt Nam mến thương!

Tóc bạc màu chàng trai Tự Thắng, vẫn hy vọng

sẽ quay về quê mình quang vinh. (Lòng hân . .)

Cô Lữ Anh Thư Phát Biểu Tại Ngày Hoàng - Trường Sa 19/01, San Jose 24/01/2010

*Kính thưa quý bậc trưởng thượng,
Kính thưa quý vị chủ tịch các hội đoàn, đoàn thể,
Kính thưa quý ông bà cô bác, anh chị em,
và kính thưa ban tổ chức,*

Được có mặt ở đây hôm nay để cùng toàn thể quý vị thắp một nén hương tưởng niệm những người chiến sĩ can trường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã vì quốc vong thân trong trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974 là một hân hạnh. Xin chân thành cảm tạ ban tổ chức đã dành cho Lữ Anh Thư hân hạnh to lớn này.

Thắp nén hương, dâng điệu văn để tưởng niệm những người anh hùng của dân tộc hôm nay không thể chỉ là những lời vinh danh trong một buổi lễ tưởng niệm thông thường, chúng ta không thể chỉ tề tựu để tưởng niệm mà phải làm nhiều hơn thế. Buổi lễ tưởng niệm trận hải chiến Hoàng Sa hôm nay, ngoài việc xác định ngày 19 tháng giêng mỗi năm là Ngày Hoàng Sa, còn phải là một lời xác quyết cho tất cả chúng ta, tất cả những ai còn mang giòng máu Tiên Rồng, những ai còn tha thiết đến sự tồn vong của đất nước,



thề lấy lại mảnh non sông mà tổ tiên bao đời đã dày công bồi đắp và trao truyền lại cho chúng ta.

Kính thưa quý vị,

Qua 4000 năm lịch sử dựng nước, Tổ Quốc của chúng ta đã bao phen bị giặc Tàu xâm chiếm, chúng ta đã bị nước láng giềng phía bắc với dã tâm bành trướng cai trị đã ngàn năm, nhưng lịch sử đã chứng minh dân tộc Việt Nam là một dân tộc bất khuất và kiên cường nên đã bao lần tổ tiên ta đã đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi. Từ một Hội Nghị Diên Hồng năm 1284 do vua Trần Thánh Tông dựng lên để trưng cầu dân ý đánh đuổi quân Mông, cho đến tướng Trần Bình Trọng khi bị quân Nguyên bắt giữ trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai, đã "thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc." Tinh thần bất khuất đó không chỉ làm cho quân thù khiếp phục mà ngày nay cũng đã được thế giới ghi nhận.

Mới đây, trong một tạp chí thời trang phụ nữ Glamour, số phát hành tháng Giêng năm 2010, đã dành một cột để nhắc nhớ đến những vị nữ anh hùng của muôn thuở. Trong 7 người được vinh danh, đa số là những phụ nữ của cuối thế kỷ thứ 19, đầu thế kỷ thứ 20, hay gần đây nhất là năm 2003 của thế kỷ thứ 21, những vị nữ lưu anh hùng này đã tranh đấu cho quyền lợi của dân thiểu số, nhưng rất đặc biệt có hai vị nữ anh hùng của nước Việt Nam nhỏ bé, nhị vị Trưng Nữ Vương đã được ghi nhận với những giòng chữ mà xin tạm dịch như sau:

"Hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị đã cùng 36 nữ tướng quân và 80 vạn quân đánh bại quân Tàu xâm lược vào đầu thế kỷ trước tây lịch."

Kính thưa quý vị,

Từ ngàn năm trước, người dân Nam đã chứng minh ý chí bất khuất của mình. Chỉ một tạp chí thời trang phụ nữ rất tầm thường ở ngoại quốc cũng còn biết đến Hai Bà Trưng, cũng còn biết đến gương sáng ngời của hai Bà, lẽ nào con cháu chúng ta lại không biết đến để noi theo? Tất cả những bài học lịch sử kiên cường này cần phải được con

em chúng ta học hỏi, hiểu và tự hào trang sử Việt thì họ mới đứng lên cùng với thế hệ chúng ta tiếp nối cuộc đấu tranh giành lại đất nước.

Tổ quốc Việt Nam không may trong kiếp này đã có một bọn lãnh đạo bất tài, bất lương và vô trách nhiệm. Đảng Cộng Sản Việt Nam là những tên lãnh đạo bất lương, không những đã dâng đất cho quan thầy Trung Cộng, còn đe hèn không bảo vệ được sự an toàn của người dân. Người dân trong nước, dù với sự kềm kẹp đàn áp, vẫn không sợ trù dập, vẫn liên tục đứng lên để đòi hỏi chủ quyền lãnh thổ. Tuổi trẻ trong nước đã can đảm đứng lên, thì tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại hãy tiếp nối cuộc đấu tranh đó. Bốn phận của chúng ta là phải phổ biến rộng rãi những tài liệu chứng minh chủ quyền của đất nước trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và xác định với thế giới rằng Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Và bất cứ lúc nào có khả năng, có cơ hội, dù là hôm nay, ngày mai, 5 năm hay 10 năm nữa, người Việt Nam sẽ giành lại chủ quyền của mình trên hai quần đảo trên.

Kính thưa quý vị,

35 năm trước, khi chúng ta bỏ nước ra đi, tất cả chúng ta đều tin rằng đó chỉ là tạm thời, chúng ta sẽ hợp lực lại, sẽ trở về để quang phục quê hương. Hôm nay đây, Việt Nam đang trong hiểm họa trở thành một thuộc địa, một vùng bị trị bởi Trung Cộng, hãy chuyển ngọn lửa đấu tranh về trong nước, hãy quốc tế vận để đòi lại những gì là của dân tộc Việt Nam.

Trước khi dứt lời, xin được thay mặt cho thế hệ nối tiếp dâng nén hương lòng để tri ân, tưởng niệm sự hy sinh anh dũng của những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong trận hải chiến Hoàng Sa và xin tự nguyện tuổi trẻ Việt Nam sẽ noi gương tiền nhân để kiên trì đấu tranh giành lại mảnh giang sơn gấm vóc.

Xin trân trọng cảm ơn.



Bài Phát Biểu Thanh Niên Sinh Viên Hải Ngoại Nhân “Ngày Hoàng Sa Việt Nam 19/1”

24/01/2010 tại San Jose, California

*Kính thưa quý bậc trưởng thượng,
Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo,
Kính thưa quý thân hào nhân sĩ,
Kính thưa quý hội đoàn, tổ chức người Việt Quốc Gia,
Kính thưa quý cô bác, quý anh chị,
Và đặc biệt quý bạn thanh niên sinh viên,*

Trong bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ truy điệu long trọng ngày hôm nay, đứng trước bàn thờ Tổ Quốc và di ảnh của các anh hùng dân tộc đã vị quốc vong thân, và trước sự chứng kiến tham dự đông đảo của tất cả quý vị hiện diện, những giây phút thiêng liêng này đã làm cho chúng tôi không tránh khỏi một nỗi cảm xúc dâng tràn, một niềm hãnh diện tự hào hơn bao giờ hết. Chúng tôi hãnh diện tự hào mình là con cháu của dòng giống Lạc Hồng, của một dân tộc đã sinh ra biết bao nhiều anh hùng liệt nữ làm rạng rỡ nước nhà trong suốt cả một chiều dài lịch sử thăng trầm của đất nước.

Ngày 19 tháng Giêng năm 1974 sẽ đời đời ghi vào sử xanh, đánh dấu một chiến tích oai hùng, một sự chiến đấu can trường của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, của những người con dân nước Việt nhằm bảo vệ từng tấc đất, tấc biển của Tổ Quốc thân yêu. Thế hệ hậu sinh chúng tôi lại

càng thấy thấm thía và biết ơn trước sự hy sinh lớn lao của các bậc tiền nhân, của thế hệ cha anh trong công cuộc xây dựng và tranh đấu cho một đất nước Việt Nam được giàu mạnh, độc lập và vẹn toàn lãnh thổ, lãnh hải, và người dân có được tự do, hạnh phúc. Chúng tôi đã thấy rõ sự hy sinh cao cả vì hai chữ Tự Do của hàng triệu quân, dân, cán chính Việt Nam Cộng Hòa trong công cuộc ngăn chặn làn sóng đỏ xâm lăng của chủ thuyết ngoại lai Cộng Sản.

Ngày hôm nay, tiền đồ và tương lai của Tổ Quốc Việt Nam đang trong tình trạng khẩn thiết, nguy cấp. Nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam đang dần dần đưa dân tộc chúng ta vào hiểm họa diệt vong: công hàm năm 1958, các hiệp ước biên giới Việt-Trung năm 1999 và 2000 mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lén lút ký kết bán đất dâng biển cho Trung Cộng. Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, Hoàng Sa, Trường Sa, những dải giang sơn gấm vóc mà tổ tiên cha ông chúng ta đã bỏ biết bao nhiêu mồ hôi và xương máu để gây dựng, nay đã bị dâng bán cho ngoại bang. Thuyền bè và ngư phủ Việt Nam đã bị hải quân Trung Cộng đánh chìm và bắn giết thẳng tay. Người dân Việt Nam bị Trung Cộng hà hiếp ngay trên chính mảnh đất của mình, không những đã không có một sự lên tiếng phản đối tích cực nào mà ngược lại còn được sự bao che, khóa lấp của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Người dân Việt Nam có thể nào chấp nhận được hay không khi thấy hàng ngàn công nhân Trung Quốc đến khai



Anh Nguyễn Minh Huy, đại diện Đoàn Thanh Viên Cờ Vàng trong ngày Hoàng Trường Sa 24/01/2010 tại San Jose

thác tài nguyên của đất nước bất chấp những hậu quả ảnh hưởng vô cùng tai hại về môi trường, về kinh tế của người dân trong vùng, và về an ninh quốc gia?

Và còn nổi chua xót, đau đớn nào hơn khi nhìn thấy bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đã thẳng tay đàn áp tầng lớp thanh niên sinh viên chỉ vì muốn nói lên tinh thần yêu nước và bày tỏ nỗi phẫn uất tột cùng của mình khi lên tiếng phản đối phái đoàn Thế Vận Hội Olympic của Trung Cộng đã ngang nhiên rước đuốc ngay tại Sài Gòn vào hồi tháng 4 năm 2008 mà chỉ vỏn vẹn vài tháng trước đó Trung Cộng đã công khai thành lập huyện hành chánh Tam Sa để chính thức hóa chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Kính thưa quý vị, đây là những chứng cứ quá rõ ràng không thể nào che đậy hoặc chối cãi được nữa. Chúng ta đã thấy rõ một mưa đổ thôn tính đất nước Việt Nam của Trung Cộng với sự đồng lõa và nổi giáo cho giặc của nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Cho dù nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản có nhiều phương tiện công cụ đàn áp người dân, vớ vét cho tiền bạc đầy túi trong khi người dân thì đói khổ, cùng cực; cho dù họ có thể mua thêm súng đạn và xây thêm nhiều nhà tù, nhưng cái mà người Cộng Sản sẽ không bao giờ mua được: **Đó là lòng người dân.** Lịch sử của dân tộc Việt Nam sẽ ghi lại đây chỉ là một tập đoàn Lê Chiêu Thống thời đại, rước voi dầy mả tổ.

“Nếu bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã.” Câu nói đi vào lịch sử này của người anh hùng dân tộc Đức Thánh Trần Hưng Đạo cách đây hơn 700 năm vẫn còn vang vọng và là động lực mạnh mẽ nuôi dưỡng tinh thần dân tộc bất khuất, ý chí quật cường trước bất cứ thế lực ngoại xâm nào, thôi thúc thế hệ hậu sinh chúng tôi nhận rõ được vai trò trách nhiệm của mình đứng trước vận mệnh điêu linh của đất nước.

Đối diện khán đài trong hội trường ngày hôm nay là tám khẩu hiệu: “Tuổi Trẻ Việt Nam Đứng Lên Bảo Vệ Tổ Quốc.”

Hỡi người bạn thanh niên sinh viên! Tổ Quốc Mẹ Việt Nam đang trong cơn nguy kịch, đang trông chờ và gửi gắm tất cả niềm tin yêu và kỳ vọng nơi mỗi người con nước Việt chúng ta. Giờ đây, thế hệ thanh niên sinh viên tại quê nhà đã dấn thân, đã nhập cuộc, là đội ngũ hậu duệ của hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu, của Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, can đảm đồng dục nói lên tiếng nói yêu nước, yêu Tổ Quốc.

“Đừng sợ những gì Cộng Sản làm, mà hãy làm những gì Cộng Sản sợ!” Thanh niên sinh viên quốc nội và hải ngoại hãy đoàn kết một lòng, với bầu nhiệt huyết, với khả năng và khối óc, xắn tay áo lên cùng chung vai sát cánh với thế hệ cha của mình, quyết tâm tranh đấu cho một dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi quốc nạn Cộng Sản đem lại tự do, dân chủ và nhân quyền thật sự trên quê hương Việt Nam, và tranh đấu để sớm giành lại được sự vẹn toàn lãnh thổ, lãnh hải của Tổ Quốc Việt Nam.

Sau cùng, chúng tôi xin được đọc những lời tâm huyết của người bạn trẻ Lê Thị Công Nhân:

“Thực sự tôi không thể đoán được việc gì có thể xảy ra đối với tôi. Nhưng tôi khẳng định với tất cả lương tâm, trách nhiệm của mình đối với đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn có một mình tôi đấu tranh. Trước hết là để giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy quyền Tự Do cho người Việt Nam. Cộng Sản Việt Nam đừng có mong chờ bất kỳ một điều gì là thỏa hiệp chứ đừng nói là đầu hàng từ phía tôi.”

Kính thưa quý vị, một hành trang duy nhất của chúng ta mà Cộng Sản Việt Nam sẽ không bao giờ có được, đó là “chính nghĩa”. Và chính nghĩa sẽ luôn luôn chiến thắng!

Xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe những lời tâm tình của chúng tôi và xin trân trọng kính chào quý vị.

Nguyễn Minh Huy

TUYÊN BỐ

Của Thanh Niên Sinh Viên Hải Ngoại

Nhân NGÀY HOÀNG SA Toàn Cầu 2010

Trước bàn thờ Tổ Quốc, thế hệ thanh niên sinh viên hải ngoại cầu xin Quốc Tổ và anh linh các bậc tiên liệt phù hộ:

■ Cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi vòng nô lệ của quân giặc Bắc phương đang chuẩn bị sát nhập lãnh thổ Việt Nam vào đất Tàu với sự tiếp tay của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

■ Cho thanh niên sinh viên trong và ngoài nước chiến đấu bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải và đòi lại những phần đất, các hải phận và hải đảo mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã dâng hiến cho Trung Cộng.

■ Thanh niên sinh viên hải ngoại nguyện cùng với thanh niên sinh viên trong nước quyết liệt noi gương tiền nhân bất khuất bảo vệ giang sơn, đề cao sự hy sinh của 74 anh hùng Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa tại Hoàng Sa trong trận chiến bảo vệ lãnh thổ vào ngày 19 tháng 1 năm 1974, coi đó là gương sáng để noi theo.

■ Thanh niên sinh viên hải ngoại cực lực lên án hành động bán nước của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam và ủng hộ cuộc biểu tình của sinh viên Hà Nội vào ngày 12 tháng 12 năm 2007 trước tòa đại sứ Trung Cộng, đã hô to khẩu hiệu:

“HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA LÀ CỦA VIỆT NAM” và

“THANH NIÊN VIỆT NAM ĐỨNG LÊN BẢO VỆ TỔ QUỐC”

Đứng dưới lá cờ Việt Nam Cộng Hòa biểu tượng cho tự do, độc lập, và sự vẹn toàn lãnh thổ của dân tộc, và trang trọng đón nhận thanh kiếm và ngọn đuốc đấu tranh được chuyển giao từ thế hệ cha anh, thanh niên sinh viên hải ngoại nguyện quyết tâm thực hiện sứ mạng cao cả này.



Thanh Niên Đa Hiệu Hành Khúc

$\text{♩} = 100$
Tempo di Marcia

Viết Tiến 23

Intro.

Từ

muôn phương xa về đây trong ánh nắng mới. Gọi nhau anh em nào cùng chung
(Từ)..bao năm qua miệt mài đèn sách tấn tới. Rạng danh thanh niên Rồng Tiên trên
sức tiến tới. Đường nắng sáng thênh thang. Nào cất tiếng ca
khắp thế giới. Giờ tiếp bước cha anh. Tìm cứu lấy dân
vang. Đoàn ta Thanh Niên Đa Hiệu Việt Nam. Từ...(bao)
mình. Dựng...(xây)

1.

2.

...xây quê hương ta ấm no thanh bình. Kia trông non
sông bao đời vinh quang. Mà nay điêu linh u sầu lắm than.
Vì quân vong nô tham tàn. Gieo rắc những nỗi cơ hàn. Bạn
ơi mau ra tay cứu lấy giang san. Dù bao chông gai đoàn ta hăng
hái bước tới. Việt Nam vinh quang cờ vàng tung gió phất
phối. Là đất nước anh linh. Là nơi quê hương mình. Ngàn
năm về vang giống nòi Lạc Long.

FINE

Tết Nguyên Đán

LAN CHI

Hôm nay là giữa tháng chạp, ấy thế mà ngày lập Xuân đang tới gần, chỉ còn vài tuần lễ nữa thôi là đến Tết Nguyên Đán, ngày Tết truyền thống của dân tộc Việt Nam. Năm kỷ Sửu là năm nhuận nên có tới mười ba tháng, thành thế ngày Lập Xuân sẽ tới trước Tết Nguyên Đán năm Canh Dần khoảng mười ngày.

Gần tới ngày Tết cổ truyền, lòng tôi lại vấn vương tưởng nhớ tới những cái tết năm xưa trên đất nước Việt Nam yêu mến của tôi, những cái Tết Nguyên Đán trước năm 1954 nơi cố hương miền Bắc, rồi đến những cái Tết Nguyên Đán sau năm 1954 tại Sài Gòn, vì bố mẹ tôi đã đem cả gia đình chạy trốn Cộng Sản, di cư vào miền Nam tự do, tiếp theo đó là những cái Tết Nguyên Đán "nhà binh" trước năm 1975, khi ấy tôi đã đi theo chồng tôi là quân nhân nên cả gia đình đã di chuyển cùng khắp bốn vùng chiến thuật của QLVNCH, và những cái Tết sau năm 1975, những cái Tết Nguyên Đán cô đơn, hãi hùng và lúc nào cũng nơm nớp lo sợ có thể bị Việt Cộng sẽ bắt mấy mẹ con tôi phải đi vùng kinh tế mới của chúng. Thời gian đó thật cơ khổ! Với những khó khăn thiếu thốn trăm bề về vật chất lại cộng thêm nỗi đắng cay, chua xót của tinh thần.

Thời ấy, lúc nào trong lòng tôi cũng tràn ngập lo âu, sợ hãi, bây giờ nhớ lại tôi có cảm tưởng như mới xảy ra rất gần đây thôi, những cái Tết sau khi Việt Cộng vừa mới cưỡng chiếm miền Nam thân yêu của chúng ta, chồng tôi và tất cả các anh em đồng đội đã bị Việt Cộng nó lừa, chúng đem

các ông ấy vào các trại lao tù, dưới danh từ hoa mỹ là học tập cải tạo, nhưng sự thực là bị tù đầy biệt xứ, và phải lao động khổ sai từ miền Nam ra miền Bắc, mãi tận những nơi rừng thiêng nước độc, sơn lam chướng khí trong rừng sâu núi thẳm tận trên thượng du phía Bắc xa xôi đói khát, rét mướt, muỗi mòng bệnh tật đủ thứ hành hạ các ông, cả thể xác lẫn tinh thần.

Những cái Tết ấy, ôi! Cô đơn và tràn ngập đau thương, nhớ nhung, chua xót chen lẫn lòng khắc khoải, mong ngóng, đợi chờ.... Cảnh bi thương này lại lần lượt hiện ra trong trí óc già nua cằn



cỗi của tôi. Mãi đến cái Tết Nguyên Đán đầu năm 1979 tôi mới được phép ra miền Bắc thăm và tiếp tế cho ông xã tôi, đây cũng là lần đầu tiên Việt Cộng có lệnh cho gia đình được thăm nuôi các sĩ quan QLVNCH bị chúng đẩy ra miền Bắc.

Sau bao sóng gió, bão táp, cuối cùng thì cả gia đình chúng tôi cũng đã được đón những cái Tết Nguyên Đán ở Hoa Kỳ, gia đình tôi hiện có mặt ở nơi đây cũng là nhờ chính phủ và những người dân Hoa Kỳ đầy lòng nhân ái và hào phóng bảo bọc, đã đem gia đình tôi thoát khỏi tay Công Sản để đến được đất nước tự do và giàu lòng bác ái này, nhất là các con của chúng tôi có cơ hội được học hành nên người và chúng đã thành đạt để vươn lên trong cuộc sống, và trở nên những người hữu ích cho gia đình và xã hội, còn vợ chồng tôi thì được yên thân lúc tuổi già, không còn cái cảnh hàng đêm canh cánh trong lòng, lo lắng sẽ bị công an Việt Cộng đến gõ cửa lôi đi, chẳng hiểu vì cái tội gì.

Từ ngày gia đình tôi sang đây, Tết Nguyên Đán năm nào tôi cũng gói bánh chưng, tuy rằng ăn chẳng bao nhiêu, nhưng tôi thích gói và nấu bánh chưng những ngày giáp Tết,

ngồi gói bánh như vậy, lòng tôi cảm thấy vui vui và mới cảm nhận ra được mùa Xuân đang về, Tết Nguyên Đán đã gần kề, dù cho có bận rộn và mệt mỏi đôi chút nhưng như vậy mới có không khí ngày Tết, lòng tôi lại được ấm lên và với đi nỗi khắc khoải nhớ quê hương.

Mấy ngày nay, sau những cơn bão cuối Đông, bầu trời đã trở lại trong sáng nhiều phần, tuy nhiên thời tiết vẫn còn se lạnh, những sợi nắng vàng ban mai dù yếu ớt nhưng đã ấm dần lên vào khoảng xế trưa, nên tôi cảm thấy dễ chịu hẳn ra. Thiên nhiên thật tuyệt vời làm sao! Sau những cơn mưa gió, bão tố, bầu trời sẽ trong sáng trở lại. Khu vườn sau của nhà tôi, cây cối đã tươi tỉnh hẳn, mấy chậu cây Thủy Mai, chậu cây Anh Đào Nhựt, chúng đã hé nụ và những chồi non đã từ từ nứt, để lộ ra những chấm màu xanh lục nhạt, nõn nà trông thật dễ thương. Như vậy, Tết này sẽ có nhiều hy vọng cây Thủy Mai cho tôi những chùm bông màu vàng óng ả, với năm cánh nho nhỏ, xinh xinh, e ấp và duyên dáng như những thiếu nữ mới chớm tuổi xuân thì, còn với chậu cây Anh Đào tôi sẽ có những bông Anh Đào rực rỡ màu hồng thắm mận mà, đầy đặc từng chùm chỉ chít chen lẫn nhau trên cành, điểm thêm những lộc non màu lục nhạt, thật vô cùng quyến rũ. Tôi thích nhất màu xanh lục, vì nó tượng trưng cho niềm hy vọng. Thật chẳng uổng công hai vợ chồng tôi đã chăm sóc vun trồng suốt một năm qua.

Mãi ngắm nhìn cây cối trong vườn với những chồi non tràn đầy nhựa sống đang vươn cao mạnh mẽ, khiến lòng tôi lại liên tưởng đến thế hệ thứ hai và thứ ba, con em của tất cả những gia đình người Việt tị nạn chúng ta đang sống lưu vong khắp năm châu trên thế giới, trong các quốc gia tự do. Con em của những gia đình quân nhân QLVNCH cũng như con em của những gia đình cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Sĩ Quan Đà Lạt đang sinh sống nơi đây và khắp mọi nơi trên thế giới tự do này. Tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại đã và đang trưởng thành và thành công trong nhiều nước tự do trên khắp cùng thế giới, con em chúng ta đang phát triển và tỏa sáng trong nhiều lãnh vực khác

nhau điển hình như:

Khoa học gia Dương Nguyệt Ánh, hiện giờ đang làm việc cho bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, cô đã được trao tặng huy chương An Ninh Quốc gia Hoa Kỳ 2007 (National Security Medal) cho công trình chế tạo bom áp nhiệt có sức công phá mạnh. Thật là một thành tích phi thường. Rất hãnh diện cho người Việt Nam ty nạn chúng ta và nhất là những gia đình cựu quân nhân QLVNCH vì cô cũng là con của một cựu sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa ty nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ.

Hạm trưởng Lê Bá Hùng của tàu khu trục USS LASSEN là tàu Hải Quân Hoa Kỳ đầu tiên do một hạm trưởng người Mỹ gốc Việt Lê Bá Hùng chỉ huy, vừa mới đây chính thức cập bến cảng Tiên Sa Việt Nam, khi bắt đầu chuyến viếng thăm thành phố Đà Nẵng. Hạm trưởng Lê Bá Hùng là con của một cựu sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trung tá Võ Phi Sơn phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ với nhiều thành tích đáng nể, hiện đang đảm trách việc cố vấn và huấn luyện về quân sự cho một nước Á Rập cũng là con trai của CSVSQ Võ Phi Hồ K17/TVBQGVN.



Trung Tá Võ Phi Sơn

Và còn rất nhiều, nhiều nữa mà tôi không thể nhớ hết nổi cũng như tôi chưa được biết hết tất cả, nhưng tôi tin tưởng và rất hy vọng, tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại rất bao la và nhiều màu sắc khác nhau sẽ thành công và tỏa sáng. Các em sẽ cứu quê hương và dân tộc Việt Nam thoát khỏi cái họa Cộng Sản. Tết Nguyên Đán này chúng ta sẽ đón Xuân Canh Dần với lòng đầy tin tưởng và nhiều hy vọng.

LAN CHI

■ câu chuyện kỹ thuật

Thiên Lý Nhân, Vạn Lý Nhĩ

■ TrantuannhocK28

Phần 2

(Unclock the door to your mind before opening the door to the world – John Lipepa)

Trong các cuộc chiến tranh của nhân loại, thì trận đánh vồn vện có 6 ngày của Do Thái với khối Ả Rập: Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 6 năm 1967, đáng được liệt vào trận đánh cực kỳ ngắn nhưng thắng huy hoàng cổ kim chưa từng thấy.

Trận đánh quá chênh lệch giữa Do Thái và các nước khổng lồ cận kề biên giới là Egypt, Jordan and Syria bao gồm luôn binh sĩ và vũ khí của cả 6 nước khác trong khối Ả Rập là: Iraq, Saudi Arabia, Sudan, Tunisia, Morocco và Algeria. Cuộc dàn trận của khối Ả Rập lớn đến độ ai cũng tin là Do Thái khó lòng tránh khỏi bị nghiền nát. Chỉ riêng trên bán đảo Sinai, Ai Cập dàn ra cả 1000 chiến xa với 100,000 tinh binh tiến về biên giới Do Thái. Bước đầu tiên Ai Cập đóng cửa cảng quốc tế Traits of Tiran. Ngay cả Mỹ tuy ngả về phía Do Thái nhưng vì không muốn mất lòng những nước đang có tiềm năng dầu hỏa, và cũng không muốn họ ngã theo Cộng sản, nên đã tuyên bố đứng ra ngoài

vòng tranh chấp hai bên.

Có nhiều yếu tố tổng hợp đã đưa tới chiến thắng, nhưng gói ghém trong vài trang giấy chúng ta chỉ ghi chú những thú vị của trận đánh chính cùng quan tâm đến gián điệp và kỹ thuật dò thám nghe lén điện tử vô tuyến điện như đã đề cập trong kỳ vừa rồi.

Để dễ dàng cho bạn đọc nhận biết bản đồ phía trên, xin được cắt nghĩa màu hồng là lãnh thổ của Do Thái trước ngày 5/6/1967, và màu đỏ là vùng đất trở thành lãnh thổ của Do Thái sau cuộc chiến 6 ngày.

Hoàn tất cuộc chiến tranh 6 ngày, Do Thái đã nở rộng được lãnh thổ của mình từ 20,250 mét vuông lên đến 88,000 mét vuông tức gấp 4.3 lần; phía Tây lấy được quyền kiểm soát luôn Sinai Peninsula, bao gồm cả Đông ngạn của

kênh đào Suez tức là bán đảo Sinai và dãy Gaza Strip của Ai Cập. Phía Đông-Nam chiếm cứ được West Bank của Jordan và Đông-Bắc lấy được cao nguyên chiến lược là Golan Heights của Syria và quan trọng hơn cả là chỉ qua một đêm, đã lấy trọn vẹn Jerusalem, biến thành thủ đô của riêng mình. Mặc dầu có sự liên tục phản đối từ các quốc gia lớn và cho dù có cả Liên Hiệp Quốc gửi công hàm đòi hỏi Do Thái lui về biên giới cũ, nhưng Do Thái cứ tăng lờ. Kết



quả cuộc chiến tranh 6 ngày là thay đổi cả bản đồ và mốc cắm ranh giới các quốc gia Trung Đông cho đến bây giờ.

Trước cuộc chiến, báo chí phương Tây cho rằng chính khối Ả Rập đang khởi động cuộc chiến tranh để nghiền nát Do Thái. Tại Newyork báo chí đăng tải:

“Vào 10 giờ tối ngày 16 tháng 5 năm 1967, viên chỉ huy của Lực Lượng Can Thiệp Cấp Thời Liên Hiệp Quốc¹, ông Indarjit Rikhye đã nhận tận tay lá thư của Tướng Mohammed Fawzy, Tham Mưu Trưởng của Khối Cộng Hoà Ả Rập (U.A.R²) viết rằng: “Kính báo cho ông biết, tôi đã ra lệnh cho toàn bộ quân đội tôi sẵn sàng để tấn công Do Thái. Quân đội liên minh Ả Rập đã tập trung tại Sinai và Đông ngạn. Vì sự an toàn của đội quân Liên Hiệp Quốc, tôi yêu cầu ông ra lệnh những toán quân của ông ra khỏi khu vực ngay lập tức.” Tin tức này được ông Rikhye chuyển về cho Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc (LHQ) bấy giờ là ông U Thant và sau đó quân LHQ dưới áp lực của cả hai bên, đã rút khỏi bằng đường hàng không và đường biển”.

Phần Do Thái vẫn tỏ ra không có chút gì chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh cả.

Vài giờ trước cuộc chiến, Yitzhak Rabin, Tham Mưu Trưởng Liên Quân của Do Thái nói câu: “Tôi không tin rằng Nasser muốn khởi sự chiến tranh. Hai quân đoàn mà ông ta đã gửi ra tuyến Sinai vào ngày 14 tháng 5, theo tôi không đủ đánh Do Thái chúng tôi. Nasser và phía bên này chúng tôi cũng biết điều đó mà.” Đúng vài tiếng sau đó, ban tham mưu của Do Thái mới nhận những tín hiệu rõ ràng về cuộc chiến tranh chắc chắn sẽ xảy ra.

Nhưng thực ra Do Thái mới là quốc gia khởi động cuộc chiến đầu tiên vì những biến cố sau đây:

1. *Golan Heights*: nằm trong lãnh thổ Syria là một vùng cao nguyên chiến lược nhìn thẳng xuống lãnh thổ Do Thái. Nơi đây, quân Syria có thể quan sát và thường xuyên nã trọng pháo quấy phá vùng biên giới. Syria cũng thừa hiểu

1 *United Nation Emergency Force*

2 *United Arab Republic*

tầm quan trọng của cao nguyên Golan, nên bố trí rất kỹ lưỡng với địa hào hiểm trở, đã từng làm cho các tiểu đoàn thiện chiến Do Thái thiệt hại nặng nề. Cho đến khi người điệp viên lỗi lạc của Do Thái là Ali Cohen³, với trí nhớ tuyệt luân, khi đi thăm cổ động binh sĩ phòng thủ cao nguyên Golan của Syria, đã thuộc lòng từng vị trí phòng thủ và cách bố trí của tuyến đầu. Ali Cohen chuyển vô số những tin tức quý giá về tuyến phòng thủ này cho Do Thái trước khi bị bắt, vì thế Do Thái phải tiến đánh cao nguyên Golan trước khi các vị trí phòng thủ này thay đổi.

2. *MIG-21*: Ngày 16/08/1966 cơ quan điệp báo Mossad của Do Thái đã thành công ngoạn mục trong việc lấy được nguyên vẹn chiếc máy bay MIG-21. Phải nói bấy giờ loại máy bay MIG-21 này của Liên Xô là loại chiến đấu cơ siêu đẳng nhất của thế giới, lần đầu tiên dùng kỹ thuật hai cánh lái phía sau, bay với tốc độ Mach 2 (gấp hai lần tốc độ âm thanh) thu ngắn khoảng cách bay bọc vòng, để khi không chiến, có thể làm chủ bầu trời nhanh chóng. Những nhà khoa học Do Thái tận lực nghiên cứu cơ chế chuyển động, của chiếc MIG-21 ngày đêm trong 2 tuần lễ, trước khi bàn giao lại cho Mỹ, để trao đổi kỹ thuật điệp báo khác. Những nhà khoa học đã chứng minh được khả năng tuyệt luân của họ. Ngày 7/4/1967 qua một biến cố nhỏ đụng độ xảy ra tại Golan Heights, đã xảy ra cuộc không chiến hai bên. Do Thái dùng loại máy bay Dassaut Mirage III, trong trận không chiến này đã hạ luôn một lượt 6 chiếc MIG-21 của Syria. Huy hoàng đến nỗi Bộ Trưởng Quốc Phòng của Mỹ bấy giờ là ông Robert McNamara đã phải công khai lên tiếng khen ngợi⁴. Do Thái lấy được MIG-21 đã góp phần không nhỏ vào cuộc chiến tranh 6 ngày. Thứ nhất: Chuyển giao chiếc máy bay MIG-21 này sang cho Mỹ để đổi lại

3 IanBlack & Benny Morris, *Israel's Secrete Wars*; published by Hamish Hamilton 1991, London. Chap. 7.

4 "Israelis had taken the MiG that defected from Iraq last year through all kinds of manoeuvres...and had demonstrated in the 7 April air battle with Syria that they had learned their lessons well"

việc được phép dùng vệ tinh viễn thám của Mỹ. Thứ hai, làm chủ được toàn thể không phận nội trong ngày đầu của trận chiến 6 ngày.

3. *Các hiệp ước*: Sự hỗ trợ đã ký kết giữa Ai Cập và các nước lân cận Do Thái, làm Do Thái phải lo sợ vì Tổng Thống Ai Cập bấy giờ là Gamal Abdel Nasser càng lúc càng tạo nhiều uy tín và có đường lối khéo léo đoàn kết khối Hồi Giáo để tổng hợp sức mạnh cho khối Ả Rập, vì thế Do Thái phải đánh trước khi khối Ả Rập hùng mạnh.

Diễn Tiến Trận Chiến

Ngày 1 (June 5, 1967): Ngay ngày đầu tiên của trận chiến, Do Thái đã tiêu diệt toàn bộ lực lượng không quân của Ai Cập. Cùng ngày này Jordan, Syria và Iraq đã tấn công một lượt vào Do Thái.

Ngày 2 (June 6, 1967): Trận chiến khốc liệt ở những tuyến đầu. Quân đội Do Thái đánh bọc từ tuyến sau lưng, phá hủy tiếp tế và chiếm giữ những vị trí trọng yếu.

Ngày 3 (June 7, 1967): Do Thái trong đêm đã lấy toàn bộ Jerusalem từ tay người Palestines, đồng thời phá vỡ được tuyến chặn Straits of Tiran của quân đội Ai Cập.

Ngày 4 (June 8, 1967): Sau 4 ngày chiến đấu không nghỉ, đạo quân của Do Thái đã lấy được West Bank từ tay Jordan.

Ngày 5 (June 9, 1967): Quân Do Thái đổ từng giọt máu trên từng vị trí của cao nguyên Golan, trận chiến hai bên Do Thái và Syria vẫn chưa ngã ngũ.

Ngày 6 (June 10, 1967): Quân đội Do Thái đã làm chủ được cao nguyên Golan Heights.

Biến cố Tàu USS Liberty⁵:

Trong suốt trận chiến có lẽ biến cố tàu USS Liberty của Mỹ bị hạ bởi Do Thái là biến cố cho chúng ta thấy Do Thái không những đã tận dụng được khả năng của viễn thám vô tuyến điện, mà còn cho chúng ta thấy Do Thái còn có khả năng tìm được nơi phá sóng của họ một cách tài tình nhất.

5 http://en.wikipedia.org/wiki/USS_Liberty_incident

Ngày 8/06/1967, tức là ngày thứ 4 của trận đánh 6 ngày với khối Ả Rập, lúc 2 giờ chiều, Do Thái đã dùng không lực và ngư lôi hạm hạ chiếc tàu viễn thám tình báo của Mỹ là USS Liberty đang đậu ngoài hải phận quốc tế của Sinai Peninsula. Vị trí của tàu bấy giờ khoảng 25.5 dặm (47.2 km) về phía Tây Bắc thành phố Irish của Ai cập. Kết quả:



Hình: USS Liberty sau khi bị tấn công

34 thủy thủ đoàn bị chết, 171 thủy thủ khác bị thương. Toàn thể tàu USS Liberty tưởng rằng sẽ chìm sâu xuống lòng biển vì vết thương quá lớn.

Có nhiều nghi vấn về biến cố này. Một số điều tra viên cao cấp cho rằng cho rằng Do Thái lầm lẫn, lệnh lạc không thống nhất. Nhưng một số nhân viên cao cấp khác lại quả quyết là Do Thái chủ định rõ ràng. Có một điều người ta đã biết chắc chắn là đây là một vụ lớn nghiêm trọng độc nhất cho đến nay mà Quốc Hội Hoa Kỳ đã bỏ qua, để dìm lấp mà không điều tra.

Phi tuần đầu tiên đánh tàu USS Liberty gồm 2 chiếc Mirage IIIs, bắn xuống tàu bằng đại bác, rockets và thả những quả bom theo sau đó là phi tuần thứ hai, gồm 2 chiếc Dassault Mysteres mang bom Napalm phá hủy. Một trong quả bom lân tinh khốc liệt này làm tê liệt toàn thể con tàu. Ngay sau đó, 3 tàu khinh tốc đỉnh của Do Thái từ góc 135° với tàu Liberty phóng đến với tốc độ 30 knots (56km/g) đã tung ra một loạt đại pháo và phóng luôn 5 thủy lôi vào tàu

Liberty, một trái trúng ngay vào hông tàu tạo ra lỗ hổng khổng lồ 40 ft (12m) bề rộng, 24 feet (7.3m) bề cao, giết tức khắc ngay 25 chuyên viên viễn thám đang làm việc trong tàu. Về sau, người ta nói tàu USS Liberty không bị chìm đó là phép lạ, nhưng thực ra quả thủy lôi đã trúng sườn chính của tàu nên đã không bị cắt làm đôi. Phải biết rằng, con tàu không vũ trang này đang mang lá cờ Mỹ, đang ngoài hải phận quốc tế và chỉ làm nhiệm vụ thuần túy là tình báo viễn thông⁶ mà thôi.

Câu hỏi bao nhiêu lần được đặt ra là tại sao Do Thái dám cả gan làm việc này? Trước đó, Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Do Thái hẳn là phải đắn đo, cân nhắc nặng nhẹ vấn đề lắm trước khi xuống tay hạ thủ. Câu hỏi kế là tại sao ngay cả Tổng Thống Mỹ và Quốc Hội Mỹ cũng bỏ qua dễ dàng?

Kẻ thù Do Thái là cả khối Ả Rập, và cả thế giới dường như không ai đứng về phe Do Thái cả, ngay cả Mỹ vì Mỹ không muốn khối Ả Rập ngã theo Cộng Sản, và còn vấn đề dầu hoả nữa, Mỹ không thể bỏ qua dễ dàng. Từ đầu năm



Hình: Nasser, Amer, and Nikita Khrushchev in May 1964

của 1967, Thủ Tướng Liên Bang Xô Viết là ông Alexey Kosygin đã gửi cho Nasser một lời cảnh báo qua Sadat là Do Thái đang chuẩn bị một kế hoạch hành quân lớn đánh vào Syria. Những lời cảnh báo này đã đưa đến kiến nghị kế hoạch hành quân

6 “..Shortly before the war began, the USS Liberty was ordered to proceed to the Eastern Mediterranean to perform an electronic intelligence collection mission.”



Nasser và các phi công Ai Cập tại căn cứ không quân Bir Gifgafa ở Sinai ngay trước trận chiến

được thảo từ Liên Xô và được Tổng Thống Ai Cập Nasser áp dụng gần như hoàn toàn. Vậy thì tại sao Do Thái muốn quất sùm luôn con tàu USS Liberty này?

Phân Chiến Thuật:

Kẻ nào làm chủ được hệ thống viễn thông, kẻ ấy tất thắng. Điều này đã chứng minh được ngay ngày đầu của trận chiến. Theo kế hoạch hành quân do Nasser quyết định, không lực Ai Cập sẽ tấn công Do Thái ngày 5/06/1967 vào lúc 4 giờ chiều vì lúc đó ánh nắng chiều của mặt trời từ hướng Tây sẽ che tầm nhìn của quân đội Do Thái.

Chiến dịch không tập, codenamed “Moked” của Do Thái xảy ra ngay cùng ngày 5/06/1967 là yếu tố then chốt đưa đến thành công rực rỡ của trận đánh 6 ngày.

Sáng sớm lúc 7:45Am sáng, khi các phi công trẻ tuổi của Ai Cập đang dùng điểm tâm, còn các sĩ quan chỉ huy rời nhà đi đến nhiệm sở đang còn kẹt trên con đường đầy xe cộ, thì cuộc không tập bắt đầu. Toàn thể 183 máy bay của Do Thái đều tham dự vào trận đánh mà không chiếc nào bị giàn ra đa của Ai Cập phát hiện.

Không quân Do Thái đã chọn đúng thời điểm để vượt tuyến xuất phát trong khi các tướng lãnh chỉ huy cao cấp Ai Cập đang bay thị sát mặt trận kể luôn cả hai ông tướng của Ai Cập là Marshall Amer: Tư lệnh Quân Lực, cùng Shams

el-Din Badran: Bộ Trưởng Chiến Tranh. Hầu như tất cả cấp chỉ huy của Ai Cập ở tuyến đầu trên không trung, đang kiểm tra các binh đoàn tại bán đảo Sinai. Để khỏi bị bắn lầm vào lúc đó, tất cả giàn radar của Ai Cập đều được lệnh ngưng tất cả hoạt động, vì thế khi tình báo điện tử viễn thông của Do Thái bắt được các cuộc đàm thoại, họ đã quyết định đánh phủ đầu ngay vào thời điểm đó.

Họ dùng một chiến thuật tuyệt luân là cứ mỗi mục tiêu có 3 phi tuần đánh, mỗi phi tuần gồm 4 chiếc máy bay. Khi phi tuần đầu tiên đang bỏ bom mục tiêu, thì phi tuần thứ hai đang trên đường bay, khi phi tuần đầu tiên quay trở về lại căn cứ lấy thêm bom, thì phi tuần thứ hai tới phiên oanh kích, và phi tuần thứ ba đang trên đường bay để tới mục tiêu. Trong vòng 190 phút oanh kích liên tục, từng phút được đếm không một ai có thể ngóc đầu lên được, toàn bộ không lực Ai Cập đã bị bẻ gãy xương sống. Cuối ngày đầu tiên của trận đánh, kết quả không thể tin được là 298 chiến đấu cơ của không lực Ai Cập đã bị phá hủy ngay tại dưới đất, hầu như không có chiếc nào cất cánh được khỏi phi đạo⁷.

Trở lại bộ chỉ huy hành quân, tướng Marshall Amer cuồn cuộn ra lệnh vận dụng lại từ đồng vận để có chiến đấu cơ bay lại trả đũa, nhưng tất cả đã quá trễ. Lệnh bất khả thi. Tổng Thống Ai Cập là Nasser nghe tin dữ đến quan sát, cay đắng nhận ra rằng, không lực Do Thái đã bay từ phía sau dàn cao xạ bay lại, trong khi nòng súng cao xạ đồng loạt chĩa về hướng khác một cách vô dụng. “Họ bay đến từ hướng Tây, trong khi chúng ta lại cho rằng họ sẽ bay từ hướng Đông đến⁸.” Một lần nữa cho thấy Thiên Lý Nhân: Tình báo không ảnh từ vệ tinh đã cung cấp cho quân Do Thái một cuộc chiến nắm chắc phần thắng lợi trước khi trận đánh xảy ra.

Sau khi oanh tạc, với không yểm nhắm phá hủy các căn

⁷ “Operation Moked” was extraordinarily successful and led to a sensational and dramatic victory for the Israel Air Force (IAF)..P.84 Aron Bregman, *Israel’s War A History Since 1947*.

⁸ *They came from the West, when we expected them to come from the East” Neve Gordon*

cứ vô tuyến điện chỉ huy của Ai Cập, Do Thái tung 3 quân đoàn tiến thẳng vào sa mạc để giao chiến với lực lượng Ai Cập, họ đã chọc thủng phòng tuyến của Ai Cập dễ dàng. Sau đó là một sự hỗn loạn bỏ chạy của 10,000 binh sĩ Ai Cập, họ vứt cả xe tăng mới toanh chưa từng bắn một viên đạn, cùng súng ống cá nhân, một số lượng khổng lồ quân trang quân dụng ngổn ngang trên sa mạc Sinai.

Phần Jordan, sớm ngày 5/06/1967 Vua Hussein đã nhận được lời nhắn của Marshall Amer, Tư lệnh Quân Lực Ai Cập là, “Vào khoảng 75% không lực Do Thái đã bị hủy diệt, và quân đội Ả Rập đang giao chiến diện địa với Do Thái”. Tình báo viễn thông của Do Thái (Mossad)⁹ còn thu được chính giọng nói của Nasser nói với King Hussein là Ai Cập đang chiến thắng, quân đội của ông ta đang tiến về Jerusalem, để đẩy đưa Jordan nhẩy vào cuộc chiến. Nasser nói dối trắng trợn, mặc dầu bấy giờ chính Nasser cũng biết là toàn bộ không lực Ai Cập đã bị hủy diệt.

Lẽ dĩ nhiên đây là sự trí trá của Ai Cập, nhưng King Hussein chưa biết, nên tuyên bố chiến tranh với Do Thái, cho quân đội Jordan thu chiếm bộ chỉ huy và những pháo đài vốn làm trái độn của đội quân Liên Hiệp Quốc trước kia trong thành phố Jerusalem. Ai Cập hy vọng Jordan đánh giải cứu sẽ lôi kéo thêm cả Mỹ và Liên Bang Xô Viết vào trận chiến.

Tình báo viễn thông của Do Thái còn thu được cả đoạn đàm thoại của Nasser với Tổng Thống Boumedienne của Algeria một vài phút trước khi gọi cho King Hussein. Trong cuộc đàm thoại này, Nasser đã thú nhận là toàn bộ không lực của Ai Cập đã bị hủy diệt, và ngỏ ý muốn mượn của Algeria một vài chiếc chiến đấu cơ để trả đũa.

Qua những điều này, đã chứng minh cho chúng ta biết rằng, tình báo Do Thái đã dùng tiếng nói của Nasser như là

9 After all, Nasser had also called to say that Egypt was doing well, he said the King – and we know exactly what he said because his conversation was intercepted and recorded by the Mossad. P.87 Ahron Bregman.

nguồn âm thanh chuẩn (reference source) để thu lượm tình báo vô tuyến điện, nhờ thế Do Thái biết toàn bộ kế hoạch vận động chiến của Ai Cập ngay từng phút một, trước khi cuộc chiến xảy ra.

Riêng trận chiến tại cao nguyên Golan được mỗi sách mô tả khác nhau. Tác giả ở phe nào thì cuốn sách ngả về phía phe nấy và nói làm sao để bất lợi về cho phe mình. Trận đánh Golan Heights thực sự xảy ra vào ngày 8/06/1967 tức ngày thứ 4 của trận chiến 6 ngày. Đây là miếng xương khó gặm nhất. Nơi đây đã xảy ra những vụ đụng độ đẫm máu cả hai bên. Tướng Mordechai Hod của Do Thái nói: “Trong vòng 2 ngày, chúng tôi bỏ bom trên cao nguyên Golan nhiều hơn số bom được dùng để bỏ xuống các phi trường của Ai Cập.” Trung tâm tình báo Mossad tự nhiên mất sóng và không dò được sóng truyền tin gì của Syria vì thường xuyên bị một làn sóng khác phá nhiễu. Cả hai nước Hoa Kỳ lẫn Liên Xô đều không muốn Do Thái lấy được cao nguyên Golan, nên cả hai đều khuyên Syria đừng tham chiến mà còn bảo đảm việc Do Thái sẽ không đánh cao nguyên Golan.

Có quá nhiều giả thuyết về biến cố con tàu USS Liberty, nhưng hãy ngấm ngấm hiểu rằng Do Thái biết viễn thông dò sóng của họ bị phá nhiễu, không thể thăm dò được đối phương, nên tại sao mới có cú đánh phủ đầu con tàu USS Liberty để tiết kiệm xương máu của quân mình, trước khi đánh cao nguyên Golan.

Sau khi con tàu USS Liberty gần như chìm, khi các dụng cụ tình báo điện tử viễn thông của Hoa Kỳ trở nên bất khả dụng, thì Do Thái mới đánh được cao nguyên Golan thành công. Theo lời tướng của Syrian là Abdel Razzak Al-Dardari, người chỉ huy 4 tiểu đoàn tại cao nguyên Golan phát biểu là:

“Đang giao chiến kịch liệt¹⁰, ...thình lình bên Syria chúng tôi có lệnh rút về hướng Nam, thế là lính tráng sinh ra rối loạn và hoảng sợ ai cũng bỏ chạy về nhà. Lính rút lui mà

10 P91, Ahron Bregman

còn bỏ súng lại trên những pháo tháp của họ. Lính tráng bỏ vị trí phòng thủ chạy về nhà nhanh hơn là lính Do Thái đi đến vị trí của họ. Do Thái làm chủ không phận nên Syria hoàn toàn không có một chuyến bay không yểm nào cả. Ai Cập bị thua không manh giáp tại Sinai nên không thể kèm quân Do Thái ở mạn khác như Syria hy vọng”.

Tuy không cuốn sách nào khẳng định rõ ràng về khả năng của Mossad dùng tình báo vô tuyến điện tử tráo chuyển được lệnh lạc từ bộ hành quân của Syria, nhưng trong cuốn *Israel's Secret War, A history of Israel's Intelligence Services* của Ian Black & Benny Morris đã mở chìa khóa điều này. Nhắc lại là ở mặt trận Sinai, không quân Do Thái bẻ gãy không lực của Ai Cập và hầu hết tất cả điện đài của bộ chỉ huy, khiến cho các đơn vị rối loạn không nhận được lệnh hành quân nữa. Còn ở Golan Heights thì độc đáo hơn, Do Thái cũng dùng không lực để thả bom diệt các trung tâm điện đài, sau đó còn ngự trị vào được làn sóng chỉ huy để làm cho binh sĩ Syria mất tinh thần, sau cùng ngụy tạo lệnh cho lính Syria rút lui về hướng Nam.

Thế là sau trận chiến 6 ngày, Do Thái đã chiến thắng vẻ vang và thiệt hại nhân mạng không bao nhiêu so với toàn quân lực khối Ả Rập. Thực là một chiến thắng kỳ lạ, quân Do Thái chỉ cách thành phố Amman của Jordan 50km; cách thành phố Damascus của Syria 60km, và cách thủ đô Cairo của Ai Cập 110km. Nếu so sánh, Do Thái chiếm được gấp 18 lần số đất chia cho dân Do Thái bởi Lord Peel trong kế hoạch thuở đầu tiên chia đất với dân Palestine năm 1937. Tất cả đều nhờ vào kỹ thuật tình báo điện tử, kỹ thuật đã có cách đây 43 năm: Thiên lý nhĩ, lỗ tai ngàn dặm nghe được kế hoạch của địch bàn tính rõ mồn một. Vậy mà các nước Ả Rập vẫn chưa học được bài học tình báo viễn thông điện tử này. Họ lại thua Do Thái thêm nhiều keo sau này nữa.

Phần Kỹ Thuật:

Trở lại phần kỹ thuật, nào chúng ta tưởng tượng một viên đá được ném xuống mặt hồ phẳng lặng vào thời điểm

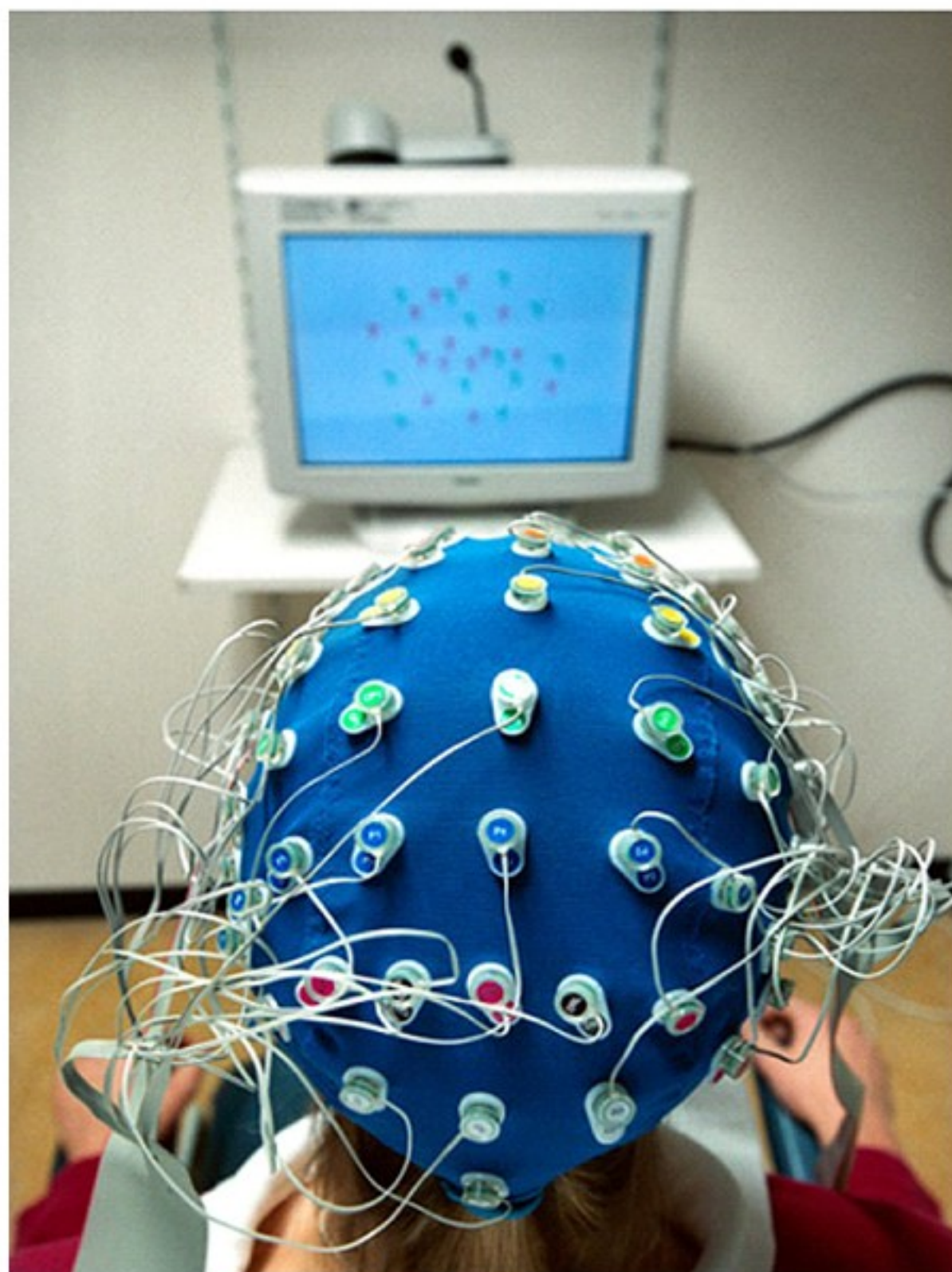
t_1 , chúng ta sẽ thấy những sóng tròn toả ra từ chỗ viên đá rơi. Gợn sóng này cách một gợn sóng một khoảng cách rất đều dưới con mắt trần của chúng ta, nhưng thực ra không phải vậy, nó có khoảng cách khác nhau. Đợt sóng đầu hẳn là mạnh mẽ hơn, sức truyền mạnh hơn và như thế đi nhanh hơn tạo ra khoảng cách giữa các sóng truyền ngắn hơn là những sóng truyền sau. Giả thử có một vật cản trên con mặt nước như mảnh đá thì dạng sóng nơi đó sẽ khác hơn dạng sóng nơi khác.

Nếu một viên đá khác được ném xuống ở một vị trí khác vào thời điểm t_2 , thì sẽ tạo ra một đợt sóng khác, đợt sóng thứ hai này sẽ giao thoa đợt sóng đầu tiên và chỗ cắt của hai sóng truyền sẽ đo được qua thời gian giữa t_1 và t_2 .

Qua hai đợt sóng truyền người ta làm ra những máy để tính được thể tích của vật cản trên mặt nước. Từ thể tích người ta tính được độ dày của vật cản và nếu vật cản di chuyển người ta biết được tốc độ của vật cản.

Trong dụng cụ y khoa, máy EEG (electroencephalogram) là một dụng cụ thu lượm sóng chuyển động của thần kinh hệ, bằng cách đặt những electrodes để đo dòng điện sinh ra từ những vị trí trên đầu. Để so sánh những biến động thần kinh trước và sau khi bị co giật của bệnh nhân, bác sĩ thần kinh não bộ sẽ quyết định lấy một đoạn sóng làm sóng tiêu chuẩn, khi bệnh nhân bị cơn động kinh giật thì dạng sóng sẽ thay đổi, lập tức làn sóng sẽ được thu và bật đèn báo. Tùy theo vị trí mà người bác sĩ sẽ chữa trị bằng cách hủy diệt hoặc kích thích phản xạ của khu vực đó.

Tương tự, máy EMG (Electromyogram) cũng thế, dùng



để đo những dòng điện phát sinh ra từ bắp thịt, khi bắp thịt giật sẽ sinh ra dòng điện nhỏ, dòng điện này sẽ tiêu biểu cho cường độ. Các người chữa trị đã dùng các dòng điện nhỏ bắn vào một số vị trí để chữa trị phản ứng tê liệt của một bệnh nhân.

Tất cả những dụng cụ này đều áp dụng những mạch điện giống nhau như mạch điện dùng trong truyền tin điện tử, chỉ có cái khác là có thêm một chiều nữa là chiều cao.

Trong lúc đang đo đạc, nếu có một số viên đá ném tứ tung xuống mặt nước thì sóng thu sẽ bị nhiễu loạn, và máy dò sóng không thể nào thu sóng được. Đó là lý do tại sao, Do Thái đã muốn đánh đắm tàu USS Liberty để tiết kiệm xương máu của đội quân đang tiến đánh cao nguyên Golan.

Bài học lịch sử:

Table ¹¹: Số người Palestinians đã bị giết từ năm 1967.

Năm	Palestinians bị giết	Mỗi năm trung bình
06/1967 – 12/1987	650	32
12/1987 – 09/2000	.491	106
09/2000 – 12/2006	4.046	674

Trong 20 năm đầu tiên, Do Thái đã vỗ về dân chúng vùng chiếm đóng, cho họ hưởng nhiều đặc quyền về kinh tế cũng như an sinh.

Trong những thập niên sau, Do Thái dùng dân mình thâm nhập vào tận đường phố góc ngách của Palestines xong thì họ bắt đầu ra tay càn quét, triệt hạ không tiếc thương những thành phần đối lập. Do Thái chia cắt từng vùng để thống trị (divide and conquer) bằng đủ mọi cách. Cách thông thường là dùng vùng kinh tế đặc lợi, cách thức thứ hai là độn người mình vào những đoàn thể, vào đảng phái cuồng tín để lấy tin tức. Một khi đến hồi khốc liệt, chỉ cần tóm được một người thành viên, thì cả thành viên của nhóm

11 Tài liệu lấy của tác giả: Gordon, N. 1965 – Israel's Occupation; p. xvi Preface.

còn lại muốn sống còn, chỉ còn cách phải lưu bát, dạt ra khỏi cộng đồng. Con số người chết vì bị truy diệt càng lúc càng cao. Vào những năm từ 2006 đến 2010, con số xác người bị sát hại này đã chắc chắn đã lên như cái núi và Liên Hiệp Quốc cũng đành phải bó tay.

Trong lịch sử Việt Nam luôn luôn phải chống trả với bá quyền Trung Quốc, họ luôn luôn lấn chiếm từng bước, không khéo thì chúng ta sẽ mất tất cả, và sau đó là một cuộc chiếm đóng y hệt như Do Thái đối với vùng đất đã bị chiếm đóng. Đừng nghĩ là với dân số 1 tỉ 300 triệu người Trung Quốc chưa có những học giả nghiên cứu những trận đánh chiến lược để thanh toán luôn Việt Nam. Phải nhận ra rằng đối với thực lực Trung Quốc hiện tại bây giờ, lấy được Việt Nam không phải là cái khó, cái khó là làm sao giữ được lâu dài.

Để triệt hạ được những phần tử chống đối đến tận nơi, tàn sát đến tận gốc, họ phải nghiên cứu làm sao để chúng ta tự tiêu hao trước, mọi tài nguyên dẫn nhau đến chỗ kiệt quệ, phá sản, dân chúng oán thán, rồi một khi thiên tai dồn dập vào duyên hải, thế là Trung Quốc sẽ có cớ để mang quân đội sang vỗ về dân mình. Đói cho ăn, no cho mặc, diệt tận ổ thành phần chống đối, dạy luôn lễ nghĩa cư xử sao cho phải đạo bề tôi, tương quan hợp tác lâu dài. Bây giờ là lúc chúng ta mất nước hẳn.

Sau trận đánh 6 ngày giữa Do Thái và khối Ả Rập, mặc dầu Ủy Ban Thường Trực của Liên Hiệp Quốc áp lực với Do Thái ngưng chiến tranh, trả lại cao nguyên Golan cho Syria, áp lực còn đè nặng lên cả Washington và Moscow đã đưa đến việc “làm mọi giá để Do Thái ngưng tiến công, kể cả việc sử dụng quân đội” thì quá trễ. Do Thái cứ đánh và chiếm đóng cao nguyên Golan. Sau này ở tình thế Việt Nam, liệu Trung Quốc cũng làm như thế, lấy luôn vùng cao nguyên Trung bộ thì chúng ta sẽ xoay sở ra sao? Chẳng lẽ lại kêu gào quốc tế can thiệp trong khi chúng ta lại không màng đến lời kêu gọi của quốc tế là Việt Nam hãy mở rộng dân chủ?

Nếu chúng ta là những con lạc đà khi bị nguy hiểm thường chạy giấu đầu vào đụn cát hy vọng sẽ không có tình huống nguy hiểm như thế xảy ra, và kỳ vọng vào quốc tế sẽ can thiệp, thì con cháu chúng ta sau này sẽ nguyên rủa chúng ta rằng việc sống còn của dân tộc mà từ ngàn xưa tổ tiên đã dạy, đã lưu truyền lại bằng bao nhiêu chuyện cổ tích, lịch sử thế mà cha ông họ đã chẳng quan tâm, chỉ lo nội chiến đấu đá lẫn nhau.

References:

- Ahron Bregman, Israel's Wars A history Since 1947, Second edition by Taylor& Francis Group
- Kelvin Grombie, Anzacs Empires and Israel's Restoration 1798-1948, First published 1998 by Vocational Education&Training Publications.
- Ian Black & Benny Morris, Israel's Secret Wars, a history of Israel's Intelligence Services, published by Hammis Hamilton ltd, London 1991.
- Ian Ridpath, Amater Radio and Electronics Study guide, Third Ed by Manurewa, New Zealand.
- Neve Gordon, Israel's Occupation, published 2008 by The Regents of the University of California.
- The ARRL Handbook For Radio Communications - 2008

TrantuannhocK28
Australia, Jan. 2010

NGƯỜI HỒ

C chuyện này tôi nghe ông Quách kể. Ông Quách là thầy tôi. Trước năm 1975 của thế kỷ trước, khi còn chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc, trong quân đội miền Nam, những người cấp dưới thường hay gọi cấp chỉ huy của mình là “ông thầy”. Tiếng ông thầy này nó không chỉ bao hàm ý nghĩa là người bảo ban dìu dắt mình về một phương diện nào đó. Nó cũng không nhất thiết mang ý nghĩa như ông thầy giáo dạy học thuở còn học trò. Chữ “ông thầy” này nó hay lắm, nó thân thương, và ý nghĩa lắm. “Ông thầy” vừa là thầy, là chủ (sếp) mình, vừa là đàn anh mình. Ông thầy là người chỉ huy, hướng dẫn, che chở khi ta phải lặn mình vào cõi chết để tìm cái sống. Nhưng không phải người chỉ huy nào cũng có thể là “ông thầy”. Phải quý mến lắm người ta mới gọi là ông thầy. Ông Quách đối với tôi là một người như thế.

Ở một chỗ khác tôi đã có dịp kể về ông. Trước hết, ông Quách hiền lành và đánh giặc cũng giỏi. Hai tánh cách này thoát nhìn có vẻ mâu thuẫn ở con người ông, bởi người ta có định kiến hễ ai đánh giặc giỏi thường phải có tánh khí mạnh bạo dữ dằn. Trước cái chết phải đối diện hàng ngày nó tạo cho con người ta như thế. Thực tế ở đời, những người hung hãn nhiều khi không giỏi đánh giặc, họ chỉ giỏi ăn nhậu phá phách ở thành phố, ra trận lại run lấy bầy khi nghe súng nổ, đạn bay. Còn những cấp chỉ huy đánh giặc giỏi thường là những người điềm đạm, ít nói, cử chỉ ôn nhu; nghĩa là trông bề ngoài có vẻ hiền.

Khi chỉ huy tiểu đoàn tôi, ông Quách vào khoảng ngoài bốn mươi. Tướng ông cao ráo, không hằn vạm vỡ, nhưng đầy đặn. Ông xuất thân là quan lang đạo xứ Mường. Quê

quán ông ở Hòa Bình, vùng trung du Bắc Việt. Cuối thập niên bốn mươi của thế kỷ trước ông còn ở bản làng. Nguyên do ông vào quân đội quốc gia là trong cảnh tranh tối tranh sáng của thời cuộc ông không biết ngã theo bên nào: Việt Minh hay Pháp, cho đến một ngày cha ông bị Việt Minh giết. Từ đó ông có mối thù nhà phải trả.

Sau hiệp định Genève ông bỏ xứ, vào Nam, rồi gia nhập quân đội.

Xuất thân của ông là thế. Khi ông làm tiểu đoàn trưởng, tôi mới ra trường. Ở với ông mấy năm, từ lúc ông còn đại úy đến khi ông lên thiếu tá. Có giai đoạn hành quân bình định, luồn quần nơi những xóm làng ven núi. Tôi làm sĩ quan tâm lý chiến của tiểu đoàn. Công việc nhàn mà chán, trừ mỗi một việc đêm nào cũng phải cùng thức với ông để nghe ông kể chuyện. Ông bảo trong chiến tranh du kích không được phép ngủ say. Ngủ say là ngủ luôn. Địch ban ngày nó rút lên rừng, chui vào hang ngủ, đến tối mới ra tìm mình mà đánh. Mình ngủ say là chết với nó. Lúc mình đi tìm nó để đánh chẳng thấy nó đâu. Rừng núi mênh mông biết nó đâu mà tìm. Tối mình ngủ chỗ nào nó cũng biết hết. Nhiều anh ham ngủ mà chết là vì thế.

Hàng đêm, ai ngủ thì ngủ, ông cứ thức chờ giặc. Ông giải thích, muốn đánh mình nó phải bôn tập từ xa chạy đến. Khuya, lúc mình đang ngủ ngon, nó đánh. Choàng mắt dậy giầy chưa kịp mang, quơ được khẩu súng có khi chưa bắn được viên nào đã mất mạng. Đánh mình, nó cũng phải đánh cho nhanh, rút cho lẹ. Gà gáy một là phải rút. Rút không kịp là chết. Cho nên cứ khoảng hai giờ sáng ông mới ngủ, vì ông biết chắc giờ đó địch không đánh nữa.

Ban ngày tôi không có nhiều chuyện để làm, nên ban đêm cứ phải nằm trên võng “hầu” chuyện ông. Cũng là luật bù trừ. Ông vừa kể chuyện vừa khui đồ hộp ăn nhí nhách cả đêm. Ông không nói nhưng tôi biết, không ăn, không nói, ông sẽ buồn ngủ nhíp mắt lại, thức không nổi.

Ông Quách biết nhiều chuyện lắm, nhất là chuyện núi rừng, ma quỷ, hồ báo. Tôi có cảm tưởng trong con người

ông có cả một cái thư viện nho nhỏ. Vùng đất ông ở là vùng trung du, núi rừng rậm rạp, ma không thiếu. Tùy theo sắc tộc mà có nhiều loại ma. Nào ma xó, ma lai, ma trành, ma cà rồng. Cọp beo cũng vậy. Có chuyện cọp ba móng, hổ thành tinh, thành thần.

Có lần tôi hỏi ông chuyện cọp thành tinh vì ăn thịt nhiều người có hay không. Ông ậm ừ bảo có đấy, nhưng là ngày trước kia. Bây giờ bom đạn khắp nơi, cọp beo không chết cũng sợ lẫn vào rừng sâu, hết dám ra. Ma quỷ thì dương khí mạnh quá cũng hết linh. Ngày xưa người ta tin nhiều thứ nên nó có. Bây giờ không ai tin, dần dần những thứ linh thiêng cũng hết. Tôi không hỏi ông tại sao vậy, vì biết có hỏi ông cũng không giảng nghĩa được.

Một trong những chuyện ông Quách kể khiến tôi nhớ rất lâu: đó là câu chuyện người hổ.

X X X

Hồi còn ít tuổi trong bản - lời ông Quách - tôi chơi thân với một người anh con ông chú họ. Nếu phân vai vế ông ta ở vai em tôi. Nhưng ông lớn hơn tôi bảy tuổi nên tôi vẫn cứ gọi ông là anh. Tên ông là Giảng. Trong gia đình tôi là con út. Bố tôi có hai vợ. Tôi là con bà hai. Trên tôi có đến năm bà chị cùng mẹ và khác mẹ. Thời Việt Minh chưa nổi, chú tôi gửi Giảng ra Hà Nội học. Được bảy tám năm bỗng dưng Giảng bỏ học, về lại quê hương rừng núi. Giảng bảo chán bầu không khí đô hội ngột ngạt ở thành phố.

Về bản, Giảng giao du với một số thanh niên, rong chơi lẫn lộn giang hồ nay đây mai đó. Giảng nói:

- Mình sinh ra ở núi rừng. Ăn cơm lam, nhai thịt rừng, uống nước suối quen rồi, về thành phố thấy chật chội khó chịu làm sao ấy, y như bị tù, chẳng sung sướng gì.

Tôi đùa:

- Có thể thành phố có nhiều cái mình không thích, nhưng các nàng ở Hà Nội phải hơn gái bản chứ. Họ sống sung sướng, nhàn hạ, ăn trắng mặc trơn, không phải lên nương lên rẫy như con gái ở đây chịu nắng chịu sương chịu rét, nên họ phải đẹp hơn gái bản chứ, phải không?

Giảng bảo:

Ôi dào! Chả chắc đâu.

Tôi cười tỏ dấu nghi ngờ. Giảng nói:

- Có thể tại mình quen mắt nhìn rồi. Con gái Hà Nội trắng đấy, nhưng xanh xao. Hai gò má họ không ửng hồng như gái bản. Mỗi khi ra ngoài, họ phải bôi phấn cho bớt xanh xao đi.

Tôi vặn:

- Nhưng ông đã quen được cô nào chưa? Phải quen thì mới biết rõ được.

- Quen chứ. Nhưng vẫn không thích.

Giảng rất mê đi săn. Bất cứ loại thú gì ông cũng săn. Hồ báo cũng không sợ. Ra Hà Nội chẳng biết Giảng học được những gì, nhưng cứ mỗi khi nói đến chuyện săn thú ông hào hứng sinh động hẳn lên. Giảng nói với tôi:

- Người quê như mình sợ cọp như thần thánh. Tây nó có súng, nó chẳng sợ con gì hết. Bắn là chết ngay.

Trong số bạn bè của Giảng có Lò Viết Phan, tộc Thái trắng, quê vùng Kỳ Sơn. Lâu lâu họ Lò lại đến bản ở chơi với Giảng cả tháng. Họ đi săn thú với nhau. Trước có thời gian cùng học ở Hà nội, hai người quen và thân nhau. Giảng kể, con gái Thái trắng nhiều người đẹp, mặt mũi họ thanh tú, nhiều cô có cái mũi dọc dừa, chứ không tẹt dí, hai cánh mũi loe ra như gái ở đây.

Một lần Giảng đứng chơi với Phan cạnh cái miếu thổ thần cất nơi ven con đường đất chạy qua giữa bản, nhìn lên quả đồi con phía tây, nơi có mấy cô thôn nữ vào núi bẻ măng vừa về. Nhóm phụ nữ khoảng dăm bảy người, đang bước loáng thoáng trên đồi. Ai cũng quảy trên lưng chiếc gùi đựng măng. Họ đi từ trong khu rừng phía sau quả đồi ra. Trong đó có những vạt rừng tre, luông khá dày rộng. Lúc cả đám đi dọc trên đỉnh đồi sắp sửa đổ dốc xuống con đường chính dẫn vào trung tâm bản, ánh nắng chiều chiếu từ phía tây, bên kia ngọn đồi, làm nổi bật hình dáng họ. Mặt trời chưa lặn xuống hết, những tia nắng vàng ửng vẫn quét trên bầu trời từ dưới chân trời nơi cánh rừng bắt đầu,

hất lên. Ráng chiều thật đẹp. Bầu không khí thật im ắng, thanh bình.

Bỗng Phan nín lấy vai Giăng bảo ngồi xuống trên một tảng đá lớn bên vệ đường dưới gốc một cây xi to rễ chằng chịt. Giăng thấy vẻ mặt Phan chợt biến đổi lạ lùng. Đôi mắt Phan lim dim khép hờ. Một bên má giựt nhẹ từng chập. Giăng lấy làm lạ, hỏi:

- Này Phan, anh làm sao thế?

- Ủ, lạ lắm.

- Cái gì lạ?

Phan không trả lời. Khi tốp phụ nữ đi gần tới, hai người đứng lên vờ đang chú ý chuyện trò với nhau để đám phụ nữ khỏi ngượng. Đám đàn bà con



gái từ xa, còn cách hai người thanh niên khoảng năm chục thước đã tự động im bật, không chuyện trò nữa.

Lúc này hai người mới biết chắc đám phụ nữ gồm có bảy người. Dẫn đầu đoàn là bà Khía, vợ ông Bạch Hoảng. Giăng lên tiếng chào:

- Các bà đi lấy măng đấy à? Khá không đấy?

Một cô mau mắn trả lời:

- Chẳng khá đâu. Không bằng năm ngoái. Không biết có ai đi trước không. Năm nay toàn măng con.

- Ấy, măng nhỏ mới ngon đấy. Măng to mau đầy giỏ, nhưng lắm xơ và ăn không ngọt đâu.

Bà Khía chép miệng:

- Ai chả biết thế. Nhưng chóng đầy giỏ vẫn hơn chứ. Có cái ăn, cái bán trước đã, chẳng hơn à?

Sau mấy câu làm quà. Lúc đám phụ nữ đi qua, Giăng nói to:

- Thôi chào các bà nhé. Họ lí rí chào lại xong lầm lũi đi. Cách xa hai người lại nghe tiếng họ chuyện trò râm ran.

Giăng để ý lúc đám phụ nữ đi ngang qua hai người, Phan cứ nhìn chằm chằm vào cô gái đi sau cùng. Cô này không

đẹp hơn các cô khác, cô có dáng đi nghiêng nghiêng, vẻ hơi mệt mỏi. Lúc chỉ còn hai người, Phan mới nói với bạn:

- Giăng này. Tôi thấy lạ lắm.

Giăng đùa:

- Chắc có cô nào trong đám chịu đèn anh rồi chứ gì. Liếc nhau à?

Phan vẫn nghiêm mặt, không đáp ứng câu nói đùa của bạn. Anh nói:

- Không. Chẳng ai chịu đèn cả. Nhưng lúc nãy khi họ còn ở trên đồi, rõ ràng mắt tôi nhìn thấy có lúc cái cô đi sau cùng không phải một người mà là, mà là... một con nai.

Phan nói, giọng hơi ngập ngừng. Giăng vẫn đùa:

- Thì đúng là nai mới chịu đèn chứ.

Phan vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị:

- Không đùa đâu, thật đấy.

- Sao lúc nãy anh không nói ngay với tôi?

- Ủ, tôi cũng không hiểu sao. Cứ định nói với anh nhưng sợ mình hoa mắt. Mãi đến khi đám họ đến gần tôi mới thấy tất cả là người. Chẳng có con nai nào cả.

- Lạ nhỉ. Người mà lại trông thành nai. Anh có hoa mắt không?

- Không. Rõ ràng tôi nhìn thấy cô ấy lúc trên đồi một lúc lâu vẫn là một con nai đi theo đám người. Tôi đã nghĩ thầm trong bụng, lạ nhỉ, có con nai lẳng nhẳng đi theo sau, mà cả đám chẳng ai biết gì cả.

- Theo anh thì sao? Hiện tượng này có thật không? Mình đã học khoa học ở Hà Nội. Hiện tượng này là thế nào nhỉ?

Phan lắc đầu:

- Chịu, tôi cũng không hiểu. Nhưng không tốt đâu.

Giăng hỏi lại:

- Không tốt là thế nào?

- Xui xẻo lắm.

- Anh nói rõ nghe được không?

Phan tỏ vẻ trầm ngâm một lúc, anh ta với tay bẻ một nhánh tre nhỏ trong bụi tre bên hông miếu thổ thần, vặt hết lá và nhánh nhỏ. Hai người lại ngồi xuống tảng đá. Giăng

muốn lái câu chuyện sang hướng khác, nhưng không biết chuyện gì để nói, đành lại hỏi Phan:

- Anh bảo xui là xui thế nào? Chuyện anh nhìn con người ra con nai, hay con gì gì đó đã xảy ra bao giờ chưa? Hay đây là lần đầu?

Phan gật đầu, rồi lại ngồi im đầu hơi lắc qua lắc lại như cố xua đuổi một cái gì đó đang văng vất trong đầu. Phan cầm chiếc que tre vẽ lên mặt đất những đường nét ngoằn ngoèo khó hiểu, chứng tỏ trong lòng anh đang có điều gì làm anh bối rối. Một lát Phan nói với bạn:

- Tôi không biết có nên nói chuyện này với anh không? Nói ra sợ anh không tin, lại cười, bảo tôi dị đoan. Nhưng không nói ra tôi cũng áy náy lắm.

Giảng để tay lên vai bạn như để trấn an:

- Có chuyện gì anh cứ nói. Tôi với anh mà. Anh biết rồi. Chơi với nhau đã lâu. Anh biết tính tôi rồi. Cho dù chuyện quan trọng hay không anh cũng cứ nói. Nếu là chuyện không liên quan gì đến anh và tôi thì lại càng nên nói.

Phan vội nói như phân bua:

- Không, không. Chuyện này hoàn toàn chẳng dính dấp gì tới chúng mình. Nhưng tôi nói ra anh đừng bảo tôi mê tín nhé.

Giảng cười:

- Mình có phải dân thành thị đâu. Dân có ít chữ nghĩa ở thành phố hay chê những người bình dân như chúng mình là thiếu đầu óc khoa học. Hơi tí gì họ kết tội mình là mê tín. Anh cứ nói đi. Tôi có phải dân Hà Nội đâu.

Phan ngược lên nhìn thẳng vào mắt bạn một lát, sau cùng nói như quả quyết:

- Thôi để tôi nói hết cho anh nghe. Mặc, anh nghĩ sao cũng được.

Im lặng, rồi Phan kể tiếp:

- Lúc còn ở Kỳ Sơn, quê tôi, khi đó ông nội tôi còn sống. Ông tôi khá thọ. Khi tôi mười sáu tuổi ông tôi mới mất, lúc ông bảy mươi sáu. Ông tôi kể gia đình tôi dòng dõi từ một vị võ quan đời nhà Mạc. Ông tôi giỏi võ nghệ, biết cả

bùa chú. Nhưng ông ít khi sử dụng bùa chú. Cự bảo, nó là con dao hai lưỡi, không cao tay, đức mỏng, bị phản, chết như chơi. Chuyện về ông thì dài lắm. Tôi cũng chẳng nhớ được nhiều, duy chỉ có lần tôi nghe ông tôi kể về giống hổ. Ông bảo, giống hổ là loại thú dữ trên rừng. Nó ăn thịt, nên chân cẳng khoẻ lắm. Tại vì muốn có ăn nó phải đi săn mồi, phải rượt đuổi các giống khác, nên tự nhiên trời cho nó cái cơ bắp thật khoẻ, không vậy làm sao bắt được mồi. Các loài ăn cỏ lại khác. Cỏ lúc nào cũng có sẵn đầy đầy. Cứ thông thả mà ăn, chẳng phải tranh giành nhau. Không phải chạy nhảy rượt bắt mà vẫn có ăn nên chân cẳng yếu đuối, khểnh khiu. Như con dê, con bò, con hươu, con nai, cái thân mình thì to mà bốn cái chân khểnh khiu nhỏ xíu. Nhưng ông trời sinh ra vậy mà. Dê nai là để cho hổ báo ăn thịt, cũng như con người ăn cơm. Những con thú dữ như hổ báo chỉ được ăn thịt thú thôi. Khi xưa tạo ra con người, ông Trời đã tập họp tất cả mọi loài lại rồi phán rằng loài thú, dù hung dữ đến đâu, như hổ báo cũng không được phép ăn thịt con người. Trời sinh ra con người là để cai quản mọi vật, nên con người có quyền ăn thịt các loài khác. Nhưng không con nào được phép ăn thịt con người. Nếu con người sinh đẻ nhiều quá, không đủ thức ăn thì giết lẫn nhau cho chết bớt. Nhưng con người giết nhau rồi đem đi chôn thôi, không con gì được phép ăn con người.

Giảng ngắt lời vừa để khuyến khích bạn nói tiếp:

- Ông cự nói đúng đấy. Con người là con trưởng của trời mà. Con nào ăn thịt con người là con đó phải tội.

Phan nói tiếp:

- Nhưng đôi khi người ta vẫn thấy hổ báo ăn thịt người. Anh biết vì sao không?

- Chắc tại đói quá ăn bữa. Trời cũng thông cảm mà tha tội chẳng?

- Không phải thế đâu. Ông tôi nói, từ xưa các cụ truyền lại là những ai bị hổ báo ăn thịt là họ có số bị hổ ăn thịt. Căn cốt những người đó không phải hoàn toàn là người. Họ có cái phần súc vật trong người. Bình thường họ mang hình

hài của con người. Ai cũng thấy họ là con người. Nhưng khi hổ báo nhìn thấy họ, chúng chỉ thấy họ là một con nai hay con dê thôi. Thế nó mới dám vô ăn chứ.

Giảng gật gù lấy làm thú vị biết thêm điều mới mẻ này. Anh ngắt lời bạn:

- Thế ông nội anh có kể về một trường hợp cụ thể nào trong bản không?

- Có. Thời ông tôi còn trẻ, ở xóm trên, có người trước khi bị hổ ăn thịt người ta bảo thỉnh thoảng ông ta tự biến thành một con dê. Có người còn nghe tiếng ông ta kêu be be như tiếng dê kêu nữa.



Nghe bạn nói, Giảng muốn bật cười mà không dám cười, sợ Phan phật ý. Phan vẫn giữ nét mặt bình thản, nói tiếp:

- Khi tôi nhìn đám phụ nữ đi trên đỉnh đồi tôi thấy người đi sau cùng rõ ràng là một con nai. Cô ta đi theo đoàn người. Lâu lắm. Tôi cứ tưởng mình hoa mắt. Khi cả bọn đến gần tôi thấy tất cả ai cũng là người cả, nên tôi mới thôi nghi hoặc.

- Lạ nhỉ?! Anh nhìn thấy hiện tượng ấy diễn ra bao lâu?

- Suốt thời gian họ đi trên đồi. Cho đến khi họ đi khuất vào những bụi cây ở chân đồi mới không thấy nữa. Khi đến gần thì chẳng còn con nai nào cả.

Giảng tư lự:

- Cũng lạ thật đấy. Tôi thì chẳng để ý gì cả. Nhưng chắc chắn tôi cũng có thấy lúc họ đang đi trên đồi, nhưng toàn là người thôi.

- Vậy anh cho rằng tôi bịa chuyện?

- Không đâu. Chỉ tại tôi không thấy thôi.

Lúc hai người chia tay, Giảng không nói gì, nhưng bắt đầu nghi hoặc về câu chuyện Phan kể. Giảng nghĩ: “Nếu Phan nói thật, biết đâu cô gái không có số bị hổ ăn. Nghĩ vậy, nhưng Giảng vẫn thắc mắc, tại sao Phan nhìn thấy hiện tượng ấy mà anh không thấy?” Câu chuyện giữa hai người cũng qua đi theo thời gian. Cho đến nửa năm sau, cô gái đi sau cùng trong đoàn hái măng bữa trước hai người bạn

Giảng - Phan nhìn thấy ngày nào cùng đám bạn vào rừng hái nấm, bị hổ vô mang đi mất. Khi đám bạn về báo với quan lang, bản tổ chức người đi tìm. Lúc ấy Giảng mới biết cô gái tên Thị Thắm, người họ Vừ. Mấy ngày lòng kiếm, mới tìm được cái đầu lâu của Thắm đem về chôn. Giảng giật mình nghĩ đến câu chuyện Phan kể. Nhưng lúc ấy Phan đã về quê ở Kỳ Sơn rồi. Câu chuyện tưởng là hoang đường hóa ra lại ứng nghiệm. Từ đó Giảng cứ thắc mắc mãi không hiểu tại sao Phan lại có thể nhìn thấy cô gái tên Thắm ấy có lúc hiện hình thành một con nai? Phải chăng người nào nhìn thấy hiện tượng như thế họ có công năng đặc biệt của loài hổ. Ủ, hổ, hổ. Tiếng “hổ” vang vọng trong đầu Giảng. Anh vừa suy nghĩ vừa lẩm bẩm. Lời Phan kể về câu nói của ông nội Phan bỗng lại vang vang bên tai Giảng: “Hổ không dám ăn thịt con người bao giờ. Nó chỉ ăn thịt các loại thú vật khác. Bởi vì trời đã quy định như vậy. Nếu ai bị hổ ăn thịt là người đó có cốt một con thú. Một sinh vật mang hình hài của con người, nhưng mệnh là mệnh của con thú”. Giảng cứ suy nghĩ và mỉm cười một mình khi ý nghĩ anh chợt đi xa hơn. Ô, thì ở đời này thiếu gì kẻ mang hình hài con người đấy nhưng lòng dạ có khác gì muông thú. Những kẻ mang lột người nhưng bụng dạ như rắn rết, sài lang.

Nhưng đó chỉ là cách người ta ví von thôi. Thực tế có chuyện con người mang cốt cách hay vận mệnh của một con thú nào đó không? Thật khó hiểu quá. Giảng mong đến lúc Phan đến chơi nhà mình, hai người sẽ thảo luận thêm vấn đề này. Bởi Giảng chợt nghĩ, tại sao không ai nhìn thấy cô gái họ Vừ kia lúc cô hiện hình thành con nai, mà chỉ có Phan, ở một nơi xa xôi đến đây, lại nhìn thấy. Hay là, hay là.... Giảng vội xua đuổi ý nghĩ vừa đến trong đầu. Anh biết Phan đã lâu. Phan cũng đã có vợ con. Phan cũng đã từng cùng anh học ở Hà Nội bảy tám năm trời. Giảng thấy ở Phan một con người hoàn toàn bình thường, trừ cái chuyện lạ lùng liên quan đến cô gái họ Vừ tên Thắm kia.

Năm sau, Phan lại đến ở chơi nhà Giảng. Họ lại tổ chức đi săn. Lần này họ rủ thêm Cầu, em họ Giảng cùng đi.

Đoàn gồm sáu người: ba người đi săn mang hai khẩu súng săn và một cây mác. Ba người dân bản đi theo mang thức ăn, lều vải, dao rừng, gậy gộc vừa dùng làm vũ khí vừa dùng làm đòn khiêng. Họ lo chuyện ăn uống và có thú thì khiêng về. Kỳ này họ hẹn nhau đi sâu tìm săn cả hổ. Không biết rừng còn bao nhiêu hổ. Nhưng kể từ ngày cô Thắm bị hổ vô không thấy ai bị nữa. Phần các lang đạo trong vùng họp nhau phái thợ săn truy lùng, treo giải thưởng cho ai săn được hổ. Người trong vùng cũng không đi lẻ tẻ nữa, nhất là đàn bà con gái.

Đoàn đi ba ngày, xem xét thật kỹ tìm dấu chân hổ, nhưng tuyệt nhiên không thấy. Cũng có săn được hai con mang, một con lợn rừng, mấy con gà lôi. Không được con mồi nào to nhưng đoàn cũng hài lòng quay về. Ngày cuối cùng đoàn cắm trại trong khu rừng gần bản. Đêm trăng hạ tuần không sáng lắm, nhưng đủ cho bọn người sơn cước nhìn được cảnh vật mờ mờ. Bầu trời trong, lác đác vài ngôi sao lẻ loi. Hai chiếc lều dựng cách nhau khoảng năm sáu bước chân. Giăng, Cầu ngủ chung một lều. Phan ngủ riêng một lều. Ba người đi theo không cắm lều, họ cắt cỏ tranh trải làm ổ ngay khoảng giữa. Cạnh hai căn lều đốt hai đồng lửa. Ba người đi theo và Giăng thay nhau canh lửa, hễ lửa gần tàn họ lại bổ thêm củi vào. Chập tối, anh em Giăng và Phan ngồi gần bếp lửa uống cà phê chuyện trò. Ba người làng ngủ trước. Đến khuya, mấy anh em mới đi nghỉ. Rừng đêm thật tĩnh mịch, sương xuống mỗi lúc một nhiều khiến bầu không khí trở nên lạnh lẽo. Trước khi chui vào lều, Giăng kêu một người đi theo dậy gác và châm thêm củi. Giăng đưa khẩu súng săn cho anh ta, dặn dò:

- Hễ có thú dữ xuất hiện là cứ bắn trước đã. Tiếng súng nổ mọi người sẽ tự khắc thức. Điều quan trọng là phải để ý bổ thêm củi vào đồng lửa. Đừng ngủ quên. Có lửa, thú dữ nó sợ không dám lại gần.

Xong xuôi, Giăng yên tâm chui vào lều ngã lưng xuống tấm thổ cẩm rộng trải trên đồng lá cây thay nệm. Đang ngon giấc bỗng Giăng nghe tiếng người kêu thật to: “Hổ,

hồ!", tiếp theo là một tiếng súng nổ, "...đoàng!" Anh chưa kịp ngồi hẳn dậy thì thêm một tiếng nổ nữa tiếp theo "...đoàng!"

Giảng rất thính ngủ. Anh lăn người sang một bên quơ tay nắm lấy lưỡi mác. Cậu em họ cũng đã dậy, định quơ tay tìm lưỡi mác, nhưng Giảng đã cầm rồi. Giảng nghe thoáng giữa hai phát súng, có tiếng ai đó kêu, "Ồi!" Liền đó là tiếng của thân người ngã xuống đè lên đám lá khô và cành cây con. Nhảy ra khỏi lều, Giảng nhìn thoáng quang cảnh chung quanh: hai đồng lửa vẫn cháy đều đều. Năng, người đang phiên canh chạy đến gần lều Giảng, trong ánh lửa bập bùng, Giảng nhìn thấy nét hốt hoảng trên mặt anh ta. Giảng hỏi to:

- Chuyện gì thế? Mà y bắn à?

- Bắn, con. Con bắn

- Có gì mà bắn?

- Bắn, hồ... hồ.... Năng lấp bắp chỉ tay về hướng lều của Phan. Giảng hơi giật mình, anh nhớ rõ, mấy hôm nay cố tìm, nhưng có thấy dấu vết gì của hồ đâu. Tuy nhiên, Giảng vẫn thận trọng tiến tới trước lều Phan, mắt lom lom nhìn vào phía trong rừng hòng phát hiện kịp thời các đốm sáng nơi đôi mắt thú dữ. Anh ngồi thụp xuống vén mạnh cửa lều, gọi to: "Phan, Phan. Dù trời hơi tối nhưng Giảng cũng nhận ra Phan không có trong lều. Giảng gọi to lần nữa - Phan, Phan. Anh ở đâu thế?"

Lúc này Năng vẫn còn run rẩy, nhưng hơi bình tĩnh hơn vì mọi người đã thức dậy cả. Giảng lặp lại câu hỏi:

- Mà y bắn cái gì? Tao nghe mà y la, hồ... hồ. Ông Phan đâu?

Năng run rẩy chỉ vào một đồng đen đen ngay gần bên chiếc lều của Phan cách chừng ba , bốn thước. Giảng đưa lưỡi mác cho Cầu, giật lấy khẩu súng săn từ tay Năng, kẹp một bên nách, tay cầm chiếc đèn pin vừa bước chậm về phía cái đồng đen đen Năng chỉ. Cầu bảo hai người kia đi theo cẩn thận coi chừng chung quanh, rồi bước vội sát bên Giảng. Không phải đi xa. Vệt đèn pin chiếu ngay vào một thân

người nằm xoài trên mặt đất. Giảng giật thót người. Trong bóng đêm Giảng nhận ra ngay thân người nằm đó là Phan. Anh kêu lên:

- Chết rồi, ông Phan. Sao thế này? Thằng Năng mày bắn chết ông Phan rồi.

Năng sợ hãi cuống quýt, hấn quỳ sụp xuống lạy Giảng:

- Con lạy lang. Con lạy lang. Con không giết ông Phan. Con không có giết ông Phan.

Giảng vừa sợ vừa giận, anh gầm lên:

- Thế tại sao bắn? Tại sao mày bắn chứ?

Gã đàn ông khóc rống lên, hấn vắn quỳ hướng về Giảng mà lạy. Có lúc hấn quay sang lạy Cầu, lạy cả mấy người đi theo, đôi mắt van lơn. Miệng hấn lắp bắp liên hồi:

- Oan cho con. Oan cho con quá. Con không... không có giết ông Phan. Con thấy con hổ, bầm... một con hổ thật mà. Nó từ trong rừng đi ra... đến bên lều ông Phan. Đôi mắt nó sáng quắc. Con phải bắn. Không bắn... nó vô người. Con thề đấy. Con không nói dối. Hổ thật mà. Chính mắt con thấy. Nó đi về phía lều ông Phan.

Hấn lại khóc hu hu. Giảng sờ mạch Phan biết bạn đã chết. Một trong hai phát đạn trúng ngay trán Phan, trở ra phía sau làm mất một mảng sọ. Khẩu súng săn của Phan nằm bên cạnh.

Cuộc đi săn kết thúc buồn bã. Sau đó nhờ tất cả mọi người cùng làm chứng nên quan trên kết luận Phan chết do tai nạn. Năng chỉ bị tội ngộ sát, hấn ngồi tù ba năm. Khi nhà chức trách điều tra, Năng luôn lập đi lập lại chính mắt hấn đã nhìn thấy một con hổ đang lừ lừ đi về phía lều của ông Phan. Hấn thấy hai điểm sáng quắc. Hai con mắt hổ. Hấn không còn hồn vía, chẳng suy nghĩ gì hết, cứ thế nhắm vào hai điểm sáng mà bóp cò. Vì khoảng cách gần hay tại



Phan đến số chết, cả hai viên đạn đều trúng vào người anh.

Theo lời khai của Năng, người ta biết rằng đêm đó Phan có dậy đi tiểu hay anh bị chột dạ. Trước đó, Phan đã cẩn thận đến chỗ Năng ngồi gác, bảo cho hấn biết. Năng ngồi canh về hướng Phan đi ra. Một lát không thấy Phan quay lại, thay vào đó dưới ánh trăng hạ tuần mờ mờ, Năng nhìn thấy một con hổ to với đôi mắt sáng quắc đang tiến về phía căn lều.

Sau này, Giảng kể lại, ông ta bảo ông tin rằng Năng nói thật. Hấn là một thợ săn có kinh nghiệm, không đến nỗi thần hồn nát thần tính. Hấn nói rõ ràng hấn không thấy ông Phan đi vào, mà chỉ thấy một con hổ to. BẠN CHẾT, Giảng buồn lắm. Nhưng khi nhớ lại chuyện Phan bảo nhìn thấy cô gái Vừ Thị Thắm hiện hình thành một con nai, Giảng cứ tự hỏi, “Phải chăng Phan có cốt hổ?” Có cốt hổ nên Phan có hổ nhãn, nhìn được người có số bị hổ ăn thịt. Ngược lại, cũng chính vì cái cốt hổ ấy mà trong chuyến đi săn định mệnh Phan xuất tướng tinh hiện hình thành hổ nên bị Năng bắn chết. Giảng suy nghĩ mãi, nhưng chịu không trả lời dứt khoát được. Có một điều, khi đem xác Phan về, có lúc bất giác Giảng như bị thôi thúc bởi một cái gì đó âm ỉ trong lòng, khiến anh vạch hai vành tai Phan ra xem. Anh muốn tìm một cái gì đó. Cái gì đó chỉ mình Giảng biết. Và Giảng khẽ thở ra một hơi dài như trút được mối ưu tư bấy lâu nay, khi thấy cả hai bên tai Phan đều không có một nốt đỏ nào cả.* Giảng không muốn tin, nhưng anh cũng không thể loại bỏ hẳn ý nghĩ vằng vát trong đầu về Phan. BẠN ANH LÀ NGƯỜI HAY LÀ HỔ?

THÀNH VĂN

** Chú thích: Theo truyền thuyết mỗi khi hổ ăn thịt một người nó tự lấy móng bấm vào tai một lỗ thành một chấm màu đỏ to bằng hạt gạo. Hễ trên tai hổ có bao nhiêu nốt đỏ là hổ đã ăn thịt bấy nhiêu người.*

Tết Đến Thêm Buồn



Năm đến, năm đi buồn trở lại
Những người xưa cũ vẫn còn đây
Mảnh đời như cỏ cây khuất nắng
Bóng ngả tàn theo cuối một ngày
Tôi sống xứ người nhiều năm đã
Mộng lớn lâu dần thành mộng con
Từng mùa sương trắng rơi ngang phố
Nghe lạnh đêm về cả núi non
Tôi ở chung quanh người đâu lạ
Bên này bên đó những đầy vơi
Mắt sâu thăm thẳm hằn lên mặt
Biết có chờ nhau cuộc đổi đời
Dốc đời nhìn thấy tàng xương máu
Ai tự nhân quần kéo thế gian
Sử đen, sử trắng gì đã phỏng
Nhìn nhau mà ngượng trước thời gian
Đất trời qua có lần ly biệt
Tóc bạc hai màu lẫn thịt da
Những ai bia mộ ngàn sau nhớ
Sống thiêng thác phận tận quê nhà
Nắng mưa nào thấu tình sông cạn
Phù sa ngày tháng đắp bồi luôn
Chớp núi, đầu nguồn mưa ra bể
Thương dòng nước lũ thiết tha tuôn
Tôi ở bên này quanh kỷ niệm
Vì người ấp ủ mộng đầu non
Trăng khuya chếch bóng mây hò hẹn
Ai đã cùng tôi những nẻo buồn
Tôi đến nơi đây đủ mọi mòn

Tình xuôi con nước chảy bon bon
Tháng tư nào đó người mặt vận
Nên đời chấm phết những héo hon
Ước mơ nào đã yên góc xó
Trăng tà xuống ẩn ngọn cỏ may
Ngày chưa lên nắng sương còn đọng
Mây nặng tình nhau lơ lửng hoài
Giờ những công viên mùa hoa nở
Gió bạt ngàn cây reo lẻ loi
Chân có về đây sâu có muộn
Con chim xưa hót đã qua rồi
Giờ những con đường xưa đổi chủ
Về thăm chẳng nữa nỗi nhớ thêm
Thời gian không tiếc cùng ai đó
Mọi thứ nằm riêng sâu trong tim
Tôi sống âm thầm đời đã vậy
Xứ người tay trắng khó khăn chung
Phố cao, xe ngựa nhiều ngõ ngách
Chưa tìm ra được ngõ tận cùng
Tôi ở phương này ngày xuống lạnh
Mặt trời ít nắng mỗi mùa đông
Đêm hoang bếp lửa cần hơi ấm
Bên chỗ tôi nằm vẫn bỏ không
Cuối năm xứ lạ khuya xao động
Xuân về thấp thoáng tiếng nhạc vui
Những thương xá cũ hoa đèn đợi
Nhưng nỗi lòng quen với ngậm ngùi
Mưa trắng rớt bay trời viễn xứ
Nhà ai hiu quạnh cảnh tuyết rơi
Nơi đây tan tác đời cơ áo
Nói chi đến Tết chốn xa xôi
Nơi đây Tết đến buồn vô hạn
Chợt nhớ, chợt quen những lạ lòng
Cố quốc trông vời toàn dâu bể
Cuộc đời như nước chảy mộng lung.

Lê Anh K27 (2010)



Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi

Nhật Ký Sinh Hoạt Võ Bị Nam Cali *Tsu A Cầu K29*



■ 14/12/09 Ngày Hoàng Sa

Đúng 11 sáng, ba anh em chúng tôi, Đỗ Trọng Kiên K29, Bùi Trúc Ruăn K29, Tsu A Cầu K29, từ giã Cafe Factory để qua nhà hàng Hoàng Sa tham dự họp báo của ban tổ chức Ngày Hoàng Sa. Đến hơi sớm nên chưa có bao nhiêu người, ngoại trừ anh em nhà báo “chào đón” như Nguyễn Huy (Người Việt), Thanh Huy (Việt Báo), Thanh Phong (Viễn Đông)... Tà tà “trình diện” là có NT Nguyễn Văn Triệu K19 và anh Nguyễn Văn Hùng (Nhảy dù), anh Phan Tấn Ngưu (CSQG), NT THT Nguyễn Hàm K25 cùng một khách quý là NT “người hùng” Phạm Văn Hồng K20. Trong bàn 10 người còn có Đỗ Trọng Kiên K29, Bùi Trúc Ruăn K29, Tsu A Cầu K29 cùng 2 nhà báo Thanh Huy và Thanh Phong.

Đây là bàn ồn ào và “nhộn” nhất vì có “cái đỉnh” mệnh danh “Thiếu tá Chúa Đảo - Tư Lệnh Lực Lượng Hải Đảo Hoàng Sa”. NT Hồng là một trong những khách mời đặc biệt của BTC. Thiếu tá Hồng là đơn vị trưởng của toán ĐPQ cùng hai sĩ quan Công Binh đang nghiên cứu dự án thiết lập phi trường trên hải đảo Hoàng Sa, 1974, khi xảy ra

trận thủy chiến có một không hai trong quân sử. NT Hồng bị HQ/TC bắt và “làm tù binh” tại Quảng Châu hơn 4 tuần cùng với một số chiến sĩ QLVNCH.

Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali nói chung, Hội Võ Bị nói riêng, đã yểm trợ tài lực và sẽ yểm trợ nhân lực cho công tác này, NT Trầm Kha Nguyễn Văn Đồng K25 đã hy sinh trong trận hải chiến bên pháo tháp HQ5.

■ 30/12/09 Lễ Phủ Kỳ cố NT Trương Hữu Chất K16

Sáng hôm qua, Hội Võ Bị Nam Cali lo thủ tục Lễ Phủ Kỳ cho cố NT Trương Hữu Chất K16. Buổi lễ rất cảm động, có đủ 3 đơn vị mà NT Chất đã thụ huấn cũng như phục vụ: Võ Bị, Biệt Động Quân và Cảnh Sát Quốc Gia. Ngoài sự hiện diện đặc biệt đông đủ của quý NT K16, còn có một số NT các khóa khác như: Trần Mộng Di K10, Đoàn Trọng Cảo K13, Nguyễn Văn Thiệt K18, Trần Vệ K19, Trần Tiến San K19, Hoàng Xuân Đạm K20, Phạm Ngọc Đăng K22, Đỗ Mạnh Trường K23, Võ Kỳ Phong K24, Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26...

Công tác phối hợp rất hài hòa, Đại tá Nguyễn Văn Dương (BDQ) chủ tọa, NT Nguyễn Minh Chánh K16 (THT BDQ) điều hợp tổng quát, NT Nguyễn Văn Ưc K16 (CV/VB/NCL) điều khiển chương trình, Tsu A Cầu K29 (HT/VB/NCL) phụ trách toán phủ kỳ, NT Nguyễn Hàm K25 (THT Võ Bị) ngỏ lời phân ưu. Ngoài ra xin mượn nơi đây để cảm ơn hai NT Phạm Ngọc Đăng K22 và Võ Kỳ Phong K24 đã tình nguyện tham gia công tác phủ kỳ.

Hôm nay, trời đổ cơn mưa, ngày di quan và hoả tang của cố NT Trương Hữu Chất K16. Trời cũng cảm cho nỗi buồn mất mát, dù vậy rất đông quý NT Khoá 16 đã đến tiễn đưa người bạn mình lần cuối, trong đó phải kể đến một phái đoàn đến từ San Jose, có NT Cao Yết K16.

Toán thu kỳ hôm nay gồm NT Cao Quảng Khôi K16, NT Nguyễn Ngọc Mẫn K16, NT Nguyễn Hàm K25 và Tsu A Cầu K29. Lá Quốc Kỳ đã được Đại tá Nguyễn Văn Dương (BDQ) trình trọng giao lại gia đình NT Chất.

Bùi ngùi chia tay, chúng tôi nhận được sự cảm thông của quý NT K16 về công tác vừa hoàn tất. Đặc biệt là hai NT vừa mới gặp mặt gần đây là NT Bùi Quyền K16 và NT Nguyễn Phú Thọ K16.

Sau lễ thu kỳ, khi ra về, NT Thọ có gọi tôi lại nhắn nhủ vài lời tâm sự. Sau khi nghe lời dặn dò, Cầu nói:” Đọc bài phỏng vấn, đàn em càng thấy mình “hãnh diện” lây về những đàn anh đã thành danh, thích nhất đoạn tướng Ngô Quang Trưởng hỏi về bộ râu của NT”. Ông cười hiền hòa, mắt sáng lên rồi trầm buồn: “Cầu, đó là cái uy, cái dũng của cấp chỉ huy. Thời đó, mình chưa 30 tuổi mà đã quyết định nhiều việc quan trọng, ngay cả sinh mạng của biết bao nhiêu binh sĩ dưới quyền. Bây giờ nhìn lại thanh niên hôm nay, tội nhỏ vẫn hồn nhiên chưa biết gì! Chúng ta đã trưởng thành trước tuổi trong khói lửa chiến tranh.”

Chào NT Thọ ra về mà đầu óc nghĩ mông lung: Quý NT đã sống hết “khả năng” của mình cho “nhiệt huyết tuổi trẻ”, cho “Lý Tưởng Quốc Gia”, đánh giấc say mê như thanh niên chơi “games” bây giờ. Họ là những đàn anh đã một thời sống trong hào quang sáng ngời, hôm nay sống khiêm nhường, trầm buồn đi bên cạnh cuộc đời tỵ nạn! Cá nhân tôi xin được viết lên lời thán phục và sẽ cố gắng gìn giữ những niềm hãnh diện, “hào quang” mà các NT đã đổ xương máu và sinh mạng, mang về cho Trường Mẹ.

*

30/12/09 NT Nguyễn Hữu Xương K26 viết về Trường Mẹ

Chiều hôm qua, sau khi xong công tác phủ kỳ, về có dịp đọc bài NT Nguyễn Hữu Xương K26 viết về Trường Mẹ: “Hay, hay lắm!”

Muốn khen nhưng vẫn chần chờ lên tiếng “đáp lễ” vì ngại có thể bị cho là “mặc áo thụng vái nhau”. Sau khi thấy “bạn hiền” DatDo (Đỗ Trọng Đạt) F29 lên tiếng thì mới “lò dò núp theo”. Theo tôi nghĩ, chúng ta hãy thoải mái tường trình công việc, trình bày quan niệm, đề nghị phương cách, kể chuyện xưa, tránh “châm bị thóc, thọc bị gạo” thì diễn đàn này lợi biết mấy! Nếu mỗi lần lên diễn đàn phải “uốn lưỡi bảy lần”, mất thời gian tính! Mệt quá, mất “hứng”!

Thời gian gần đây, tôi “gồng” mình lên diễn đàn này “nổ lén” mấy lần, bị “nec” rồi “chạy lẹ” về lại diễn đàn K29. Mấy anh bạn cùng khóa cười và can: “Mày chọc, phá, nổ, gáy trong diễn đàn K29 chưa đủ sao mà mày còn “trốn phố đêm” ra ngoài diễn đàn Tổng Hội “múa rìu qua mắt thợ... sẵn”? Bữa nào mấy “Ông 302” bực mình nhắm mày

“phơ” tan xác thì tụi tao không làm lễ phủ cờ cho mày đâu đấy, liệu hồn!”

Vài hàng tường trình và ý kiến, tôi đang núp sau bạn DatDo F29 “cao lớn, đẹp trai và... dễ thương” với tấm biển “Đừng bắn” giờ cao.

■ 31/12/09 CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Năm 2009 với tôi là một năm “sóng gió nhiều thử thách” trong sinh hoạt Võ Bị. May mắn cuối năm thì những điều bất như ý đã được “giải tỏa” một cách tự nhiên. Cám ơn quý NT và các Bạn đã “thông cảm” trong “tình tự Võ Bị” mà “đại xá”.

Một lần nữa, tôi xin mượn diễn đàn này xin lỗi quý NT và các Bạn nào, vô tình, tôi đã làm phật lòng trong lúc sinh hoạt, như trong lời nói hay bài viết. Đồng thời cám ơn quý NT và các Bạn đã yểm trợ và khuyến khích tôi trong phiên “tuần sự” của tôi. Mong rằng tất cả những chuyện “không hay, buồn phiền” sẽ mãi mãi bay đi không bao giờ trở lại và những kỷ niệm đẹp sẽ ở mãi mãi bên chúng ta.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

TB: Cám ơn NT Lê Tấn Tài K20 và NT Lê Trực K20



Một số hình ảnh buổi dạ tiệc tất niên Nam Cali

về tấm hình “đẹp hơn người thật” cùng lời chúc tốt lành cho năm mới.

■ 2/1/2010 Countdown - Đón 2010

Đêm 31/12/2009, Võ Bị Nam Cali tham dự tiệc “Countdown - Đón 2010” tại nhà hàng Emerald Bay. Nên hôm nay vô “net” “nổ” vài “phát pháo” tường trình để chúc mừng năm mới.

Thành phần tham dự gồm vợ chồng NT Phạm Ngọc Đăng K22, vợ chồng NT Phạm Tấn Hòa K22, vợ chồng NT Nguyễn Hàm K25, vợ chồng anh Phan Văn Lộc K30 và vợ chồng Tsu A Cầu K29.

Đây cũng là đêm khai trương “job MC” của “Ủy Viên Văn Nghệ Võ Bị”: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Đăng K22. Đêm đó chúng tôi “ra mắt” ban tam ca “Lâm Viên” của Võ Bị với bản “Vó Câu Muôn Dặm” nhịp điệu Pasodope và đã được “tán thưởng nhiệt liệt”. Nghệ sĩ Xuân Phát qua bắt tay: - ác anh Võ Bị làm tôi nhớ lại một thời quá khứ, đời quân ngũ và những chàng trai với bầu nhiệt huyết cùng những nhịp bước quân hành dồn dập lên đường bảo vệ quê hương.

Một điều ngạc nhiên khác là sau đó có một cô đến bàn của Võ Bị để hỏi thăm về “người tình Võ Bị đã mất”, đó là Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Bửu K25, TQLC.

Cầu vui vẻ ghẹo: -Cô “mê” NT Bửu tôi không sai. Với dáng người và tính tình đó, chúng tôi còn... “mê” huống gì mấy cô!

Cô Dung lễ phép chào mấy chị Võ Bị rồi xin phép được ngồi xuống để hỏi thêm tin tức về NT Bửu qua NT Hàm. Nhìn vẻ mặt tươi vui, cởi mở trong lúc chuyện trò như đã là “dâu Võ Bị”, tôi thầm nghĩ: “Có bao nhiêu cô gái có chung hoàn cảnh như cô Dung này?”

Trước khi rời bàn, cô Dung chào và Cầu lớn tiếng mọi người: -Thưa các “nàng dâu Võ Bị”, tôi phải tuyên bố, các chị là những người may mắn vì lấy được những chàng trai Võ Bị, cô Dung đây chỉ mới được thương mà “chưa” lấy được. Vậy thì chị Cầu, từ nay liệu mà đối xử với anh Cầu tử tế hơn trong những năm tới! Nghe rõ!

Cả bàn cười vang đón năm mới.

■ 10/1/2010 Chuyện sinh lão bệnh tử

Hai hôm nay, lời phân ưu chia buồn về sự ra đi vĩnh viễn

của bạn Hoàng Thanh Tùng K29 tràn ngập trên các diễn đàn Võ Bị. Dù thân hay sơ đều được nhắc nhở về sự mất mát này trong tập thể Võ Bị.

Hôm nay, diễn đàn lại đang thông tin về NT Trương Đình Hà K20 đang hôn mê và được quý NT K20 săn sóc, cứu mang vì không có người thân. Phái đoàn K20/NCL cũng hiện diện bên giường bệnh trong những giờ phút cuối. Những hình ảnh này chứng tỏ “Tình tự Võ Bị” của chúng ta.

Hai sự kiện này nhắc chúng ta là chuyện sinh lão bệnh tử là lẽ thường tình. Chúng ta hãy vui hưởng những năm tháng sống mạnh khỏe, vui vẻ cùng gia đình và bạn bè, xin hãy bỏ qua những phiền muộn, tranh luận đã qua, đừng dùng những năm tháng còn lại của cuộc đời để làm phiền lòng nhau, nếu có!

■ **12/1/2010 NT Phạm Hữu Đa K25 gửi “lựu đạn” đến BTC/ĐH17!**

BTC/ĐH17 đã bắt tay vào việc mấy tháng nay và tuần này “bánh xe” ĐH17 bắt đầu “chuyển động”. BTC sẽ cố gắng hoàn thành công tác tổ chức, nhưng sự thành công thì tùy thuộc vào “quân số” về tham dự cũng như sự yểm trợ tài chánh từ các Khóa, Liên Hội, Hội và toàn thể cựu SVSQ.

Phát động phong trào vận động cho Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ XVII, NT Lê Phước Nhuận K28, ĐĐP Dù, lần này đi tiên phong chứ không chịu đi đoạn hậu như tại mặt trận Xuân Lộc, vì vậy NT Phạm Hữu Đa K25 tiếp tế bốn trăm “đô” thay vì mấy trăm trái đạn! Hoan hô NT Đa “chơi” rất đẹp vì nếu “cắc cớ” mà NT gửi “lựu đạn” như năm 1975 thì không biết BTC sẽ thấy đi đâu? Cảm ơn vị ĐĐT Trinh Sát xuất sắc của SĐ18BB (theo lời NT Thiếu Tướng Lê Minh Đảo K10).

■ **13/1/2010 Chuyện “phủ cờ và thu cờ”**

Tôi thực sự choáng váng hai tuần nay vì tin buồn từ các khóa đưa đến dồn dập. Là người viết mục phân ưu, người lo chương trình và nhân sự cho nghi lễ phủ cờ tại địa phương, nên tôi rất cảm thông nỗi buồn, nỗi lo khi phải trực tiếp tiễn đưa người “ra đi”.

Nhắc chuyện “phủ cờ và thu cờ”, tôi lại nhớ có một NT hỏi “vui” sau nhiều lần thấy tôi phụ trách nghi lễ: -Anh Cầu, cảm ơn những đàn em “trẻ” như anh đang lo “nghi lễ

hậu sự” cho tập thể VB/NCL. Tôi hơi “lo” vì không biết đến lượt mấy anh “đi” thì ai lo đây?

Nghe xong thì cũng “nhột” và hơi “lấn cấn”, nhưng sau đó tôi đã mạnh dạn chấp nhận “sự thật không công bằng”:-NT nói đúng! Nếu đi sau thì chắc là không còn ai lo cho mình rồi! Nhưng NT đừng có “ưu tư” cho chúng tôi vì nếu xảy ra như thế thì đàn em cũng “cảm thấy... sững sờ” vì mình là kẻ “chạm chạp” nên “đi” cuối cùng! The last one!!!

Nghe xong cả “đám quân nhân” gật đầu chấp nhận “sự kiện” một cách thản nhiên khiến mấy anh “nhà đòn” người Việt của Peek Funeral Home đứng gần đó nhìn qua mỉm cười, một anh quen mặt, vì đã gặp nhiều lần, đến cạnh chúng tôi: -Mấy anh đúng là lính hiện dịch, ngay cả cái chết mà mấy anh vẫn nói chuyện một cách thản nhiên.

Một NT trong nhóm lên tiếng tiếp lời: -Ngày xưa, chúng tôi chấp nhận “tổn thất” khi hành quân. Rất buồn khi biết người bạn hay đồng đội mình đã hy sinh nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục công tác. Hôm nay, cuộc chiến “tuổi già” cũng không khác xưa là bao: “Bạn bè nào vì sức khỏe yếu đuối, chấp nhận “tổn thất”, thằng nào còn khỏe thì liệu mà thương nhau, giúp nhau hơn là “làm phiền, làm khổ” nhau! Uống phí những năm tháng sống “bonus”!”

Theo tôi thì đó là lời trần tình rất ư là “nhân bản!”

■ 14/1/2010 “Huỳnh Đệ Chi Bình” & “Mùa Từ Thiện”

Hôm nay đài SBTN đã phát hình chương trình “Huỳnh Đệ Chi Bình” về anh em thương binh tại quê nhà. Có người gọi đến và khen: “Người “lính trẻ” vẫn còn rất trẻ và... đẹp trai nhất... trong đám ba người!” Nghe xong tôi cũng muốn biết thực hư nhưng tiếc là không bắt được... đài! Trong số đó có một chị là phu nhân của một cố đại tá, trước phục vụ tại Đà Nẵng, nhất định muốn nói chuyện cùng anh “lính trẻ” để gửi hai phần quà Tết cho hai thương binh. Anh “lính trẻ” đã bàn giao qua chị Nguyễn Thị Hạnh Nhơn của Hội HO Cứu Trợ TPB&QP/VNCH để cung cấp hồ sơ.

Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29

■ *Phóng sự buổi thu hình*

Thương Phế Binh VNCH & “Mùa Từ Thiện”

■ *CSVSQ Tsu A Cầu K29*

Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali (Liên Hội) là một tập hợp của 10 hội đoàn cựu quân nhân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH), gồm: Không Quân, Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thiếu Sinh Quân, Pháo Binh, Quân Cảnh, Cảnh Sát Quốc Gia và Võ Bị Đà Lạt. Liên Hội là một trong những hội đoàn nòng cốt trong hai lần tổ chức “Đại Nhạc Hội: Cám Ỗn Anh” tại Nam Cali của Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ VNCCH.

*

Thứ Bảy 19/12/2009, 6 giờ chiều, điện thoại reo, tôi nhắc máy:

- Alô, Cầu đây!

Bên kia đầu giây là một giọng quen thuộc khi có công tác từ Liên Hội:

- Anh Cầu, tôi có một chuyện quan trọng phải nhờ anh ngày mai.

Như đã biết trước, Cầu nói tỉnh bơ:

- Được, biết rồi, 2 giờ 30 chiều tại trụ sở Liên Hội, phiên họp quan trọng của Tập Thể Chiến Sĩ!

Anh Phan Tấn Ngưu, Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali, vội vàng cải chính:

- Không, đối với Liên Hội thì đó là chuyện nhỏ, còn đây mới là chuyện lớn.

Cầu ngạc nhiên lên giọng:

- Gì... nữa?



Anh Ngư bắt đầu giải thích ngập... ngừng:

- Anh Huy Phương mới gọi tôi. Anh mời Liên Hội lên tham dự buổi thu hình cho SBTN. Tôi thì... bận công việc, nhìn qua ngó lại tôi chỉ biết nhờ... anh... cho công tác này mà thôi!

Ngược lại, lần này Cầu thì lại hỗn hởi như “trúng số”:

- SBTN hả! Phải lên chứ, lần trước mình “lọt” chương trình “NV Show” rồi, mấy ông “cáy” quá. Ai trong Liên Hội sẽ đi chung với tôi?

Anh Ngư tỉnh queo:

- Không có ai! Chỉ mình anh!

Nge xong, Cầu hơi “dội”:

- Hả! Chỉ mình tôi!

Anh Ngư bật mí luôn:

- Đúng, chỉ mình anh đại diện Liên Hội. Đề tài nói chuyện về “Mùa Từ Thiện”!

À, há! Đề tài “nóng”.

Bây giờ Cầu mới vỡ lẽ tại sao mình được chọn trong số mười “Ông” hội trưởng của Liên Hội. Đề tài này đang được bàn tán xôn xao và gây nhiều tranh cãi cũng như phân hóa trong cộng đồng người Việt tỵ nạn. Biết khó từ chối, Cầu hỏi thêm tin tức:

- Chỉ mình tôi nói chuyện cùng anh Huy Phương thôi à? Ngày nào? Bao lâu?

Biết “cá cắn câu”, Anh Ngư từ tốn:

- Ngày mai, khoảng 25 phút. Nếu không trở ngại thì có thể có thêm anh Trần Thy Vân của Hội Thương Phế Binh.

Cầu la lên tả oán:

- Trời đất! “Hành quân” một mình, thời gian cấp bách, “chiến trường đang nóng” mà đơn vị bạn lại là “Thương Phế Binh” thì kỳ này chắc là “từ chết đến bị thương”!

Anh Ngư khích tướng:

- Anh yên tâm, tôi chọn người không sai đâu! Anh đủ khả năng đối đáp trong những trường hợp này mà không chùng lại là thích hợp nữa là đảng khác.

Bị đụng tự ái đơn vị cộng với tính háo thắng, Cầu nhận lời. Chắc hồi xưa sĩ quan Võ Bị “xanh cỏ hay đỏ ngực” cũng



nằm trong những trường hợp tương tự như thế này chẳng?
Cầu nhấn mạnh:

- Nói trước nha, nếu tôi lỡ mà “phang” như vụ “VALAA” khi Đinh Quang Anh Thái hỏi cảm tưởng trên làn sóng Little Saigon Radio về nhóm trẻ “Học cao, có óc sáng tạo nhưng lệch lạc, uống công cha anh tỵ nạn nuôi ăn, nuôi học để bây giờ làm khổ cộng đồng và gia đình!” thì các anh đừng trách tôi!

Anh Ngư khuyến khích thêm:

- Anh Cầu, tôi luôn đi nếu có dịp, “đục” luôn ông “bạn già TG” của tôi nếu anh muốn.

Như mở cõi lòng, Cầu xác nhận ý định:

- Nếu có sự đồng ý của anh thì tôi nhận lời. Anh có còn dằn dò gì nữa không?

Anh Ngư sung sướng rút lui:

- Anh biết anh phải làm gì rồi. Phiên họp của Tập Thể, tôi sẽ thông báo nếu anh đến trễ. Anh Huy Phương hẹn lúc 1 giờ trưa mai trước trụ sở đài truyền hình SBTN. Chúc anh may mắn!

*

Cầu đến trụ sở SBTN đúng giờ hẹn thì gặp “counterpart” là anh Trần Thy Vân ra đón. Anh chàng “giang hồ” mặc chiếc áo “field jacket BĐQ” ngồi trên xe lăn với hai ống quần bay phất phới, đúng là người “hoàn toàn không chân thật”! Dù không mặc quân phục, nhưng thấy một người đã hy sinh “nửa phần thân thể” cho cuộc chiến, Cầu đứng nghiêm chào. Anh Thy Vân nở một nụ cười “ngàn năm vẫn đau khổ” cố hữu:

- Chào anh Cầu, tôi được anh Huy Phương nhờ đón anh vì anh đang bận thu một chương trình khác.

Cầu đồng dạ chào lại vì đã được dằn dò về cá tính đặc biệt của vị “hào kiệt” này:

- Chào anh Thy Vân, biết anh đã lâu nhưng chưa có dịp



làm quen, hôm nay hân hạnh được lên “đài” với anh để “đấu võ mồm” về một đề tài “nóng hổi” và tế nhị hiện nay. May là “võ mồm”, chứ nếu là đấu võ Thái Cực Đạo thì có lẽ anh em mình sẽ bị ăn đòn vì anh chẳng bao giờ chịu... đá!

Anh Thy Vân chống chế:

- Khi anh Huy Phương gọi và cho biết anh sẽ là “partner” của tôi thì tôi yên tâm lắm. Tôi đã theo dõi những lần nói chuyện của anh và được biết anh cũng là một “võ sĩ” của võ đường TomVo thì dù có đấu “võ mồm” hay “võ đá” thì anh chấp “cả phần tôi” cũng được!

Cầu:

- Cảm ơn lòng tự tin của anh. Trong khi chờ đợi chúng ta nên “đả thông” tư tưởng trước khi nhập cuộc để tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

Anh Thy Vân tự giới thiệu trước:

- Tôi thuộc binh chủng Biệt Động Quân, Thủ Đức, mất hai chân một năm trước ngày mất nước. Anh Cầu là Võ Bị phải không? Đừng có “xốc”, tôi cho anh biết trước là tôi có “ác cảm” đối với một vài vị đàn anh của anh mà tôi đã có kể trong hai tác phẩm của tôi.

Cầu vui vẻ, lễ phép:

- Vâng, tôi thuộc khóa 29 Võ Bị. Khóa “ra trường” cuối cùng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chuyện “buồn phiền” của anh với vài vị đàn anh của tôi trong quá khứ không là chuyện tôi quan tâm bây giờ. Tôi đang quan tâm là chúng ta sẽ phối hợp thế nào cho công tác này đạt kết quả tốt cho anh em thương phế binh tại quê nhà.

Mất hứng, anh Thy Vân dặn dò: - Anh Huy Phương có dặn là nên nhẹ nhàng một chút, nhất là anh Cầu, vì không muốn gây hiểu lầm hay ác cảm đối với đồng hương. Mục đích của chúng ta là nhắc nhở và kêu gọi sự giúp đỡ của mọi người trong dịp cuối năm.

Cầu trấn an:

- Tôi đồng ý. Trước khi đến đây, tôi đã tham khảo ý kiến anh em Võ Bị, kể cả THT Nguyễn Hàm K25, và đi đến cùng một quan niệm. Chuyện tranh luận về đề tài này sẽ vào một dịp khác chứ không phải hôm nay. Đồng ý, xin hai anh yên tâm.

*

Sau khi trao đổi những điểm then chốt và phân chia “vùng trách nhiệm” trong cuộc nói chuyện, anh Thy Vân lại vui vẻ xin được kể tiếp chuyện chiến trường xưa của một thời oanh liệt khi còn “được đứng, được chạy” tiến chiếm ngọn đồi “Jackson” ngày nào! Anh say sưa, hăng diện kể với nét hào hứng như chuyện mới xảy ra hôm qua, hai tay vung lên đưa xuống lắc “hai ống quần đong đưa”. Cầu cảm thông tâm trạng của người lính “chiến bại” và tự nguyện sẽ cố gắng trình bày thật rõ ràng trong buổi hội thoại hôm nay.



Dù bất mãn vài cấp chỉ huy nhưng lòng cảm phục thể hiện trong ánh mắt khi kể về hai vị TĐT BĐQ Đỗ Đức Chiến K20 và Quách Thưởng K20. Anh Thy Vân tâm sự:

- Anh Cầu, anh biết không? Hôm anh Chiến về tham dự Đại Hội Khóa 20, chúng tôi có dịp gặp nhau và nhắc về trường hợp bị thương cạnh sườn của anh Chiến. Lúc đó chúng tôi cứ tưởng rằng lần đó ảnh “đi rồi”, máu chảy đông đặc tấm poncho. Còn anh Quách Thưởng hả? Vui lắm, chắc anh chưa đọc hai cuốn sách của tôi, phát hành đến ấn bản lần thứ tư rồi đó anh. Có lần tấn công chiếm mục tiêu, TĐT Quách Thưởng ra lệnh: “Đơn vị Thy Vân đi trước”. Chờ một thời gian không thấy ra lệnh tiếp nên tôi hỏi lại: “Thế đơn vị đi sau là ai?” TĐT trả lời một cách khó chịu: “Không có ai! Cứ thi hành, đừng thắc mắc!” Bực mình tôi trả lời: “Nếu có người đi trước thì phải có người đi sau chứ, phải không? Tôi là người Quảng Nam mà!”

*

Anh Thy Vân đang hăng say kể chuyện thì anh Huy Phương xuống chào và mời lên “đài đấu võ mồm” thiệt. Kể từ lúc đó Cầu “thích nói” mới có dịp chuyển qua “mode nói”. Anh Thy Vân đúng là người dân Quảng Nam!

Anh Huy Phương:

- Chào anh Cầu, xin lỗi để mấy anh chờ hơi lâu vì phải thu chương trình cho anh Nguyễn Ngọc Chiêu về “Nghĩa

Trang Quân Cán Chính VNCH”. Luôn tiện xin cảm ơn anh đã đến tham dự tiệc họp mặt Khóa 16 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức của chúng tôi. Hôm đó thấy anh bắt đầu để râu “lừa thưa” mà tôi nhìn không ra! Người “lính trẻ” của chúng ta nay đã già!

Cầu tới luôn:

- Không có chi anh Huy Phương, Liên Hội cũng như Võ Bị luôn luôn yểm trợ các đơn vị quân đội, nhất là các nhà báo, ký giả, đặc biệt hơn nữa là “TV Host” như anh Huy Phương.

Nghe khen, anh Huy Phương can:

- Thôi, đủ rồi! Chắc anh Thy Vân đã nói chuyện với anh về mục đích buổi hội thoại hôm nay. Bây giờ chúng ta có một vấn đề là làm sao “đưa” anh Thy Vân lên lầu vì phòng thâu trên đó?

Cầu hăng hái:

- Chuyện nhỏ, bài học căn bản, ngoài chiến trường chúng ta làm sao di chuyển anh em bị thương? Dễ ẹc! “CÔNG”!

Anh Huy Phương nhỏ nhẹ phân bua:

- Biết thế, nhưng ai công ai đây. Tôi leo một mình lên lầu được là may lắm rồi!

Cầu lại háo thắng, “chơi nổi”:

- Ủa, hồi nãy anh gọi ai là người “lính trẻ”? Cầu đây! Mai mốt gặp đàn anh Nguyễn Văn Úc K16 của tôi thì nói cho ông biết là Tsu A Cầu K29 cũng “đa năng, đa hiệu” thật đấy!

Sau khi “công” anh Thy Vân lên “đài” trên lầu hai, nhìn xuống thấy anh Huy Phương vừa thở hổn hển, vừa kéo chiếc xe lăn, vừa yêu cầu:

- Anh Cầu, lần đi xuống chắc cũng phải nhờ ông “đa hiệu” mang xuống luôn cho an toàn, không khéo tôi mà bị đau lưng thì khổ!

*

“Đài” là căn phòng trang trí hài hòa trên một bục gỗ với một bàn tròn nhỏ, trên đó có một bình hoa, ba ly nước trà nóng, chung quanh là ba cái ghế “bành”. Hướng về mỗi cái ghế là một giàn máy quay, hệ thống máy thâu, màn hình và chuyên viên chạy ra chạy vào lo phần kỹ thuật. Anh Huy Phương dặn dò vài điều căn bản như lên tiếng

chào khi được mời, nhìn vào ống kính khi phát biểu thay vì nhìn “lung tung”. Đang khoanh tay trước ngực, gác chân chữ “ngũ”, ngồi ngả người thoải mái quan sát “địa hình” chung quanh trong khi chờ đợi, bất thành lình nghe anh Huy Phương lên tiếng “than phiền”:

- Anh Cầu không được ngồi kiểu gác chân đó, khi lên hình coi có vẻ “ngang tàng”, mất cảm tình khán giả!

Nghe lời khuyến cáo từ “chuyên viên”, Cầu ngồi thẳng người lên, để hai tay lên tay ghế, hai chân song song. Anh Huy Phương quan sát một lần nữa, vẫn tiếp tục “than phiền”:

- Vẫn còn “ngang” lắm! Khép hai chân lại, mở “toang hoang” thế này thì nhìn “khiêu gợi” quá!

Giật mình khi nghe lời phê, té ra từ trước đến nay mình đã làm phiền biết bao nhiêu người về tính “ngang tàng”, “chơi nổi” mà mình đâu có biết! Cảm ơn anh Huy Phương đã nhìn vào “sự thật” và dám lên tiếng không sợ “mất lòng”. Anh đúng là người anh tốt!



Nhìn qua anh Thy Vân “im lặng vô tuyến” nãy giờ, không còn “ăn nói ồn ào” như hồi ở phòng đợi, có lẽ đang phân vân, đang tập trung ý nghĩ chẳng? Nhìn vào hai ống quần xếp ngay ngắn trên xe lăn, Cầu nói nhỏ “chọc quê” để trấn an:

- Anh Thy Vân là người lịch sự nhất hôm nay vì không bao giờ “chịu gác chân hay banh đùi” như ông Cầu!

Vẫn nụ cười “niềm đau muôn thuở”, anh Thy Vân mắng “yêu”:

- Võ Bị Đà Lạt có khác, tự nhiên, dễ thương và rất là “huynh đệ chi binh”! Tôi đang lo mà “ông” giỡn quá! Tôi còn chân đâu mà “banh với gác”, ông... thần!!!

*

Hội thoại này đã được phát hình trong chương trình “Huynh Đệ Chi Binh” của đài SBTN do Huy Phương thực hiện và được lưu giữ tại:

http://www.youtube.com/watch?v=X09ymKjSp_Y

http://www.youtube.com/watch?v=Kykapj_grkw
<http://www.youtube.com/watch?v=CGB0qQPDRKo>
<http://www.youtube.com/watch?v=g0pgyDdVRdM>
<http://www.youtube.com/watch?v=espM0olsY0I>
<http://www.youtube.com/watch?v=s8X0b4bA5ns>
<http://www.youtube.com/watch?v=fDkPjSsQG5o>
<http://www.youtube.com/watch?v=s9ElPFUOK8A>
<http://www.youtube.com/watch?v=PL55UkNcOZI>
<http://www.youtube.com/watch?v=sXjNo-Rcu4c>
<http://www.youtube.com/watch?v=3bAzNvrWIs8>

*

Sau phần đầu, Cầu thở phào nhẹ nhõm hỏi anh Huy Phương:

- Theo anh thì chương trình thu hình OK chứ?

Anh Huy Phương vui vẻ:

- Tốt, dễ dàng, nhưng anh nói hơi nhiều đấy!

Cầu phân bua:

- Thế là anh chưa nghe tiếng đồn: “Cầu nói dai, nói dài!”

Rồi hỏi tiếp:

- Sao, anh vẫn muốn tôi “đưa” anh Thy Vân xuống lầu!

Anh Huy Phương mừng rỡ, xác nhận:

- Còn hỏi! Nhờ “anh lính trẻ” Tsu A Cầu thêm lần nữa!

Cầu tự khen:

- Coi vậy chứ có anh “lính trẻ” này cũng tốt! Việc gì cũng làm được, phải không hai anh “lính già” của tôi!

Anh Thy Vân chêm vào:

- Võ Bị thì phải vậy rồi!

Cầu phản pháo:

- Vậy là anh đồng ý Võ Bị đa năng, đa hiệu rồi nhé! Có còn “ghim” mấy ông đàn anh Võ Bị tôi nữa thôi?

Anh Thy Vân cười vui vẻ, mặt bớt vẻ “nét buồn của bốn mùa đau khổ.” Trên đường công anh Thy Vân xuống lầu, Cầu các cỡ “dốt cú chót”:

- Anh Thy Vân, lạ thật! Sao anh nhẹ thế! Nhẹ hơn cả... bà xã tôi nữa!

Anh Thy Vân vui vẻ giải thích:

- Hồi này công lên, lần này công xuống thì phải nhẹ chứ, hiểu chưa “anh lính trẻ”!

Nhưng suy nghĩ một hồi, như hiểu ý bị “sập bẫy”, anh Thy Vân đập mạnh tay lên vai Cầu rồi la lên:

- Mày nữa! Thiệt, lúc nào cũng giỡn được! Tao chỉ còn có một... khúc à! ... 45 pounds thôi!

Anh Thy Vân cười vì “nhột” khi Cầu nín hai “ống quần không đui” để giữ anh Thy Vân ngay ngắn trên lưng của mình.

Anh Huy Phương mỉm cười nhìn theo hai “người lính” đang cười vang, vui vẻ “đèo” nhau xuống lầu, nói vọng theo:

- Đúng nghĩa “Huynh Đệ Chi Bình”, chỉ tiếc là thiếu cái máy chụp hình!

Hẹn một công tác khác, những người chiến hữu của tôi.

Giới thiệu

Đa Hiệu 90

Nhằm tiếp tay cho công cuộc đấu tranh của cộng đồng người Việt khắp nơi trên thế giới, và cũng nhằm để chuẩn bị Đại Hội kỳ thứ 17 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN sắp diễn ra tại Nam Cali vào đầu tháng 7/2010, Đa Hiệu 90 dành ưu tiên cho các bài viết có các nội dung:

- Tự Do & Dân Chủ cho Việt Nam
- Việt Nam và sự toàn vẹn lãnh thổ
- Đoàn kết để chiến thắng

Những đề mục này rất thích hợp với Đa Hiệu 90 qua chủ đề: ***Vì Tự Do Dân Chủ.***

Ban Biên Tập Đa Hiệu trân trọng giới thiệu.

■ *phiếm luận*

Trò Chuyện Cuối Năm

■ *Ngu Lắm Cơ*

Bây giờ là mùa đông. Khi em gõ những dòng này, trên TV đang chiếu hình ảnh bập bùng của ngọn lửa ấm áp trong lò sưởi một nơi nào đó chẳng phải Cali. Không biết nơi quý vị ở thì sao, chứ nơi em ở bây giờ, những thanh củi mùa đông chỉ còn trong ký ức của những cư dân sống bao năm nơi này, và lò sưởi mùa đông thì hình như chẳng có nữa trong những ngôi nhà vừa mới xây xong, còn trong những ngôi nhà xưa cũ thì hoặc đang là nơi để hoài niệm, hoặc đã thành... kho chứa những thứ chẳng còn muốn bày nhưng vất đi thì tiếc. Con bạn em ở nhà trên núi thì cũng có lò sưởi cho ra vẻ traditional... Tây đảng hoàng, nhưng lại là lò sưởi điện, ngó vậy mà không phải vậy, turn on thì cũng có củi lửa đảng hoàng nhưng chỉ là để nhìn cho đỡ nhớ chứ chẳng mắc mớ gì đến củi lửa sưởi ấm mùa đông thiệt gì hết. Lâu lâu nếu lỡ có người còn lưu luyến với kỷ niệm quá khứ, đốt lên một ngọn lửa hồng đêm đông thì không ông police đi ngang qua thì cũng bà hàng xóm lắm chuyện bên kia đường trông thấy ngọn khói mảnh rẻ, yếu ớt, rụt rè bay lên khỏi ống khói nóc nhà và rồi... có chuyện liền! Thời buổi kinh tế khó khăn, tiền kiếm chẳng ra thế này mà phải đóng phạt vì chút nhớ nhung quá khứ như thế thì quả là quá đắt, thôi quên đi là tốt nhất, phải không thưa quý vị?

Em mới vừa ngồi tính sổ cuối năm cũ, đầu năm mới đây, vậy mà năm mới đã thành năm cũ, và năm mới... mới lại đã về tới cổng nữa rồi. Một năm qua đi cái vèo, nhanh ời là nhanh, chưa kịp làm gì hết mà đã thấy nàng Xuân mới thập thò ngoài hiên. (Và khi quý vị đọc những dòng này thì nàng xuân chắc đang ngự... giữa nhà?) Một năm qua, bao

nhieu chuyện đại sự xảy ra, từ chuyện Trung Quốc đương nhiên vẽ bản đồ, lập cơ quan hành chánh chính thức trên những quần đảo VN, xây nhà máy, mang dân Tàu vào lập làng trên cao nguyên VN, đến chuyện tà quyền VN, để xoay mũi dùi chống đối của dân Việt đối với chuyện nô lệ Tàu hầu bảo vệ những chiếc ngai của mình, đã thẳng tay đàn áp tôn giáo, phá tượng Đức Mẹ, nổ Thánh giá, cho quay hình gửi toàn thế giới để mọi người xem và nổi giận vì hình ảnh những tên côn đồ đánh đập giáo dân, phá tượng thánh và quên đi chuyện biển Đông đang dậy sóng, cao nguyên đang mất dần, và mới đây nhất, đem các nhà tranh đấu dân chủ ra xét xử bằng một phiên tòa làm chứng hững hốt tất cả mọi người vì không hiểu lý do, nguyên nhân nào mà nhà cầm quyền CSVN lại chọn giải pháp bày ra ngay mặt các nhà ngoại giao, báo chí quốc tế một màn trình diễn trở trên, ấu trĩ tới cỡ đó. Em không nghĩ đó chỉ là một màn bịt miệng các nhà tranh đấu cho dân chủ trước ngày đại hội đảng. Những cái thủ thuật khôi hài một cách trể nít như cho các luật sư quốc tế vào VN dự phiên tòa nhưng đến tòa án thì công an lại không cho vô, các quan sát viên ngoại quốc phải ngồi phòng bên theo dõi phiên xử trên màn hình luôn bị mất hình mất tiếng khi các bị can trả lời, thân nhân cha mẹ bị cáo không được vào trong khi phòng xử ngồi chật cứng các đồng chí trong chi bộ đảng địa phương, những người được xe nhà nước đến đón tận nhà và được phát tiền cho đi ăn trưa.... CS luôn luôn nhắm vào “quần chúng nhân dân” làm đối tượng khi cần hậu thuẫn cho những điều CS làm, nên em thấy đây cũng chỉ là một màn trình diễn đã được điều nghiên và nâng cấp cao hơn các vụ Đồng Chiêm, Tam Tòa... những vụ mà có vẻ quá địa phương nên chưa được mọi người “quan tâm đúng mức như... nhà nước đợi mong” nên cần một màn có tính cách quốc tế hơn một chút để nhân dân không phải chỉ VN mà quốc tế cũng nóng mắt mà can thiệp vào. Tất cả cũng vẫn chỉ để bảo vệ cho mục đích tối hậu là mọi người quên đi chuyện Trung quốc đang xâm lăng, thực thi đúng những lời thái thú Tô Định Mới

mới phát biểu tại Hà nội ngày vừa qua.

Nhưng cổ nhân ta có nói, chơi dao mãi thì cũng có ngày phải đứt tay. Nếu CSVN cứ tiếp tục châm những ngọn lửa chung quanh mình lung tung như thế, sẽ có một ngày khi có quá nhiều ngọn lửa nhỏ cùng cháy một lúc thì e rằng sẽ chuyển thành một ngọn lửa không

còn gì có thể ngăn nổi. Vững vàng hằng bao nhiêu thế kỷ như chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi mà vẫn có ngày sụp đổ, thì sẽ có một ngày những người dân đang mất đất, những nhà tranh đấu đang bị giam cầm, những giáo dân đang bị đánh đập cũng sẽ tràn vào “dinh” của Lê Khả Phiêu, nhà thờ họ của Nguyễn Tấn Dũng... để lập lại công bình cho đất nước....

Cả tuần nay nơi em ở mưa gió bão bùng. Em đau nằm chòm mền suốt tuần, nhìn ra cửa sổ chỉ thấy một bầu trời xám xịt và cây plume không còn một chiếc lá. Tối qua TV chiếu cảnh nước ngập, cây đổ, điện cúp khắp nơi trong thành phố vì cơn bão (và xém nữa một cơn Tornado - chuyện chưa nghe bao giờ ở nơi đây) đi qua. Radio thì nói cư dân ở một vùng của LA phải di tản. Và cơn hậu địa chấn lại vừa làm rung rinh Haiti khi hàng trăm ngàn người vừa chết và những người còn sống thì vẫn còn đang chờ cứu trợ. Đài History thì chiếu một màn so sánh các sự kiện đã và đang xảy ra trong lịch sử con người với những lời trong sách Khải Huyền để đặt câu hỏi có thể nào ngày tận thế đã đến, loài người sẽ chấm dứt sự có mặt của mình vào năm 2012? Em nhớ có đọc đâu đó một lời bói rằng năm 2010 sẽ xảy ra thế chiến thứ ba khi lãnh tụ của một cường quốc bị ám sát chết, kéo



Tam Tòa là một trong những họ giáo cổ xưa nhất của vùng đất Nam Quảng Bình. Sau chiến tranh, nhà thờ Tam Tòa cùng chung số phận, chỉ còn trở lại tháp chuông. (Nguồn: <http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/>)

theo một loạt các sự kiện khác và từ đó thế giới tan tành...

Cuối năm ta nhưng cũng là đầu năm tây, thôi em không nói những chuyện thê lương, ảm đạm, rùng rợn, negative thế đâu. Em quay lại những “chuyện nhỏ quanh ta”, “trong mắt em nhìn” (mượn chữ của các chị TV miền...?) vậy.

XXX

Một chuyện đã xảy ra từ nhiều tháng nhưng vẫn còn tiếp tục lôi cuốn sự chú ý của người Việt khắp nơi, đó là chuyện tăng thân Làng Mai tại Lâm Đồng bị trục xuất khỏi tu viện Bát Nhã. Các tu sinh, những người còn rất trẻ, hình chụp những khuôn mặt ngây thơ trong sáng, bị đuổi ra khỏi nơi tu hành bằng những hành động côn đồ, bắn thủ cả về nghĩa đen mà em không biết dùng chữ gì để có thể diễn tả cho đúng thực được. Đến hôm nay thì toàn bộ các tăng sinh đã ra khỏi ngôi chùa cuối cùng mà họ được tạm trú trong ít ngày qua để đi về đâu thì không ai được rõ. Nhìn bức hình trên báo mạng chụp một nhóm tăng sinh, chắc tuổi chỉ cỡ teenage, áo nâu sòng và bọc hành trang nhỏ xíu trên tay, cùng hàng chữ chú thích ” Nhóm tăng sinh Làng Mai cuối cùng chính thức rời chùa Phước Huệ ”, em không khỏi liên tưởng tới, cũng trên báo mạng cách đây chẳng lâu lắc, hình ảnh Thiền sư NH mặc áo hoàng bào hình long phụng cùng đệ tử đi sau võng lọng “về làng”, rình rang làm lễ cầu siêu cho bá tánh chúng sanh khắp nước, nhất là cho vong hồn 300.000 người dân Bến Tre đã bị bom Mỹ thả chết. “Thầy” hết được các lãnh đạo cao cấp tiếp kiến, lại được người người vái lạy hơn cả Vô Thượng Sư một thuở. Được thế, “Thầy” bèn đòi cả HT TQĐ phải ra đón thầy khi thầy muốn hạ giá tới thăm nữa. HT không chiều lòng thầy nên thầy bèn giận dỗi bỏ về hết thăm. Nay thì cái oai phong lẫm liệt đó biến đâu mất tiêu mất tích rồi vậy kìa? Đất bằng đang nổi sóng cuộn cuộn, bất công dồn dập giập xuống bầy con cái của chính Thầy như thế mà sao Thầy cứ nhũn như con chi chi? Mới đây nhất, khi các đệ tử đã người mỗi ngã, tan bầy xẻ ghé xong xuôi hết rồi, mới thấy thầy gửi lời nói đến đám con cái mình (hình như lần đầu tiên từ ngày các

biến cố xảy ra). Thầy dạy rằng: “*Đối phương có thể lừa gạt, dối trá, tráo trở, đê tiện trong những phương cách của họ, nhưng bên phía những người tranh đấu bất bạo động, đạo đức và sự thật phải là chất liệu, là nền tảng cho tất cả mọi hành xử và*



Thiền sư Nhất Hạnh được Hà Nội đón tiếp tại Trai Đàn Chhẩn Tế 2005

hành động.” “Chúng ta là những người tu, chúng ta không có mặt trong những phong trào tranh đấu chính trị mà chỉ tranh đấu trong phạm vi văn hóa và đạo đức.” Tóm lại là, từ bên trời Paris xa xôi, thanh bình, thầy truyền về cho các con thầy là hãy cúi đầu mà chịu đựng hết tất cả mọi chuyện, mọi phương cách người ta - chính quyền VN và côn đồ - đối xử với các con, cho dù nó có đê tiện tráo trở đến đâu. Phải luôn luôn tuyệt đối bất bạo động. Không chống đối. Là người tu hành các con cấm không được dính vào những phong trào tranh đấu chính trị. Thầy mà có nói lên vấn đề bom Mỹ nó giết chết 300.000 dân Bến Tre thì đó hoàn toàn là trong phạm vi văn hóa và đạo đức thôi, không phải chính trị chính em gì hết. (có điều nó có phải là “sự thật là chất liệu” không thì không nghe thầy nhắc!)

Thầy còn hỏi khi nhìn (hình?) đám công an côn đồ tấn công đệ tử mình: “Đạo đức cách mạng ở đâu? Tại sao mà đạo đức cách mạng lại bị phá sản tới mức tồi tệ đến thế?” Nghe thầy hỏi như vậy tự nhiên em bỗng muốn... nổi da gà. Hóa ra, theo thầy, thì là từ ngày “bác Hồ” gặp các bác Kác-mác, bác Lê-nin để rồi “hồ hởi phấn khởi” tìm ra chân lý cách mạng cộng sản vĩ đại đem về hang Pắc Bó tới nay, vẫn có cái được gọi là “đạo đức cách mạng” hằng hiện hữu sao ta? Đạo đức cách mạng, theo như thầy than thở thế, thì chỉ tới bây giờ nó mới bị “phá sản” tới mức thê thảm thế, chứ còn bữa trước, hồi thầy về nó vẫn còn chói lợi như áo

hoàng bào thầy mặc chẳng?

Em thiệt hết biết nói rằng nữa! Quả là “ngây thơ bách diệp” bậc thượng thừa khó ai bì kịp. Thôi stop chuyện thầy. Mệt quá. Nói hoài chỉ thêm tốn giấy. Em thành tâm cầu mong sao các tăng sinh sẽ tìm được một nơi chốn an bình để tiếp tục con đường thiện tâm đã chọn. Thời buổi này, đi tu đã khó, đi tu ở đất nước VN sao càng trăm khó lắm thay!

XXX

Một chuyện không có gì mà âm ỹ cũng vẫn được một số báo chí VN hải ngoại làm... hơi âm ỹ, là chuyện bà Kỳ về mở tiệm phở ở Sài Gòn, mà một ông cũng ráng vô ăn thử để rồi về cứ cầu nhàu trên mạng là phở gì mà đề giá một đồng, tính tiền một nèo, chẳng ra đâu vào đâu cả. Chuyện phở và cơm, cơm và phở thì nó... xưa như trái đất rồi, em không dám lạm bàn làm mất thì giờ quý báu và làm... rác mắt quý vị đâu. Chuyện em muốn nói ở đây là nhìn mấy tấm hình ảnh bà Kỳ, chủ tiệm phở, khuôn mặt đã không còn chống chọi được với thời gian dù chắc vẫn là bạn thân của các bà chủ thẩm mỹ viện, ăn vận mong manh như các cô người mẫu Hà Nội, đứng ôm cột lan can chào đón các khách mời - chắc chắn phải là những nhân vật... bự - trong ngày khai trương, tự nhiên em buồn quá đỗi. Em cứ nhớ lại hình ảnh mà em đã kể với quý vị bữa lâu rồi đó, ngày mà hai ông bà Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương vô thăm trường em và rồi vì giận một con lớp em dám nói là bà không đẹp bằng bà Tổng giám thị trường em nên bèn đến không rồi đi không, bà không thêm giúp cho Trưng Vương một cái thư viện đang cần như bà Thiệu đã giúp bên Gia Long cùng ngày, và ngày mà phó tổng thống VNCH cùng phu nhân đi dự hội nghị các nhà lãnh đạo thế giới và được bầu làm cặp lãnh đạo đẹp nhất thế giới, chẳng thua tí xiu nào so với tông tông Pháp và phu nhân bây giờ. Cái mà làm em sùng đời ở đây không phải là ôi thời hoàng kim sao quá vãng quá lệ. Em giận đời vì nếu đó chỉ là hai cá nhân mang tên NCK hay ĐTM thôi thì dù xưa kia họ có giàu sang phú quý tiền rừng bạc biển tỷ tỷ phú mà nay đi

làm những chuyện không giống ai em cũng mặc kệ ho, who cares? Nhưng đây là một cựu phu nhân của một cựu phó tổng thống của đất nước em, một đất nước mà mỗi tấc đất đều đã thấm máu của bao nhiêu con dân để giữ gìn. Giấy rách còn giữ lấy lề. Ngay cả bây giờ dù không còn dùng giấy mà dùng computer, các trang cũng có margin đằng hoàng chứ đâu có muốn type chỗ nào thì type, muốn guýnh vô chỗ nào thì guýnh đâu chứ. Vậy mà có thể nào bà cựu phó tổng thống nước em...

Hình như có lần bà cũng đã định gia nhập làng ca sĩ và thử bất chước con, “bây giờ con đã nổi tiếng rồi thì con kéo mẹ lên với!” nhưng không thành công, phải không quý vị? Hóa ra, bà cũng rất khoái làm thương



Bà Tuyết Mai, thứ 2 từ trái qua, tại buổi khai trương tiệm Phở ở Sài Gòn

nữ như con gái. Đòi một thương nữ, dù là thương nữ mới chuẩn, chưa thực thụ, phải tri vong quốc hận thì e rằng ra se cát biển Đông thi với dã tràng may ra còn thành công hơn chẳng?!!!

Bà làm em nhớ một người phụ nữ VN khác, một người đã chịu bao nhiêu những thị phi, những buộc tội mạnh mẽ, gay gắt, khắt khe nhất của những người cùng thời, bà Trần Lệ Xuân. Một thời gian thật dài, bà đã bị mang đủ thứ tai tiếng, như một người tệ nhất, đã làm băng hoại cả một chính quyền. Vài vị còn nhân nghĩa mà rằng đáng lẽ nhà Ngô cũng còn có thể chấp nhận được nếu không có bà Nhu. Cho tới mới đây, em được coi lại một khúc phim của những ngày xưa cũ, khi bà họp báo, một mình đối đáp với nguyên cả một bầy phóng viên quốc tế đang như bầy kên kên lẫn sả vào con mồi, trong khi đang vừa chịu một cái tang đau đớn nhất. Ở thế kỷ thứ 21, Obama nổi tiếng là một nhà hùng biện, nhưng các cuộc nói chuyện, họp báo v.v... vẫn

thường diễn ra với các thánh giả, ký giả phe ta không, cỡ như Fox là thường được cho ra rìa để khỏi hỏi những câu trật đường rầy. Một phụ nữ từ một xứ sở nhỏ bé, một đất nước nhược tiểu, chiến tranh triền miên, cách nay gần nửa thế kỷ, một mình chống chọi với tất cả các ký giả kỳ cựu và không chút thân thiện - nếu không nói là thù địch - một cách rất vững vàng, ngang ngửa để bảo vệ những gì mình tin là đúng thì quả là một người, theo em, thật đáng khâm phục. Nhìn lại những gì bà đã làm bên cạnh chồng trong 9 năm ngắn ngủi, quả thật em phải nghiêng mình. Năm 1962, ở xứ Hiệp Chúng Quốc tự do, dân chủ nhất thế giới này, tổng thống còn phải cho vệ binh đi bên bảo vệ những em bé da đen lần đầu trong lịch sử Hoa Kỳ bước vào một trường học có trẻ em da trắng, nhưng ở xứ Việt nam nhỏ bé, xa xôi, vừa bước ra khỏi vòng nô lệ trăm năm của thực dân và ảnh hưởng ngàn năm của chế độ phong kiến, bà đã đưa ra bộ luật công nhận phụ nữ được bình đẳng với nam giới trong mọi quyền công dân. Với những viện trợ Mỹ đổ vào ồ ạt cho mọi chuyện, từ giúp định cư hơn triệu người miền Bắc di cư vào miền Nam, đến xây khu trù mật, rồi áp chiến lược, phong trào phụ nữ liên đới v.v... nếu muốn, tài sản riêng ở một nơi nào đó của bà hoặc gia đình chắc chắn không nhỏ, nhưng bà không hề có đến một món nữ trang đắt giá. Em nghe kể, một lần để có một sợi dây đeo cổ để đeo với chiếc áo dài sẽ mặc (một việc thiết bình thường, cù lần các ké cỡ em cũng làm mỗi ngày) bà xin tổng thống Diệm nhưng đã bị ông gạt phắt thẳng thường. Em nhớ mỗi lần Lễ Hai Bà Trưng và cũng là Ngày Phụ Nữ, bà đến cùng với con gái Ngô Đình Lệ Thủy, cả hai ăn mặc khá giản dị, áo dài và một sợi dây chuyền nhỏ. Ngô Đình Lệ Thủy, một cô gái rất dễ thương, khuôn mặt sáng và nói chuyện thông minh,



Bà Trần Lệ Xuân

chuyên môn bị lũ con nít TV vây lại hỏi đủ thứ chuyện mà cô vẫn chịu khó vui vẻ trả lời hết dù nhiều câu hỏi rất là lằng xẹt. Ngày đó, con gái cưng của ông cố vấn, cháu gái của đương kim tổng thống, vậy mà thi vô y khoa trượt vẫn không hề được vớt. Thi nha, y dược VN thời nào cũng vậy, rớt không có nghĩa là học dở, mà vì người thi thì nhiều, số được nhận thì quá ít nên kẻ ngậm ngùi “than câu học tài thi phận” mỗi năm rất là đông. Ngôi nhà bà Nhu đã đang sống từ ngày xa đất nước tới giờ là do lòng quý mến và kính trọng của một người chẳng hề biết mặt tặng. Những đồng tiền đang kiếm được để sống hoàn toàn khác xa với những lợi tức thu được của bà cựu phó Kỳ. Bây giờ nhìn lại hình bà Nhu chụp những ngày đó, em thấy bà quả là một phụ nữ đẹp. Ngày đó nhiều người, nhất là các vị đạo đức cùng mình, thánh hiền chi tử, đã chỉ trích bà không tiếc lời vì chiếc áo dài cổ hở bà chế ra và mặc trong các buổi lễ chính thức. Chiếc “áo dài cổ bà Nhu” ấy đã trở thành một kiểu áo dài của phụ nữ VN khắp nơi trên thế giới từ ngày đó cho tới ngày nay, và em tin rằng nó vẫn hiện hữu ngày nào chiếc áo dài vẫn còn là quốc phục của phụ nữ VN. Nghĩa là bất tử! Ít nhất, đó cũng là một đền bù tuy thật nhỏ bé cho một người phụ nữ xứng đáng được hơn thế nhiều.



*Bà Nguyễn Thị Mai Anh,
phu nhân TT NV Thiệu*

Một phụ nữ VN khác mà em cũng thực sự kính trọng, là vị đệ nhất phu nhân của nền Đệ Nhị Cộng Hòa VN, bà Nguyễn Văn Thiệu. Khác với bà Nhu, một trợ tá đắc lực cùng chồng trong việc công, bà Thiệu đúng là hình ảnh của một người vợ hiền VN, một người phụ nữ “sau lưng một người đàn ông thành công”, vượng phu và ích tử, quán xuyến chuyện nhà một cách dịu dàng, chăm chút, để chồng

yên tâm chỉ lo chuyện nước. Ngay cả khi bà đi thăm các thương bệnh binh, một việc công, bà vẫn có dáng dấp của một bà mẹ hiền, một người chị dịu dàng đang đi thăm một người thân, hơn là hình ảnh một phu nhân nhất là phu nhân đệ nhất, đi thăm thuộc cấp của chồng. Em thuộc hạng lạnh chanh, mỗi lần nhìn hình ảnh bà Thiệu trên TV, trong những băng video xưa và nay, em lại mắc cỡ cho em ghê, làm sao và bao giờ em mới có được một tí teo những đức tính ấy? Chắc phải kiếp sau quá!

XXX

Còn một chuyện em tính nói nữa, là chuyện hội nghị Việt kiều được nhà nước VN tổ chức tại Hà Nội tháng 11/2009, một “hội nghị” mà em nghe quảng cáo là “một dịp để những Việt kiều gặp nhau bàn chuyện xây dựng đất nước” và chủ tịch NMT thì nghe nói là đã kêu gọi các đại biểu “nói thẳng, nói thật những điều họ còn ưu tư, trắc trở” (lần này không nghe ông nói gì về con gái VN cả). Em đang tính đọc thử coi cái hội nghị có “68 đại diện hội đoàn, 231 đại biểu nữ, 669 nam, trí thức 188, doanh nhân 428 người...” này có những ai vậy, thì cái tên đầu tiên đập vô mắt em là một tên thầy (không biết có) cãi (được hay không) ở thành phố em đây. Trời, tên này hân hoan hồ hởi phấn khởi khoe nhăng lên những điều hay ho thu nhặt được qua những ngày tham dự hội nghị, nhưng theo em điều hay ho nhất đối với hấn (mà lại không nói ra) có lẽ là được nhà nước cho đi xe có còi hụ đưa đến nơi họp. Ui trời, nghe khiếp quá đi. Trước giờ chỉ có các vị lãnh đạo một quốc gia mới có cái màn đó, chứ dân thường thì mơ cũng chẳng thể có. Tiếng còi hụ dễ làm cho người được hụ thấy mình là VIP KK lắm, tự nhiên thành quan trọng trăm bề!!!

Thế nhưng nội cái tên hấn cũng làm em cụt cả hứng, hết muốn nói tiếp. Năm trước hồi con em em mới qua Mỹ và đi học lại, phải lấy lớp triết, nó gặp ngay thầy, và được thầy kể cho cả lớp nghe kinh nghiệm khi mới tới Mỹ của thầy. Thầy vô chợ Mỹ, mua một chai xà bong mà cứ tưởng chai xịt tóc, xịt lên đầu chải bột bay tùm lum mà vẫn không

biết, để thế đi chơi. Nghe nói ngày đi tản thầy bám trực thăng mà đi, như thế ngày thầy mua nhâm “keo xị tóc” chắc cũng không còn bé bỏng gì lắm, sao có thể đại khờ đến mức thế? Nếu trong quá khứ thầy đã vậy, làm sao bảo đảm bây giờ thầy không còn ngây thơ... cụ để không bị xỏ mũi dẫn đi theo tiếng còi hụ mà tung hê đảng đời đời sáng suốt anh minh chứ.

Thầy làm em cụt hứng quá nên thôi em stop ở đây đây, không viết nữa đâu. Xin hẹn quý vị sang năm, nếu đời còn có nhiều chuyện hay ho đáng nói, em sẽ xin quay lại hầu tiếp quý vị vậy.

Em kính chúc quý vị cùng quý quyến một năm mới may mắn, phát tài, phát lộc và không gặp những chuyện bực mình như năm qua. Riêng với Đa Hiệu, từ ngày có mặt BBT mới thì hình như em bỗng... mất tích luôn. Xin quý vị đừng giận em. Không phải vậy đâu. Em thật rất rất mong muốn được góp công góp sức thường xuyên với quý vị lắm lắm, nhưng đôi khi lực cứ bất tòng tâm. Kinh tế đang xuống, thất nghiệp càng nhiều, em càng cực đến không còn giờ mở nổi mắt, nên rất nhiều lần nghe anh chủ bút nhắc, nhắc mà rồi vẫn không thể ngồi xuống mà gõ được một chữ. Ước mong sao sang năm mới, kinh tế sẽ khá lên, em sẽ có giờ để hầu chuyện quý vị dài dài thì hân hoan biết mấy.

Kính,

N G U L Ắ M C Ơ

Áo Đan Cho Chồng Mãi Dở Dàng..!!

■ Nguyễn Minh Thanh K22

(Trân quý gửi chị Phan Cẩm Tuấn)

Sinh nhằm thời chiến chinh
Sông núi chìm điêu linh
Anh lên đường chinh chiến
Em xót xa phận mình
 Lớp lớp rèn cung đao
 Lắm liệt người đi vào
 Chiến trường hung hiểm quá
 Anh ơi, em làm sao?!
Ru con ngủi giọt châu
Thấp nhang đêm khấn cầu
Bình an người lính trận
Phong sương bạc mái đầu
 Chập chờn giấc trăn trở
 Nhìn con má bụ tròn
 Mơ hồ cười giống Bố
 Nhớ anh nhiều thương con
Chong đèn em đan áo
Lành lạnh mùa sang thu
Ngoài trời đang mưa bão
Anh ơi, đêm tối mù..!!
 Đường chỉ theo mũi kim
 Dòng sông dài sợi nhớ
 Nha Trang với Tây nguyên
 Rừng già núi thâm xuyên
Áo đan màu thiên thanh
Ước mơ chuyện phúc lành
Cho bền duyên đôi lứa
Anh về tóc thơm xanh

Chiếc áo đan gần xong
Trời sập, ôi! tin chồng
Hy sinh và mất xác
Biển đau nào mênh mông??!!
Người nhận đâu còn nữa
Áo đan, ôi! làm chi?!
Mất sâu nhòa khói lửa
Dòng sông buồn lưu ly..!!

Bây giờ...

Ba mươi năm hơn rồi
Trùng trùng bóng mây trôi
Tình nguyên mùi giấy mới
Anh ơi chiều cuối đời..!!
Nhìn chiếc áo đan dở
Vô vắn em xót đau
Vĩnh ly người đi, ở
Nỗi buồn ai hơn nhau?!
Nước mắt chảy vào trong
Biển mặn em ôm lòng
Ảnh hình người quá cố
Máu hồng tưới non sông..!!
Chiếc áo đan dở dang
Tình mình ôi! Dang dở
Âm dương rẽ đôi đàng
Ngàn năm tình nặng mang..!!
Gió cuồng đưa đẩy lá
Bơ vơ chiều xứ lạ
Cố hương ngút ngàn sâu
Mộ chồng nằm nơi đâu..??!!

(GA, 11/ 09)

*Phan Cẩm Tuấn K22, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng
TĐ2/Tr/Đoàn 47/SĐ22BB đã hy sinh khoảng tháng
2/75*

Không Còn Nữa Mùa Xuân

(Nhớ mãi người thương...)



Gió vờn quanh hiên vắng,
Thêm lạnh loáng nắng Xuân.
Em sao mà hiu quạnh,
Bên song lòng băng khuâng.

Đường xa chàng rong ruổi
Mài miệt bước lãng du
Em mùa Xuân không tới.
Không ước vọng mộng mơ.

Hoàng hôn chân mây tím,
Đơn lẻ một cánh chim
Chàng đi quên lời hẹn,
Kiếp nao để em tìm?

Bao nhiêu là kỷ niệm,
Bao nhiêu là mùa Xuân,
Cũng không làm sao níu
Kéo lại một bước chân!

Ôi ngào hoa đua nở,
Chỉ thấy sầu lên ngôi.
Xuân về trong tiếc nhớ,
Những Xuân vui... xa rồi.

Xuân 2006

Mai Phương Thủy 15B

Khởi Giọt Sầu Xuân

■ *Mai Phương Thủy 15B*



Lại một mùa xuân nữa sắp sang
Tình xuân lai láng nắng xuân vàng
Mà sao em thấy em hờ hững
Đón gió xuân về tìm giá băng.

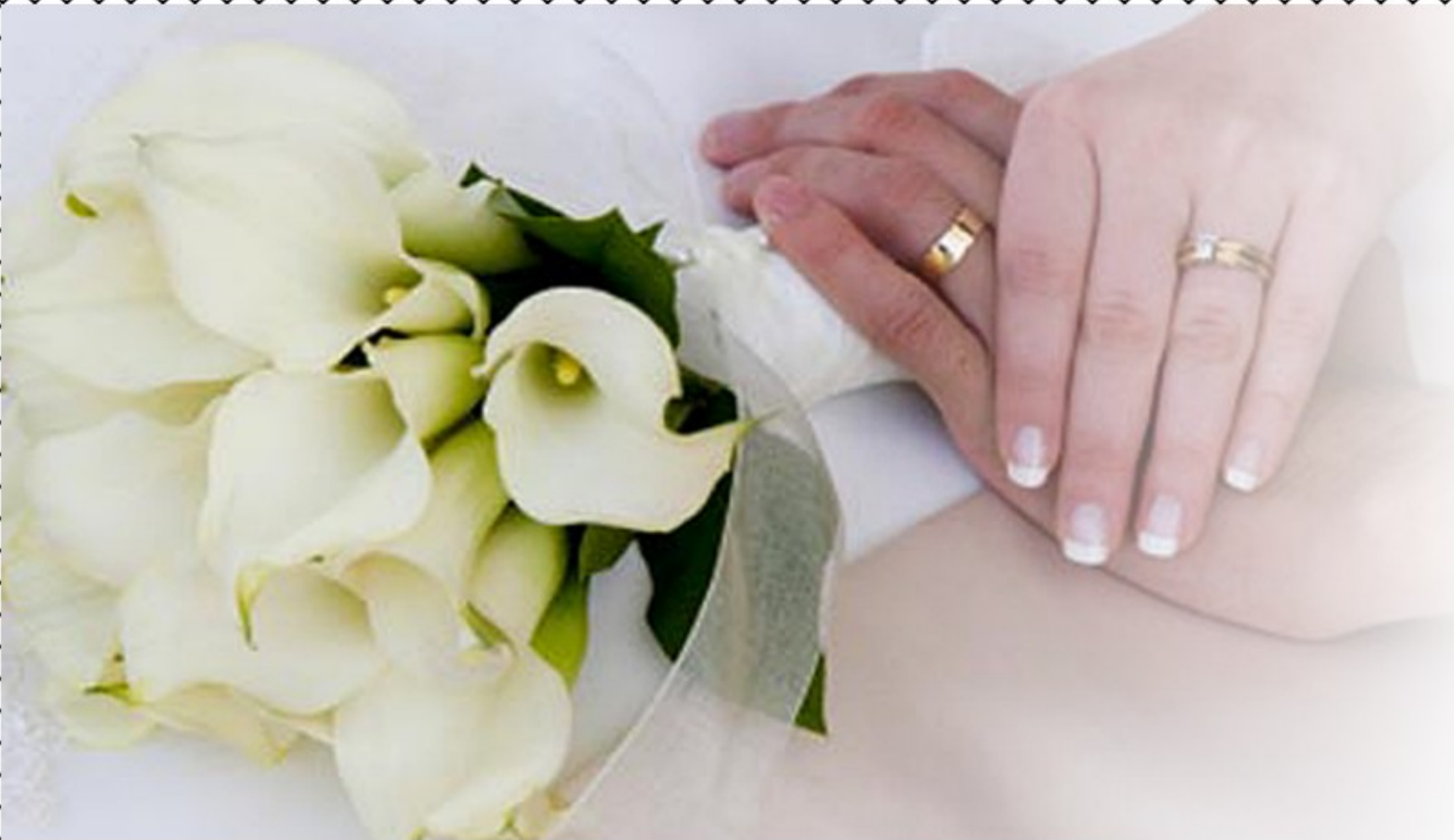
Trăm hoa đua nở lòng không thắm
Sương sớm long lanh những giọt buồn
Cứ vẫn xuân đi, xuân lại đến
Chỉ khiến khơi nguồn suối lệ tuôn.

Hoa cúc, hoa đào, mai nở rộ,
Tình buồn, tình nhớ những xuân xưa.
Mùa xuân gọi lại ân tình cũ,
Đốt nén hương... không mấy cho vừa.

Người đã đi vào nơi gió cát,
Đoạn sầu, đoạn tủi tiếng đàn buồn.
Nghe phím tơ chùng tim quặn thắt,
Chia cách tình nhau nỗi đoạn trường.

Tưởng vong người yêu nay đã khuất,
Phiêu lãng hồn anh cánh thiên thần.
Tìm anh nào thấy, buồn ngơ ngác,
Em... con chim én không mùa xuân.





Thiệp Hôn

Nhận được hồng thiệp báo tin thứ nam của CSVSQ
Trần Du Hỷ K29 là:

TRẦN HỮU ÁI

sánh duyên cùng:

MARIA TRẦN THỊ AN HÒA

Hôn lễ sẽ được cử hành tại thánh đường Holy Spirit, 17270 Ward St. Fountain Valley, CA 92708, ngày 27/02/2010.

Đại gia đình K29 xin chúc mừng bạn Trần Du Hỷ C29 cùng hai họ, và cầu chúc hai cháu:

**TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮC CẨM HÒA HỢP**

*Đỗ Trọng Kiên K29
Đại diện khóa*



Hội CSVSQ/VB Úc Châu nhận được Hồng Thiệp
của CSVSQ Đỗ Hoàng Vân K25 báo tin lễ thành
hôn của trưởng nam là cháu:

ĐỖ MINH VŨ
đẹp duyên cùng cô:
HOÀNG THANH THỦY

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 27/02/2010 tại Sydney.
Hội CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu xin chia vui cùng
CSVSQ Đỗ Hoàng Vân và chúc hai cháu Trăm Năm
Hạnh Phúc.

Hội CSVSQ/VB/Úc Châu



Chúc Mừng

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được hồng thiệp của
CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K26 báo tin lễ
thành hôn của trưởng nam là cháu:

MICAEL NGUYỄN LÊ XUÂN VŨ

đẹp duyên cùng cô:

MARIA ĐÌNH THỊ MỸ DUYÊN

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 16g ngày thứ Bảy,
8 tháng 5 năm 2010 tại thánh đường Saint Nicaise du
Vexin Normand.

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chia vui chúng hai họ
và chúc hai cháu Xuân Vũ - Mỹ Duyên

Trăm Năm Hạnh Phúc

Sắc Cầm Hòa Hợp

BBT/ĐH



Tin Vui

Được tin anh chị Nguyễn Phát Hiển K28 sẽ cử hành lễ vu qui cho ái nữ là:

MARIA NGUYỄN VIỆT HƯƠNG

sánh duyên cùng

MATTHEW PETER MOO

vào lúc 14 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2010, tại
nguyên đường Brisbane Grammar School. Qld.
Australia.

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chúc mừng anh chị
Hiển và mến chúc hai cháu:

**TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮC CẨM HÒA HỢP**

BBT Đa Hiệu

Tùng Ơi, Ngủ Đi



Mây trần trở suốt cả một đời,
Cho đến bây giờ xuôi tay, nhắm mắt.
Trời mùa đông hoa tàn, nắng nhạt,
Tùng Ơi, thôi ngủ đi...

Người thân khóc mây.
Biết bao nhiêu điều vẫn hã còn dang dở.
Ngôi nhà cũ thu mình trong gió,
Nhớ hôm qua còn bóng rợp một cội tùng.
Tiếng dương cầm, giọt nước mắt rưng rưng,
Con gái còn đàn sao cha không nghe nữa.
Thêm nhà vắng tiếng chân, mảnh vườn hoa tàn úa,
Vẫn còn kia hồ nước mây xây hình chữ S nước Vietnam!

Một năm rồi mây bệnh nặng,
Tao gọi thăm mây chỉ được có một lần.
Mây nói: “Bệnh rồi...!”
Tiếng buồn như tiếng lá rụng xa xăm...
Mây đại đội A còn tao đại đội H,
Hai thằng ở hai đầu sân cỏ trung đoàn.
Chẳng gặp nhau bao giờ cho đến lúc đi ở tù chung,
Ăn cùng mâm mới biết là mình cùng khóa.

Tánh mây thẳng như cây tre và nóng như là lửa,
Với mây bạn và thù rõ ràng như trắng với đen.
Mây vội ra đi, mây không về nữa.
Tùng Ơi, thôi hã ngủ đi.

Hôm nay nhớ mây
Viết mấy câu thơ mây đâu có còn mà đọc
Tùng Ơi...!

Phèo 29



Niệm Phút Cuối

■ *Viết cho HOÀNG THANH TÙNG K29*

Khi tôi chết, đưa tôi về hướng núi!
Để hồn tôi thanh thản trở về quê,
Để bao năm phiêu bạt chốn quê người...
Giây phút cuối được ôm choàng lấy Mẹ!

Khi tôi chết, đưa tôi về hướng biển!
Để hồn tôi theo sóng gió về Nam,
Để bao năm da diết nhớ triền miên...
Hồn phút chốc hòa lệ đau ảm đạm.

Khi tôi chết, xin nén giòng lệ tiễn...
Giọt lệ buồn dành để khóc quê hương!
Bao anh linh oanh liệt giữa chiến trường,
Giây phút cuối về đất trời miên viễn.

Khi tôi chết, xin cảm ơn tất cả...
Đã yêu thương, đã chia sẻ mặn mà,
Trong gió giông, bão táp với phong ba,
Tình Võ Bị vẫn tràn trề xứ lạ!

Và em hỡi! Người vợ hiền yêu mến!
Nén đau thương! Anh vẫn mãi bên em...
Cảm ơn em! Đã chia sẻ đoạn trường...
Đã nuốt lệ đau anh về cuối bến!

Cư Nguyễn K29, Sài Gòn 11/01/2010

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội đồng Tư Vấn và Giám Sát Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thành kính phân ưu đại gia đình khóa 6 và khóa 13, cùng tang quyến:

■ **CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN THUẬN, K13**
đã từ trần ngày 21/11/2009, tại Việt Nam, hưởng thọ 81 tuổi.

■ **CỰU SVSQ HỒ MINH CHÂU, K6**
đã từ trần ngày 01/12/2009, tại Pháp, hưởng thọ 83 tuổi.

Nguyện cầu hương linh của quý CSVSQ quá cố sớm về miền Vĩnh Phúc.

Ngày 2 tháng 12 năm 2009
TM. Hội đồng Tư vấn và Giám sát
CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội đồng Tư Vấn và Giám Sát Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thành kính phân ưu đại gia đình khóa 29, cùng tang quyến:

■ **CỰU SVSQ HOÀNG THANH TÙNG, K29**
đã từ trần ngày 9 tháng 1 năm 2010, tại Minnesota.

Nguyện cầu hương linh của CSVSQ quá cố sớm về miền Vĩnh Phúc.

Ngày 2 tháng 12 năm 2009
TM. Hội đồng Tư vấn và Giám sát
CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

CHIA BUỒN

Được tin buồn:

CSVSQ LƯU ĐỨC TỔ K11P
Pháp danh Thiện Tài,

đã từ trần lúc 4g30' ngày 10 tháng 12 năm 2009 tại San José, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 87 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu linh hồn người quá cố được yên vui nơi cõi Niết Bàn.

Thay mặt khóa,
CSVSQ Nguyễn Văn Cải

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cựu SVSQ TRƯỞNG ĐÌNH HÀ K20

đã tạ thế ngày 16 tháng 01 năm 2010 tại San Jose, California, hưởng thọ 66 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc Cali thành kính phân ưu cùng tang quyến và đại gia đình Khóa 20.

Nguyện cầu hương linh CSVSQ Trương Đình Hà sớm được thanh thản nơi cõi Vĩnh Hằng.

BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN/BẮC CALI

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cựu SVSQ ĐẶNG VĂN CẦN K13

đã tạ thế ngày 12 tháng 01 năm 2010 tại Neward, Delaware, hưởng thọ 77 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc Cali thành kính phân ưu cùng tang quyến và đại gia đình Khóa 13.

Nguyện cầu hương linh CSVSQ Đặng Văn Cần sớm được thanh thản nơi cõi Vĩnh Hằng.

BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN/BẮC CALI

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin rất buồn từ tiểu bang Ohio:

CSVSQ LÊ HỮU KHIÊM G21

là bào đệ của NT Lê Hữu Khái K15, đã trút hơi thở cuối cùng lúc 15g30, ngày 15/01/2010 tại Ohio, sau hơn 2 năm chịu đựng, hưởng thọ 67 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 và gia đình thành thật phân ưu cùng chị, 3 cháu và tang quyến.

Cầu mong chị sớm qua khỏi nỗi đau tột cùng này! Đoàn em khóa 21 xin chia buồn cùng NT Lê Hữu Khái. Nguyện cầu hương linh bạn Lê Hữu Khiêm sớm Siêu Thăng Tịnh Độ.

*CSVSQ Hồ Đăng Xứng K21
Đại Diện Khóa*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỰU SVSQ HOÀNG THANH TÙNG, K29

đã từ trần ngày 9 tháng 1 năm 2010, tại Coon Rapids, Minnesota.

Toàn thể thành viên Hội Võ Bị Bắc Cali xin chia buồn cùng tang quyến và đại gia đình K29.

Nguyện cầu hương linh CSVSQ Hoàng Thanh Tùng được sớm nghỉ yên nơi miền Vĩnh Phúc.

*Ban Truyền Thông
HVB/Bắc Cali*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỰU SVSQ HOÀNG THANH TÙNG, K29

đã từ trần ngày 9 tháng 1 năm 2010, tại Coon Rapids, Minnesota.

Toàn thể khóa 29 xin chia buồn cùng chị Thanh, các cháu, và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh bạn Hoàng Thanh Tùng được sớm nghỉ yên nơi miền Vĩnh Phúc.

*Đỗ Trọng Kiên K29
Đại Diện Khóa*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc Niên trưởng CỰU SVSQ/
TVBQGVN:

ĐẶNG VĂN CẦN, K13,

đã tạ thế ngày 12 tháng 01 năm 2010 tại Newark,
Delaware, USA, hưởng thọ 78 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đoàn TTNDH
Pennsylvania & PC thành kính phân ưu cùng tang
quyển và đại gia đình khóa 13.

Xin nguyện cầu hương linh NT ĐẶNG VĂN CẦN
về miền cực lạc.

TM/Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đ.TTNDH PENN & PC
Hội Trưởng, CSVSQ ĐỒ ĐỨC CHIẾN, K20
Đoàn Trưởng TTNDH ĐỒ NGUYỄN NHẬT-KHAI

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc:

Cụ bà MARIA VŨ THỊ CHẤT,

nhạc mẫu của Cựu SVSQ/TVBQGVN NGUYỄN BẮC
NINH, K26, đã thất lạc lúc 10 giờ tối, ngày 27/12/ 2009,
tại Thái Bình, Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN & ĐOÀN TTNDH
PENNSYLVANIA & PC, đồng thành kính phân ưu cùng
anh chị Nguyễn Bắc Ninh, các cháu, và tang quyển.

Xin được nguyện hương linh cụ bà về cõi VĨNH HẰNG.

TM/HỘI CSVSQ VÀ ĐOÀN TTNDH/TVBQGVN
PENN VÀ PHỤ CẬN

Hội Trưởng, CSVSQ ĐỒ ĐỨC CHIẾN, K20

Đoàn Trưởng TTNDH ĐỒ NGUYỄN NHẬT-KHAI

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin:

CSVSQ TRƯỞNG HỮU CHẤT K16/ TVBQGVN

đã từ trần lúc 15g30 ngày 24/12/09 tại Westminster, California, hưởng thọ 70 tuổi.

Toàn thể CSVSQ K16/TVBQGVN xin được chia buồn cùng chị Chất và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh bạn Chất sớm siêu linh miền Cực Lạc.

*Đại diện khoá 16
CSVSQ Trần Khắc Thuyền*

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân mẫu của CSVSQ Đào Ngọc Khánh khoá 16 là:

cụ bà NGUYỄN THỊ NGÀ

đã thất lạc tại San Jose, California ngày 24 tháng 12 năm 2009, hưởng thọ 89 tuổi.

Toàn thể CSVSQ K16/TVBQGVN xin chia buồn cùng bạn Đào Ngọc Khánh và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà Nguyễn Thị Nga sớm về miền Cực Lạc.

*Đại diện Khoá 16
CSVSQ Trần Khắc Thuyền*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

CSVSQ ĐÀO ĐÌNH THẢO K12

vừa mất phần ngày 21 tháng 1 năm 2010 tại Port Richey, Florida, hưởng thọ 83 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN Bắc Cali thành kính phân ưu cùng tang quyến và đại gia đình khóa 12 TVBQGVN.

Xin cầu nguyện cho anh linh CSVSQ Đào Đình Thảo Sớm được thanh thản nơi miền vĩnh phúc.

BTT/HVB/Bắc Cali

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin:

Bạn hiền TRƯỞNG ĐÌNH HÀ

CSVSQ/K20/TVBQGVN

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 16 tháng 01 năm 2010

Tại Thành Phố San Jose, Tiểu Bang California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 66 tuổi

Toàn thể Đại Gia Đình Khóa 20 Nguyễn Công Trứ Trường Võ Bị

Quốc Gia Việt Nam thành thật chia buồn cùng Tang Quyển.

Chúng tôi cầu nguyện Hương Linh bạn hiền TRƯỞNG ĐÌNH HÀ

sớm được về nơi Miền Cực Lạc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM. Ban Đại Diện Khóa 20

CSVSQ Lê Tấn Tài

Đại Diện Khóa



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

BÀ QUẢ PHỤ LÝ VĂN PHÚC

Nhũ Danh Nguyễn Thị Tiếp

là thân mẫu của CSVSQ Lý Văn Lực K21, đã từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam lúc 4:30 PM, ngày 02 tháng 2, năm 2010, hưởng thọ 93 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21/TVBQGVN và gia đình thành kính phân ưu cùng anh chị Lực và tang quyến. Nguyên cầu Hương Linh Cụ Bà sớm về Cõi Phật.

*Đại diện CSVSQ Khóa 21/TVBQGVN
CSVSQ Hồ Đăng Xứng*

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC

Bạn PHAN VĂN BIÊN

CSVSQ/K30/TVBQGVN

Đã từ trần ngày 26 tháng 12 năm 2009 (nhằm ngày 11 tháng 11 năm Kỷ Sửu) tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam, hưởng dương 57 tuổi.

Gia đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu cùng chị Biên, các cháu và Tang Quyển. Nguyên cầu Hương Linh bạn Phan Quang Biên sớm vào Miền Vĩnh Phúc.

K30/TVBQGVN

Đại Gia Đình Khóa 20/TVBQGVN VĨNH BIỆT BẠN TRƯỞNG ĐÌNH HÀ



1944-2010



CSVSQ/K20

TVBQGVN

CẢM TẠ

Thay mặt toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN, chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý thầy chùa Bảo Phước cùng quý vị trong ban Hộ Niệm

- Thầy Thích Truyền Vệ (thuộc gia đình K20)

- Quý vị quan khách

- Anh Nguyễn Hàm, THT, và các anh trong BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

- Anh Trương Thành Minh, Hội trưởng HVB/Bắc Cali

- Quý Niên Trưởng, Niên Đệ CSVSQ/TVBQGVN

- Chị Phan Nghề, Hội Trưởng Hội Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali

- Quý anh chị trong đại gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

- Cô Lệ Hoa, đại diện tang quyến và các bạn hữu của cô

- Cô Diễm, cô Julie, Workers quận hạt Santa Clara

Đã đến thăm viếng, chia buồn, gửi vòng hoa, điện thư, gọi điện thoại, tụng kinh cầu siêu, tham dự lễ hỏa táng và tiễn đưa người bạn khóa 20 của chúng tôi là:

CỐ CSVSQ TRƯỞNG ĐÌNH HÀ

tạ thế ngày 16 tháng 1 năm 2010, tại thành phố San José, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 66 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyện cầu ơn trên ban phước lành cho quý Thầy và quý vị. Trong lúc tang lễ có điều gì sai sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Xin chân thành cảm ơn những tình cảm mà quý vị đã dành cho người quá cố.

TM. Gia Đình CSVSQ/K20/TVBQGVN

CSVSQ LÊ TÂN TÀI

Đại diện khóa



Trả Lời Thư Tín

Thắm Vân

NT Nguyễn Đức Phương K27, England

Tân Ban Trị Sự Đa Hiệu vẫn giữ cách gửi Đa Hiệu đến NT như từ trước vẫn làm, không có gì thay đổi. Tòa soạn cũng xin cảm ơn NT đã giúp làm trung gian gửi Đa Hiệu đến các NT Nguyễn Trung Giang K25 và Ziệp Tắc Ziu K27 đang cư ngụ tại Anh quốc trong nhiều năm qua. Ngoài ra, tòa soạn cũng đã nhận được traveller cheque của NT gửi ủng hộ ĐH. Chúc NT và gia quyến mọi điều may mắn.

NT Phạm Kim Khôi K19, Brea, CA

Toà soạn đã nhận được thư và thơ NT gửi qua đường bưu điện. Cảm ơn NT về những lời cầu chúc tốt đẹp đến ban biên tập. Trong hai tập thơ NT gửi tặng, có nhiều bài về mùa Xuân cũng hay lắm, tôi đã đọc qua và hy vọng sẽ có thơ của NT trong số 89 này. Về câu hỏi của NT liên quan đến bút hiệu, Thắm Vân là bút hiệu của tôi (Trí 29) chứ không phải NT Minh 28. Bút hiệu của NT Minh là Minhcuí28. Xin gửi lời thăm chị và gia quyến. Hy vọng một ngày gần đây sẽ được diện kiến NT. Thân kính.

NT Nguyễn Văn Bông K13, Sacramento, CA

Tòa soạn đã nhận được đĩa CD, kèm theo là bản nhạc (music sheet) ca khúc Phụ Nữ Lâm Viên do NT sáng tác và trình bày để gửi dự thi Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89. Thật ra phần thưởng của giải không là bao, chỉ có tính khuyến khích và tượng trưng nhưng nhờ vậy nội dung Đa Hiệu sẽ ngày càng mới mẻ hơn, Cảm ơn NT đã góp sức để phong phú hóa đặc san Đa Hiệu.

NT Đặng An Hòa K10, Pittsburgh, PA

Trong thư gửi đến tòa soạn, NT có đề cập đến thứ tự họ và tên của NT đã để sai khiến NT "unhappy". Tôi phân vân và đã coi lại trong danh sách thì vẫn đúng như tên NT

đề trong thư: họ Đặng, tên lót là An, và tên gọi là Hòa, tức Đặng An Hòa. Khi gửi Đa Hiệu hay thư từ liên lạc đến NT, toà soạn ghi là HOA DANG chứ không ghi là AN DANG. Sau khi đọc thư của NT, tôi không biết sai ở phần nào nên đã không sửa gì cả và qua trang thư tín này, toà soạn muốn nêu lên để NT nói rõ cần phải sửa lại như thế nào! Cảm ơn NT đã giữ liên lạc với Đa Hiệu và mong NT tìm lại được những tháng ngày "happy".

NT Bùi Đức Cẩn K17, MPLS, MN

Về gợi ý của NT gửi đến Đa Hiệu các bài viết về chính trị hay đang lưu hành trên các websites. Thật ra, những bài viết loại này chúng ta nên post lên các diễn đàn VB, hay bên ngoài cho mọi người cùng đọc. Và vì bài đã lưu truyền rộng khắp trong và ngoài VB nên thiết tưởng chúng ta cũng không cần phải đăng lại trong Đa Hiệu nữa. Là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội, tòa soạn đang cố gắng tạo cho Đa Hiệu có bản sắc riêng của nó, các bài chọn đăng càng mới mẻ càng tốt, và nếu được, nên chọn từ những cây viết "gà nhà". Chính vì vậy tòa soạn đã phát động Giải Sáng Tác Đa Hiệu. Chỉ khi nào thật cần thiết tòa soạn mới chọn ít bài trên Internet. Cảm ơn NT đã có thiện ý.

Cô Nguyễn Kim Mai (tức Quế Hương), Farmington, NM

Cảm ơn cô đã hồi âm. Tôi biết cố Trung Tá Thông là Văn Hóa Vụ Phó trưởng Võ Bị nhưng không ngờ là bố của cô. Hân hạnh được biết cô qua những email vừa qua. Tôi đã ghi danh tên cô vào danh sách nhận Đa Hiệu mỗi tam cá nguyệt. Từ nay, dưới bút hiệu Quế Hương, cô có thể tiếp tục viết để đóng góp cho Đa Hiệu. Hy vọng qua Đa Hiệu, cô sẽ tìm lại được tuổi thơ hoa mộng của mình ở Đà Lạt, và Giải Sáng Tác ĐH sẽ là nguồn cảm hứng cho cô trong những ngày tháng tới. Thân mến.

Ông Lưu Anh Hùng, (tức Thiên Lý) Farmington, NM

Đặc san Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, phát hành mỗi tam cá nguyệt đến đại gia đình Võ Bị và độc giả thân quen miễn phí. Chúng tôi chỉ nhận ủng hộ (donation)

để phát hành chứ không bán, ngay cả cũng không nhận đăng quảng cáo.

Nếu ông có người quen là thành viên nào đó thuộc đại gia đình VÕ BỊ, hãy nhờ người đó gửi email giới thiệu đến tòa soạn, và ông sẽ trở thành độc giả thường xuyên của chúng tôi. Chúng tôi sẽ ghi tên ông vào danh sách và gửi Đa Hiệu đến tận nhà mỗi tam cá nguyệt. Về giải sáng tác ĐH, giải này chỉ dành riêng cho thành viên của đại gia đình Võ Bị, gồm gia đình CSVSQ, Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, và độc giả thân hữu. Riêng trong số này ông cũng có thơ lục bát đăng làm quen trong số các bài ông gửi đến tòa soạn nhưng không dự thi. Cảm ơn ông đã quan tâm đến Đa Hiệu, và mong ông sớm nhận được sự giới thiệu. Thân kính.

Chị Mai Phương Thủy 15B, Antelope, CA

Chúng tôi đã nhận được một số thơ chị gửi. Những bài thơ xuân của chị đã được chọn đăng trong số này. Ngoài ra, còn một số bài khác mang âm hưởng mùa hè và mùa thu đã được lưu lại và sẽ đăng trong các số sau. Thơ của chị sâu lắng, và buồn mênh mang! Cảm ơn chị đã quan tâm đến Đa Hiệu. Chúc chị những ngày vui.

Thanh Vân 51 - độc giả Đa Hiệu online

Hân hạnh được biết ông/bà là độc giả của Đa Hiệu. Thưa quý ông/bà, Đa Hiệu online chỉ mới thực hiện từ số 85. Nhưng do trục trặc, Đa Hiệu online 85 đã không còn online nữa. Từ số 86, khi đảm nhận chủ bút Đa Hiệu, tôi đã bắt đầu thực hiện lại Đa Hiệu online có hình thức như ông/bà thấy hiện nay. Cho đến nay, mặc dù đặc san Đa Hiệu đã phát hành được 89 số, nhưng Đa Hiệu online chỉ thực sự có từ số 86 trở về sau mà thôi. Hi vọng sự giải thích trên sẽ giúp ông/bà hiểu rõ hơn về Đa Hiệu online. Chúc ông/bà cùng gia quyến vạn an.

NT Lê Minh Khải K14, Springfield, VA

Tâm tình NT diễn tả trong lá thư dài 2 trang giấy đúng như tâm trạng mà Nguyễn Thị Khánh Hòa trong bài thơ đoạt GST/ĐH88 vừa qua đã diễn tả: *Người lính già thâm lặng / Nhìn chân trời mây lam / Tháng năm dài đằng đẵng*

/ *Mắt dôi về phương Nam*. Cảm ơn NT đã ủng hộ Đa Hiệu với lá thư đầy ấp tâm tình chiến hữu mà dẫu năm tháng chồng chất cũng khó phai mờ. Chúc NT mọi điều may mắn.

NT Trần Văn Cẩm K5, San Antonio, TX

Tòa soạn đã nhận được thư của NT gửi kèm theo một số tem có hình hai lá cờ Mỹ - VNCH rất đẹp. Ban Trị Sự ĐH đã dùng tem này dán lên các thư gửi đến các tác giả đoạt giải sáng tác Đa Hiệu 88 vừa qua. Cảm ơn và kính chúc NT cùng bảo quyến mọi sự an lành.

THƯ CHUNG

Toà soạn Đa Hiệu đã nhận được nhiều bài viết có nội dung phù hợp với chủ đề Đa Hiệu 89 phát hành vào dịp Xuân Canh Dần này, nên một số bài dự định đăng trước đây đã không thể đăng được trong số này. Những tác giả đã gửi bài nhưng không thấy đăng trong số này xin quý vị rộng lòng thông cảm. Chúng tôi sẽ lưu lại và đăng trong các số sau.

Ngoài những thư từ liên lạc nêu trên, tòa soạn cũng đã nhận được nhiều ngân phiếu, traveller cheque ủng hộ kèm theo những lời khích lệ và cầu chúc những điều tốt đẹp đến BBT/ĐH. Qua trang thư tín này, tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn quý NT, các bạn, cùng toàn thể bạn đọc xa gần và cầu chúc quý vị cùng toàn bảo quyến một năm mới an khang, thịnh đạt, vạn sự cát tường. Thân kính.

Thanks!





Lời cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 89 đến được với bạn đọc bốn phương nhân dịp Xuân Canh Dần 2010.

Đa Hiệu 89 rất phong phú bài vở về mùa Xuân nên một số bài tòa soạn chọn trước đã không được đăng trong số này, xin quý tác giả rộng lòng thông cảm và vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần một mùa xuân mới Canh Dần An Khang - Thịnh Đạt.

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.

Hẹn một ngày tái ngộ.
BBT/ĐH

